

Bản tin

THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

SỐ TỔNG KẾT QUÝ III - RA NGÀY 31/10/2025



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG

NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

Cục Xuất nhập khẩu,
Bộ Công Thương
Tel: 024.22205440;
Email:
Phuongpn.gov.vn;
huyenngt@moit.gov.vn;

- Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại,
Bộ Công Thương
Email:
tuoanhbta@gmail.com;

Mọi ý kiến đóng góp xin liên hệ
số điện thoại và email trên

Giấy phép xuất bản số:
34/GP-XBBT ngày 25/8/2025

TÌNH HÌNH CHUNG	2
THỊ TRƯỜNG CAO SU	3
THỊ TRƯỜNG CHÈ	10
THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ	14
THỊ TRƯỜNG THỊT	20
THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN	25

TÌNH HÌNH CHUNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

► **Cao su:** Trong quý III năm nay, giá cao su thế giới giảm do nguồn cung tăng mạnh trong mùa khai thác cao điểm, cùng với lo ngại trước tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Bước sang tháng 10/2025, giá cao su thế giới tiếp tục giảm trong phần lớn thời gian của tháng, nhưng đã đảo chiều và tăng mạnh trở lại vào cuối tháng.

► **Chè:** Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu chè của Sri Lan-ca tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2024. Xuất khẩu chè của Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm 2025 tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024.

► **Rau quả:** Giá dừa thơm tại Thái Lan giảm mạnh, người trồng dừa Thái Lan mong

muốn nhà nước đưa ra các biện pháp bình ổn giá và giúp khôi phục khả năng cạnh tranh tại thị trường Trung Quốc. Xuất khẩu chuối của Ê-cu-a-đo sang Hoa Kỳ vẫn tiếp tục tăng trong năm 2025, bất chấp mức thuế cao hơn.

► **Thịt:** Tháng 9/2025, chỉ số giá thịt của FAO tăng 0,9% so với tháng trước đó, đạt mức cao kỷ lục 127,8 điểm. Trong 9 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc tăng nhập khẩu thịt trâu, bò, trong khi giảm nhập khẩu thịt gia cầm.

► **Thủy sản:** Trong 8 tháng đầu năm 2024, ngành tôm Ê-cu-a-đo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Ngành nuôi tôm sú của Ấn Độ đang phục hồi với các mô hình nuôi trồng và chuỗi cung ứng đang được cải tiến toàn diện.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

► **Cao su:** Xuất khẩu cao su của Việt Nam trong quý III/2025 tăng 92,4% về lượng và tăng 81% về trị giá so với quý II/2025, tăng 1,5% về lượng và tăng 0,8% về trị giá so với quý III/2024. Thị phần cao su của Việt Nam tại 3 trong số 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất giảm.

► **Chè:** 9 tháng năm 2025, xuất khẩu chè của Việt Nam giảm 9,2% về lượng và giảm 9,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần chè của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU và Anh tăng, nhưng trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, Pa-ki-xtan và thị trường Hồng Kông giảm.

► **Rau quả:** Xuất khẩu rau quả của Việt Nam quý III/2025 tăng mạnh so với quý trước

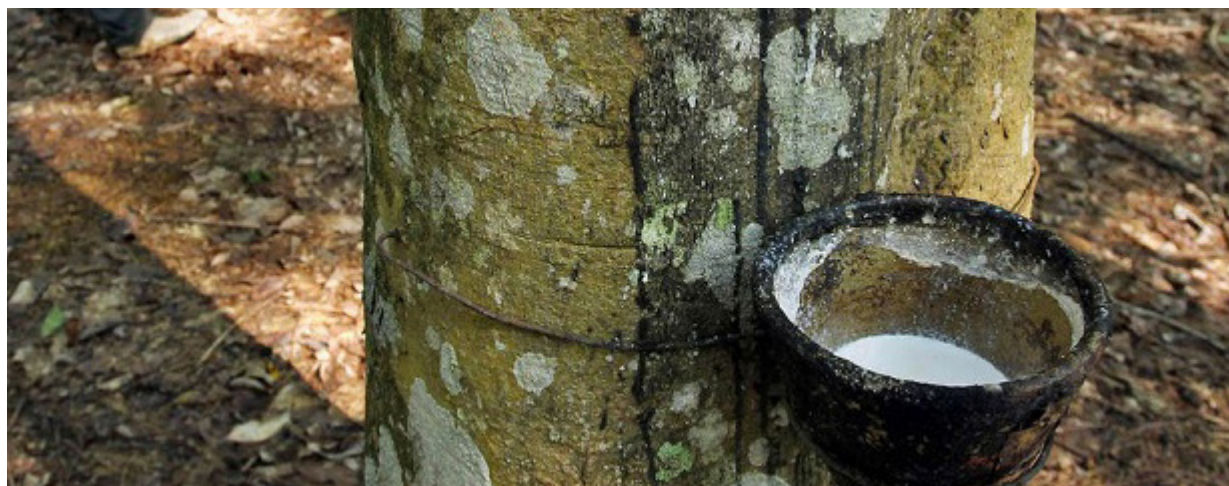
và cùng kỳ năm trước. Hàng rau quả của Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nhập khẩu của các thị trường lớn trên thế giới.

► **Thịt:** Trong tháng 10/2025, giá lợn hơi trên cả nước tăng giảm trái chiều so với tháng 9/2025, dao động khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg. Quý III/2025, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam giảm so với cùng kỳ năm 2024, trong khi nhập khẩu tăng.

► **Thủy sản:** 9 tháng năm 2025, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tăng 13% về trị giá so với 9 tháng năm 2024. Nhu cầu nhập khẩu thủy sản tại các thị trường lớn trên thế giới tăng, tạo ra triển vọng cho thủy sản Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG CAO SU

- ▶ Trong quý III năm nay, giá cao su thế giới giảm do nguồn cung tăng mạnh trong mùa khai thác cao điểm, cùng với lo ngại trước tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Bước sang tháng 10/2025, giá cao su thế giới tiếp tục giảm trong phần lớn thời gian của tháng, nhưng đã đảo chiều và tăng mạnh trở lại vào cuối tháng.
- ▶ Xuất khẩu cao su của Việt Nam quý III/2025 tăng 92,4% về lượng và tăng 81% về trị giá so với quý II/2025, tăng 1,5% về lượng và tăng 0,8% về trị giá so với quý III/2024.
- ▶ Trong các tháng đầu năm 2025, nhập khẩu cao su của các quốc gia tiêu thụ hàng đầu nhìn chung đều tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, thị phần của Việt Nam tại 3 trong số 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất giảm, cho thấy mức độ cạnh tranh giữa các nhà cung cấp đang ngày càng gay gắt.



THỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

Trong quý III năm nay, giá cao su thế giới chịu áp lực giảm do nguồn cung tăng mạnh trong mùa khai thác cao điểm tại khu vực Đông Nam Á, cùng với lo ngại nhu cầu suy yếu trước tác động của chính sách thuế đối ứng do Hoa Kỳ áp dụng. Giá cao su RSS3 tại Thái Lan đã giảm tới 9,5% trong quý vừa qua, xuống còn 67,5 Baht/kg. Tương tự, giá cao su RSS3 tại Nhật Bản giảm 2,9%, còn 305,4 Yên/kg. Riêng tại Trung Quốc, giá cao su tự nhiên điều chỉnh tăng 4,6%, đạt 14.490 NDT/tấn.

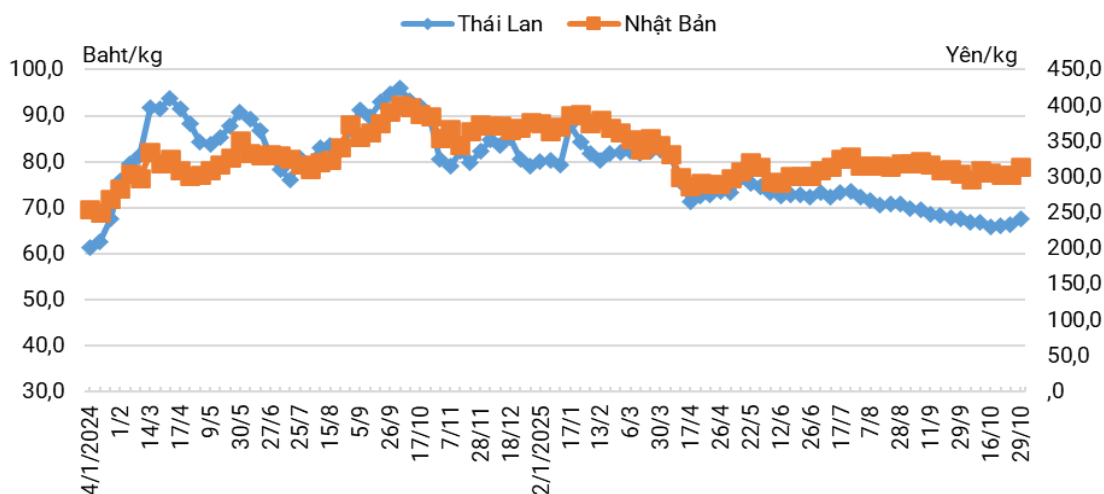
Sang tháng 10/2025, giá cao su thế giới

tiếp tục giảm trong phần lớn thời gian của tháng, nhưng đã đảo chiều và tăng mạnh trở lại vào cuối tháng.

+ Ngày 29/10, giá cao su RSS3 kỳ hạn tháng 11/2025 trên Sở Giao dịch Hàng hóa Osaka (OSE) tại Nhật Bản đạt 314 Yên/kg, tăng 2,8% (tăng 8,6 Yên/kg) so với cuối tháng 9/2025.

+ Tại Thái Lan, giá cao su RSS3 hợp đồng giao kỳ hạn tháng 11/2025 ngày 29/10/2025 tăng nhẹ 0,1% (tăng 0,1 Baht/kg) so với cuối tháng trước, đạt 67,6 Baht/kg.

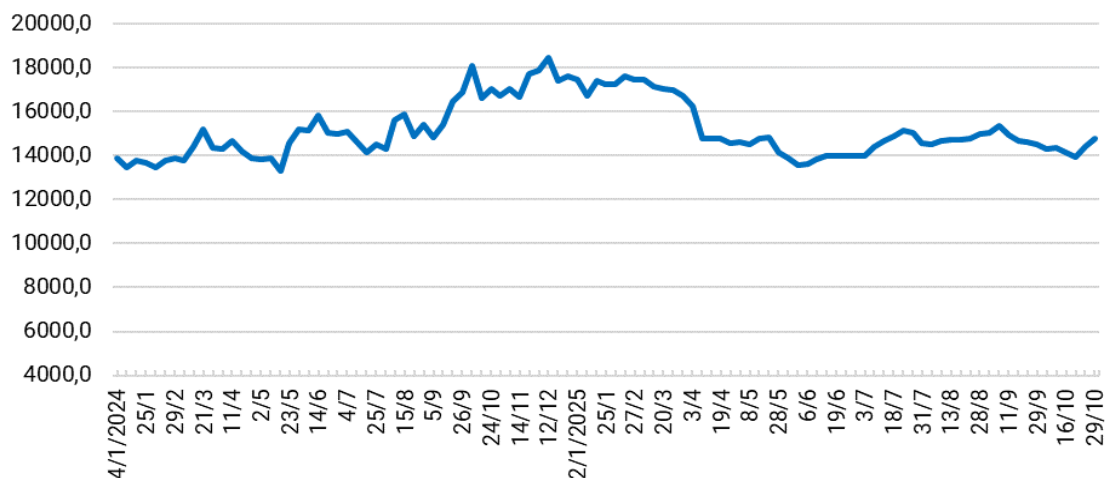
Diễn biến giá cao su RSS3 tại Thái Lan và sàn OSE Nhật Bản từ đầu năm 2024 đến nay



Nguồn: cf.market-info.jp và thainr.com

+ Trên Sàn Giao dịch Hàng hóa tương lai Thượng Hải (SHFE) - Trung Quốc, ngày cuối tháng 9/2025, lên 14.795 NDT/tấn; Hợp đồng giao kỳ hạn tháng 1/2026 tăng 1,1%, đạt 29/10/2025, giá cao su tự nhiên kỳ hạn tháng 15.550 NDT/tấn. 11/2025 tăng 2,1% (tăng 305 NDT/tấn) so với

Diễn biến giá cao su tự nhiên tại sàn SHFE từ đầu năm 2024 đến nay (ĐVT: NDT/tấn)



Nguồn: shfe.com.cn

Giá cao su cuối tháng 10/2025 tăng do hoạt động khai thác cao su tại Đông Nam Á - khu vực sản xuất lớn nhất thế giới - bị gián đoạn do mưa lớn kéo dài tại Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam, không chỉ làm giảm sản lượng mủ trong mùa cao điểm, mà còn gây khó khăn cho khâu vận chuyển và logistics. Giới phân tích nhận định nguồn

cung có thể phục hồi trong quý IV nếu điều kiện thời tiết cải thiện, trong khi nhu cầu vẫn duy trì tích cực nhờ hoạt động sản xuất lốp xe ổn định.

Bên cạnh đó, các số liệu công nghiệp khả quan từ Trung Quốc – nước tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới, cùng với kỳ vọng quan hệ thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc hạ nhiệt đã nâng đỡ tâm lý thị trường và củng cố triển vọng tiêu thụ trong ngắn hạn.

Theo Công ty nghiên cứu Chaos Tiancheng Research (Trung Quốc), nguồn cung cao su dự kiến sẽ tăng trong quý IV, song nhu cầu vẫn được hỗ trợ tốt nhờ tỷ lệ hoạt động ổn định của các nhà máy và xuất khẩu lốp xe tăng trưởng vững chắc, đưa thị trường cao su vào giai đoạn tăng kép cả về nguồn cung lẫn cầu.

Còn theo nhà cung cấp dữ liệu Zhuochuang Information, tỷ lệ vận hành tại hầu hết các ngành sản xuất hạ nguồn tại Trung Quốc vẫn tương đối ổn định, trong khi nhiều doanh nghiệp tranh thủ mua cao su khi giá còn ở

mức thấp để bổ sung hàng tồn kho.

Ở diễn biến khác, Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất nói lỏng thêm quy định trong Luật chống phá rừng của EU (EUDR), giúp giảm bớt gánh nặng báo cáo cho nhiều hộ sản xuất nhỏ và doanh nghiệp. Luật này dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025, song việc kiểm tra và thực thi đối với các công ty lớn sẽ chỉ bắt đầu từ 30/6/2026. Công ty tư vấn Helixtap Technologies chuyên về thị trường cao su cho biết, quy định mới không gây thay đổi lớn về nhu cầu, vì phần lớn người tiêu dùng đã chuẩn bị trước khi luật được áp dụng, tuy nhiên có thể hỗ trợ giá cao su được sản xuất theo tiêu chuẩn EUDR, vốn đã bị nén trong vài tháng gần đây.

Tại Thái Lan, trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su thiên nhiên và cao su hỗn hợp của Thái Lan đạt 3,247 triệu tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, riêng xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 2 triệu tấn, tăng 26% và chiếm 61,6% thị phần.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CAO SU CỦA VIỆT NAM

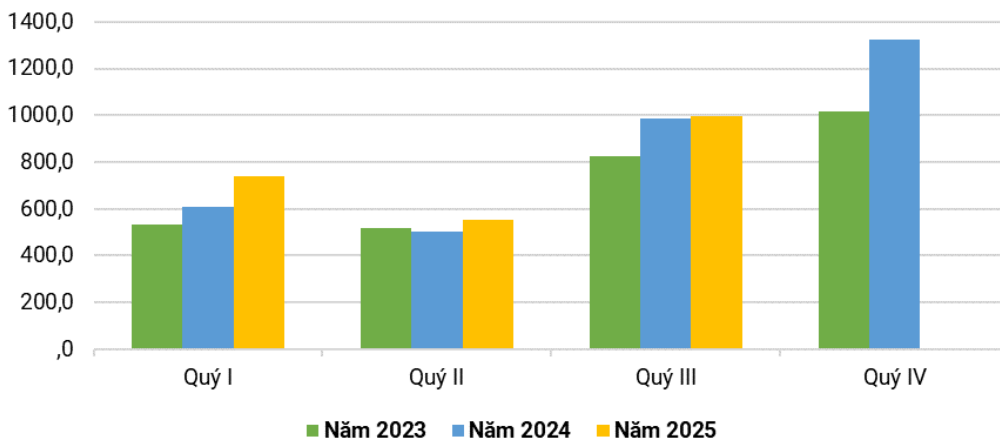
Theo số liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu cao su của Việt Nam trong quý III/2025 đạt 598.094 tấn, trị giá 995,1 triệu USD, tăng mạnh 92,4% về lượng và tăng 81% về trị giá so với quý II/2025, đồng thời tăng 1,5% về lượng và tăng 0,8% về trị giá so với quý III/2024. Sự gia tăng so với quý trước chủ yếu là do yếu tố mùa vụ, khi cây cao su bước vào giai đoạn khai thác cao điểm trong năm. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng 1,29 triệu tấn cao su, giảm nhẹ 1,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, nhờ giá



duy trì ở mức cao, nên trị giá xuất khẩu vẫn tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt gần 2,3 tỷ USD.

Trị giá xuất khẩu cao su qua các quý từ năm 2023 – 2025

(ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về thị trường và khu vực:

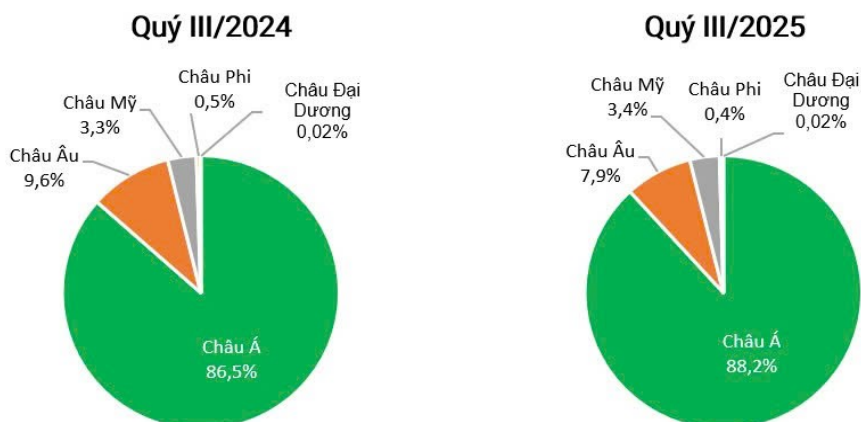
Trong quý III/2025, châu Á tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực của cao su Việt Nam, chiếm tới 88,2% tổng trị giá xuất khẩu, đạt 878,41 triệu USD, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất, đạt 727,75 triệu USD, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tới các thị trường chủ chốt khác như Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a cũng ghi nhận

mức tăng lần lượt 23% và 100%, đạt khoảng 21–22 triệu USD. Ngược lại, trị giá xuất khẩu cao su sang Ấn Độ giảm mạnh gần 47% so với quý III/2024, xuống còn 46,95 triệu USD.

Lũy kế 9 tháng năm 2025, xuất khẩu cao su sang khu vực châu Á đạt 2 tỷ USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước. Đà tăng trưởng này chủ yếu nhờ tăng xuất khẩu tới Trung Quốc, Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a, đã bù đắp cho sự sụt giảm xuất khẩu tới thị trường Ấn Độ.

Cơ cấu khu vực xuất khẩu cao su của Việt Nam

(Tỷ trọng % tính theo trị giá)



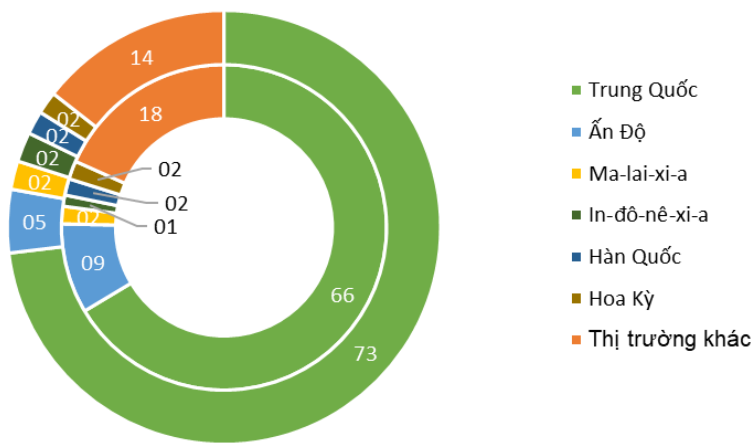
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Đáng chú ý, Châu Mỹ là điểm sáng mới với trị giá tăng 4,3% trong quý III và tăng 19,6% sau 9 tháng đầu năm 2025, đạt gần 85 triệu USD, nhờ tăng trưởng xuất khẩu tới Hoa Kỳ, Ca-na-đa và Mê-hi-cô. Tuy nhiên, sau khi đẩy mạnh mua vào trong nửa đầu năm để tránh tác động của thuế đối ứng, trị giá xuất khẩu cao su tới Hoa Kỳ đã chững lại và giảm 7,5% trong quý III vừa qua.

Ngược lại, xuất khẩu cao su sang châu Âu giảm 17,6% trong quý III và giảm 9,4% sau 9 tháng đầu năm 2025, còn 176,75 triệu USD, giữ vị trí khu vực nhập khẩu lớn thứ hai của Việt Nam.

Xuất khẩu cao su tới các thị trường châu Phi và châu Đại Dương cũng giảm lần lượt 10,2% và 5,6% trong quý III, đồng thời giảm 3,6% và 14,1% trong 9 tháng đầu năm 2025.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu cao su của Việt Nam trong quý III/2024 (vòng trong) và quý III/2025 (vòng ngoài) (ĐVT: % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về chủng loại:

Trong quý III/2025, cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục có sự dịch chuyển rõ rệt. Hỗn hợp cao su tự nhiên và cao su tổng hợp (mã HS 400280) vẫn là chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất, chiếm 59% tổng trị giá xuất khẩu, đạt 586,02 triệu USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu nhờ nhu cầu phục hồi từ thị trường Trung Quốc.

Đứng thứ hai là xuất khẩu cao su Latex đạt 140,8 triệu USD, tăng 22,2% và chiếm 14,1% tổng trị giá. Bên cạnh đó, xuất khẩu cao su hỗn hợp (HS 4005) tăng gấp 5 lần so với quý III/2024, đạt 13 triệu USD.

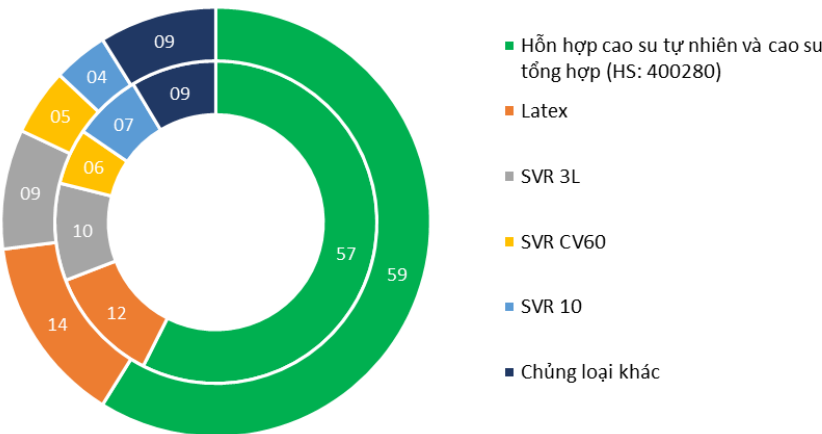
Tuy nhiên, nhiều chủng loại như SVR 3L, SVR 10, SVR CV60 và RSS 3 ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, mặc dù sản lượng xuất khẩu của các chủng loại biến động không đồng nhất, nhưng nhìn chung trị giá vẫn tăng so với cùng kỳ nhờ mặt bằng giá bán cao hơn. Chỉ một số chủng loại như SVR 10, cao su tái sinh, SVR 20 và RSS 4 ghi nhận mức giảm xuất khẩu.

Giá bình quân cao su xuất khẩu của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 1.767 USD/tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024. Dù vậy, tính riêng trong quý III/2025, giá bình

quân xuất khẩu đã giảm 5,9% so với quý III/2024, ở mức 1.664 USD/tấn. II/2025 và giảm 0,7% so với quý III/2024, ở

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu của Việt Nam trong quý III/2024 (vòng trong) và quý III/2025 (vòng ngoài) (Tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG NHẬP KHẨU CAO SU CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Tính đến hết quý III/2025, ngoại trừ sự sụt giảm nhẹ tại thị trường EU, trị giá nhập khẩu cao su của các quốc gia tiêu thụ hàng đầu nhìn chung đều tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, thị phần của Việt Nam lại giảm tại 3 trong số 5 thị trường nhập khẩu lớn nhất, phản ánh mức độ cạnh tranh giữa các nhà cung cấp ngày càng gay gắt.

Trung Quốc: Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, 9 tháng đầu năm 2025, quốc gia tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới đã nhập khẩu tổng cộng 6,3 triệu tấn cao su các loại, trị giá 11,9 tỷ USD, tăng 18,3% về lượng và tăng 32,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Trong đó, Thái Lan là nguồn cung cao su lớn nhất cho Trung Quốc, với 2,2 triệu tấn, trị giá 4,14 tỷ USD, tăng mạnh 24,4% về lượng và tăng 46,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Đứng thứ hai là nguồn cung cấp từ Việt Nam với 909.071 tấn, trị giá 1,63 tỷ USD, giảm

1,2% về lượng, nhưng tăng 18,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần cao su của Việt Nam trong tổng trị giá cao su nhập khẩu vào Trung Quốc thu hẹp từ 15,4% xuống còn 13,7% trong 9 tháng đầu năm 2025.

Ngoài hai nguồn cung lớn nhất nêu trên, Trung Quốc còn nhập khẩu cao su từ một số thị trường lớn khác như: Nga đạt 551.691 tấn, tăng 7,6%; Malaysia đạt 473.846 tấn, giảm 11,1%; Bờ Biển Ngà đạt 336.242 tấn, tăng 32,5%...

Ấn Độ: Trị giá nhập khẩu cao su của Ấn Độ tăng mạnh hơn 20% trong 7 tháng đầu năm 2025, đạt 1,73 tỷ USD. Tuy nhiên, nhập khẩu từ Việt Nam lại giảm tới 30%, xuống chỉ còn 83 triệu USD, kéo theo đó là thị phần giảm từ 8,2% xuống chỉ còn 4,8%. Ngược lại, Ấn Độ tăng mạnh nhập khẩu cao su từ các nguồn cung khác như Ma-lai-xi-a (tăng 58,9%), Thái Lan (tăng 45,9%), In-đô-nê-xi-a (tăng 98,3%)...

EU: Theo số liệu của Cơ quan Thống kê

châu Âu, tính đến hết tháng 8/2025, EU đã nhập khẩu 1,4 triệu tấn cao su từ thị trường ngoài khối, trị giá 3,3 tỷ EUR (3,85 tỷ USD), giảm 11,4% về lượng và giảm nhẹ 0,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam là nguồn cung lớn thứ 12 cho EU, với khối lượng đạt 33.858 tấn, trị giá 64,4 triệu USD, giảm 21,1% về lượng và giảm 7,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Việt Nam giảm từ 2,1% xuống 1,9% trong 8 tháng đầu năm nay, là quốc gia duy nhất trong khu vực có trị giá xuất khẩu cao su sang EU sụt giảm.

Hoa Kỳ: Theo ITC, trị giá nhập khẩu cao su của thị trường Hoa Kỳ trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 2,53 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, nhập khẩu từ Việt Nam tăng tới 48%, lên mức 34,6 triệu USD. Việt Nam đứng thứ 19 về xuất khẩu cao su vào Hoa Kỳ, với thị phần tăng nhẹ từ mức 1% lên 4%. Dù vậy, mức thị phần này vẫn còn tương đối thấp so với các quốc gia cung cấp hàng đầu khác trong khu vực như In-đô-nê-xi-a (20,2%), Thái Lan (16,5%) và Ma-lai-xi-a (2,5%).

Ma-lai-xi-a: Ma-lai-xia đang nổi lên là một thị trường tiềm năng cho cao su Việt Nam. Trong 8 tháng đầu năm nay, nước này đã chi 1,7 tỷ USD để nhập khẩu cao su, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, Việt Nam trở thành nguồn cung lớn thứ 10 vào thị trường này, với trị giá đạt 47,86 triệu USD, tăng gấp 2,6 lần cùng kỳ năm trước. Thị phần cao su của Việt Nam tại Ma-lai-xi-a mở rộng từ 1,1% lên 2,8% trong 8 tháng đầu năm 2025.

Các số liệu trên cũng cho thấy thị trường xuất khẩu cao su của Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào Trung Quốc, trong khi tại các thị trường tiêu thụ lớn khác, thị phần cao su của Việt Nam còn tương đối hạn chế. Do đó, để đẩy mạnh xuất khẩu cao su, các doanh nghiệp cần tiếp tục đa dạng hóa thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách áp dụng sản xuất bền vững và các tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng chuỗi giá trị xanh và hỗ trợ nông dân để nâng cao chất lượng sản phẩm.

**5 thị trường nhập khẩu cao su lớn nhất thế giới các tháng đầu năm 2025
và thị phần của Việt Nam (ĐVT: nghìn USD)**

		Trung Quốc	EU (từ ngoài khối)	Hoa Kỳ	Ấn Độ	Ma-lai-xi-a
Quý I/2025		4.398.525	1.671.110	1.055.698	688.861	787.394
Quý II/2025		3.739.900	1.560.420	1.109.759	765.043	573.281
Tháng 7		1.173.482	491.389	368.718	278.518	176.956
Tháng 8		1.219.912	437.679			180.887
Tháng 9		1.359.938				
Lũy kế từ đầu năm 2025		11.891.757	3.846.067	2.534.175	1.732.422	1.718.518
<i>Lũy kế năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 (%)</i>		32,5	-0,1	8,0	20,2	1,9
Nhập khẩu từ Việt Nam		1.632.600	74.960	34.616	83.044	47.863
<i>Nhập khẩu từ Việt Nam so với cùng kỳ (%)</i>		18,1	-7,8	48,3	-30,0	157,1
Thị phần của Việt Nam các tháng đầu năm (%)	Năm 2024	15,4	2,1	1,0	8,2	1,1
	Năm 2025	13,7	1,9	1,4	4,8	2,8

Nguồn: Cơ quan Thống kê châu Âu, Cơ quan Hải quan Trung Quốc, Trung tâm Thương mại Quốc tế (Tỷ giá 1 EUR= 1,164 USD)

THỊ TRƯỜNG CHÈ

- ▶ Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu chè của Xri Lan- tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2024.
- ▶ Xuất khẩu chè của Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm 2025 tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024.
- ▶ 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu chè của Việt Nam giảm 9,2% về lượng và giảm 9,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024; Giá bình quân chè xuất khẩu đạt 1.720,4 USD/tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2024.
- ▶ Thị phần chè của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của thị trường EU và Anh tăng, nhưng giảm trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, Pa-ki-xtan và thị trường Hồng Kông.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Xri Lan-ca: Dẫn nguồn hirunews.lk, xuất khẩu chè của Xri Lan-ca trong tháng 9/2025 đạt 23,8 nghìn tấn, tăng 20,1% so với tháng 9/2023. Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu chè của Xri Lan-ca đạt 198,3 nghìn tấn, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Trong cơ cấu thị trường xuất khẩu, I-rắc là thị trường tiêu thụ trọng điểm, đạt 30,07 nghìn tấn trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2024. Tiếp theo là xuất khẩu tới thị trường Nga đạt 16,69 nghìn tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024. Xuất khẩu Li-bi đứng thứ ba, đạt 15,94 nghìn tấn, tăng 154% so với cùng kỳ năm 2024. Tiếp theo là xuất khẩu tới Thổ Nhĩ Kỳ đạt 15,26 nghìn tấn, tăng

14%; UAE đạt 14,3 nghìn tấn, giảm 18%; I-ran đạt 9 nghìn tấn, tăng 11%...

Ấn Độ: Dẫn nguồn newsarenaindia.com, theo số liệu do Hội đồng Chè Ấn Độ công bố, xuất khẩu chè của Ấn Độ trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 174,42 nghìn tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024. Xuất khẩu chè của Ấn Độ tăng cho thấy nhu cầu ổn định trên toàn cầu đối với các loại chè của quốc gia này.

Trong đó, lượng chè xuất khẩu của miền Bắc Ấn Độ đạt 113,14 nghìn tấn, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2024; Miền Nam đạt 61,28 nghìn tấn, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2024.

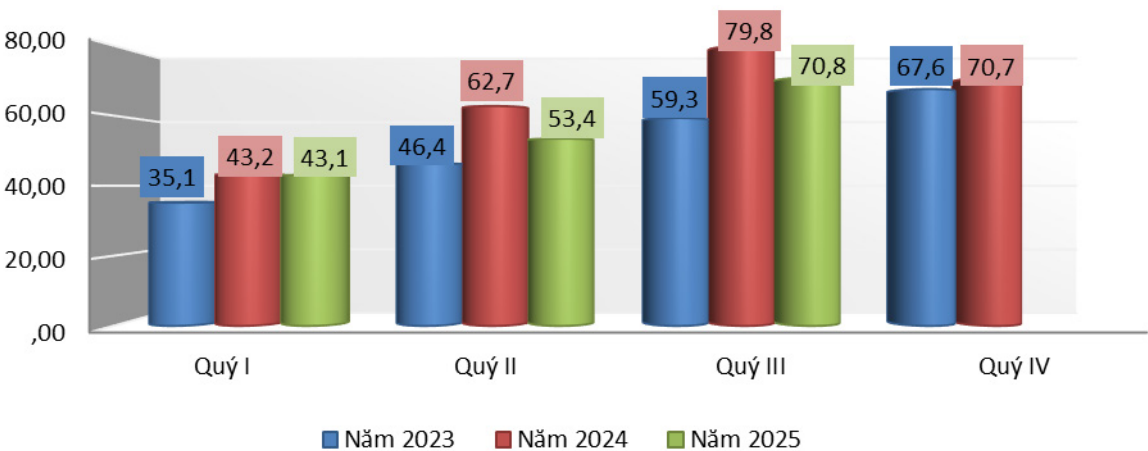
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CHÈ CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, trong quý III/2025, xuất khẩu chè của Việt Nam đạt 39,3 nghìn tấn, trị giá 70,8 triệu USD, tăng 26,8% về lượng và tăng 32,5% về trị giá so với quý II/2025, nhưng giảm 12,9% về lượng và giảm 11,2% về trị giá so với quý III/2024. Giá bình quân chè xuất khẩu trong quý III/2025 đạt 1.799,6 nghìn USD/tấn, tăng 4,5% so với

quý II/2025 và tăng 1,9% so với quý III/2024.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu chè đạt 97,2 nghìn tấn, trị giá 167,3 triệu USD, giảm 9,2% về lượng và giảm 9,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân chè xuất khẩu đạt 1.720,4 USD/tấn, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu chè của Việt Nam theo quý giai đoạn năm 2023 – 2025
(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Cục Hải quan

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Châu Á tiếp tục khẳng định vai trò là thị trường chủ lực đối với xuất khẩu chè của Việt Nam, chiếm 88,1% tổng trị giá xuất khẩu, đạt 86,3 nghìn tấn, trị giá 147,4 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và giảm 7,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá bình quân chè xuất khẩu tới khu vực châu Á đạt 1.709,2 USD/tấn, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy áp lực cạnh tranh về giá tại khu vực lớn nhất. Trong khu vực châu Á, chè xuất khẩu nhiều nhất tới thị trường Pa-ki-xtan, đạt 35,4 nghìn tấn, trị giá 68,9 triệu USD, giảm 0,3% về lượng và giảm 7,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Tiếp theo là khu vực châu Âu, mặc dù xuất khẩu chè sang khu vực này giảm mạnh về khối lượng là 16,2% và trị giá giảm 7,3%, tuy nhiên giá bình quân xuất khẩu sang khu vực này tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 1.996,9 USD/tấn. Mức tăng giá này cho thấy chè xuất khẩu sang Châu Âu đang có xu hướng dịch chuyển sang các sản phẩm có chất lượng cao hơn, tập trung vào các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn khắt khe của khu vực này.

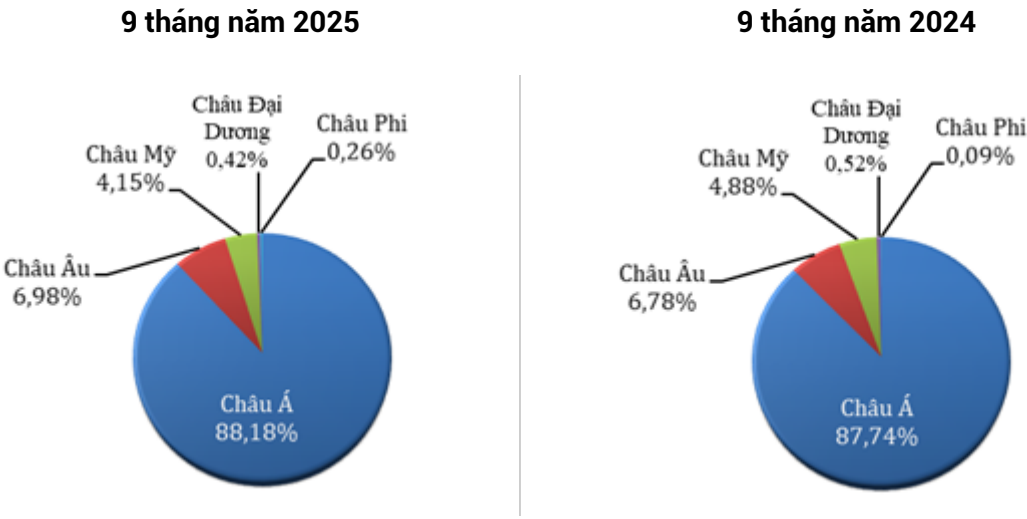
Đáng chú ý, xuất khẩu chè sang khu vực Châu Phi tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng ghi nhận tăng trưởng cao trong 9 tháng đầu

năm 2025, đạt 344 tấn, trị giá 441,3 nghìn USD, tăng 158,6% về lượng và tăng 169,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Như vậy, xuất khẩu chè của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2025 giảm chủ yếu do xuất khẩu sang khu vực chủ lực là Châu Á giảm, cùng với xuất khẩu sang khu vực Châu Mỹ và Châu Đại Dương cũng giảm đáng kể.

Tuy nhiên, kết quả đạt được về giá bình quân tăng tại Châu Âu và mức tăng trưởng mạnh về lượng và trị giá xuất khẩu tới Châu Phi là những tín hiệu tích cực. Những điểm sáng này mở ra hướng đi chiến lược mới: Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu song song với nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm chè, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả hơn cho ngành chè Việt Nam.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu chè sang các châu lục
(Tỷ trọng % theo trị giá)



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Cục Hải quan

DUNG LƯỢNG 5 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHÈ LỚN NHẤT THẾ GIỚI VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) và cơ quan quan thống kê các nước, nhu cầu nhập khẩu chè tại nhiều thị trường lớn trên thế giới trong 7 và 8 tháng đầu năm 2025 phục hồi tích cực, điều này cho thấy sự ổn định trở lại của chuỗi cung ứng và tiêu dùng. Đây là tín hiệu khả quan cho hoạt động xuất khẩu chè của Việt Nam trong thời gian tới.

Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia xuất khẩu chè lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, tỷ trọng chè Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của nhiều thị trường trọng điểm vẫn ở mức thấp.

Diễn biến tại các thị trường nhập khẩu chè chính trên thế giới như sau:

EU tiếp tục là khu vực nhập khẩu chè lớn nhất toàn cầu, đạt 824 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2025, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thị phần chè Việt Nam tại EU chỉ chiếm 0,26%, chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng nhập khẩu của thị trường này. EU hiện áp dụng nhiều tiêu chuẩn về phát triển bền vững, sản xuất xanh và an toàn thực phẩm. Do đó, doanh nghiệp cần cập nhật, tuân thủ quy định mới để tăng khả năng tiếp cận thị trường.

Tiếp theo là thị trường Hoa Kỳ, trong 7 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu chè của Hoa Kỳ đạt 336 triệu USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, trị giá nhập khẩu chè từ Việt Nam chỉ chiếm 1,67% tổng trị giá nhập khẩu chè vào Hoa Kỳ, giảm 0,14 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2024. Hoa Kỳ là thị trường có yêu cầu cao về chất lượng, nguồn cung cấp có nguồn gốc và an toàn vệ sinh thực phẩm, Hoa Kỳ là thị trường tiềm năng do nhu cầu thu nhập và tiêu dùng của người dân đang hồi phục mạnh.

Nhập khẩu chè của Pa-ki-xtan trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 245 triệu USD, giảm 19,9% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Việt Nam tại thị trường này giảm còn 0,33% từ mức 0,35% trong 7 tháng đầu năm 2024. Mặc dù là nước tiêu thụ chè lớn thứ hai thế giới, song doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn trong tiếp cận do hạn chế về thông tin thị trường và rào cản kỹ thuật.

Trị giá nhập khẩu chè của Anh trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 220 triệu USD, tăng 2,5% so

với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Việt Nam chiếm 0,16%, tăng nhẹ so với mức 0,14% trong cùng kỳ năm 2024. Đây là thị trường truyền thống, tiềm năng cho các sản phẩm chè chất lượng cao, chè hữu cơ và chè đặc sản.

Nhập khẩu chè của thị trường Hồng Công trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 48 triệu USD, giảm 35,9% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần chè Việt Nam tại thị trường Hồng Kông giảm từ 0,05% xuống còn 0,01% trong 8 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu chè tại của thị trường giảm là do nhu cầu tiêu dùng và tranh gay gắt từ các nguồn cung cấp khác tại thị trường này.

Số liệu thống kê cho thấy, xu hướng phục hồi nhập khẩu tại các trường thị trường lớn là tích cực, đây là tín hiệu khả quan cho xuất khẩu chè Việt Nam. Tuy nhiên, để tăng thị phần và trị giá xuất khẩu chè, doanh nghiệp cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ chế biến, nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng thương hiệu chè Việt Nam gắn với hình ảnh sản phẩm sạch, bền vững và có giá trị gia tăng cao.

5 thị trường chính nhập khẩu chè trên thế giới và tỷ trọng nhập khẩu chè từ Việt Nam

Thị trường	6 tháng năm 2025		Các tháng tiếp theo năm 2025 (triệu USD)			Lũy kế so với cùng kỳ năm 2024 (%)	Thị phần của Việt Nam lũy kế (%)	
	Tổng nhập khẩu (Triệu USD)	Thị phần của Việt Nam (%)	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế		Năm 2025	Năm 2024
EU	707	0,27	116		824	14,7	0,26	0,19
Hoa Kỳ	285	1,75	51		336	7,8	1,67	1,81
Pa-ki-xtan	210	0,39	35		245	-19,9	0,33	0,35
Anh	190	0,18	30		220	2,5	0,16	0,14
Hồng Công	35	0,04	6	7	48	-35,9	0,01	0,05

Nguồn: Eurostat, Hiệp hội chè Pa-ki-xtan, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, ITC; Cơ quan thống kê Hồng Công
(Tỷ giá Eur = 1,16 USD; 1 USD = 7,77 HKD)

THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ

- ▶ *Giá dừa thơm tại Thái Lan giảm mạnh, người trồng dừa Thái Lan mong muốn nhà nước đưa ra các biện pháp bình ổn giá và khôi phục khả năng cạnh tranh tại thị trường Trung Quốc.*
- ▶ *Xuất khẩu chuối của Ê-cu-a-đo sang Hoa Kỳ vẫn tiếp tục tăng trong năm 2025, bất chấp mức thuế cao hơn.*
- ▶ *Xuất khẩu rau quả của Việt Nam quý III/2025 tăng mạnh so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.*
- ▶ *Hàng rau quả của Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng nhập khẩu của các thị trường nhập khẩu lớn trên thế giới.*



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Thái Lan:** Ngành dừa thơm của Thái Lan đang trải qua giai đoạn suy thoái khi giá giảm xuống chưa đến một nửa chi phí sản xuất, gây thiệt hại tài chính lớn cho người trồng. Tính đến ngày 21/10/2025, giá dừa thơm tại vườn ở tỉnh Songkhla dao động từ 2 - 3 Baht (tương đương 0,05–0,08 USD) mỗi quả, so với chi phí sản xuất trung bình là 4–5 Baht (tương đương 0,11–0,14 USD) mỗi quả. Tại một số khu vực, người mua đã từ chối mua, khiến dừa bị bỏ hoang. Với sản lượng quốc gia ước tính đạt 500 triệu quả mỗi năm, cứ mỗi 1 Baht (0,03 USD) giảm giá sẽ gây thiệt hại khoảng 500 triệu Baht (tương đương 13,5 triệu USD) cho ngành dừa Thái Lan. Chất lượng không đồng đều và khả năng tiếp cận thị trường hạn chế là

những thách thức đối với người trồng dừa quy mô nhỏ tại Thái Lan. Người trồng dừa Thái Lan mong muốn nhà nước đưa ra các biện pháp bình ổn giá và giúp khôi phục khả năng cạnh tranh tại thị trường Trung Quốc.

- **Ê-cu-a-đo:** Bất chấp mức thuế quan cao hơn, xuất khẩu chuối của Ê-cu-a-đo sang Hoa Kỳ vẫn tiếp tục tăng trong năm 2025. Theo Hiệp hội Xuất khẩu Chuối Ê-cu-a-đo (AEBE), xuất khẩu chuối của nước này sang Hoa Kỳ đã tăng 8,39% về khối lượng kể từ đầu năm, ngay cả khi thuế quan tăng từ 10% vào tháng 4 lên 15% vào tháng 8/2025.

Theo đó, 7 tháng đầu năm năm 2025, trị giá xuất khẩu chuối của Ê-cu-a-đo sang Hoa

Kỳ đạt 377 triệu USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2024. Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn thứ tư của Ê-cu-a-đo sau Liên minh Châu Âu, Nga và Trung Đông.

Bên cạnh Hoa Kỳ và châu Âu, Ê-cu-a-đo đang tìm cách củng cố vị thế tại các thị trường châu Á, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Với 310.000 ha diện tích trồng chuối và chuối lá, cùng với việc giảm thuế quan, đang giúp Ê-cu-a-đo cải thiện khả năng tiếp cận các thị trường này. Như với thị trường Hàn Quốc, khi thuế quan đối với chuối Ê-cu-a-đo được giảm từ 30% xuống 0% trong vòng một năm, trị giá xuất khẩu chuối của

Ê-cu-a-đo sang Hàn Quốc đã đạt 46 triệu USD vào năm 2024, tăng mạnh so với mức 15 triệu USD năm 2023; Tính đến tháng 7/2025, trị giá xuất khẩu đạt 33 triệu USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

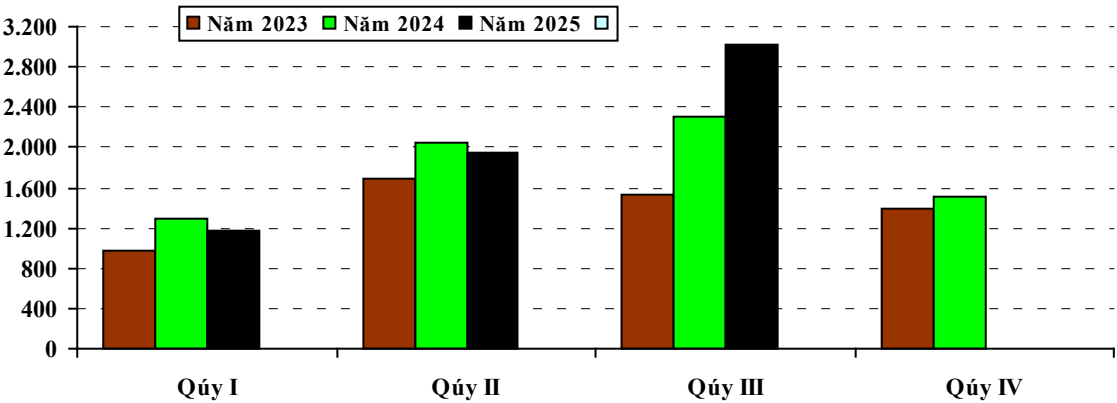
AEBE dự đoán xu hướng tương tự sẽ diễn ra tại Trung Quốc, nhờ Hiệp định Thương mại tự do có hiệu lực từ năm 2024 sẽ giảm thuế nhập khẩu một điểm phần trăm mỗi năm cho đến khi đạt 0% vào năm 2034. Các nhà xuất khẩu Ê-cu-a-đo coi đây là cơ hội tăng trưởng dài hạn được hỗ trợ bởi nhu cầu ngày càng tăng đối với chuối cao cấp trên khắp châu Á.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU HÀNG RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong quý III/2025 đạt 3,21 tỷ USD, tăng

55,6% so với quý II/2025 và tăng 30,9% so với quý III/2024.

Tình hình xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam theo quý giai đoạn 2023 – 2025 (ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam

Về chủng loại:

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, quả và quả hạch là chủng loại xuất khẩu lớn nhất trong quý III/2025, chiếm 78,7% tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả, đạt

2,401 tỷ USD, tăng 80,3% so với quý II/2025 và tăng 28,3% so với quý III/2024. Chủng loại quả và quả hạch chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong quý III/2025, ngoài

ra xuất khẩu nhiều sang các thị trường là Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất và Nhật Bản.

Trong nhóm quả và quả hạch xuất khẩu, sầu riêng là mặt hàng xuất khẩu chính và trị giá xuất khẩu tăng mạnh trong quý III/2025, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,94 tỷ USD. Tuy nhiên, tính chung 9 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam vẫn giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,76 tỷ USD. Các mặt hàng trái cây xuất khẩu có trị giá lớn tiếp theo trong quý III/2025 gồm: thanh long, chuối, xoài, mít, dứa... đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, trị giá xuất khẩu quả vải quý III/2025 tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm trước, đưa trị giá xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2025 lên 73 triệu USD, tăng 312,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Trị giá xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đứng vị trí thứ hai, chiếm 16,6% tổng trị giá xuất khẩu hàng rau quả trong quý III/2025, đạt 507 triệu USD, tăng 4% so với quý II/2025 và tăng 47,4% so với quý III/2024. Các sản phẩm chế biến được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Trung Quốc trong quý III/2025, ngoài ra còn xuất khẩu nhiều sang Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Hà Lan và Nhật Bản... So với cùng kỳ năm 2024, trị giá xuất khẩu hầu hết các mặt hàng rau quả chế biến của Việt Nam trong quý III/2025 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài 2 chủng loại xuất khẩu chính chiếm tỷ trọng cao, Việt Nam còn xuất khẩu một số chủng loại khác trong quý III/2025 là rau củ, hoa và lá. Tuy nhiên các chủng loại này đạt trị giá xuất khẩu còn thấp.

Chủng loại hàng rau quả của Việt Nam xuất khẩu trong quý III/2025

Chủng loại	Quý III/2025 (Nghìn USD)	So với quý I/2025 (%)	So với quý III/2024 (%)	9 tháng năm 2025 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)
Quả và quả hạch	2.401.619	80,3	28,3	4.451.515	1,8
Sầu riêng	1.939.796	167,1	30,3	2.764.139	-1,7
Thanh long	109.353	-18,0	10,8	397.259	1,6
Chuối	71.540	-32,2	24,3	304.840	10,1
Xoài	47.826	-44,5	30,2	221.895	15,0
Mít	17.776	-66,5	52,2	141.459	-22,9
Dừa	41.089	5,3	19,6	131.346	16,8
Vải	32.981	-17,3	7.798,7	73.019	312,1
Hạt dẻ cười	33.621	36,8	302,5	70.029	162,9
Chanh	18.388	-27,4	22,0	62.643	28,2
Bưởi	18.231	-20,6	13,0	58.659	31,4
Chanh leo	11.053	-48,0	41,8	47.815	45,2
Dưa hấu	1.221	-87,7	11,5	36.503	-49,5
Nhãn	17.948	117,9	-49,7	36.109	-28,1
Macadamia	12.198	50,8	42,0	28.060	60,3
Hạnh nhân	8.591	-5,9	-22,1	24.651	12,2
Dứa	2.977	-21,9	158,1	8.831	111,8
ổi	1.701	-11,4	41,7	5.183	47,1
Chôm chôm	1.552	42,4	80,4	5.054	15,5

Chủng loại	Quý III/2025 (Nghìn USD)	So với quý I/2025 (%)	So với quý III/2024 (%)	9 tháng năm 2025 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)
Trái cây	1.811	6,4	52,2	4.585	15,9
Dầu tây	2.830	110,9	832,9	4.174	974,0
Bơ	1.123	2,6	117,5	2.869	94,7
óc chó	1.120	47,8	24,4	2.677	28,4
Sản phẩm chế biến	507.036	4,0	47,4	1.339.751	38,3
Dừa	89.605	-6,9	48,7	259.519	54,8
Chanh leo	48.736	-28,4	53,4	138.355	35,0
Hạt dẻ cười	47.712	3,6	53,4	131.724	38,9
Hạnh nhân	51.139	48,2	123,6	110.425	88,5
Xoài	31.407	-14,6	28,8	97.961	10,7
Dứa	24.972	-24,2	75,9	78.488	93,1
Hạt mè	10.144	-13,7	-34,5	32.477	-28,2
Mít	11.031	28,5	93,0	25.171	15,2
Nhãn	22.720	3.090,4	1.220,7	23.444	295,8
Dưa chuột	6.878	-20,3	-2,1	23.113	-2,4
Cà tím	5.614	-23,3	15,0	17.597	27,4
Khoai lang	5.694	4,6	1,4	15.755	0,3
Vải	10.319	275,8	160,8	15.670	52,7
Dưa hấu	4.052	-30,9	-3,7	13.623	19,9
Rau củ	4.501	-6,6	38,0	13.353	35,7
ổi	3.437	-36,7	29,1	12.491	97,3
Khoai tây	4.977	37,6	61,9	11.443	9,9
Thanh long	5.122	47,7	-16,8	11.273	-9,6
Rau củ	110.155	-5,1	22,1	319.728	12,1
ớt	22.346	-43,4	48,7	88.454	19,7
Khoai lang	9.123	-18,9	10,1	27.479	1,5
Gừng	4.868	-41,1	-15,2	24.788	38,7
Ngô	5.755	-4,3	-8,7	18.139	18,0
Tỏi	8.174	61,9	192,5	17.806	102,5
Súp lơ	8.228	78,2	0,4	13.340	-17,6
Cải thảo	6.811	128,7	11,8	11.506	-9,5
Bắp cải	4.970	609,1	22,4	8.208	25,1
Cà rốt	206	-86,1	-29,8	7.657	43,6
Đậu bắp	2.582	-5,8	2,1	7.149	9,6
Nấm hương	2.646	-4,8	30,3	7.090	5,8
Nghệ	604	-84,8	-63,2	6.953	-51,5
Măng	2.938	52,7	50,3	6.872	30,7
Khoai tây	3.538	441,5	316,9	4.827	92,4
Xà lách	2.981	242,9	42,5	4.263	17,1
Sả	1.789	33,2	51,1	4.214	3,4
Đỗ xanh	1.589	-11,8	57,4	4.079	24,1
Đỗ tương	1.408	-0,5	48,2	3.772	1,1
Khoai môn	1.136	-32,8	2,1	3.701	2,5
Hành tây	1.961	191,9	24,3	3.698	51,7

Chủng loại	Quý III/2025 (Nghìn USD)	So với quý I/2025 (%)	So với quý III/2024 (%)	9 tháng năm 2025 (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)
Hoa	27.612	34,2	18,9	72.327	22,3
Hoa cúc	23.782	39,6	20,8	61.469	24,7
Hoa lan hồ điệp	1.783	-3,1	20,7	5.489	15,6
Hoa cát tường	561	2,6	2,6	1.658	5,6
Hoa cẩm chướng	513	14,6	15,2	1.326	7,4
Hoa ly	283	22,5	5,1	765	-5,1
Hoa lan vũ nữ	231	37,4	51,1	555	66,1
Hoa hồng	186	-6,3	18,8	553	16,7
Lá	3.398	26,9	7,7	9.677	24,1
Lá sắn	1.366	76,9	15,5	3.131	12,4
Lá nguyệt quế	375	42,3	-6,0	1.238	51,9
Lá tre	387	58,6	9,4	1.004	33,4
Lá khoai lang	380	33,3	47,7	1.004	57,4
Lá chuối	275	-19,6	-3,7	924	18,1
Lá chanh	227	-5,1	37,1	781	78,4

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU HÀNG RAU QUẢ CỦA 5 THỊ TRƯỜNG LỚN TRÊN THẾ GIỚI VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Hoa Kỳ là một trong những thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất thế giới và xu hướng tiếp tục tăng trong năm 2025. Nguồn cung cấp chính hàng rau quả cho thị trường này là Mê-hi-cô, Ca-na-đa, Chi-lê và Pê-ru. Theo số liệu thống kê từ ITC, trong 7 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu hàng rau quả vào thị trường Hoa Kỳ đạt 36,9 tỷ USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Hoa Kỳ tăng nhập khẩu rau quả từ Việt Nam, tuy nhiên thị phần rau quả của Việt Nam tại Hoa Kỳ chỉ chiếm 1,4% tổng trị giá nhập khẩu trong 7 tháng đầu năm 2025. Việt Nam có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, nhất là với trái cây nhiệt đới (thanh long, xoài, chôm chôm, vải...), nhưng cần đáp ứng nghiêm ngặt tiêu chuẩn kiểm dịch, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và chất lượng đồng đều. Ngoài ra, xuất khẩu sang thị trường này còn gặp nhiều thách thức là cạnh tranh cao, chi phí logistics

lớn, yêu cầu thị trường khắt khe.

Đức là thị trường nhập khẩu rau quả hàng đầu châu Âu. Theo số liệu thống kê từ ITC, trong 8 tháng đầu năm 2025, nhập khẩu rau quả vào thị trường Đức đạt 25,7 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thị phần hàng rau quả của Việt Nam tại thị trường Đức chỉ chiếm 0,3% trong 8 tháng đầu năm 2025. Việt Nam có cơ hội xuất khẩu tốt sang Đức, nhất là với các loại trái cây nhiệt đới có lợi thế (xoài, thanh long, sầu riêng, chôm chôm...) và rau quả đặc sản ít cạnh tranh.

Trung Quốc tiếp tục là một trong những thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất thế giới trong 9 tháng đầu năm 2025. Theo Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trị giá nhập khẩu hàng rau quả vào thị trường Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 20,3 tỷ USD, tăng

5,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trị giá nhập khẩu rau quả từ Việt Nam chiếm 20,0% tổng trị giá nhập khẩu của Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng so với mức 17,9% trong cùng kỳ năm 2024. Số liệu này cho thấy Việt Nam là thị trường quan trọng cung cấp hàng rau quả cho Trung Quốc. Với lợi thế vị trí địa lý gần, thời gian giao hàng nhanh, rau quả Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao về độ tươi và chất lượng. Tuy nhiên, để mở rộng thị phần, doanh nghiệp Việt Nam cần đáp ứng chặt chẽ các tiêu chuẩn của Trung Quốc về chất lượng, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và bao bì.

Nhật Bản là thị trường nhập khẩu rau quả có tiềm năng tốt cho Việt Nam, đặc biệt với nhóm trái cây tươi nhiệt đới hoặc sản phẩm đặc thù. Tuy nhiên, để tận dụng được cơ hội và tiềm năng, doanh nghiệp cần tập trung vào chất lượng, khác biệt sản phẩm, và đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường này. Theo số liệu thống kê từ ITC, nhập khẩu rau quả vào thị

trường Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025 đạt 7,3 tỷ USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó thị phần hàng rau quả của Việt Nam tại thị trường này chiếm 2,8%.

Thị trường Đài Loan cũng là thị trường có triển vọng với hàng rau quả xuất khẩu của Việt Nam. Hàng rau quả Việt Nam đã từng bước tạo dựng được chỗ đứng tại thị trường này. Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Tài chính Đài Loan, nhập khẩu rau quả vào thị trường Đài Loan trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 1,6 tỷ USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thị phần hàng rau quả của Việt Nam tại thị trường này chiếm 9% trong 9 tháng đầu năm 2025. Các doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của thị trường tiềm năng này để nâng cao thị phần tại thị trường này trong thời gian tới. Các mặt hàng rau quả của Việt Nam có lợi thế xuất khẩu sang thị trường này là chuối, dưa, xoài, thanh long và rau quả chế biến...

5 thị trường nhập khẩu hàng rau quả lớn trên thế giới và tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam

Thị trường Thời gian	Hoa Kỳ	Đức	Trung Quốc	Nhật Bản	Đài Loan
7 tháng đầu năm 2025 (nghìn USD)	36.935.323				
8 tháng đầu năm 2025 (nghìn USD)		25.712.838		7.346.721	
9 tháng đầu năm 2025 (nghìn USD)			20.311.539		1.600.558
Lũy kế từ đầu năm 2025 (nghìn USD)	36.935.323	25.712.838	20.311.539	7.346.721	1.600.558
Lũy kế năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 (%)	1,4	13,9	5,8	6,1	13,3
Thị phần của Việt Nam (%)	1,4	0,3	20,0	2,8	9,0

*Nguồn: ITC, Cơ quan Hải quan Trung Quốc, Cơ quan Tài chính Đài Loan,
Ghi chú: Rau, hoa, củ, quả và sản phẩm chế biến có mã HS 06, 07, 20 và 08
(không bao gồm hạt điều có mã HS 080131; 080132)*

THỊ TRƯỜNG THỊT

- ▶ Tháng 9/2025, chỉ số giá thịt của FAO tăng 0,9% so với tháng trước đó, đạt mức cao kỷ lục 127,8 điểm.
- ▶ Trong 9 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc tăng nhập khẩu thịt trâu, bò, giảm nhập khẩu thịt gia cầm.
- ▶ Trong tháng 10/2025, giá lợn hơi trên cả nước tăng giảm trái chiều so với tháng 9/2025, dao động khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg.
- ▶ Quý III/2025, xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam giảm so với cùng kỳ năm 2024, trong khi nhập khẩu tăng.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Theo FAO, chỉ số giá thịt trong tháng 9/2025 đạt trung bình 127,8 điểm, tăng 0,9 điểm (tương đương 0,7%) so với mức đã sửa đổi của tháng 8 và tăng 7,9 điểm (tương đương 6,6%) so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao kỷ lục mới. Trong đó:

Giá thịt bò hơi tăng lên mức cao kỷ lục, được hỗ trợ bởi nhu cầu cao từ Hoa Kỳ do nguồn cung trong nước giảm và chênh lệch

giá thúc đẩy nhập khẩu, đặc biệt là từ Úc. Tại Bra-xin, giá bò hơi cũng tăng, được hậu thuẫn bởi nhu cầu toàn cầu vững, bù đắp cho xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ bị giảm do mức thuế cao hơn được áp dụng.

Giá thịt lợn nhìn chung ổn định, do nhu cầu tăng từ các thị trường thay thế như Bra-xin đã bù đắp sự sụt giảm nhập khẩu từ Trung Quốc. Tại Liên minh châu Âu (EU), tác động của việc

Trung Quốc áp thuế mới đối với thịt lợn nhập khẩu chưa rõ rệt.

Thị trường thịt gia cầm thế giới nhìn chung ổn định, giá vẫn ở mức cao dù một số quốc gia tạm ngừng nhập khẩu vì các ổ dịch cúm gia cầm độc lực cao.

- Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu thịt và một số sản phẩm thịt như sau:

+ *Thịt trâu, bò*: Trong 9 tháng năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 2,12 triệu tấn thịt trâu, bò (HS 0201; 0202), trị giá 11,1 tỷ USD, tăng 1% về lượng và tăng 10,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu nhập khẩu từ các thị trường Bra-xin, Úc, Cô-lôm-bi-a, Nga, Pa-na-ma, Ni-ca-ra-goa... Trong đó, lượng thịt trâu, bò nhập khẩu vào Trung Quốc từ thị trường Úc, Cô-lôm-bi-a tăng mạnh về lượng, trong khi nhập khẩu từ các thị trường khác

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Trong tháng 10/2025, giá lợn hơi trên cả nước tăng giảm trái chiều so với tháng 9/2025, giá khảo sát ở các tỉnh, thành phố dao động khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg. Cụ thể:

Giá lợn hơi tại khu vực miền Bắc dao động trong khoảng 54.000 - 56.000 đồng/kg, những ngày đầu tháng 10/2025 giá giảm từ 1.000 - 6.000 đồng/kg, sau tiếp tục giảm 4.000 - 7.000 đồng/kg, đến cuối tháng giảm thêm 1.000 - 4.000 đồng/kg so với tháng 9/2025.

Giá lợn hơi tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên dao động trong khoảng 53.000 -

đều giảm so với cùng kỳ năm 2024.

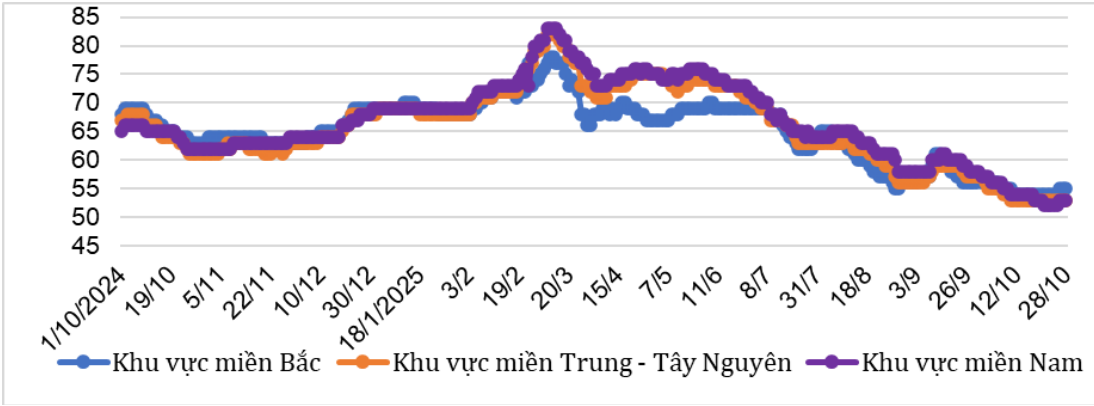
+ *Thịt gia cầm*: 9 tháng năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu 544,57 nghìn tấn thịt và phụ phẩm của gia cầm (HS 0207), với trị giá 1,63 tỷ USD, giảm 21,7% về lượng và giảm 24,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu nhập khẩu từ Bra-xin, Nga, Thái Lan, Hoa Kỳ, Bê-la-rút, Chi-lê... Trong đó, Trung Quốc tăng nhập khẩu thịt và phụ phẩm gia cầm từ Nga, nhưng giảm nhập khẩu từ Bra-xin, Hoa Kỳ, Bê-la-rút.

+ *Thịt lợn*: Trong 9 tháng năm 2025, lượng thịt lợn (HS 0203) nhập khẩu của Trung Quốc giảm 0,9%, nhưng trị giá tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 777,13 nghìn tấn, trị giá 1,56 tỷ USD. Các thị trường cung cấp thịt lợn cho Trung Quốc gồm Tây Ban Nha, Bra-xin, Hà Lan, Đan Mạch, Chi-lê, Anh, Pháp, Hoa Kỳ. Trong đó chỉ có lượng nhập khẩu từ Bra-xin giảm so với cùng kỳ năm 2024, còn nhập khẩu từ các thị trường đều tăng, đáng chú ý lượng nhập khẩu từ Nga tăng rất mạnh.

57.000 đồng/kg, trong những ngày đầu tháng giá lợn hơi tăng nhẹ, sau đó giảm từ 1.000 - 6.000 đồng/kg, đến giữa tháng giảm 6.000 đồng/kg, những ngày cuối tháng giảm tiếp từ 4.000 - 6.000 đồng/kg so với những ngày cuối tháng 9/2025.

Giá lợn hơi tại khu vực miền Nam dao động trong khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg, những ngày đầu tháng giá lợn hơi giảm từ 1.000 - 6.000 đồng/kg, đến giữa tháng giảm 6.000 - 7.000 đồng/kg và cuối tháng tiếp tục giảm từ 5.000 - 8.000 đồng/kg so với những ngày cuối tháng 9/2025.

Diễn biến giá lợn hơi trong nước từ đầu tháng 10/2024 đến nay
(Đơn vị tính: nghìn đồng)



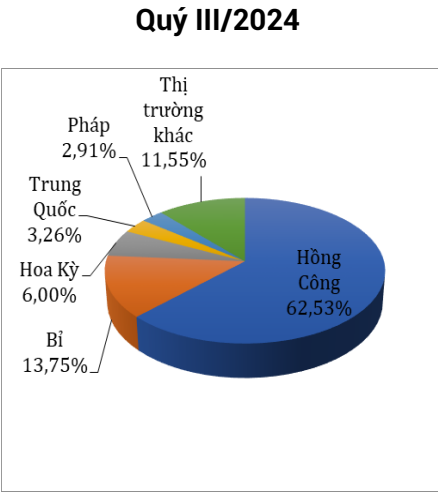
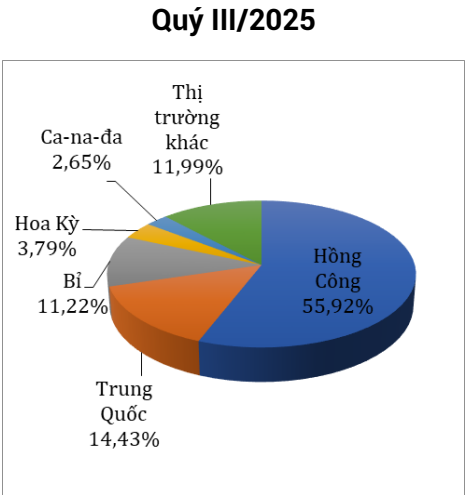
Nguồn: Trung tâm Công nghiệp và thương mại tổng hợp

TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT CỦA VIỆT NAM QUÝ III/2025

+ Tình hình xuất khẩu: Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong quý III/2025, Việt Nam xuất khẩu 5,06 nghìn tấn thịt và sản phẩm thịt, trị giá 26,5 triệu USD, giảm 19,5% về lượng và giảm 11,9% về trị giá so với quý II/2024; So với quý III/2024 giảm 4,4% về lượng và tăng 6,6% về trị giá. Thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam được xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường thuộc khu vực

châu Á. Trong đó xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông là nhiều nhất, chiếm 42,23% về lượng và chiếm 55,92% về trị giá trong tổng xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của cả nước trong quý III/2025, đạt 2,14 nghìn tấn, trị giá 14,82 triệu USD, giảm 14,8% về lượng và giảm 13,7% về trị giá so với quý II/2025; So với quý III/2024 giảm 13,3% về lượng và giảm 4,6% về trị giá.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam
(Tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

Trong quý III/2025, các chủng loại thịt và các sản phẩm từ thịt xuất khẩu chủ yếu gồm: Thịt khác và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ của động vật khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là thịt ếch đông lạnh) được xuất khẩu chủ yếu sang Bỉ, Pháp, Hoa Kỳ, Tây Ban Nha...; Thịt lợn tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là thịt lợn sữa nguyên con đông lạnh và thịt lợn nguyên con đông lạnh) được xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Hồng Kông; Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (chủ yếu là chân gà đông lạnh) được xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc, Hồng Kông, Lào... Trong đó, xuất khẩu chân gà đông lạnh tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2024.

Trong 9 tháng năm 2025, xuất khẩu các chủng loại thịt và các sản phẩm từ thịt xuất khẩu của Việt Nam đạt 16,7 nghìn tấn, trị giá 86,54 triệu USD, giảm 0,8% về lượng, nhưng tăng 16,2% về trị giá so với 9 tháng năm 2024.



Hồng Kông, Trung Quốc, Bỉ, Pháp, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Xin-ga-po, Tây Ban Nha... là những thị trường xuất khẩu thịt lớn của Việt Nam. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc, Ca-na-đa, Xin-ga-po, Tây Ban Nha tăng trưởng tốt.

Xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam trong những năm gần đây có xu hướng phục hồi và tăng trưởng. Với nhu cầu tiêu thụ thịt tăng cùng với các yếu tố về kiểm soát dịch bệnh... Do đó, cơ hội cho xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng trưởng hơn.

+ Tình hình nhập khẩu:

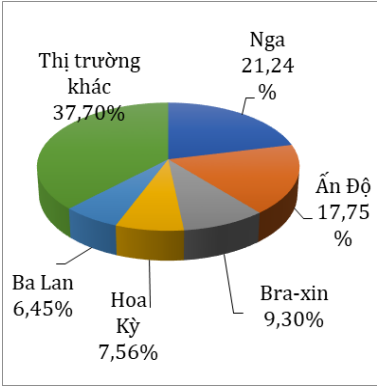
Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, quý III/2025, Việt Nam nhập khẩu 282,34 nghìn tấn thịt và sản phẩm từ thịt, trị giá 547,49 triệu USD, tăng 19,2% về lượng và tăng 18,2% về trị giá so với quý II/2025, tăng 27,7% về lượng và tăng 15,7% về trị giá so với quý III/2024.

Trong quý III/2025, Ấn Độ, Nga, Bra-xin, Hoa Kỳ, Ba Lan, Đức, Hồng Kông là những thị trường cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt lớn nhất cho Việt Nam. Trong đó, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ các thị trường Nga, Bra-xin, Đức, Hồng Kông tăng trưởng mạnh so với quý II/2025 và so với quý III/2024.

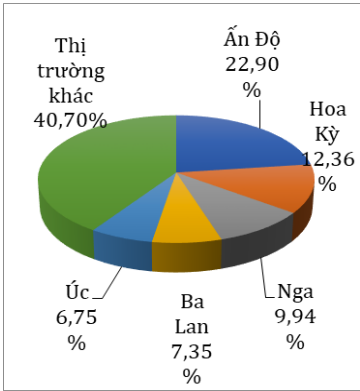
Trong thời gian này, Ấn Độ là thị trường lớn nhất cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt cho Việt Nam (tính theo trị giá), đạt 50,1 nghìn tấn, trị giá 182,76 triệu USD, tăng 24,6% về lượng và tăng 28,2% về trị giá so với quý II/2025; So với quý III/2024 giảm 1% về lượng, nhưng tăng 4% về trị giá.

Cơ cấu thị trường cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt cho Việt Nam (% tính theo lượng)

Quý III/2025



Quý III/2024



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong quý III/2025, thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu chủ yếu gồm: Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia cầm; Thịt lợn tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh; Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, trâu, bò sống ướp lạnh hoặc đông lạnh; Thịt trâu tươi đông lạnh; Thịt bò tươi đông lạnh... Trong đó, nhập khẩu thịt lợn, phụ phẩm ăn được sau giết mổ của lợn, trâu, bò tăng so với cùng kỳ năm 2024.

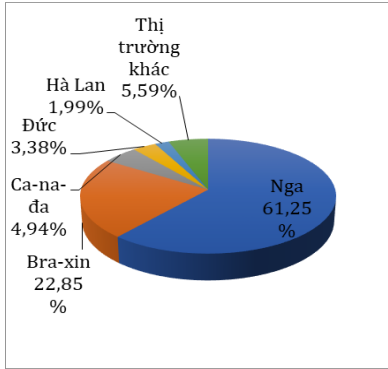
Trong quý III/2025, Việt Nam nhập khẩu 75,2 nghìn tấn thịt lợn, trị giá 134,43 triệu USD, tăng 115,9% về lượng và tăng 44,5% về trị giá so với quý II/2025, tăng 158,3% về lượng và tăng 94,7% về trị giá so với quý III/2024. Nga

là thị trường lớn nhất cung cấp thịt lợn cho Việt Nam với 46,1 nghìn tấn, trị giá 58,44 triệu USD, tăng 195,2% về lượng và tăng 24% về trị giá so với quý II/2025, tăng 395,6% về lượng và tăng 155,6% về trị giá so với quý III/2024.

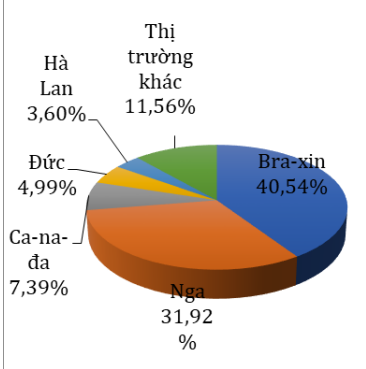
Trong 9 tháng năm 2025, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam đạt 733,5 nghìn tấn, trị giá 1,44 tỷ USD, tăng 17,4% về lượng và tăng 15,2% về trị giá so với 9 tháng năm 2024. Ấn Độ, Nga, Bra-xin, Hoa Kỳ, Úc, Ca-na-đa, Ba Lan, Đức là những thị trường cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt lớn nhất cho Việt Nam. Trong đó, nhập khẩu từ Nga, Bra-xin tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024.

Cơ cấu thị trường cung cấp thịt lợn cho Việt Nam (Tỷ trọng % tính theo lượng)

Quý III/2025



Quý III/2024



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ Trong 8 tháng đầu năm 2024, ngành tôm Ê-cu-a-đo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt nhờ sự tăng trưởng xuất khẩu tới các thị trường châu Âu và Bắc Mỹ, mặc dù xuất khẩu sang Trung Quốc chậm lại.
- ▶ Ngành nuôi tôm sú của Ấn Độ đang phục hồi với các mô hình nuôi trồng và chuỗi cung ứng đang được cải tiến toàn diện, mở ra triển vọng phát triển bền vững và hướng đến thị trường cao cấp.
- ▶ Trong 9 tháng năm 2025, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tăng 5,7% về lượng và tăng 13% về trị giá so với 9 tháng năm 2024.
- ▶ Nhu cầu nhập khẩu thủy sản các thị trường lớn trên thế giới tăng, tạo ra triển vọng cho ngành thủy sản Việt Nam.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Ê-cu-a-đo:** Tháng 8/2025, tăng trưởng xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo chậm lại, tăng 3% về lượng và tăng 13% về trị giá so với tháng 8/2024, đạt 107.430 tấn, trị giá 581 triệu USD. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo đạt 934.007 tấn, trị giá 4,9 tỷ USD, tăng 14% về lượng và tăng 23% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Ê-cu-a-đo, đạt 48.412 tấn trong tháng 8/2025, giảm 15% so với tháng 8/2024. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, lượng tôm xuất khẩu của Ê-cu-a-đo sang Trung Quốc đạt 460.982 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024.

Tháng 8, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo sang EU đạt 23.281 tấn, tăng 30% so với tháng 8/2024. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo sang EU ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 34%, đạt 180.645 tấn, tiếp tục khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng chính của ngành tôm Ê-cu-a-đo.

Xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo sang Hoa Kỳ tháng 8/2025 đạt 21.004 tấn, tăng 22% so với tháng 8/2024. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo sang Hoa Kỳ đạt 172.437 tấn, tăng 14% so với năm trước. Mức tăng ổn định cho thấy nhu cầu vững vàng từ thị trường này.

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động, ngành tôm Ê-cu-a-đo vẫn thể hiện sức bật mạnh mẽ, đặc biệt nhờ sự tăng trưởng xuất khẩu tới các thị trường châu Âu và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, xuất khẩu tôm tới Trung Quốc giảm trong tháng 8/2025 cho thấy yêu cầu đa dạng hóa thị trường và cải thiện khả năng thích ứng vẫn là yếu tố then chốt cho ngành trong thời gian tới.

- **Ấn Độ:** Trong năm 2025, ngành nuôi tôm sú (*Penaeus monodon*) tại Ấn Độ đang chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ, đặc biệt với vai trò dẫn dắt của bang Gujarat. Các mô hình nuôi trồng và chuỗi cung ứng đang được cải tiến toàn diện, mở ra triển vọng phát triển bền vững và hướng đến thị trường cao cấp.

Hai nguồn cung cấp chính cho tôm sú hậu ấu trùng (PL) tại Ấn Độ hiện nay là Unima và Vaishnavi Aquatech. Unima áp dụng mô hình hợp tác mở, phân phối PL qua mạng lưới 13 trại giống đối tác từ giống bố mẹ nhập khẩu từ Madagascar. Trong khi đó, Vaishnavi Aquatech chọn mô hình khép kín với nguồn giống từ Moana Technologies (Hawaii), phát triển thành tôm bố mẹ tại Trung tâm Nhân giống Broodstock (BMC) đặt tại Bharuch, Gujarat.

Vaishnavi hiện là công ty duy nhất tại Ấn Độ sở hữu chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ giống, trại nuôi, nhà máy chế biến đến xuất khẩu. BMC của họ được đánh giá là lớn nhất châu Á, giúp đơn giản hóa logistics và giảm chi phí vận chuyển bằng cách nhập tôm hậu ấu trùng bố mẹ (PPL) thay vì tôm trưởng thành.

Từ góc độ hiệu quả sản xuất, các dòng giống SPF từ cả Unima và Vaishnavi đều cho

năng suất vượt trội so với tôm sú tự nhiên trước đây. Dòng giống của Vaishnavi tăng trưởng nhanh hơn nhưng tỷ lệ sống thấp hơn, trong khi giống của Unima phát triển chậm hơn nhưng khỏe mạnh và thích nghi tốt hơn ở mật độ cao.

Trong năm 2025, tổng sản lượng PL tôm sú tại Ấn Độ đạt khoảng 2,7–2,8 tỷ con, trong đó Unima và các đối tác chiếm 70% thị phần. Sau sự cố chất lượng năm 2024, Vaishnavi đang lấy lại niềm tin của nông dân với lô PL cải thiện rõ rệt trong năm 2025.

Về thị trường, xuất khẩu tôm sú Ấn Độ đang tăng mạnh từ tháng 7/2025 sau giai đoạn chậm đầu năm do nông dân thả giống muộn. Trung Quốc trở thành thị trường xuất khẩu chủ lực nhờ điều kiện thanh toán thuận lợi và nhu cầu cao đối với sản phẩm tươi sống, tạo động lực cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ thu hoạch sống và cấp đông nhanh. Các công ty như Abad Overseas và Vaishnavi đang dẫn đầu xu hướng cung ứng sản phẩm cao cấp cho thị trường châu Âu và Trung Quốc.

Gujarat đang nổi lên như trung tâm sản xuất tôm sú cỡ lớn hàng đầu thế giới. Khí hậu đặc thù cho phép nuôi một vụ mỗi năm, tạo điều kiện lý tưởng cho tôm đạt kích thước lớn (U15) với chất lượng vượt trội. Khu vực này có độ mặn và môi trường nước thuận lợi, ít bệnh, không dùng kháng sinh, và nuôi ở mật độ thấp. Quy mô sản xuất hiện tại đạt khoảng 25.000 tấn/năm và có thể tăng lên 40.000 tấn.

Sự hồi sinh của tôm sú Ấn Độ sẽ còn tiếp tục nếu được hỗ trợ bởi chiến lược phát triển

thị trường bài bản, đa dạng hóa điểm đến và tiếp cận các vùng nuôi mới có độ mặn thấp như nội địa Andhra Pradesh. Nếu các thỏa thuận thương mại mới được thiết lập, đặc biệt với Hoa Kỳ, ngành có thể đạt mốc 75.000–100.000 tấn xuất khẩu trong 3–5 năm tới.

GIÁ NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC

* Giá nguyên liệu tôm tại một số tỉnh biến động như sau:

+ Tại Phú Yên: Trong những ngày cuối tháng 10/2025, giá nguyên liệu tôm sú ổn định so với những ngày cuối tháng 9/2025, riêng giá tôm thẻ giảm, cụ thể: Giá tôm sú cỡ 50 con/kg ở mức 220.000 đồng/kg; Cỡ 40 con/kg ở mức 250.000 đồng/kg; Cỡ 30 con/kg ở mức 300.000 đồng/kg.

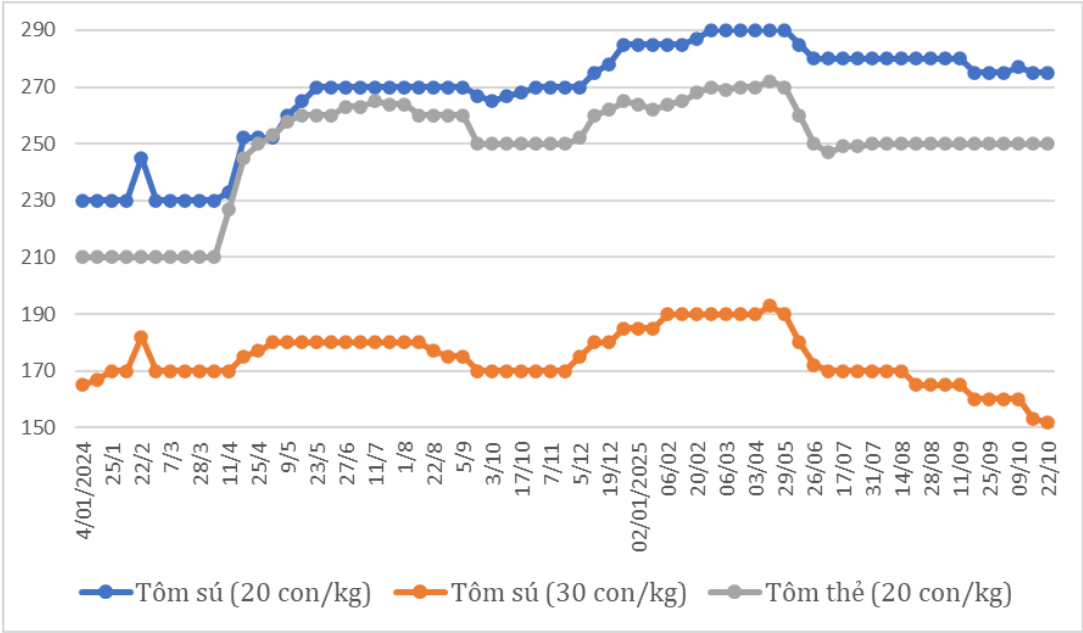
Tuy nhiên, giá nguyên liệu tôm thẻ cỡ 100 con/kg giảm 2.000 đồng/kg, ở mức 100.000 đồng/kg.

+ Tại Quảng Trị: Những ngày cuối tháng 10/2025, giá nguyên liệu tôm ổn định so với những ngày cuối tháng 9/2025, trong đó: Giá

tôm đất cỡ 40 - 50 con/kg đạt 400.000 đồng/kg; Tôm bộp cỡ 45 - 50 con/kg đạt 420.000 đồng/kg; Tôm sú cỡ 20 - 30 con/kg đạt 430.000 đồng/kg; Tôm hùm cỡ 3 - 5 con/kg đạt 1.250.000 đồng/kg; Tôm thẻ cỡ 30 - 40 con/kg đạt 240.000 đồng/kg.

+ Tại Cà Mau: Trong những ngày cuối tháng 10/2025, giá nguyên liệu tôm sú cỡ 20 con/kg đạt 275.000 đồng/kg, ổn định; Tôm sú cỡ 30 con/kg đạt 152.000 đồng/kg, giảm 8.000 đồng/kg; Tôm thẻ cỡ 20 con/kg đạt 250.000 đồng/kg, ổn định so với những ngày cuối tháng 9/2025.

Giá nguyên liệu tôm tại Cà Mau từ đầu năm 2024 đến nay
(ĐVT: đồng/kg)



Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

* Giá mực, cá thu, cá ngừ tại Đà Nẵng:

Trong những ngày cuối tháng 10/2025, giá nguyên liệu mực ống Loại 1 (>20cm) đạt mức 220.000 đồng/kg, ổn định; Giá mực ống loại 2 (<20cm) ở mức 180.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg so với những ngày cuối tháng 9/2025.

Giá nguyên liệu cá thu Loại 1 đạt 190.000 đồng/kg, giảm 10.000 đồng/kg; Loại 2 đạt 170.000 đồng/kg, ổn định so với những ngày cuối tháng 9/2025.

Giá nguyên liệu cá ngừ Loại 1 đạt 70.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg; Loại 2 đạt 40.000 đồng/kg, ổn định so với cuối tháng 9/2025.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

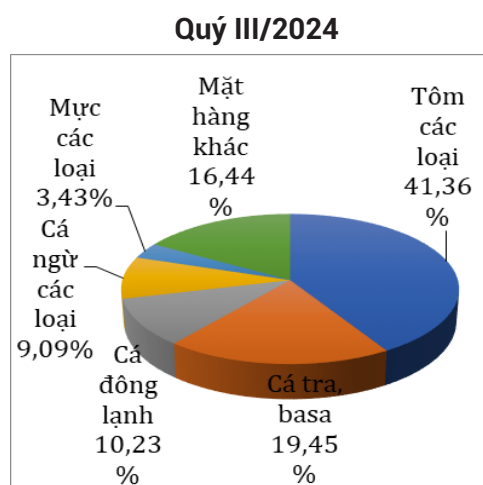
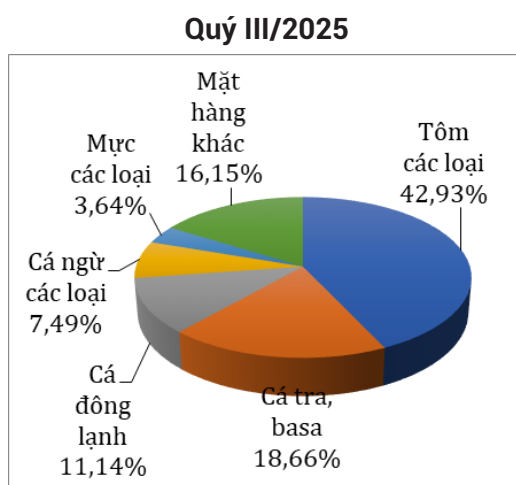
Theo tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam quý III/2025 đạt 671,02 nghìn tấn, trị giá 3,05 tỷ USD, tăng 7,8% về lượng và tăng 9,1% về trị giá so với quý II/2025, tăng 2,7% về lượng và tăng 8,5% về trị giá so với quý III/2024. Trong quý III/2025, xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản tăng trưởng so với quý II/2025 và quý III/2024 như: Cá tra, basa; Cá đông lạnh; Chả cá; Bạch tuộc.

Tính chung 9 tháng năm 2025, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 1,8 triệu tấn, trị giá 8,16 tỷ USD, tăng 5,7% về lượng và tăng 13% về trị giá so với 9 tháng năm 2024. Xuất khẩu

tôm các loại, mặt hàng thủy sản xuất khẩu lớn nhất tính theo trị giá, tăng 44,1% về lượng và tăng 28,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Bên cạnh đó, xuất khẩu nhóm cá đông lạnh, mực, chả cá, cua, nghêu tăng trưởng đóng góp vào kết quả xuất khẩu trong 9 tháng năm 2025.

Xuất khẩu thủy sản thời gian tới cũng sẽ đối mặt nhiều thách thức, do các rào cản về thuế quan, rào cản kỹ thuật và các quy định quốc tế, đặc biệt là tại thị trường Hoa Kỳ... Do đó, các doanh nghiệp cần đa dạng hóa thị trường, tập trung vào các sản phẩm chế biến sâu, giá trị gia tăng cao và giải quyết các vấn đề về thẻ vàng IUU và thuế chống bán phá giá...

Cơ cấu mặt hàng thủy sản xuất khẩu Việt Nam (Tỷ trọng % tính theo trị giá)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam quý III/2025 và 9 tháng năm 2025

Mặt hàng	Quý III/2025		So với quý III/2024 (%)		9 tháng năm 2025		So với cùng kỳ năm 2024 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tổng	671.023	3.056.280	2,7	8,5	1.809.221	8.169.380	5,7	13,0
Tôm các loại	135.702	1.311.919	4,3	12,6	461.259	3.599.730	44,1	28,9
Cá tra, basa	265.271	570.168	4,0	4,1	636.338	1.473.035	-7,7	-0,4
Cá đông lạnh	72.538	340.388	6,9	18,1	189.633	885.542	6,6	10,7
Cá ngừ các loại	47.219	228.907	-13,0	-10,6	128.220	640.506	-15,0	-12,0
Mực các loại	17.784	111.283	11,6	15,2	48.043	292.035	16,5	15,9
Chả cá	43.247	90.803	12,4	21,2	107.398	231.233	5,0	14,2
Cua các loại	6.466	77.901	-24,4	1,3	20.447	201.468	13,2	17,4
Cá khô	22.337	74.464	-6,2	-5,6	60.458	206.231	1,7	-7,1
Bạch tuộc các loại	13.295	90.627	16,0	19,2	29.445	199.185	-3,5	-3,7
Nghêu các loại	17.615	30.172	4,6	10,2	45.418	92.590	5,6	29,5
Ghẹ các loại	1.892	27.571	-14,4	7,7	4.266	51.716	-17,8	-9,7
Mặt hàng khác	27.657	102.080	-5,1	-1,2	78.296	296.108	5,2	20,4

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

DUNG LƯỢNG 5 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN LỚN NHẤT THẾ GIỚI VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

9 tháng đầu năm 2025, nhu cầu tiêu thụ thủy sản của nhiều thị trường lớn đều tăng như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Theo số liệu thống kê từ Eurostat, nhập khẩu thủy sản vào EU từ các thị trường ngoại khối 7 tháng đầu năm 2025 đạt 20,2 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của EU từ các thị trường ngoại khối chiếm 3,16% trong 7 tháng đầu năm 2025.

Theo số liệu thống kê từ NMFS (Cơ quan Dịch vụ Thủy sản Quốc gia - National Marine Fisheries Service của Hoa Kỳ), trong 7 tháng đầu năm 2025, thị trường Hoa Kỳ nhập khẩu thủy sản đạt trên 16,55 tỷ USD, tăng 12,33%

so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu thủy sản vào Hoa Kỳ chiếm 6,53% trong 7 tháng đầu năm 2025.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu thủy sản đạt 14,29 tỷ USD, tăng 10,51% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu thủy sản vào Trung Quốc chiếm 8,39% trong 9 tháng năm 2025.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Nhật Bản, trong 8 tháng đầu năm 2025, Nhật Bản nhập khẩu thủy sản đạt 8,4 tỷ USD, tăng 1,36% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu

thủy sản vào Nhật Bản chiếm 8,57% trong 8 tháng năm 2025.

khẩu thủy sản vào thị trường Hàn Quốc chiếm 13,78% trong 9 tháng năm 2025.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, trong 9 tháng năm 2025, Hàn Quốc nhập khẩu thủy sản đạt 4,38 tỷ USD, tăng 10,19% so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng trị giá nhập

Qua số liệu nhận thấy, nhập khẩu thủy sản của các thị trường lớn vẫn có xu hướng tăng, tạo thuận lợi cho thủy sản Việt Nam tăng thị phần hơn nữa tại các thị trường này trong thời gian tới.

5 thị trường nhập khẩu thủy sản lớn trên thế giới những tháng đầu năm 2025

Thị trường	Nhập khẩu từ thế giới năm 2025 (Triệu USD)			So với cùng kỳ năm 2024 (%)			Thị phần NK từ Việt Nam các tháng năm 2025 (%)		
	7 tháng	8 tháng	9 tháng	7 tháng	8 tháng	9 tháng	7 tháng	8 tháng	9 tháng
Hoa Kỳ	16.554			12,33			6,53		
EU (từ ngoại khối)	20.201			7,7			3,16		
Trung Quốc			14.298			10,51			8,39
Nhật Bản		8.409			1,36			8,57	
Hàn Quốc			4.380			10,19			13,78

Nguồn: Eurostat, NMFS, Cơ quan Hải quan Nhật Bản, Cơ quan Hải quan Trung Quốc, Cơ quan Hải quan Hàn Quốc
 Tỷ giá: 1 EUR = 1,1663 USD; 1 JPY = 0,00676 USD

Lưu ý:

Thông tin sử dụng trong bản tin được thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo, các ước tính, dự báo có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi bởi những biến động thị trường. Rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi thông tin và đóng góp ý kiến của độc giả để Bản tin ngày càng chất lượng hơn.

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



NGÀY 31/10/2025
PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

6. HỘI CHỢ THANH ĐẢO 2025: Nơi kết nối
doanh nghiệp thủy sản Việt Nam với khách hàng toàn cầu



5. TIÊU ĐIỂM

Hội chợ Thanh Đảo 2025: Nơi kết nối doanh nghiệp thủy sản Việt Nam với khách hàng toàn cầu



11. SỰ KIỆN

Hội nghị cá rô phi thế giới 2025 – Cơ hội kết nối toàn cầu cho ngành nuôi trồng và xuất khẩu thủy sản

17. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Thủy sản Việt Nam gây ấn tượng tại Triển lãm Seafood Show Latin America 2025 tại Brazil

19. VĂN BẢN MỚI

Công văn 1414/XNK-NH: thông báo dự thảo quy định về biện pháp SPS của Thành viên WTO tháng 9/2025

21. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VASEP tổ chức hội thảo cập nhật tiêu chuẩn thủy sản bền vững và bao bì, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu

28. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Phú Yên

30. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam từ 1/1 đến 15/10/2025

32. TÔM

Ecuador – Hành trình chinh phục thị trường tôm thế giới và bài học cho tôm Việt Nam

39. CÁ TRA

Thị trường Nhật Bản mở rộng nhu cầu với sản phẩm cá tra Việt Nam

47. CÁ NGỪ

Cá ngừ Việt Nam trước “cửa thuế 0%” tại Mỹ: Cơ hội bứt phá nhưng không ít thách thức

52. GHE

Nghề khai thác ghe Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ động vật biển theo MMPA

56. SURIMI

Thị trường surimi toàn cầu 2022–2025: Vượt qua lạm phát, kỳ vọng phục hồi trong năm 2025

58. HẢI SẢN KHÁC

Nam Phi được phép xuất khẩu toàn bộ sản phẩm thủy sản sang Mỹ từ năm 2026

63. THỨC ĂN THỦY SẢN

Hội nghị IFFO 2025: Định hình tương lai ngành bột cá và dầu cá toàn cầu

67. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Hội chợ Thủy sản Thanh Đảo: Thị trường hải sản toàn cầu phục hồi, Trung Quốc dẫn dắt xu hướng

nổi bật trong tuần

● Ngày 29/10/2025, Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc 2025 được khai mạc tại thành phố Thanh Đảo – Trung Quốc. Tham gia Hội chợ, VASEP đã đăng ký diện tích **144m²** để xây dựng gian hàng quốc gia Việt Nam. Tổng cộng có

16 doanh nghiệp

(gồm cả VASEP) tham gia trong đó có 07 Doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra, 02 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá ngừ, 02 doanh nghiệp tôm và 04 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm thủy sản.



● Các doanh nghiệp đánh bắt và chế biến thủy sản của Việt Nam và Nga sẽ

tăng cường hợp tác nhằm phát triển tiềm năng thương mại,

nâng cao năng lực khoa học – kỹ thuật trong ngành thủy sản và nuôi trồng thủy sản của hai nước. Biên bản ghi nhớ về hợp tác này đã được ký kết giữa Hiệp hội Thủy sản Toàn Nga (VARPE) và Hiệp hội VASEP bên lề Diễn đàn Thủy sản Toàn cầu và Triển lãm Xuất khẩu Hải sản Liên bang Nga lần thứ 8 tại thành phố St. Petersburg.

● Việt Nam và Mỹ đạt thống nhất về khuôn khổ Hiệp định thương mại đối ứng tại Hội nghị cấp cao ASEAN 2025, mở ra

cơ hội giảm thuế 0%

cho một số sản phẩm cá ngừ như loin, fillet và cá ngừ chế biến. Nếu được áp dụng, đây sẽ là cú hích giúp cá ngừ Việt Nam tăng sức cạnh tranh tại Mỹ. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải đáp ứng nghiêm ngặt quy tắc xuất xứ, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững mới có thể hưởng lợi thực sự.

● Nghề khai thác ghẹ của Việt Nam, với khoảng 20.000 ngư dân tham gia, chủ yếu sử dụng

ngư cụ thân thiện môi trường

như bẫy rập và bẫy hình trụ, hầu như **KHÔNG GÂY TÁC ĐỘNG ĐẾN THÚ BIỂN**. Số liệu thống kê cho thấy không có trường hợp nào ghi nhận mắc phải động vật có vú biển, đáp ứng tiêu chuẩn của Luật Bảo vệ động vật có vú biển (MMPA) của Mỹ và đủ điều kiện được công nhận tương đương nghề cá Mỹ.

● Trong 9 tháng đầu năm 2025, Ecuador xuất khẩu khoảng

1,038 triệu tấn

tôm, đạt kim ngạch hơn **5,5 tỷ USD**, tăng lần lượt 14% về lượng và 23% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất, chiếm gần một nửa tổng khối lượng xuất khẩu, song tỷ trọng này đang giảm dần khi Ecuador đẩy mạnh xuất khẩu sang EU, Mỹ và Nhật Bản – những thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao nhưng mang lại giá trị gia tăng lớn hơn.



BÁO CÁO

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM QUÝ III/2025

Bức tranh thị trường – Dữ liệu chiến lược – Giải pháp hành động



👉 ĐĂNG KÝ NGAY HÔM NAY

Để sở hữu ấn phẩm chiến lược nhất của ngành thủy sản Việt Nam – Công cụ dữ liệu giúp bạn nắm bắt xu hướng và hành động trước đối thủ.

Kế hoạch dự kiến phát hành

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025:

	Tiếng Việt	Tiếng Anh
- Báo cáo Quý I	29/04/2025	12/05/2025
- Báo cáo Quý II	31/07/2025	11/08/2025
- Báo cáo Quý III	31/10/2025	12/11/2025
- Báo cáo Quý IV	31/01/2026	10/02/2026

“KHÔNG CHỈ LÀ SỐ LIỆU – ĐÂY LÀ BẢN ĐỒ HÀNH ĐỘNG CHO NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH.”

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam Quý III/2025 mang đến:

- Góc nhìn thị trường thực chiến
- Phân tích sâu từng ngành hàng
- Dữ liệu chuẩn – chiến lược rõ – hành động nhanh

Gồm hơn 120 bảng dữ liệu & biểu đồ, cập nhật 9 tháng đầu năm 2025:

🌐 Toàn cảnh xuất khẩu & thị trường:

- Biến động từng mặt hàng chủ lực: 🦐 tôm, 🐟 cá tra, 🐊 mực, 🐚 bạch tuộc, 🐠 cá ngừ...
- Phân tích cung – cầu, giá nguyên liệu, sản lượng và xu hướng xuất khẩu 2025.

🌍 Thị trường trọng điểm:

- Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc – điểm sáng, rào cản và hướng đi mới.

🏆 Top 100 doanh nghiệp xuất khẩu dẫn đầu từng ngành hàng và thị trường.

📊 Phân tích nhập khẩu nguyên liệu & đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

🚀 Chuyên đề đặc biệt:

“Xuất khẩu thủy sản tăng tốc 9 tháng đầu năm: Cơ hội và thách thức đan xen”

💡 **BÁO CÁO NÀY MANG LẠI CHO BẠN**

- ☑ Dữ liệu chính xác – cập nhật nhanh nhất thị trường
- ☑ Phân tích xu hướng giúp ra quyết định nhanh, chính xác và có cơ sở chiến lược.
- ☑ Định hướng xuất khẩu, đầu tư, marketing và phát triển thị trường năm 2026.
- ☑ Nâng cao năng lực dự báo và cạnh tranh cho ban lãnh đạo, bộ phận kế hoạch – xuất nhập khẩu – phân tích thị trường

Mỗi biểu đồ – một insight. Mỗi trang – một gợi ý hành động.

Liên hệ: Nguyễn Hải Yến

📞 Mobile: 0868 093 697 / 08.5858.2626

✉ Email: nguyenyen@vasep.com.vn

🌐 www.vasep.com.vn



TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VASEP (VASEP.PRO)

Tel: 0243.771 5055 (ext 228) | Fax: 024 3771 5084

Hội chợ Thanh Đảo 2025: Nơi kết nối doanh nghiệp thủy sản Việt Nam với khách hàng toàn cầu

VP VASEP

(vasep.com.vn) Ngày 29/10/2025, Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc 2025 được khai mạc tại thành phố Thanh Đảo – Trung Quốc. Hội chợ diễn ra trong 3 ngày từ 29-31/10/2025. Đây là Hội chợ chuyên ngành thủy sản có uy tín được tổ chức hàng năm bởi công ty Sea Fare Exposition Inc.

Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc đã vượt qua Triển lãm Thủy sản Bắc Mỹ, trở thành hội chợ chuyên ngành lớn thứ 2 thế giới chỉ sau Triển lãm Thủy sản Toàn Cầu tổ chức tại Barcelona, Tây Ban Nha. Năm 2024, hội chợ đã thu hút 1.602 đơn vị triển lãm (giảm 4,6% so với năm 2023) đến từ 51 quốc gia (năm 2023 là 53 quốc gia). Trong 3 ngày triển lãm, hội chợ đã thu hút 42.000 khách tham quan chuyên ngành thủy sản đến từ 136 quốc gia (so với năm 2023 là 40.127 khách đến từ 120 quốc gia).

Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc được xem là sân chơi kết nối các nhà kinh doanh thủy sản toàn cầu, đây cũng là nơi giúp doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm và hình ảnh công ty đến khách hàng Trung Quốc và thế giới qua đó mở rộng thị phần tại thị trường Trung Quốc.

Trung Quốc là một trong những thị trường quan trọng hàng đầu của xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã có sự phục hồi ấn tượng, đạt mốc **10 tỷ USD**. Đặc biệt, thị trường Trung Quốc (bao gồm cả Hồng Kông) đã vượt qua Mỹ để trở thành **thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất** của Việt Nam. Cụ thể, năm 2024, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường này đạt giá

trị **1,9 tỷ USD**, chiếm tỷ trọng gần **19%** tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Nhiều mặt hàng ghi nhận tăng trưởng mạnh, ví dụ như tôm xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 843 triệu USD, tăng 39% so với năm 2023.

Nhu cầu tiêu thụ thủy sản tại Trung Quốc rất lớn và tiếp tục tăng do dân số đông, tốc độ đô thị hóa nhanh, và xu hướng tiêu dùng các sản phẩm chất lượng cao. Tuy nhiên, thị trường này cũng có những thách thức do thường xuyên thay đổi các quy định về nhập khẩu, nên việc cập nhật qui định mới về xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc, tăng cường tìm hiểu nhu cầu của từng phân khúc thị trường, nghiên cứu mẫu mã, bao bì, nhãn mác... là điều hết sức cần thiết và nên được thực hiện thường xuyên. Việc tham dự Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc là cơ hội thiết thực để doanh nghiệp cập nhật thông tin thị trường, tìm kiếm khách hàng và quảng bá sản phẩm hiệu quả.

Tham gia Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã đăng ký diện tích 144m² để xây dựng gian hàng quốc gia Việt Nam theo chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp giới thiệu và trưng bày sản phẩm. Diện tích gian hàng quốc gia Việt Nam tại Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc giảm 20% so với năm 2024, do tình hình thị trường biến động bởi thuế quan của Mỹ gây tâm lý bất ổn cho thị trường thế giới nói chung và ngành thủy sản nói riêng.

Tổng cộng có 16 doanh nghiệp (gồm cả VASEP) tham gia trong đó có 07 Doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá tra, 02 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá ngừ, 02 doanh nghiệp tôm và 04 doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm thủy sản.

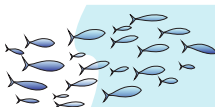
Sau khi bị gián đoạn vào năm 2019, Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc đã được phê duyệt trở lại trong chương trình XTTM quốc gia 2024, 2025. Đây là sự hỗ trợ rất lớn của Chính phủ đối với ngành thủy sản trong bối cảnh nhiều thị trường XK truyền thống gặp nhiều khó khăn từ năm 2023.

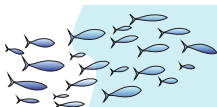
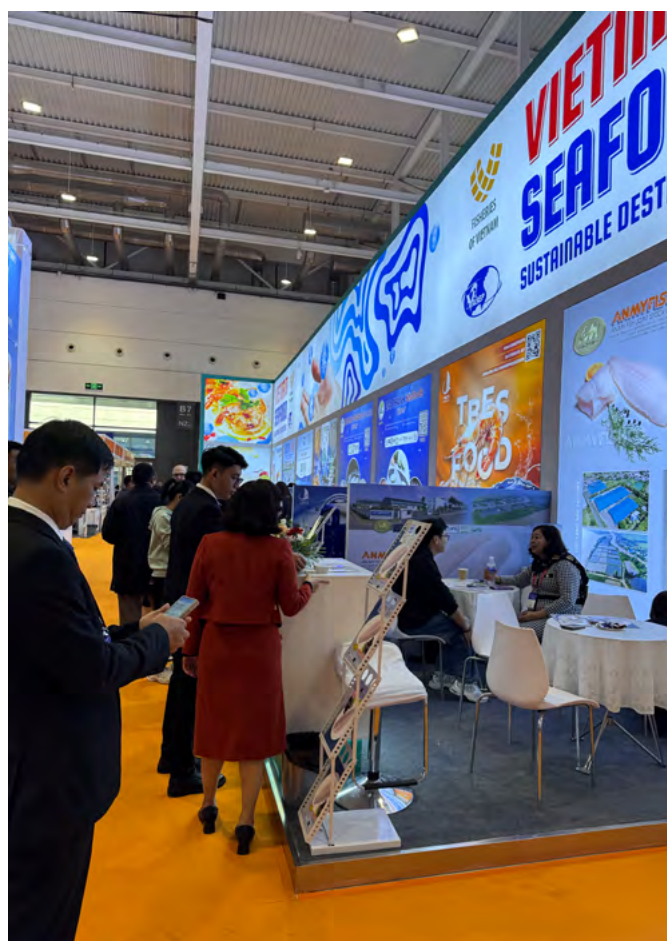
Nhờ sự hỗ trợ của NSNN mà năm nay, gian hàng quốc gia Việt Nam giữ được vị trí đẹp, nằm ngay lối đi chính của Hall triển lãm B7 - 0707 – nơi tập trung gian hàng quốc gia các nước cung cấp thủy sản lớn trên thế giới như : Ireland, Peru, Ecuador, Chile, Hàn Quốc, Nga...

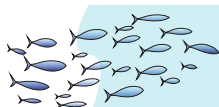
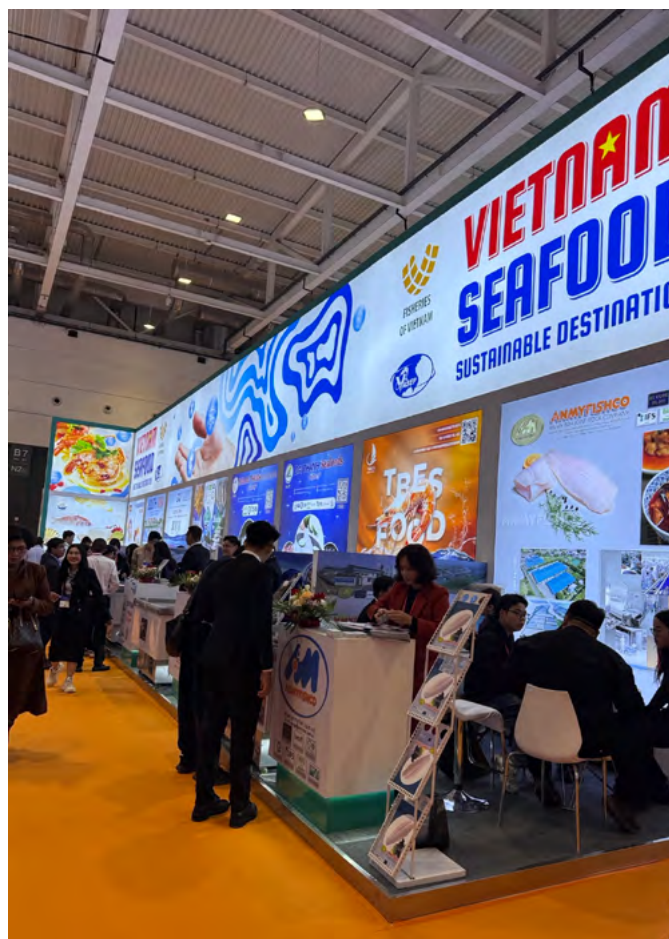
Hiệp hội đã sử dụng slogan “Việt Nam – Điểm đến bền vững của thủy sản” khẳng định sự phát triển của ngành, đáp ứng mục tiêu sản xuất chế biến và xuất khẩu thủy sản bền vững, tuân thủ các yêu cầu của Việt Nam và thị trường nhập khẩu trong giai đoạn mà các quốc gia đều hướng đến nền kinh tế xanh, đánh bắt bền vững.

Triển lãm vinh dự chào đón Ông Nông Đức Lai – Tham tán Thương mại Việt Nam tại Bắc Kinh đến chia sẻ, trao đổi những thông tin bổ ích về thị trường với đoàn doanh nghiệp VASEP.

Một số hình ảnh tại Hội chợ :









VASEP và Hiệp hội Thủy sản Nga ký Thỏa thuận hợp tác phát triển thương mại và khoa học kỹ thuật thủy sản

VP VASEP

(vasep.com.vn) Các doanh nghiệp đánh bắt và chế biến thủy sản của Việt Nam và Nga sẽ tăng cường hợp tác nhằm phát triển tiềm năng thương mại, nâng cao năng lực khoa học – kỹ thuật trong ngành thủy sản và nuôi trồng thủy sản của hai nước. Biên bản ghi nhớ về hợp tác này đã được ký kết giữa Hiệp hội Thủy sản Toàn Nga (VARPE) và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) bên lề Diễn đàn Thủy sản Toàn cầu và Triển lãm Xuất khẩu Hải sản Liên bang Nga lần thứ 8 tại thành phố St. Petersburg.

Lễ ký kết có sự chứng kiến của ông Ilya Shestakov, Giám đốc Cơ quan Thủy sản Liên bang Nga; ông German Zverev, Chủ tịch VARPE; và ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng Thư ký VASEP. Biên bản ghi nhớ hướng tới mở rộng hợp tác doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục thương mại, nâng

cao chất lượng và an toàn sản phẩm thủy sản, đồng thời thúc đẩy phát triển khoa học – công nghệ trong lĩnh vực thủy sản của hai quốc gia.

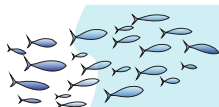
Ông Ilya Shestakov cho biết: “Nga hiện là một cường quốc hàng hải với sản lượng đánh bắt khoảng 5 triệu tấn mỗi năm, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn góp phần bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu. Thị trường châu Á, đặc biệt là Việt Nam, là điểm đến tiềm năng cho xuất khẩu cá Nga. Biên bản hợp tác lần này sẽ tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động thương mại song phương cùng có lợi.”

Theo ông German Zverev, Việt Nam – “nhà máy chế biến cá lớn nhất thế giới” – là thị trường đầy triển vọng cho ngư dân Nga. Nga sẵn sàng tăng cường xuất khẩu cá minh thái, cá tuyết, cá hồi, cua và các sản phẩm chế biến chất lượng cao, đồng thời

mở cửa đón nhận các mặt hàng Việt Nam như tôm và cá ngừ.

Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam nhấn mạnh: “Bản ghi nhớ là bước đi thiết thực để kết nối Bắc Băng Dương và Đồng bằng sông Cửu Long, hình thành chuỗi cung ứng thủy sản bền vững giữa châu Á và châu Âu.” Ông cho biết thêm, VASEP và VARPE sẽ hợp tác thúc đẩy công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn chất lượng, chứng nhận bền vững và hệ thống truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu của thị trường toàn cầu.

Theo thống kê, kim ngạch thương mại thủy sản Việt – Nga đạt 362 triệu USD năm 2024, và 8 tháng đầu năm 2025 đã vượt 212,4 triệu USD. Cả hai quốc gia đều nằm trong Top 10 nước xuất khẩu sản phẩm cá lớn nhất thế giới, đặc biệt thuộc Top 3 về xuất khẩu phi lê cá đông lạnh.









HỘI NGHỊ CÁ RÔ PHI THẾ GIỚI 2025 - CƠ HỘI KẾT NỐI TOÀN CẦU CHO NGÀNH NUÔI TRỒNG VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Kim Thu

INFOFISH phối hợp với các đối tác quốc tế sẽ tổ chức Hội nghị chuyên đề quốc tế lần thứ 13 về cá rô phi trong nuôi trồng thủy sản (ISTA13) cùng với Hội nghị và Triển lãm Thương mại & Kỹ thuật Cá rô phi Thế giới lần thứ 5 (TILAPIA 2025), diễn ra từ ngày **3-5/11/2025** tại khách sạn Swissotel Ratchada, Bangkok, Thái Lan.

Với chủ đề **“Đổi mới, Hội nhập và Lợi nhuận trong Nuôi trồng thủy sản cá rô phi: Hiện đại hóa cho Kỷ nguyên Mới”**, TILAPIA 2025 là sự kiện toàn cầu lớn nhất của ngành cá rô phi, quy tụ các nhà sản xuất, chế biến, thương nhân, nhà cung cấp thiết bị, nhà nghiên cứu, nhà đầu tư, tổ chức quốc tế và cơ quan quản lý trên khắp thế giới.

Sự kiện sẽ:

Cập nhật tình hình sản xuất và thị trường cá rô phi ở các quốc gia và khu vực chủ chốt.

Thảo luận các xu hướng công nghệ và đổi mới, từ di truyền, dinh dưỡng, an toàn sinh học đến tiêu chuẩn, chứng nhận và phúc lợi cá.

Giới thiệu triển lãm thương mại quốc tế, trưng bày những công nghệ, thiết bị và sản phẩm tiên tiến nhất trong chuỗi giá trị cá rô phi.

Tổ chức chuyến tham quan thực địa đến các trang trại nuôi cá rô phi tại Thái Lan sau hội nghị.

Đặc biệt, ông **Nguyễn Hoài Nam** – Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) – sẽ có tham luận tại hội nghị về ngành cá rô phi Việt Nam, tập trung vào các nội dung: sản xuất, thị trường, sản phẩm, thách thức của ngành và triển vọng phát triển trong thời gian tới.

Sự tham gia của đại diện VASEP thể hiện vai trò tích cực của Việt Nam trong chuỗi giá trị cá rô phi toàn cầu và là cơ hội để quảng bá hình ảnh thủy sản Việt Nam đến cộng đồng quốc tế.

Thông tin chi tiết về đăng ký, chương trình và gói tài trợ được cập nhật tại:

<https://tilapia.infofish.org/>

THUẾ ĐỐI ỨNG HOA KỲ 2025

THEO DÒNG SỰ KIỆN

TARIFFS

VIỆT NAM, HOA KỲ CÔNG BỐ TUYÊN BỐ CHUNG VỀ KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI ĐỐI ỨNG

Theo thông tin từ Bộ Công Thương, ngày 26/10, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đồng ý công bố Tuyên bố chung về Khuôn khổ Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng (Tuyên bố chung) nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Tổng thống Donald Trump tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN tổ chức từ ngày 26-28/10/2025 tại Kuala Lumpur, Malaysia.

Tuyên bố chung là văn bản mà Việt Nam và Hoa Kỳ thống nhất đưa ra để thể hiện kết quả về đàm phán thương mại đối ứng giữa hai nước cho đến nay cũng như để ghi nhận nỗ lực của các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ trong việc xây dựng quan hệ kinh tế, thương mại trên cơ sở cân bằng, ổn định và bền vững, phù hợp với mối quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ.

Tuyên bố chung đề cập đến các nội dung chính của Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, theo đó cả Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ cùng hợp tác trên tinh thần xây dựng để giải quyết mối quan tâm của cả hai bên liên quan đến các rào cản phi thuế quan, thống nhất các cam kết liên quan đến thương mại số, dịch vụ và đầu tư; thảo luận về sở hữu trí tuệ, phát triển bền vững cũng như tăng cường hợp tác để nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng...

Trong thời gian tới, hai bên sẽ tiếp tục thảo luận và triển khai các công việc tiếp theo hướng đến hoàn thành Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng trên nguyên tắc cởi mở, xây dựng, bình đẳng, tôn trọng độc lập, tự chủ, thể chế chính trị, cùng có lợi và cân nhắc tới trình độ phát triển của nhau.

Nội dung chi tiết Tuyên bố chung Việt Nam- Hoa kỳ về Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (Hoa Kỳ) và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Việt Nam) đã thống nhất về Khuôn khổ Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, nhằm tăng cường quan hệ kinh tế song phương, qua đó tạo điều kiện tiếp cận thị trường sâu rộng cho hàng xuất khẩu của nhau.

Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng sẽ kế thừa và phát triển trên nền tảng quan hệ kinh tế lâu bền giữa hai nước, bao gồm Hiệp định Thương mại song phương Hoa Kỳ - Việt Nam được ký kết năm 2000 và có hiệu lực từ năm 2001.

Các điều khoản chính của Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ bao gồm:

- Việt Nam sẽ dành quyền tiếp cận thị trường ưu đãi cho gần như toàn bộ hàng xuất khẩu nông nghiệp và công nghiệp của Hoa Kỳ.
- Hoa Kỳ sẽ duy trì mức thuế đối ứng 20% như được quy định tại Sắc lệnh Hành pháp số 14257 ngày 2 tháng 4 năm 2025, đã được sửa đổi, đối với hàng hóa có xuất xứ từ Việt Nam; đồng thời sẽ xác định các sản phẩm trong danh mục nêu tại Phụ lục III của Sắc lệnh Hành pháp số 14356 ngày 5 tháng 9 năm 2025 0 "Điều chỉnh thuế tiềm năng đối với các đối tác có định hướng tương đồng" - để được hưởng mức thuế đối ứng 0%.
- Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ hợp tác trên tinh thần xây dựng nhằm nỗ lực giải quyết mối quan tâm của cả hai bên liên quan đến các rào cản phi thuế quan ảnh hưởng đến thương mại song phương trong các lĩnh vực ưu tiên.
- Việt Nam đã nhất trí xử lý các rào cản nêu ở trên như chấp nhận phương tiện được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn và khí thải của Hoa Kỳ; giải quyết các vấn đề liên quan đến giấy phép nhập khẩu thiết bị y tế của Hoa Kỳ; đơn giản hóa các yêu cầu theo quy định và quy trình phê duyệt đối với dược phẩm của Hoa Kỳ; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Việt Nam theo một số điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên; và giải quyết các quan ngại của Hoa Kỳ liên quan đến thủ tục đánh giá sự phù hợp.
- Hoa Kỳ và Việt Nam đã cam kết xử lý và ngăn ngừa các rào cản đối với sản phẩm nông nghiệp của Hoa Kỳ tại thị trường Việt Nam, trong đó có cơ chế giám sát theo quy định của Hoa Kỳ và chấp nhận các giấy chứng nhận đã được hai bên thống nhất do các cơ quan quản lý của Hoa Kỳ cấp.
- Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ thống nhất các cam kết liên quan đến thương mại số, dịch vụ và đầu tư.
- Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ thảo luận về sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường, hải quan và tạo thuận lợi thương mại, thực hiện quy định tốt và các hành vi làm biến dạng thương mại (nếu có) của doanh nghiệp nhà nước.
- Hoa Kỳ và Việt Nam cam kết tăng cường hợp tác nhằm hướng tới các mục tiêu chung trong việc nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng trong đó có việc xử lý hành vi lẩn tránh thuế và phối hợp trong kiểm soát xuất khẩu.
- Ngoài ra, Hoa Kỳ và Việt Nam ghi nhận các thỏa thuận thương mại gần đây giữa các doanh nghiệp Hoa Kỳ và Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, hàng không vũ trụ và năng lượng.
- Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines) đã ký hợp đồng với Boeing để mua 50 máy bay với tổng giá trị trên 8 tỷ đô la Mỹ.
- Các doanh nghiệp Việt Nam đã ký kết hai mươi biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp Hoa Kỳ về việc mua các mặt hàng nông sản của Hoa Kỳ, với tổng giá trị ước tính hơn 2,9 tỷ đô la Mỹ.

Trong vài tuần tới, Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ tiếp tục trao đổi để hoàn tất nội dung Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, chuẩn bị cho việc ký kết Hiệp định và tiến hành các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định chính thức có hiệu lực.

TRUNG QUỐC – HOA KỲ NHẤT TRÍ TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC KINH TẾ, ĐIỀU CHỈNH THUẾ QUAN

Tân Hoa Xã đưa tin, ngày 30/10, lãnh đạo Trung Quốc và Hoa Kỳ đã có cuộc gặp tại Busan, Hàn Quốc, thảo luận sâu rộng về quan hệ kinh tế và thương mại. Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác, đồng thời cùng bảo vệ và thực hiện các nhận thức chung quan trọng đạt được tại các cuộc gặp cấp cao trước đó.

Theo thỏa thuận, Hoa Kỳ sẽ giảm mức thuế đối với hàng hóa Trung Quốc, bao gồm cả Hồng Kông và Macao: thuế “fentanyl” từ 20% xuống 10%, trong khi mức thuế trả đũa 24% đối với hàng Trung Quốc sẽ tiếp tục được hoãn thêm một năm. Trung Quốc cam kết điều chỉnh các biện pháp đối phó cho phù hợp. Một số loại trừ thuế quan cũng sẽ được gia hạn.

Đối với các mặt hàng cụ thể, thuế đối với cá rô phi nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ giảm từ 55% xuống 45% (bao gồm thuế 25% theo điều tra Mục 301, thuế cơ sở 10% và thuế fentanyl 10%). Các sản phẩm cá trắng như cá tuyết chấm đen và cá bơn sẽ tiếp tục được hưởng mức miễn thuế 25%, thay vì hết hạn vào tháng 11 như dự kiến ban đầu.

Cuộc gặp tại Busan được đánh giá là bước quan trọng trong việc duy trì ổn định quan hệ kinh tế Trung-Mỹ, hỗ trợ thương mại song phương và tạo thuận lợi cho các sản phẩm xuất nhập khẩu giữa hai bên. Theo tuyên bố báo chí, mức thuế suất cơ bản hiệu quả mà Hoa Kỳ áp dụng cho hàng hóa Trung Quốc sau điều chỉnh là khoảng **47%**, bao gồm hầu hết các loại hải sản.

Về phần mình, Trung Quốc cam kết mua 25 triệu tấn đậu nành của Hoa Kỳ hàng năm và gia hạn hạn ngạch xuất khẩu khoáng sản đất hiếm dùng trong sản xuất công nghệ cao. Tổng thống Trump đánh giá cuộc gặp thành công, cho biết một thỏa thuận thương mại lớn hơn đang được xây dựng và có thể ký kết sớm. Ông cũng thông báo sẽ thăm Trung Quốc vào tháng 4, và Chủ tịch Tập Cận Bình sẽ đến Hoa Kỳ vào thời điểm thích hợp.

Chủ tịch Tập Cận Bình cho biết thỏa thuận này sẽ mang lại “sự an tâm” cho cả hai nước và phần còn lại của thế giới, đồng thời nhấn mạnh rằng các bên nên tập trung vào lợi ích hợp tác lâu dài thay vì rơi vào vòng luẩn quẩn trả đũa. Bình luận này dường như đã xoa tan những lo ngại trước đó về khả năng Hoa Kỳ áp thuế bổ sung lên Trung Quốc.

207 NGHỊ SĨ MỸ NỘP KIẾN NGHỊ LÊN TÒA TỐI CAO PHẢN ĐỐI THUẾ QUAN CỦA TỔNG THỐNG TRUMP ĐỐI VỚI CANADA

Một nhóm gồm 207 nghị sĩ Đảng Dân chủ tại Hạ viện và Thượng viện Mỹ, cùng Thượng nghị sĩ Cộng hòa Lisa Murkowski (bang Alaska), vừa nộp bản kiến nghị (amicus brief) lên Tòa án Tối cao Hoa Kỳ phản đối các biện pháp áp thuế của Tổng thống Donald Trump. Động thái này diễn ra không lâu sau khi ông Trump tuyên bố tăng thuế đối với Canada thêm 10%, sau khi chấm dứt đàm phán thương mại với nước láng giềng vì một quảng cáo truyền hình gây tranh cãi.

Theo nội dung kiến nghị, các nghị sĩ cho rằng việc Trump sử dụng Đạo luật Quyền lực Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (IEEPA) để áp thuế là trái pháp luật và gây tổn hại cho nền kinh tế Mỹ. Lãnh đạo phe Dân chủ tại Hạ viện Hakeem Jeffries chỉ trích: “Trump và đảng Cộng hòa từng hứa sẽ giảm chi phí sinh hoạt ngay từ ngày đầu, nhưng họ đã thất hứa. Các mức thuế quan thiếu kiểm soát của Trump đang đẩy giá cả và lạm phát tăng cao, khiến người dân Mỹ phải gánh chịu.”

Đáng chú ý, đây là lần đầu tiên nhóm công tác pháp lý của phe Dân chủ tại Hạ viện nhận được sự ủng hộ lưỡng đảng trong một vụ kiện chống lại chính quyền Trump.

Vụ việc liên quan đến quyết định của Tòa án Thương mại Quốc tế Mỹ hồi tháng 5, tuyên rằng một số biện pháp áp thuế của Trump là vô hiệu, song tòa phúc thẩm sau đó cho phép duy trì các mức thuế cho đến khi quá trình kháng cáo kết thúc.

Căng thẳng leo thang sau khi Trump đăng trên Truth Social, tuyên bố tăng tất cả thuế nhập khẩu đối với Canada thêm 10%, với lý do Canada đã “phát tán một quảng cáo gian dối” sử dụng bài phát biểu của cựu Tổng thống Ronald Reagan về chính sách thuế đối với Nhật Bản. Trump cáo buộc quảng cáo này “xuyên tạc sự thật” và “can thiệp vào vụ kiện sắp tới tại Tòa Tối cao.”

Hiện chưa rõ thời điểm áp dụng mức thuế mới cũng như liệu mặt hàng thủy sản có bị ảnh hưởng hay không. Canada hiện đang chịu mức thuế 35%, nhưng các sản phẩm đáp ứng Hiệp định Mỹ - Mexico - Canada (USMCA), bao gồm thủy sản, vẫn được miễn áp dụng mức thuế này.

MỸ VÀ HÀN QUỐC ĐẠT THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI, GIẢM THUẾ NHẬP KHẨU TỪ 25% XUỐNG 15%

Ngày 29/10, Mỹ và Hàn Quốc thông báo đã đạt được thỏa thuận thương mại mới, theo đó mức thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Hàn Quốc – bao gồm cả thủy sản – sẽ giảm từ 25% xuống còn 15%.

Trước đó, vào tháng 7, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đe dọa áp mức thuế 25% đối với toàn bộ hàng hóa nhập từ Hàn Quốc, có hiệu lực từ ngày 1/8. Từ thời điểm đó, tất cả sản phẩm của Hàn Quốc, bao gồm cá, hải sản và hàng công nghiệp, đều chịu mức thuế cao này.

Theo tuyên bố của hai bên, việc giảm thuế diễn ra cùng với việc ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU) về hợp tác công nghệ, hướng tới thúc đẩy hợp tác song phương trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ chiến lược. Ngoài ra, Mỹ cũng công bố rằng Hàn Quốc và Nhật Bản đã ký kết “Thỏa thuận Thịnh vượng Công nghệ” (Technology Prosperity Deal) với Washington, nhằm khẳng định cam kết hợp tác về khoa học và đổi mới sáng tạo.

Ông Michael Kratsios, Giám đốc Văn phòng Chính sách Khoa học và Công nghệ Nhà Trắng, cho biết:

“Chính quyền Tổng thống Trump đang tái định hình vai trò lãnh đạo công nghệ của Mỹ thông qua việc thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương với các đồng minh như Nhật Bản và Hàn Quốc. Mỗi thỏa thuận công nghệ đều mở ra cơ hội lớn để đẩy nhanh tiến bộ khoa học và dẫn dắt thế giới bước vào kỷ nguyên đổi mới do Mỹ và các đối tác dẫn đầu.”

Theo BBC News, chính phủ Hàn Quốc cam kết sẽ đầu tư 350 tỷ USD (tương đương 300 tỷ EUR) vào Mỹ, bao gồm 200 tỷ USD tiền mặt và 150 tỷ USD vào lĩnh vực đóng tàu. Ngoài ra, Tập đoàn Hyundai và Cerberus Capital Management (Mỹ) sẽ hợp tác thực hiện dự án trị giá 5 tỷ USD (4,3 tỷ EUR) nhằm hiện đại hóa các xưởng đóng tàu tại Mỹ.

Hàn Quốc hiện là một trong những nguồn cung cấp thủy sản lớn cho Mỹ, đặc biệt là cá tuyết Nam Cực (Patagonian toothfish). Theo số liệu của NOAA Fisheries, trong năm 2024, Hàn Quốc đã xuất sang Mỹ 1.900 tấn cá tuyết Nam Cực, trị giá 57 triệu USD (49 triệu EUR). Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản ăn được của nước này sang Mỹ đạt 253 triệu USD (217 triệu EUR).

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu thủy sản Hàn Quốc sang Mỹ đạt 156 triệu USD (134 triệu EUR), trong đó 41 triệu USD (35 triệu EUR) là từ cá tuyết Nam Cực. Dữ liệu về xuất khẩu sau thời điểm áp thuế ngày 1/8 vẫn chưa được NOAA công bố.

Thỏa thuận mới này được kỳ vọng sẽ giảm gánh nặng thuế quan, khôi phục thương mại thủy sản và hàng công nghiệp giữa hai nền kinh tế, đồng thời tăng cường hợp tác chiến lược trong lĩnh vực công nghệ cao.

(Theo seafoodsource)





CHÚC MỪNG HỘI VIÊN MỚI



HỘI VIÊN CHÍNH THỨC



CÔNG TY TNHH THỦY SẢN QUỐC TẾ – INTERFISH COMPANY LIMITED

Địa chỉ VP: Lô III-4, khu C mở rộng, khu công nghiệp Sa Đéc, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Điện thoại: 0277 3567 887

Email: vi@interfish.vn; info@interfish.vn

Website: www.interfish.vn

Loại hình doanh nghiệp: TNHH

EU code: DL 672

Thị trường: Châu Á, Châu Âu, Trung Đông, USA,..

Thị trường: EU, Trung Quốc, Úc, Singapore, Hàn Quốc, USA...

Lĩnh vực hoạt động: Cá nước ngọt đông lạnh: cá tra fillets đông lạnh, cá tra cắt khúc đông lạnh, cá tra xẻ bướm đông lạnh, cá tra nguyên con đông lạnh, cá tra cắt miếng đông lạnh...

Áp dụng hệ thống QLCL: HACCP; HALAL, ASC, BRC



HỘI VIÊN CHÍNH THỨC



CÔNG TY TNHH TEN TRAI – TEN TRAI CO., LTD.

Địa chỉ VP: Lô L1- Nguyễn Trường Tộ, khu công nghiệp Quảng Phú, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0909 186 410

Email: info@tentraiseafood.com;

Website: https://tentraiseafood.com/

Loại hình doanh nghiệp: TNHH

Thị trường: Châu Á, Châu Âu, Trung Đông, USA,..

Thị trường: China; Canada, Korea, Switzerland; Philippine, USA, New Zealand..

EU code: DL 958; TS 1113

Lĩnh vực hoạt động: Tôm, cá biển, mực-bạch tuộc: cá mực sườn/gai, cá hổ nguyên con/cắt khúc, Mực xà, cá bánh lái, cá ngừ...

Áp dụng hệ thống QLCL: HACCP; HACCP Codex



■ Thủy sản Việt Nam gây ấn tượng tại Triển lãm Seafood Show Latin America 2025 tại Brazil

Từ ngày 21–23/10/2025, Triển lãm Seafood Show Latin America 2025 lần thứ 4 diễn ra tại trung tâm Distrito Anhembi, São Paulo (Brazil). Đây là sự kiện thủy sản lớn nhất khu vực Mỹ Latinh, nhằm thúc đẩy giao thương và phát triển thị trường thủy sản tại Brazil.

Triển lãm năm nay thu hút hơn 4.000 khách chuyên ngành, 100 thương hiệu trưng bày trên diện tích 7.500 m², cùng hơn 40 giờ hội thảo chuyên đề. Sự kiện quy tụ đầy đủ các mắt xích của chuỗi giá trị thủy sản – từ nuôi trồng, chế biến đến phân phối – với khu trưng bày công nghệ chế biến hiện đại, hệ thống lưu trữ, logistics, truy xuất nguồn gốc, bao bì, dán nhãn và thiết bị tự động hóa. Ngoài sản phẩm cá tươi, đông lạnh, triển lãm còn giới thiệu các sản phẩm chế biến sẵn, phụ phẩm như da, vảy, bột và dầu cá.

Việt Nam coi đây là dịp quảng bá ngành thủy sản và các sản phẩm chủ lực như cá tra, tôm, nhuyễn thể tới thị trường Mỹ Latinh. Các doanh nghiệp như Vĩnh Hoàn, I.D.I, GODACO tham gia nhằm mở rộng xuất khẩu, tìm kiếm hợp tác đầu tư – chế biến và cập nhật công nghệ mới. Đại diện Vĩnh Hoàn cho biết Brazil hiện là một trong ba thị trường nhập khẩu cá tra lớn nhất thế giới, chiếm 65% sản lượng và 75% giá trị nhập khẩu cá tra của khu vực LATAM, với mức tăng trưởng khoảng 35% trong 8 tháng đầu năm 2025. Với định hướng phát triển phân khúc sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao, Vĩnh Hoàn đang tập trung theo đuổi phân khúc chất lượng tốt và đáp ứng các yêu cầu của thị trường theo tiêu chuẩn của MAPA (Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi Brazil), đồng thời mở rộng vào

nhóm khách hàng ưu tiên tiêu chuẩn cao và ổn định lâu dài.

Thị trường Mỹ Latinh có mức tiêu thụ thủy sản bình quân 10,5 kg/người/năm, dự kiến đạt 15 kg vào năm 2030 nhờ xu hướng tiêu dùng protein bền vững. Cá tra Việt Nam được xem là lựa chọn thay thế tiềm năng cho Tilapia nhờ giá cạnh tranh và thịt trắng phù hợp khẩu vị.

Trong khuôn khổ triển lãm, Thương vụ Việt Nam tại Brazil tham dự cuộc họp của Hiệp hội ABRAPES, giới thiệu tiềm năng hợp tác thủy sản giữa hai nước. Các doanh nghiệp Brazil thông báo tái nhập khẩu phile cá rô phi Việt Nam sau khi lệnh tạm dừng được dỡ bỏ vào tháng 4 vừa qua và bày tỏ quan tâm đến sản phẩm tôm Việt Nam.

Theo bà Phạm Hồng Trang, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Brazil, sự kiện giúp doanh nghiệp Việt mở rộng thị trường, nâng cao hình ảnh và thương hiệu, đồng thời là bước tiến quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa xuất khẩu với sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ bao bì, ngôn ngữ, truyền thông đến kế hoạch hậu triển lãm.

■ Đài Loan phê chuẩn và cập nhật Danh sách DN thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu vào Đài Loan

Cơ quan quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Đài Loan (TFDA) vừa có văn bản gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thông báo về việc phê chuẩn và cập nhật Danh sách doanh nghiệp thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu vào Đài Loan.

Theo đó, trên cơ sở đề nghị của phía Việt Nam, TFDA đồng ý thêm mới 16 doanh nghiệp được phép xuất khẩu

thủy sản vào Đài Loan, đồng thời cập nhật thay đổi thông tin của 756 doanh nghiệp và loại bỏ 51 doanh nghiệp trong Danh sách lần này.

Đây là một trong những công tác trọng điểm thời gian qua được Cơ quan chủ quản phía Việt Nam - Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (NAFIQPM), Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai nhằm cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý số hóa thực phẩm nhập khẩu vào Đài Loan (Imported Food Digital Management System - IFDM) sau khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập và thay đổi địa chỉ doanh nghiệp.

Thông báo của TFDA cũng cho biết, thủy sản của Việt Nam đã vượt qua đợt kiểm tra sát hạch hệ thống quản lý vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2023 (tính theo ngày xuất khẩu), các sản phẩm thủy sản được sản xuất bởi cơ sở đã được phê duyệt trong Danh sách có thể nộp đơn lên TFDA để xin kiểm nghiệm, xuất khẩu thủy sản vào Đài Loan.

Với việc phê chuẩn và cập nhật lần này, hiện có 772 doanh nghiệp thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu vào Đài Loan (Thông tin chi tiết như phụ lục kèm theo).

Chi tiết, xin xem tại link: <https://vasep.com.vn/danh-sach-doanh-nghiep/dai-loan-phe-chuan-va-cap-nhat-danh-sach-dn-thuy-san-viet-nam-duoc-phep-xuat-khau-vao-dai-loan-35127.html>



■ Trung Quốc cấp gần 4.000 mã sản phẩm nông, thủy sản Việt Nam

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến nay Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã phê duyệt 3.938 mã sản phẩm nông sản và thực phẩm Việt Nam đủ điều kiện xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, trong đó 250 mã mới được cấp trong 10 tháng năm 2025. Đây là tín hiệu tích cực cho ngành nông – thủy sản Việt Nam, đặc biệt với các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu đang mở rộng thị trường sang Trung Quốc.

Tuy nhiên, ngày 14/10 vừa qua, GACC ban hành Nghị định 280, có hiệu lực từ 1/6/2026, thay thế Lệnh 248. Nhiều doanh nghiệp lo ngại quy định mới sẽ ảnh hưởng đến việc đăng ký mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói – điều kiện tiên quyết cho xuất khẩu nông sản, thủy sản.

TS. Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, khẳng định Nghị định 280 chỉ điều chỉnh nhóm sản phẩm đã qua chế biến, như nông sản, thủy sản chế biến, sản phẩm sấy khô, đóng hộp, đồ uống, tinh bột, sản phẩm từ thịt, sữa..., không áp dụng cho hàng tươi sống. Quy định mới chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý dựa trên rủi ro, giúp giảm gánh nặng thủ tục, phù hợp thông lệ quốc tế (SPS/WTO).

Điểm mới quan trọng là doanh nghiệp được tự động gia hạn mã số đăng ký thêm 5 năm nếu không vi phạm an toàn thực phẩm, thay vì nộp hồ sơ thủ công như trước. Tuy nhiên, các cơ sở chế biến, bảo quản, kho lạnh tham gia chuỗi cung ứng sang Trung Quốc bắt buộc phải đăng ký lại nếu có thay đổi về pháp nhân, địa điểm hoặc hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.

Theo TS. Nam, Nghị định 280 là “bước tiến, không phải rào cản”. Nếu Việt

Nam duy trì hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm minh bạch, doanh nghiệp sẽ được xếp nhóm rủi ro thấp và ưu tiên tiếp cận thị trường. Ông cũng khuyến nghị doanh nghiệp thủy sản rà soát mã đăng ký trên hệ thống CIPHER, duy trì chứng nhận HACCP, ISO 22000, và tăng cường truy xuất nguồn gốc nội bộ để tận dụng cơ hội từ chính sách mới.

■ Đoàn công tác Philippines tìm hiểu quy trình sản xuất rong biển tại D&T Khánh Hòa

Chiều 29/10/2025, đoàn công tác của Cục Thủy sản và Kiểm ngư Việt Nam do ông Nhữ Văn Cẩn – Phó Cục trưởng dẫn đầu, cùng đoàn Cục Thủy sản - Nguồn lợi Thủy sản Philippines do ông Isidro M. Velayo Jr. – Phó Cục trưởng làm trưởng đoàn, đã đến thăm và làm việc tại Công ty Cổ phần Rong biển D&T Khánh Hòa (D&T Group).

Tại buổi làm việc, lãnh đạo D&T Group giới thiệu mô hình nuôi trồng, chế biến rong biển và các sản phẩm giá trị gia tăng từ rong. Doanh nghiệp bày tỏ mong muốn hợp tác với Philippines trong các lĩnh vực nghiên cứu – phát triển giống rong năng suất cao, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực kỹ thuật, cũng như xây dựng chuỗi giá trị rong biển xanh – sạch – bền vững phục vụ ngành thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm sinh học.

Đại diện Liên minh Hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa cũng giới thiệu tiềm năng thủy sản địa phương, các hợp tác xã nuôi trồng, chế biến hải sản, và đề xuất hợp tác phát triển nuôi biển ứng dụng công nghệ cao.

Phía Philippines bày tỏ ấn tượng với sự phát triển của ngành thủy sản Việt Nam, đặc biệt là tại Khánh Hòa, và mong muốn hợp tác triển khai mô

hình nuôi rong biển, rong nho, sản xuất yến sào và muối. Philippines hiện là quốc gia có sản lượng rong sụn lớn, nguyên liệu quan trọng cho nhiều sản phẩm giá trị cao, nên mong muốn học hỏi kinh nghiệm và cùng phát triển dự án nuôi trồng – chế biến rong sụn, rong nho, rong mơ tại Khánh Hòa.

Hai bên thống nhất duy trì trao đổi thường xuyên và tăng cường kết nối doanh nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và phân phối rong biển, tôm hùm và muối trong thời gian tới.

■ Cửa Long An Giang (ACL) báo lãi quý III gấp 3 lần cùng kỳ

Theo báo cáo tài chính quý III/2025, CTCP XNK Thủy sản Cửa Long An Giang (ACL) ghi nhận doanh thu thuần 542,2 tỷ đồng, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2024; lợi nhuận gộp đạt 69,8 tỷ đồng, tăng 39,6%, giúp biên lãi gộp cải thiện lên 12,9%.

Doanh thu tài chính đạt hơn 3 tỷ đồng (gấp 3 lần cùng kỳ), trong khi chi phí tài chính giảm nhẹ còn hơn 7 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí lãi vay (6,9 tỷ đồng). Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 15,8% và 68%.

Nhờ doanh thu tăng mạnh và giá vốn kiểm soát tốt, lợi nhuận sau thuế quý III của ACL đạt gần 14 tỷ đồng, tăng 316,5% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, ACL đạt 1.542 tỷ đồng doanh thu (+19,2%) và 23 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+173%), tương ứng lợi nhuận trước thuế 26,2 tỷ đồng. So với kế hoạch năm (1.500 tỷ doanh thu, 80 tỷ lợi nhuận trước thuế), doanh nghiệp đã vượt 3% doanh thu, nhưng mới đạt 32,7% lợi nhuận mục tiêu.

Bảo Ngọc

■ Thông tư 99/2025/TT-BTC: Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026.

Thông tư 99/2025/TT-BTC (thay thế Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp) hướng dẫn về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với Ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Thông tư 99/2025/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng cho:

- Các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện chế độ kế toán hoặc văn bản quy phạm

pháp luật về kế toán theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4 Thông tư 99/2025/TT-BTC về đơn vị tiền tệ trong kế toán như sau:

1 - “Đơn vị tiền tệ trong kế toán” là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”) được dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ, đáp ứng được các yêu tố quy định tại (2), (3), (4) thì được chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ trong kế toán để ghi sổ kế toán và chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật.

2 - Doanh nghiệp căn cứ vào các yếu tố sau đây để xác định đơn vị tiền tệ trong kế toán:

- Đơn vị tiền tệ mà ảnh hưởng chính đến giá bán hàng hoá, dịch vụ và thường là đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán hàng hóa, dịch vụ và thanh toán;
- Đơn vị tiền tệ mà ảnh hưởng chính

đến chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, kinh doanh khác và thường là đơn vị tiền tệ dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

3 - Trường hợp căn cứ vào các yếu tố tại khoản 2 Điều này mà doanh nghiệp chưa xác định được đơn vị tiền tệ trong kế toán thì các yếu tố sau đây cũng được xem xét để làm căn cứ xác định đơn vị tiền tệ trong kế toán của doanh nghiệp:

- Đơn vị tiền tệ sử dụng để huy động các nguồn lực tài chính (đơn vị tiền tệ sử dụng khi phát hành công cụ nợ, công cụ vốn,...);

- Đơn vị tiền tệ thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và được sử dụng để tích trữ.

4 - Đơn vị tiền tệ trong kế toán phản ánh các giao dịch, sự kiện, điều kiện liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi xác định được đơn vị tiền tệ trong kế toán thì doanh nghiệp không được thay đổi, trừ khi có sự thay đổi lớn về hoạt động quản lý và kinh doanh dẫn đến thay đổi trọng yếu trong các giao dịch, sự kiện và điều kiện đó.

■ Công văn 1414/XNK-NH: thông báo dự thảo quy định về biện pháp SPS của Thành viên WTO tháng 9/2025

Ngày 22/10/2025, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương đã có Công văn 1414/XNK-NH về việc thông báo dự thảo quy định về biện pháp SPS của Thành viên WTO tháng 9/2025.

Theo đó, Cục XNK thông tin về 97 thông báo mới, bao gồm 63 dự thảo và 34 văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực quy định về ATTP và kiểm dịch động vật, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO. Các quy định này có thể ảnh hưởng đến hàng nông sản xuất khẩu của Việt

Nam. Trong đó, Cục XNK đề nghị lưu ý một số nội dung thông báo chính như sau:

- **Thị trường Trung Quốc:** (1) Dự thảo tiêu chuẩn mới sẽ thay thế tiêu chuẩn hiện hành GB 29210-2012 về phụ gia thực phẩm đồng sunfat; (2) Tiêu chuẩn chung đối với thực phẩm cho người cao tuổi; (3) Yêu cầu an toàn chung đối với vật liệu và sản phẩm tiếp xúc với thực phẩm; (4) Tiêu chuẩn áp dụng cho phụ gia thực phẩm lycopene tổng hợp; (5)

Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia: Sữa biến tính;

- **Thị trường Hoa Kỳ:** (1) FDA cho phép dùng hydrogen peroxide trong thực phẩm như chất kháng khuẩn/oxy hóa – khử; loại bỏ sulfur dioxide khỏi danh mục; (2) Xác nhận hiệu lực quy định cho phép dùng màu thực phẩm Galdieria Extract Blue trong nhiều loại thực phẩm; (3) Xác nhận hiệu lực quy định cho phép dùng màu thực phẩm Galdieria Extract Blue trong nhiều loại sản phẩm (thực phẩm, đồ uống, kẹo, sữa chua, ngũ cốc...); (4) Cho phép dùng chiết xuất hoa đậu biếc làm chất tạo màu thực phẩm trong ngũ cốc, snack, bánh

quy, khoai tây chiên; (5) Sửa đổi quy định về chất tạo màu để cho phép sử dụng Galdieria Extract Blue làm chất tạo màu được miễn giấy chứng nhận trong nhiều loại thực phẩm, gồm: đồ uống không có cồn, nước trái cây & rau, sữa & sản phẩm sữa lên men, thịt gà chế biến sẵn, kẹo, kem, topping đánh bông, và nhiều sản phẩm đông lạnh hay tráng phủ khác.

- Thị trường Liên minh châu Âu: (1) Sửa đổi quy định hiện hành về điều kiện nhập khẩu sản phẩm động vật vào EU: Đối tượng áp dụng: Các sản phẩm có nguồn gốc động vật dùng làm thực phẩm cho con người; Phạm vi: Ảnh hưởng đến tất cả các đối tác thương mại của EU. Cụ thể: Điều chỉnh danh sách nước thứ ba được phép nhập khẩu: Thêm vào (list) hoặc loại bỏ (delist) các nước thứ ba hoặc vùng lãnh thổ khỏi danh sách được phép xuất khẩu sản phẩm động vật vào EU, thông qua việc rà soát, đánh giá kiểm soát dư lượng (residue control plans) do các nước thứ ba cung cấp cho các mặt hàng khác nhau; (2) Mở rộng phạm vi cây ký chủ đối với loài *Aromia bungii* (Faldermann); (3) Thông qua mức dư lượng tối đa đối với chlorpropham, fuberidazole, ipconazole, methoxyfenozide, S-metolachlor và triflurosulfuron trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định; (4) Cập nhật danh sách các loài ngoại lai xâm lấn đáng lo ngại của Liên minh EU;

- Thị trường Thái Lan: Thông báo của Bộ Y tế (MOPH) được báo cáo trong G/SPS/N/THA/781 ngày 21/01/2025 đã được ban hành chính thức số 460 về thực phẩm chứa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên Công báo ngày 7/7/2025, ngày có hiệu lực: 22/7/2025, cụ thể: (1) Quy định mức dư lượng tối đa (MRLs) của 88 hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật và động vật; (2) Quy định giá trị mặc định từ mức 0,1-0,005 ppm đối với 17 loại hóa chất tồn dư

trong các sản phẩm có nguồn gốc thực vật; (3) Quy định giá trị mặc định từ mức 0,02-0,05 ppm đối với 04 loại hóa chất tồn dư trong các sản phẩm có nguồn gốc động vật; (4) Quy định mức dư lượng tối đa 6 hoạt chất độc hại từ môi trường, không do sử dụng trực tiếp (EMRLs) tồn dư trong trái cây, rau, ngũ cốc, họ đậu, hạt cây, thảo mộc, trà, trứng, gia cầm và động vật...

Thị trường Nhật Bản: (1) Chính thức thiết lập MRLs cho Sulfoxaflo, Spirotetramat, Inpyrfluxam, Fosthiazate, Flutianil, Dazomet, Metam, Methyl isothiocyanate, Acrinathrin; (2) Dự thảo sửa đổi Thi hành Luật Kiểm soát Bệnh truyền nhiễm ở động vật;

- Thị trường Đài Loan (Trung Quốc): (1) Yêu cầu Kiểm dịch đối với nhập khẩu cây trồng hoặc sản phẩm từ cây trồng; (2) Chính thức ban hành quy định kiểm tra thực phẩm và sản phẩm liên quan nhập khẩu;

- Thị trường Hồng Kông (Trung Quốc): (1) Bổ sung 27 mức tối đa mới cho kim loại cụ thể trong các loại thực phẩm; (2) Cập nhật hoặc thiết lập mới mức tối đa cho phép của các kim loại nặng (như cadimi, chì, methyl-thủy ngân) trong các loại thực phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế mới nhất; (3) Bổ sung, thay đổi

nhiều mức tối đa cho các nhóm thực phẩm như rau củ, nấm ăn, gạo, ca cao, chocolate, muối, đường, thịt nội tạng động vật, cá...

- Thị trường Braxin: Dự thảo Nghị quyết thiết lập các chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng đối với các chất phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong thực phẩm;

- Thị trường Ả Rập Xê Út: Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quy định mức giới hạn tối đa dư lượng (MRLs) của thuốc bảo vệ thực vật và các dư lượng phát sinh ngẫu nhiên có trong hoặc trên thức ăn chăn nuôi.

Cục XNK đề nghị các DN góp ý đối với thông báo dự thảo của Thành viên WTO (nếu có) gửi về **Văn phòng SPS Việt Nam** (địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội; điện thoại: 024 3734 4764; email: spsvietnam@mard.gov.vn) và **Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương** (địa chỉ: số 54 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội; điện thoại 024 4440 5311; email: xnk-nh@moit.gov.vn) trước (05 ngày) thời hạn nhận góp ý của thông báo để tổng hợp gửi Ban thư ký Ủy ban SPS/WTO (tra cứu thời hạn nhận góp ý của thông báo tại: <https://epingalert.org/en/Search>).

Nguyễn Hà





■ **VASEP tổ chức hội thảo cập nhật tiêu chuẩn thủy sản bền vững và bao bì, nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu**

(vasep.com.vn) Sáng ngày 30/10, tại Cần Thơ, VASEP đã phối hợp cùng Informa Markets Vietnam tổ chức thành công hội thảo chuyên ngành với chủ đề “Cập nhật tiêu chuẩn GSA/ BAP 2025 & kỹ thuật bao bì – Giải pháp tích hợp các tiêu chí thủy sản bền vững đáp ứng yêu cầu thị trường”.

Hội thảo thu hút hơn **350 đại biểu** từ các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản, nhà máy thức ăn, trại nuôi, trại giống, cùng các tổ chức chứng nhận và đối tác trong chuỗi cung ứng thủy sản. Chương trình diễn ra trong không khí sôi nổi, cởi mở, với các phần trình bày chuyên sâu từ các chuyên gia hàng đầu đến từ Liên minh Thủy sản Toàn cầu (GSA) khu vực Châu Á, Hiệp hội Bao bì Việt Nam (VINPAS) và VASEP. Các chuyên gia đã chia sẻ những cập nhật quan trọng liên quan đến tiêu chuẩn GSA/ BAP 2025 và xu hướng bao bì bền

vững, yếu tố ngày càng quyết định năng lực cạnh tranh và xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam.

Nội dung chính của hội thảo:

1. Cập nhật về tiêu chuẩn GSA/ BAP 2025 – Định hướng bền vững trong ngành thủy sản

Các bài trình bày về tiêu chuẩn GSA/ BAP 2025 nhấn mạnh sự thay đổi và nâng cấp trong các chương trình chứng nhận bền vững cho ngành thủy sản. Các điểm đáng chú ý bao gồm:



- **Tiêu chuẩn Nhà máy Chế biến Thủy sản (SPS) Phiên bản 6.0:** Phiên bản này được xây dựng với hệ thống mô-đun mới, bao gồm các yêu cầu cốt lõi về an toàn thực phẩm và các mô-đun riêng biệt cho từng quy trình sản xuất và sản phẩm. Một số mô-đun quan trọng bao gồm Phúc lợi động vật và Thực phẩm ăn liền (RTE).
- **Tăng cường đảm bảo trách nhiệm xã hội:** SPS 6.0 đưa ra hai

lựa chọn đánh giá trách nhiệm xã hội, trong đó mô-đun Trách nhiệm Xã hội Tăng cường (ESS) được đối chuẩn theo tiêu chuẩn SSCI, yêu cầu đánh giá nhân quyền trong các nhà máy chế biến.

- **Tiêu chuẩn Nhà máy Thức ăn Thủy sản BAP (BAP Feed Mill):** Phiên bản 3.3, có hiệu lực từ ngày 17/11/2025, tập trung vào việc thu mua bền vững nguyên liệu từ

biển và trên cạn, đặc biệt là đầu nòng không phá rừng và bột cá từ nguồn chứng nhận GSSI.

- **Chính sách Cụm (Cluster):** Chương trình cụm được thiết kế để giảm chi phí chứng nhận cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản thông qua việc điều phối nhiều cơ sở trong cùng một cụm mà không yêu cầu hệ thống quản lý chất lượng chung.



- **Phúc lợi động vật:** Một yêu cầu đáng chú ý là việc cấm cắt bỏ cuống mắt tôm (eyestalk ablation) vào cuối năm 2030.

2. Xu hướng bao bì bền vững và yêu cầu kỹ thuật

Một trong những điểm nhấn quan trọng của hội thảo là sự trình bày của Hiệp hội Bao bì Việt Nam (VINPAS) về xu hướng bao bì bền vững. Các chuyên gia đã chia sẻ những thay đổi quan trọng trong quy định về bao bì và kỹ thuật bao bì, đặc biệt trong bối cảnh các yêu cầu quốc tế ngày càng khắt khe hơn:

- **Quy định Trách nhiệm mở rộng của Nhà sản xuất (EPR):** Từ ngày 01/01/2024, phí EPR cho bao bì sẽ được áp dụng tại Việt Nam. Các doanh nghiệp cần lưu ý đến tỷ lệ tái chế bắt buộc, với mức thấp nhất là 10% đối với bao bì nhựa mềm.
- **Quy định PPWR của Châu Âu:** Các tiêu chuẩn bao bì và chất thải bao bì (PPWR) của Châu Âu có hiệu lực từ năm 2025, yêu cầu bắt buộc về tái chế bao bì, đặc biệt là nhựa tái chế. Điều này mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong ngành bao bì thủy sản nếu biết áp dụng các giải pháp bền vững.
- **Giải pháp kỹ thuật bao bì bền vững:** Các giải pháp bao bì bền vững tập trung vào việc sử dụng mono-material (bao bì đơn chất liệu) và bao bì PCR (Post-Consumer Recycled), đáp ứng yêu cầu của các thị trường lớn như EU và Mỹ. Doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu và ứng dụng các vật liệu ít phát thải, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Hội thảo không chỉ là cơ hội để các doanh nghiệp thủy sản nắm bắt những thông tin mới nhất về tiêu chuẩn bền vững và bao bì, mà còn là bước đệm quan trọng để các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực

cạnh tranh trong bối cảnh thị trường quốc tế ngày càng khắt khe về yêu cầu môi trường và chất lượng sản phẩm. Những thông tin và giải pháp được chia sẻ tại sự kiện sẽ giúp các doanh nghiệp trong ngành thủy sản chuẩn bị tốt hơn cho các thách thức trong tương lai.

■ **ASC công bố Báo cáo Tác động 2024, nhấn mạnh cải thiện tiêu chuẩn thức ăn nuôi trồng thủy sản**

(vasep.com.vn) Hội đồng Quản lý Thủy sản Bền vững (Aquaculture Stewardship Council – ASC) vừa công bố Báo cáo Tác động 2024, trong đó nhấn mạnh những nỗ lực gần đây của tổ chức trong việc cải thiện tiêu chuẩn thức ăn nuôi trồng thủy sản. Theo ông Alastair Dingwall, Giám đốc Kỹ thuật ASC, năm 2024, tổ chức đã đặt thức ăn vào trọng tâm của nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm. “Với Tiêu chuẩn Thức ăn ASC trong năm đầu tiên triển khai đầy đủ, chúng tôi chứng kiến sự cam kết toàn chuỗi giá trị – từ nhà máy sản xuất thức ăn đến các nhà bán lẻ – mang lại những thay đổi quan trọng vượt ra ngoài trang trại,” ông Dingwall nhấn mạnh.

Trong năm đầu áp dụng Tiêu chuẩn Thức ăn, ASC đã kiểm toán 24 nhà máy sản xuất thức ăn và chứng nhận 22 nhà máy, theo báo cáo. Peerasak Boonmechote, CEO Thai Union Feedmill, cho biết chứng nhận thức ăn ASC là “bước quan trọng giúp tăng cường nguồn thức ăn bền vững, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững toàn cầu của Thai Union Group.” Tương tự, Jorge Diaz, Quản lý Phát triển Bền vững của Skretting Global, nhận xét sau khi công ty hoàn tất chứng nhận: “Chúng tôi có khả năng truy xuất nguồn gốc tốt hơn, hiểu rõ thành phần thức ăn và

các rủi ro liên quan.” Chương trình Tiêu chuẩn Thức ăn còn cung cấp công cụ tính toán khí thải sản xuất, giúp các nhà máy đánh giá và tối ưu hóa hiệu quả, đồng thời hỗ trợ chuỗi cung ứng gồm 3.090 đơn vị được chứng nhận Chuỗi kiểm soát (Chain of Custody).

Báo cáo cũng cho thấy các trang trại ASC chứng nhận đã cải thiện đáng kể hiệu suất, giảm tác động môi trường thông qua bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao sức khỏe và phúc lợi thủy sản, đồng thời cải thiện đời sống cộng đồng và lao động.

Năm 2024, 2,69 triệu tấn thủy sản ASC chứng nhận đã được bán trên toàn cầu, tăng 32% so với 2023, trong khi số lượng sản phẩm mang nhãn ASC tăng 12%, lên 28.426 sản phẩm. Hải sản ASC được bán tại 121 quốc gia, tăng 3% so với năm trước.

Bên cạnh đó, ASC đã ra mắt Tiêu chuẩn Trang trại ASC cho 11 loài chính, hướng tới quản lý toàn diện chuỗi sản xuất, từ nông trại, nguồn cung ứng, phúc lợi động vật, lao động đến tác động môi trường và đa dạng sinh học. Báo cáo cũng ghi nhận tổ chức đã cải thiện điều kiện lao động trong 1.022 trường hợp, ngăn ngừa lao động trẻ em và cưỡng bức trong 112 trường hợp, và thúc đẩy môi trường làm việc công bằng, minh bạch trong 591 trường hợp.

(Theo seafoodsource)

■ **Trang trại nuôi hàu đầu tiên tại Anh đạt chứng nhận ASC**

(vasep.com.vn) Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (Aquaculture Stewardship Council – ASC) vừa công bố Loch Fyne đã đạt chứng nhận ASC cho hoạt động nuôi hàu tại bờ Tây Scotland. Từ cuối tháng 10,

khách hàng sẽ có thể thưởng thức hầu Loch Fyne đạt chứng nhận ASC, kết hợp hơn 40 năm kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản Scotland với tiêu chuẩn cao nhất về nuôi trồng có trách nhiệm. Đây là trang trại hầu đầu tiên tại Vương quốc Anh nhận được chứng nhận danh giá này.

Việc đạt chứng nhận ASC thể hiện cam kết của Loch Fyne trong việc duy trì di sản nuôi trồng bền vững, đồng thời đảm bảo mỗi con hầu đều đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe nhất thế giới về nuôi trồng có trách nhiệm. Chứng nhận này đảm bảo sản phẩm tôn trọng môi trường, cộng đồng địa phương và hệ sinh thái hoang dã, với minh bạch hoàn toàn trong chuỗi cung ứng.

Ông Lief Hendrikz, Giám đốc phát triển thị trường ASC tại Vương quốc Anh và Ireland, chia sẻ: “Chúng tôi rất vui khi thấy hầu được chứng nhận ASC xuất hiện trên kệ siêu thị. Loch Fyne có truyền thống lâu đời trong nuôi trồng thủy sản Scotland, và chứng nhận này là bước tiến mạnh mẽ hướng tới mô hình nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm. Chúng tôi mong muốn tiếp tục hợp tác với Loch Fyne khi họ đặt ra chuẩn mực mới cho ngành nuôi hầu Anh quốc.”

Việc ra mắt sản phẩm hầu ASC khẳng định cam kết của Loch Fyne với nguồn cung bền vững, mang đến cho người tiêu dùng cơ hội thưởng thức hải sản cao cấp Scotland với sự an tâm tuyệt đối.

Bà Beth Clark, Giám đốc phát triển kinh doanh của Loch Fyne, nhấn mạnh: “Chúng tôi tự hào là đơn vị tiên phong đạt chứng nhận ASC. Sau hơn 45 năm nuôi hầu tại Loch Fyne, bước tiến này bảo đảm rằng chất lượng và di sản mà chúng tôi gìn giữ nay được củng cố bằng chứng nhận bền vững mạnh mẽ nhất.”

(Theo thefishsite)

■ BioMar đạt chứng nhận ASC đầu tiên cho nhà máy thức ăn thủy sản tại Pháp

(vasep.com.vn) Tập đoàn sản xuất thức ăn thủy sản BioMar vừa công bố nhà máy Nersac (Pháp) chính thức trở thành cơ sở đầu tiên trong nước đạt chứng nhận ASC Feed – tiêu chuẩn quốc tế của Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (Aquaculture Stewardship Council). Thành tựu này giúp BioMar tăng cường khả năng cung cấp thức ăn đạt chuẩn ASC cho các loài thủy sản tại khu vực Địa Trung Hải phía Tây và châu Phi.

Nhà máy Nersac sản xuất thức ăn cho mọi giai đoạn sinh trưởng, bao gồm cả giai đoạn ương giống, đóng vai trò trung tâm trong mạng lưới toàn cầu của BioMar. Chứng nhận mới cho phép công ty hỗ trợ các trang trại đạt chuẩn ASC “từ những bước đầu tiên của chu kỳ nuôi trồng”.

Bà Camille Civel, Giám đốc khu vực Nam Âu, Pháp và Ý của ASC, cho biết: “Việc BioMar France đạt chứng nhận ASC Feed đầu tiên tại Pháp là minh chứng rõ ràng cho cam kết của công ty đối với phát triển bền vững và đổi mới, đồng thời là cột mốc quan trọng thúc đẩy ngành nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm tại Pháp.”

Tiêu chuẩn ASC Feed bao gồm các yêu cầu nghiêm ngặt về trách nhiệm môi trường, quyền lao động, an toàn sức khỏe và nguồn cung nguyên liệu bền vững. BioMar cho biết chứng nhận này khẳng định nỗ lực không ngừng của tập đoàn trong việc hỗ trợ sản xuất có trách nhiệm và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của thị trường.

Cùng với nhà máy Dueñas (Tây Ban Nha), cơ sở Nersac sẽ đảm nhiệm cung ứng thức ăn ASC cho toàn khu vực Địa Trung Hải phía Tây và châu Phi. BioMar hiện đã có nhiều nhà máy đạt chứng nhận ASC tại

Ecuador, Chile, Costa Rica, Anh, Na Uy, Đan Mạch và Tây Ban Nha, củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực thức ăn thủy sản bền vững.

(Theo weareaquaculture)

■ Indonesia tiết kiệm 6,79 nghìn tỷ IDR từ nạn đánh bắt cá trái phép và buôn lậu

(vasep.com.vn) Ngày 29/10/2025, Bộ Hàng hải và Thủy sản Indonesia (KKP) thông báo đã ngăn chặn được khoản thất thoát tiềm tàng của nhà nước lên tới 6,79 nghìn tỷ IDR trong năm qua thông qua các hoạt động giám sát và thực thi pháp luật chuyên sâu chống lại nạn đánh bắt cá trái phép, buôn lậu và các hoạt động hàng hải trái phép.

Ông Pung Nugroho Saksono, Tổng cục trưởng Tổng cục Giám sát Tài nguyên Biển và Thủy sản (Dirjen PSDKP) thuộc Bộ, cho biết từ tháng 10/2024 đến tháng 10/2025, cơ quan này đã xử lý 2.258 vụ vi phạm, trong đó 2.209 vụ bị xử phạt hành chính và 49 vụ bị xử lý hình sự.

Trong năm, Dirjen PSDKP đã ghi nhận một số hành động thực thi đáng kể:

1. Đánh bắt cá bất hợp pháp: 326 tàu đã bị bắt giữ, bao gồm 297 tàu treo cờ Indonesia và 29 tàu nước ngoài, giúp tiết kiệm 3,59 nghìn tỷ IDR thiệt hại tiềm tàng cho nhà nước.
2. Thiết bị tập kết cá bất hợp pháp (rumpon): 121 thiết bị rumpon bất hợp pháp của nước ngoài đã bị tháo dỡ tại WPP-NRI 715, 716 và 717, ngăn chặn thiệt hại 96,8 tỷ IDR.
3. Buôn lậu tôm hùm giống (BBL): Hơn 8 triệu BBL đã bị ngăn chặn xuất khẩu, giúp tiết kiệm 1,02 nghìn tỷ IDR.

4. Buôn bán trứng rùa biển: 103.400 trứng bị tịch thu tại Sambas, Tây Kalimantan, với thiệt hại tiềm tàng lên tới 10,3 tỷ IDR.

5. Thu giữ cá Arwana Super Red: 551 con cá bị tịch thu tại Pontianak, Tây Kalimantan, ngăn chặn thiệt hại 1,3 tỷ IDR.

6. Thuốc thủy sản bất hợp pháp: 1,5 tấn bị tiêu hủy tại Bangka, ngăn chặn thiệt hại tiềm tàng lên tới 6,25 tỷ IDR.

7. Các hoạt động đánh bắt cá hủy diệt: 19 vụ đánh bắt bằng thuốc nổ, xyanua và xung điện đã bị ngăn chặn, tiết kiệm 4,75 tỷ IDR.

8. Sử dụng không gian biển trái phép: 87 vụ sử dụng không gian biển trái phép và 9 vụ sử dụng nước ngoài mục đích năng lượng (ALSE) đã bị ngăn chặn, tiết kiệm 2,07 nghìn tỷ IDR.

Theo ông Pung, thành công của Bộ đã đạt được thông qua các hoạt động giám sát và thực thi liên tục nhằm vào cả những người vi phạm ở Indonesia và nước ngoài. Những hành động này là một phần của chiến lược rộng hơn nhằm bảo vệ tài nguyên biển của đất nước, ngăn chặn hoạt động buôn bán bất hợp pháp và bảo vệ môi trường.

(Theo RRI)

■ Puntland và Yemen ký kết Hiệp ước chống đánh bắt cá bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Bang Puntland và Yemen đã nhất trí tăng cường hợp tác song phương nhằm chống lại nạn đánh bắt cá bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định trong vùng biển chung của hai nước và bảo vệ các nguồn tài nguyên biển quan trọng.

Thỏa thuận này được đưa ra trong bối cảnh chính quyền Puntland và Somaliland ngày càng bắt giữ nhiều công dân Yemen liên quan đến hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, một xu hướng mà các quan chức cho là có liên quan đến cuộc nội chiến kéo dài hàng thập kỷ và sự sụp đổ kinh tế của Yemen.

Cả hai phái đoàn đều hướng tới mục tiêu thiết lập một khuôn khổ hợp tác bền vững, không chỉ đảm bảo bảo vệ biển mà còn thúc đẩy nền kinh tế địa phương thông qua các cơ hội thương mại và việc làm hợp pháp mới.

Theo cơ quan bảo vệ bờ biển Puntland và Somaliland, các tàu cá bị bắt giữ ngoài khơi bờ biển Puntland và Somaliland thường thuộc sở hữu của ngư dân Yemen, trong đó công dân

Yemen chiếm phần lớn số người bị bắt.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2025, Lực lượng Bảo vệ Hải quan Puntland đã chặn hai tàu - một trong số đó thuộc sở hữu nước ngoài - bị cáo buộc đánh bắt cá trái phép ngoài khơi bờ biển Ras Casey, các quan chức Puntland cho biết.

Yemen đã sa lầy trong nội chiến kể từ năm 2014, dẫn đến suy thoái kinh tế nghiêm trọng. Tình trạng khốn khổ này đã đẩy nhiều ngư dân tham gia đánh bắt cá trái phép dọc theo vùng biển Somali, thường là do thiếu các giải pháp thay thế khả thi trong nước.

Chính phủ Yemen được quốc tế công nhận, với sự hậu thuẫn của Liên Hợp Quốc và các quốc gia vùng Vịnh, vẫn là cơ quan duy nhất được phép ký kết các thỏa thuận với các quốc gia khác.

Puntland mô tả mối quan hệ đối tác mới này với Yemen là một bước tiến quan trọng hướng tới việc tăng cường bảo vệ hàng hải, thúc đẩy kinh tế địa phương và xây dựng khuôn khổ hợp tác kinh tế mới giữa hai bên.

(Theo Dawan Africa)

Kim Thu-Nguyễn Hà





KHÓA ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI TRONG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ THỰC PHẨM

Online, ngày 18/11/2025 (8h30 - 16h30)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY



Mục đích chương trình đào tạo

Nhằm đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng được kiểm soát nghiêm ngặt, đáp ứng các yêu cầu trong chương trình SSOP của hệ thống HACCP cũng như tiêu chuẩn BRC, IFS, FSSC, BAP..., Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP tổ chức khóa đào tạo trực tuyến **“Kiểm soát hiệu quả động vật gây hại trong nhà máy chế biến thủy sản và thực phẩm”** qua ứng dụng Zoom.

Nội dung chương trình đào tạo

- Các yêu cầu về quản lý ĐVGH trong các tiêu chuẩn, qui định hiện hành (BAP, BRC, IFS, FSSC, ASC...).
- Các loại động vật, côn trùng gây hại thường gặp trong nhà máy, tác hại và dấu hiệu nhận biết.
- Xu hướng: Các biện pháp phòng chống và tiêu diệt hiệu quả động vật gây hại trong nhà máy.
- MSDS là gì? Một số loại hoá chất thường dùng để tiêu diệt động vật gây hại và các lưu ý trong sử dụng; Đánh giá chương trình kiểm soát động vật gây hại, phân tích khuynh hướng, biểu mẫu giám sát, các sai lỗi thường gặp.



Phí tham dự

- **Hội viên VASEP: 700.000đ/người**
- **Ngoài Hội viên: 1.500.000đ/người**

Thời gian Hình thức

- **Ngày 18/11/2025 (8h30 - 16h30)**
- **Trực tuyến trên ứng dụng Zoom**

Thành phần tham dự

Lãnh đạo DN và quản lý các cấp liên quan đến chất lượng, sản xuất, kỹ thuật, kế hoạch. Các cán bộ kỹ thuật, QA/QC, marketing, chuyển đổi số, đại diện Hợp tác xã, tổ chức hỗ trợ DN, cơ quan quản lý và các cá nhân có nhu cầu,...

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nguyệt Minh
Mobile: 0368 665 996
Email: nguyennguyetminh2004@gmail.com

Chị Nguyễn Thu Trang
Tel: 0243.771 5055 - ext 212, Mobile: 0906 151 556
Email: nguyentrang@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại <http://daotao.vasep.com.vn>



KHÓA TẬP HUẤN TRỰC TUYẾN



KHÁM PHÁ SỨC MẠNH CỦA AI TRONG DOANH NGHIỆP THỦY SẢN

Online, ngày 21/11/2025 (từ 8h30-16h30)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY

Mục đích khóa tập huấn:

Chương trình được thiết kế dành riêng cho các DN thủy sản do các chuyên gia cao cấp am hiểu về thủy sản chia sẻ, hướng dẫn; nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản hiểu và ứng dụng hiệu quả Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị, sản xuất, marketing và phân tích dữ liệu,... giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Nội dung chương trình:

- Khám phá xu hướng AI và các công cụ ứng dụng trong doanh nghiệp thủy sản;
- AI trong quản trị và phân tích dữ liệu – Bí quyết nâng cao hiệu quả điều hành;
- Ứng dụng AI trong marketing và thương mại quốc tế – Tăng tốc bán hàng và xây dựng thương hiệu;
- Tạo video, nội dung truyền thông và đào tạo nội bộ bằng AI.

Chuyên gia:

Ông Bùi Quang Cường - Giảng viên Viện Quản trị kinh doanh FSB (ĐH FPT), Chuyên gia tư vấn chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản trị, marketing và phát triển DN. Với hơn 15 năm kinh nghiệm tư vấn, đào tạo về AI, chuyển đổi số và kinh doanh hiện đại cho doanh nghiệp Việt Nam



Thời gian:

Ngày 21/11/2025 (từ 8h30-16h30)

Hình thức:

Trực tuyến trên ứng dụng Zoom

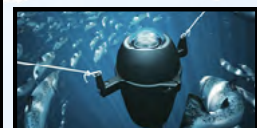
Phí tham dự:

- Hội viên VASEP: 700.000đ/HV
- Ngoài hội viên: 1.500.000đ/HV

Thành phần tham dự:

Lãnh đạo doanh nghiệp, Trưởng - Phó phòng & cán bộ các phòng ban trong doanh nghiệp và chuỗi cung ứng thủy sản, các cá nhân có nhu cầu,...

Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên; hoặc theo link: <https://forms.gle/ngL19qriGMCPdFNa9>; hoặc theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước 03 ngày diễn ra khóa học.



Chị Nguyễn Trang

Tel: 0243.771 5055 - ext 212, Mobile: 0906 151 556

Email: nguyentrang@vasep.com.vn;

Hoặc xem tại <http://daotao.vasep.com.vn>



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 24/10 – 30/10/2025			
Tên mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/kg)	So sánh với giá tuần trước
Cá tra thịt trắng	0,7 - 1,0 kg/con	29.500 - 30.500	(-) 1000đ/kg
Cá tra giống	30-35 con/kg	-	0 đ/kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	32.000 - 34.000	0đ/kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	32.000 - 34.000	(-) 1.000 - 2.000đ/kg
Lươn		81.000 - 83.000	0đ/kg
Cá rô	4 - 5 con/Kg	40.000 - 41.000	(+) 1.000 - 2.000đ/kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	28.000-32.000	(-) 1.000đ/kg
Tôm chân trắng	50 - 100 con/kg	85.000 - 120.000	0đ/kg
Tôm sú	30-40 con/kg	145.000-185.000	0đ/kg
Hàu		35.000-50.000	0đ/kg
Nghêu		22.000-26.000	0đ/kg

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 24/10 – 30/10/2025					
Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá nưừ vằn		60.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	220.000
Cá nưừ mắt to		75.000		>25 cm/con	250.000
Cá hổ	1 - 2 con/kg	90.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	340.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	200.000	Mực nang		160.000
Cá đồng	4-6 con/kg	100.000	Bạch tuộc		120.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000	Tôm sú	15 con/kg	440.000
Cá cờ		-		25 - 30 con/kg	220.000
Cá nục sườn		45.000		40 con/kg	125.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	170.000
Cá trác	3-4 con/kg	125.000		80 con/kg	130.000
Cá chuồn		-		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>3kg/con	-	Cá bóp		220.000
	<1kg/con	-	Cá chim	>0,5 kg/con	-
Cá mối		75.000		<0,5 kg/con	-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI ĐẮK LẮK (PHÚ YÊN CŨ), TỪ 24/10 – 30/10/2025					
Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá nưừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	100.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.200.000	0	Có hàng (thường bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.200.000	0	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.200.000	0	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	800.000-820.000	+20.000	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	88.000-102.000	-4.000	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 24/10 – 30/10/2025					
Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	280-300	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.200
	90-100g/con	240-260		0,7-1kg/con	1.100
	60-90g/con	160-180	Cá dầm trắng	0,5kg/con	100-120
	50-60g/con	120-140	Cá cơm sẵn tươi	7-8 cm	10-12
Mực nang	≥ 500	220-240	Cá cơm trắng	Tươi	8-10
	300-500g/con	200-220	Cá sơn la	0,5kg/con	120-130
	200-300g/con	180-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	130-140
Mực lá	≥ 500g/con	250-270	Cá sơn thóc	150/200gr/con	60-70
Mực ống	10 -14cm/con	110-120	Cá nục	12-15con/kg	50-60
	14-< 20 cm	140-150	Cá hố	≥ 0,5kg/con	100-120
	≥ 20cm/con	160-170	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	120-125		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	110-120	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	80-90	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	160-170
Cá Mỏ	≥ 0,5	110-120	Cá hồng rốc	≥ 1kg	170-180
Cá đồng Quéo	≥ 0,5kg/con	80-90	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	160-180
Cá đồng Tía	≥ 0,5kg	80-90	Cá mú cộp sống	0,8kg/con	170-190
Cá nưi sọc dưa	≥ 1kg	26-28	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	160-180
Cá nưi vây vàng	≥ 8kg/con	55-60	Cá mú chấm	1,5kg/con	120-130
Cá nưi mắt to	≥ 8k/con	60-65	Cá mú tạp	3kg/con	120-140
Cá cờ kiểem	≥ 10kg/con	60-63	Cá bóp	7kg/con	260-280
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	63-65	Tôm sú	40 con/kg	250-260
Cá nưi đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua số	115-120	Tôm chân trắng	60-80con/kg	150-160
Cá nưi đại dương	(≥ 30kg/con)	100-115	Tôm sú giống	P15	80đ-90đ
			Tôm chân trắng	P12	60đ-70đ



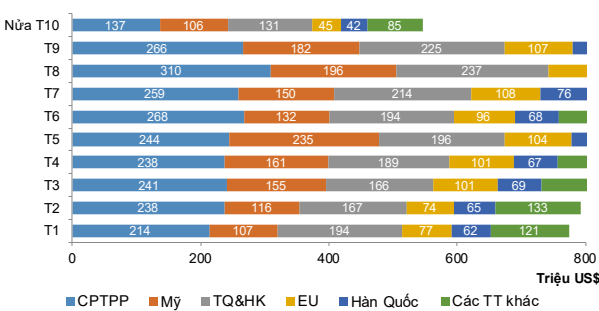
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

TOP 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU LỚN NHẤT (TRIỆU USD)

Thị trường	Nửa đầu T10/2025	So sánh 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025	Tỷ trọng (%)	So sánh 2024 (%)
CPTPP	136,594	30,3	2.415,358	27,1	25,6
TQ và HK	131,250	33,9	1.913,249	21,5	33,6
Mỹ	106,121	22,9	1.539,085	17,3	9,3
EU	45,094	0,8	929,503	10,4	12,6
Hàn Quốc	42,007	22,0	675,308	7,6	12,0
Thái Lan	14,023	5,9	242,197	2,7	28,3
Nga	11,136	2,5	172,916	1,9	-1,4
Đài Loan	11,443	47,6	150,367	1,7	20,0
Brazil	6,882	0,1	135,853	1,5	41,8
Các TT khác	41,868	-27,5	728,841	8,2	-19,3
TỔNG	546,418	17,6	8.902,676	100,0	15,9

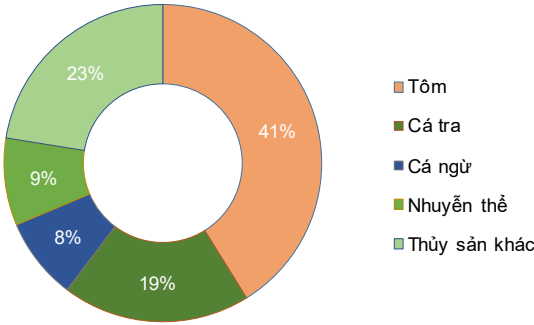
TOP 5 THỊ TRƯỜNG NK LỚN NHẤT TỪ 1/1 - 15/10/2025



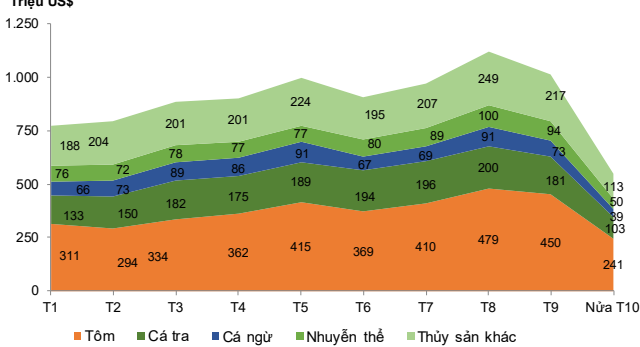
SẢN PHẨM XUẤT KHẨU CHÍNH (TRIỆU USD)

Sản phẩm	Nửa đầu T10/2025	So sánh 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025	So sánh 2024 (%)
Tôm các loại	241,263	41,8	3.664,901	22,8
Tôm chân trắng	160,763	40,8	2.371,804	11,1
Tôm hùm	46,921	111,9	666,021	144,6
Tôm sú	19,228	-0,6	362,494	2,0
Tôm khác	14,351	-1,0	264,582	19,9
Cá tra	102,704	4,8	1.701,813	8,9
Cá ngừ	39,217	-4,8	744,475	-3,2
Cá ngừ mã HS 16	17,005	-16,7	338,936	-7,0
Cá ngừ mã HS 03	22,212	6,8	405,540	0,1
Cá các loại khác	92,963	-2,2	1.697,500	16,5
Chả cá & Surimi	16,746	28,9	273,969	26,2
Cá hồi	10,929	-5,6	252,461	11,3
Cá nục	8,463	-29,8	146,724	13,1
Cá cơm	8,170	-24,3	124,798	8,2
Cá tuyết	3,446	62,4	75,202	36,4
Cá rôphi	1,991	-42,8	59,331	254,5
Cá chêm	3,431	8,4	57,809	-7,1
Cá saba	3,605	49,6	54,734	33,3
Cá Minh thái	2,729	-15,5	51,682	-11,8
Cá khác	33,452	0,6	600,789	12,5
Nhuẩn thể	49,952	16,1	792,496	19,5
Mực	18,868	4,7	329,106	20,9
Bạch tuộc	18,442	46,9	252,925	14,1
Nhuẩn thể có vỏ	11,291	-3,1	201,337	26,6
Nhuẩn thể khác	1,352	71,6	9,128	-13,4
Cua, ghẹ & Giáp xác khác	20,318	17,2	301,491	22,6
Cua	14,637	7,0	236,896	29,1
Ghẹ	5,618	58,7	63,271	4,3
Giáp xác khác	0,064	-47,2	1,324	-20,1
TỔNG	546,418	17,6	8.902,676	15,9

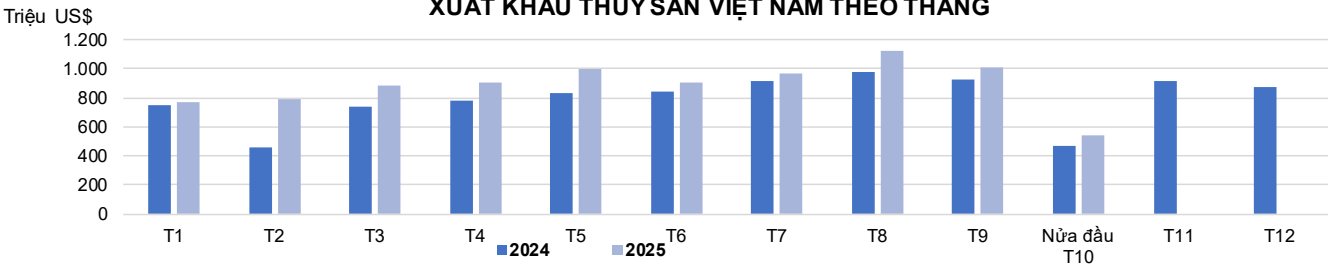
CƠ CẤU SẢN PHẨM XK TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025 (GT)



SẢN PHẨM XK CHÍNH THEO THÁNG, TỪ 1/1 - 15/10/2025



XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM THEO THÁNG





Belgium
partner in development



OXFAM



KHÓA TẬP HUẤN

PHÒNG CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỖNG BỨC, QUẤY RỐI, LẠM DỤNG TÌNH DỤC TRONG DOANH NGHIỆP VÀ CHUỖI CUNG ỨNG THỦY SẢN

TP. Cần Thơ, ngày 11-12/11/2025 (8h00 - 17h00)



THAM DỰ MIỄN PHÍ TẠI ĐÂY



Mục đích khóa tập huấn:

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, các thị trường quốc tế ngày càng đề cao trách nhiệm xã hội, quyền con người và môi trường lao động an toàn, bình đẳng giới, đòi hỏi doanh nghiệp (DN) phải chủ động đáp ứng để duy trì uy tín và lợi thế cạnh tranh.

Việc phòng chống lao động cưỡng bức, quấy rối và lạm dụng tình dục không chỉ giúp DN tuân thủ pháp luật và các cam kết quốc tế, mà còn thể hiện văn hóa DN chuyên nghiệp, nhân văn và hướng tới phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ các hoạt động hỗ trợ DN trong chuỗi tôm do Oxfam và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh khu vực Tp. HCM (VCCI HCM) phối hợp triển khai, Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng VCCI HCM tổ chức khóa tập huấn **“Phòng chống lao động cưỡng bức, quấy rối, lạm dụng tình dục trong DN và chuỗi cung ứng thủy sản”**. Khóa học được thiết kế dành riêng cho các DN trong chuỗi tôm.



Thời gian:

Ngày 11-12/11/2025 (8h00 - 17h00)

Địa điểm:

Khách sạn Quê Tôi - Số 278 Phú Lợi, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ

Phí tham dự:

MIỄN PHÍ THAM DỰ

Thành phần tham dự:

Lãnh đạo DN; Các cán bộ phòng quản lý nhân sự, phụ trách tuân thủ, an toàn lao động, truyền thông nội bộ, công đoàn và các cán bộ liên quan.



Nội dung chương trình:

- Hiểu đúng về quấy rối tình dục, hậu quả và tác động đối với cá nhân - tổ chức.
- Hệ thống pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế liên quan.
- Xây dựng chính sách, quy trình xử lý khiếu nại nội bộ trong DN.
- Kỹ năng nhận diện, ứng phó và phòng tránh quấy rối.
- Thực hành xử lý tình huống thực tế.



Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên; hoặc theo link: <https://forms.gle/ngL19qriGMCPdFNa9>; hoặc theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước 05/11/2025.

Chị Nguyễn Trang

Tel: 0243.771 5055 - ext 212, Mobile: 0906 151 556

Email: nguyentran@vasep.com.vn;

Hoặc xem tại <http://daotao.vasep.com.vn>



Ecuador – Hành trình chinh phục thị trường tôm thế giới và bài học cho tôm Việt Nam

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trong những năm gần đây, Ecuador nổi lên như một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu tôm. Từ vị thế chủ yếu cung cấp tôm nguyên liệu cho Trung Quốc, quốc gia Nam Mỹ này đã nhanh chóng mở rộng sang các thị trường giá trị cao như EU, Mỹ và Nhật Bản, đồng thời đầu tư mạnh vào công nghệ, quản lý chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm chế biến. Mô hình tăng trưởng của Ecuador đang trở thành bài học đáng chú ý cho các doanh nghiệp tôm Việt Nam trong hành trình nâng tầm cạnh tranh toàn cầu.

Sản xuất và xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ

Theo số liệu mới nhất, trong 9 tháng đầu năm 2025, Ecuador xuất khẩu khoảng 1,038 triệu tấn tôm, đạt kim ngạch hơn 5,5 tỷ USD, tăng lần lượt 14% về lượng và 23% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Trung Quốc vẫn là thị trường lớn nhất, chiếm gần một nửa tổng khối lượng xuất khẩu, song tỷ trọng này đang giảm dần khi Ecuador đẩy mạnh xuất khẩu sang EU, Mỹ và Nhật Bản – những thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn cao nhưng mang lại giá trị gia tăng lớn hơn.

Đáng chú ý, giá trị tăng nhanh hơn khối lượng cho thấy Ecuador đang

thành công trong việc chuyển dịch từ bán khối lượng sang bán giá trị, tập trung vào phân khúc sản phẩm chất lượng, kích cỡ lớn và có truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Lợi thế cạnh tranh: chuỗi giá trị tích hợp và công nghệ hiện đại

Thành công của Ecuador đến từ sự tích hợp chuỗi giá trị chặt chẽ, bao gồm các khâu từ sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến đến logistics. Hệ thống này giúp kiểm soát tốt chất lượng, giảm chi phí trung gian và đảm bảo truy xuất nguồn gốc minh bạch. Song song với đó, Ecuador đầu tư mạnh vào chọn lọc giống, an toàn sinh học và tự động hóa. Các trang trại quy mô lớn ứng dụng hệ thống cảm biến, quản lý dữ liệu nuôi và cho ăn tự động, giúp tối ưu năng suất, giảm rủi ro dịch bệnh và chi phí sản xuất.

Một yếu tố quan trọng khác là tư duy thị trường chủ động. Khi Trung Quốc có dấu hiệu bão hòa, các doanh nghiệp Ecuador nhanh chóng mở rộng sang châu Âu, Mỹ và Nhật Bản – nơi tôm Ecuador được đánh giá cao về độ tươi, truy xuất rõ ràng và tuân thủ quy chuẩn môi trường.

Cơ hội và xu hướng thị trường thuận lợi

Các xu hướng tiêu dùng toàn cầu

hiện nay đang ủng hộ chiến lược phát triển của Ecuador. Nhu cầu về thực phẩm “xanh”, có truy xuất nguồn gốc và sản xuất bền vững tăng nhanh tại các thị trường phát triển. Ecuador nắm bắt sớm xu hướng này thông qua việc triển khai các chương trình “carbon-neutral shrimp” và truy xuất bằng công nghệ blockchain, giúp nâng tầm hình ảnh thương hiệu quốc gia.

Bên cạnh đó, giá tôm Ecuador duy trì ở mức cao và ổn định, phản ánh niềm tin của khách hàng quốc tế vào chất lượng và khả năng đáp ứng chuỗi cung ứng bền vững.

Những thách thức

Dù đạt được nhiều kết quả ấn tượng, ngành tôm Ecuador vẫn đối mặt không ít rủi ro. Thị trường Trung Quốc – vốn tiêu thụ gần nửa sản lượng – vẫn tiềm ẩn biến động khó lường về giá và kiểm soát nhập khẩu. Chi phí đầu vào, đặc biệt là thức ăn, năng lượng và logistics, có xu hướng tăng, làm thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ngoài ra, các thị trường giá trị cao như EU và Mỹ ngày càng siết chặt tiêu chuẩn về môi trường và truy xuất nguồn gốc, buộc doanh nghiệp Ecuador phải liên tục đầu tư để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Chiến lược phát triển: từ khối lượng đến giá trị

Trước bối cảnh đó, Ecuador xác định hướng đi mới là tăng chất lượng thay vì mở rộng sản lượng. Các doanh nghiệp tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng như tôm bóc vỏ, hấp chín hoặc chế biến sẵn, đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp cho hệ thống bán lẻ và chuỗi nhà hàng.

Song song, ngành nuôi được tái cấu trúc theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ và tăng cường minh bạch, qua đó tạo ra sản phẩm có giá trị cao hơn và ổn định hơn trước biến động thị trường.

Bài học cho ngành tôm Việt Nam

Từ hành trình phát triển của Ecuador, có thể rút ra nhiều bài học quý giá

cho ngành tôm Việt Nam. Sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị là nền tảng quan trọng giúp kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Việt Nam cần đẩy mạnh mô hình hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến và nông hộ nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

Bên cạnh đó, việc tập trung vào giá trị thay vì sản lượng, đầu tư vào công nghệ và cải thiện chất lượng giống sẽ giúp nâng hiệu quả và giảm rủi ro dịch bệnh. Minh bạch và bền vững cũng là yêu cầu bắt buộc nếu muốn tiếp cận các thị trường cao cấp, thông qua chứng nhận quốc tế và hệ thống truy xuất hiện đại. Đặc biệt, đa dạng hóa thị trường là yếu tố then chốt giúp giảm rủi ro và tận dụng tốt

hơn các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

Ecuador đã chứng minh rằng một ngành tôm có thể phát triển mạnh mẽ và bền vững nếu biết chuyển đổi mô hình từ sản xuất thô sang kinh tế giá trị. Câu chuyện của Ecuador không chỉ là bài học về tăng trưởng, mà còn là minh chứng cho tầm quan trọng của liên kết chuỗi, công nghệ và chiến lược thị trường thông minh.

Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, lao động và vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam có thể học hỏi và thích ứng theo cách riêng, từng bước xây dựng thương hiệu "Tôm Việt Nam" chất lượng, bền vững và có chỗ đứng vững chắc trên bản đồ tôm thế giới.

■ Giá tôm thế giới tuần cuối tháng 10/2025: Ecuador và Ấn Độ ổn định, Indonesia phục hồi

(vasep.com.vn) Trong tuần 44 (27/10 - 2/11/2025), giá tôm thẻ chân trắng nuôi trên thị trường toàn cầu nhìn chung ổn định, trong khi giá tại Indonesia phục hồi từ mức thấp.

Tại Ecuador, giá tại trang trại duy trì ổn định so với tuần trước đó. Giá tôm cỡ 20/30 vẫn ở mức cao 5,25 USD/kg, cao hơn 1 USD/kg so với cỡ 30/40. Tuần này, Hội chợ Thủy sản Quốc tế Trung Quốc (CIFE) diễn ra tại Thanh Đảo với sự tham gia kỷ lục của 25 nhà xuất khẩu Ecuador, chủ yếu là các nhà sản xuất tôm. AquaGold, nhà sản xuất lớn thứ ba của Ecuador, kỷ niệm một năm thành lập và công bố hợp tác chiến lược với Công ty TNHH Quản lý Chuỗi Cung ứng Thiên Tân Jiuyi, trở thành đại diện duy nhất phụ trách tiếp thị và bán hàng tại Trung Quốc.

Trước triển lãm, một số nhà xuất khẩu Ecuador đã tăng giá chào hàng sang Trung Quốc thêm 0,10–0,20 USD/kg, đưa giá sản phẩm đông lạnh 30/40

vượt 5 USD/kg, mức cao nhất trong năm.

Tại Ấn Độ, giá tôm ở Andhra Pradesh vẫn ổn định, kéo dài ba tuần liên tiếp, mặc dù siêu bão Montha đổ bộ vào ngày 28/10 dự kiến ảnh hưởng đến các trang trại. Hoa Kỳ tiếp tục áp thuế 50% với tôm Ấn Độ, nhưng tác động toàn diện chưa rõ ràng. Thời tiết bình thường trở lại vào 30/10.

Tại Indonesia, giá tôm ở Đông Java tăng đáng kể sau nhiều tuần giảm, nhưng vẫn ở mức thấp kỷ lục kể từ 2018. Từ 31/10, tôm xuất khẩu sang Mỹ phải có giấy chứng nhận kiểm tra nguyên tố phóng xạ, khiến xuất khẩu gặp khó khăn. Nhiều người trong ngành nhận định mức tăng giá chỉ là phục hồi ngắn hạn, khủng hoảng xuất khẩu chưa giải quyết.

Việt Nam ghi nhận giá tôm ổn định tại ĐBSCL, tôm cỡ lớn khan hiếm và giá cao, trong khi Thái Lan giá ổn định, chỉ giảm nhẹ ở tôm cỡ nhỏ.

Nhìn chung, tuần 44, giá tôm toàn cầu ổn định tại nhiều thị trường, riêng Indonesia phục hồi tạm thời nhưng vẫn đối mặt nhiều thách thức xuất khẩu.

■ Tôm nước lạnh của Na Uy tăng mạnh, chiếm 27% thị phần tại Trung Quốc

(vasep.com.vn) Theo ông Bi Siming, doanh số tôm nước lạnh Na Uy tại Trung Quốc đã tăng đột biến trong năm 2025, khi thị phần vọt từ 2% lên 27%, tương đương mức tăng 500% so với cùng kỳ năm trước, đạt 6.200 tấn trong ba quý đầu năm. Nhờ vậy, Trung Quốc đã trở thành thị trường lớn nhất của tôm nước lạnh Na Uy, vượt qua nhiều thị trường truyền thống.

Sự tăng trưởng này diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc áp thuế 25% đối với hải sản Canada từ tháng 3/2025 – động thái đã mở ra cơ hội lớn cho các nhà xuất khẩu Na Uy. Nhằm tận dụng thời cơ, Hội đồng Thủy sản Na Uy (NSC) đã tổ chức hội nghị xúc tiến tôm nước lạnh đầu tiên tại Triển lãm Đại Liên hồi tháng 5, quy tụ chín doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Na Uy.

Ông Eivind Braekkan, chuyên gia phân tích của NSC, cho biết Na Uy hiện có lợi thế ở cả phân khúc

tôm nấu chín và tôm sashimi, song nguồn cung hạn chế và sản lượng khai thác thấp tại Biển Barents có thể làm chậm đà tăng trong thời gian tới. Một phần hạn ngạch khai thác của Na Uy vẫn chưa được sử dụng hết do giá biến động và cạnh tranh từ cá thịt trắng.

Trong khi đó, phía Canada vẫn giữ vai trò nhà cung cấp tôm nước lạnh lớn nhất cho Trung Quốc, dù chịu tác động thuế cao. Ông Bruce Chapman, Chủ tịch Hiệp hội Tôm Bắc Cực Canada, cho biết xuất khẩu của Canada dự kiến sẽ phục hồi trong cuối năm 2025 và năm 2026, khi các thị trường khác như Na Uy và Greenland bắt đầu gặp giới hạn về nguồn cung và hạn ngạch.

Theo thống kê, Trung Quốc nhập khẩu khoảng 66.000 tấn tôm nước lạnh năm 2024, giảm ba năm liên tiếp. Tuy nhiên, năm 2025 ghi nhận xu hướng phục hồi rõ rệt, với Na Uy nổi lên như đối thủ đáng gờm của Canada trong phân khúc tôm nước lạnh cao cấp.

■ Ấn Độ điều chỉnh mô hình thương mại tôm để thích ứng với thuế quan Mỹ

(vasep.com.vn) Ngành tôm Ấn Độ đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm đối phó với mức thuế 50% do Hoa Kỳ áp dụng từ giữa năm 2025. Theo ông Willem van der Pijl, nhà sáng lập Shrimp Insights, xuất khẩu tôm của Ấn Độ trong tháng 8/2025 giảm đáng kể do khối lượng xuất sang Mỹ sụt mạnh. Dù vậy, các cuộc đàm phán giữa hai nước đang tiến gần đến thỏa thuận giảm thuế xuống còn khoảng 15%, mở ra hy vọng phục hồi cho ngành.

Tháng 8/2025, Ấn Độ xuất khẩu 56.712 tấn tôm, giảm 9% so với cùng

kỳ 2024, đạt giá trị 408 triệu USD, giảm 4%. Tuy nhiên, tính chung 8 tháng đầu năm, xuất khẩu vẫn tăng 1% về khối lượng và 10% về giá trị, đạt 471.441 tấn, tương đương 3,35 tỷ USD.

Tôm thẻ chân trắng – sản phẩm chủ lực của Ấn Độ – giảm 15% trong tháng 8 xuống 40.250 tấn, phản ánh nhu cầu giảm mạnh từ Mỹ. Trong khi đó, tôm sú lại tăng trưởng ấn tượng 76%, đạt 6.591 tấn trong tháng 8, nâng tổng khối lượng từ đầu năm lên 17.749 tấn, tăng 5%. Ông van der Pijl nhận định xu hướng này cho thấy sự đa dạng hóa chiến lược của các nhà sản xuất Ấn Độ khi thị trường Mỹ trở nên khó lường.

Phân khúc tôm giá trị gia tăng dù giảm 10% trong tháng 8, nhưng tính lũy kế cả năm vẫn tăng 27%, phản ánh sự dịch chuyển sang các sản phẩm chế biến chín, tẩm bột và ướp – có biên lợi nhuận cao hơn.

Trước sự sụt giảm tại Mỹ, nhiều doanh nghiệp Ấn Độ đang mở rộng sang EU, Trung Quốc và Canada. Riêng Trung Quốc đã nhập 12.190 tấn tôm Ấn Độ trong tháng 8, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước, góp phần bù đắp phần nào sự sụt giảm xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

(Theo seafoodsource)

■ Chuyên gia CP Foods chia sẻ bí quyết giúp người nuôi tôm giảm bệnh và tăng hiệu quả

(vasep.com.vn) Thay đổi cách quản lý ao nuôi và cho ăn là chìa khóa giúp người nuôi tôm giảm bệnh và đạt năng suất ổn định, theo ông Robins McIntosh, Phó chủ tịch cấp cao của Charoen Pokphand Foods (CPF).

Phát biểu về tình hình nuôi tôm tại châu Á, ông McIntosh nhấn mạnh rằng quản lý trang trại – chứ không chỉ mầm bệnh – mới là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của

vụ nuôi. “Trước đây, nông dân hiếm khi nói về stress. Giờ thì ai cũng hiểu rằng tôm bị stress là tôm dễ bệnh,” ông nói.

Theo ông, stress trong ao nuôi thường bắt nguồn từ con người – như mật độ thả quá cao, cho ăn quá nhiều và sục khí không đủ. Các trang trại vận hành quá mức dễ khiến tôm chịu áp lực liên tục, làm gia tăng rủi ro dịch bệnh. Trong khi đó, những trang trại điều chỉnh hợp lý chế độ cho ăn, mật độ và chất lượng nước thường có tỷ lệ sống cao và ít bệnh hơn.

Ông McIntosh cũng cảnh báo rằng giống tôm mới có tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng dễ ăn quá mức, khiến thức ăn dư thừa phân hủy tạo độc tố nitơ – nguyên nhân chính gây stress. Vì vậy, người nuôi nên giới hạn lượng thức ăn hàng ngày thay vì cho ăn theo cảm tính, giúp giảm chi phí và tăng tỷ lệ sống.

Về thành phần dinh dưỡng, ông cho rằng nhiều quốc gia châu Á vẫn sử dụng thức ăn có hàm lượng đạm quá cao (trên 40%) trong khi không cần thiết. Tùy tốc độ tăng trưởng, chỉ cần 28–35% protein là đủ, mức đạm cao hơn không giúp tôm lớn nhanh mà còn gây ô nhiễm nước.

Một xu hướng tích cực khác là giảm mật độ thả nuôi. Nhiều trang trại đang chuyển từ 200–300 con/m² xuống còn 80–110 con/m², đạt sản lượng 25–30 tấn/ha ổn định thay vì theo đuổi “siêu năng suất” nhưng rủi ro cao.

Ông McIntosh khẳng định, kiểm soát vi khuẩn Vibrio – tác nhân gây nhiều bệnh nguy hiểm – phải dựa trên quản lý ao, không phải kháng sinh. Vibrio chỉ phát triển mạnh khi trong ao dư dinh dưỡng và chất hữu cơ.

Thông điệp cuối cùng của ông dành cho người nuôi: giảm stress, kiểm soát mật độ, giới hạn cho ăn, điều chỉnh đạm hợp lý và duy trì môi trường ổn định – đó là nền tảng cho một nghề nuôi tôm bền vững và ít dịch bệnh.

(Theo thefishsite)

■ Nguy cơ và biện pháp phòng viêm ruột trong nuôi tôm

Viêm ruột là một trong những bệnh phổ biến trên tôm nuôi, làm suy giảm khả năng hấp thu dinh dưỡng, khiến tôm ăn kém, chậm lớn, còi cọc và dễ mắc các bệnh cơ hội khác. Nếu không kiểm soát kịp thời, bệnh có thể gây tỷ lệ hao hụt cao và thiệt hại kinh tế đáng kể.

Nguyên nhân viêm ruột thường liên quan đến ba yếu tố: sinh học, dinh dưỡng và môi trường. Về sinh học, vi khuẩn nhóm *Vibrio* spp. là tác nhân chính, tấn công niêm mạc ruột và gây bỏ ăn; ký sinh trùng như *Enterocytozoon hepatopenaei* (EHP) và một số virus làm suy giảm miễn dịch, tạo điều kiện viêm ruột thứ phát. Về dinh dưỡng, thức ăn kém chất lượng, dư thừa hoặc khẩu phần mất cân đối khiến tiêu hóa rối loạn, tạo môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển. Về môi trường, biến động pH, độ mặn, nhiệt độ, khí độc NH_3 , H_2S tích tụ và oxy hòa tan thấp làm tôm stress, giảm miễn dịch và dễ nhiễm bệnh.

Phòng ngừa là giải pháp then chốt. Quản lý môi trường bao gồm duy trì pH, độ mặn, nhiệt độ ổn định, sục khí, thay nước định kỳ 10–20%/tuần và xử lý khí độc bằng chế phẩm sinh học hoặc zeolite. Quản lý dinh dưỡng gồm chọn thức ăn chất lượng, cho ăn đúng khẩu phần, bổ sung probiotic và men vi sinh đường ruột. Giám sát sức khỏe đàn tôm hàng ngày và kiểm tra chất lượng nước định kỳ giúp phát hiện sớm dấu hiệu bệnh như tôm bỏ ăn, bơi lơ dờ, ruột trống hay phân trắng.

Khi áp dụng đồng bộ các biện pháp trên, người nuôi không chỉ hạn chế rủi ro, bảo vệ năng suất và lợi nhuận mà còn góp phần xây dựng mô hình nuôi tôm bền vững, an toàn cho ngành thủy sản.

Kim Thu (t/h)

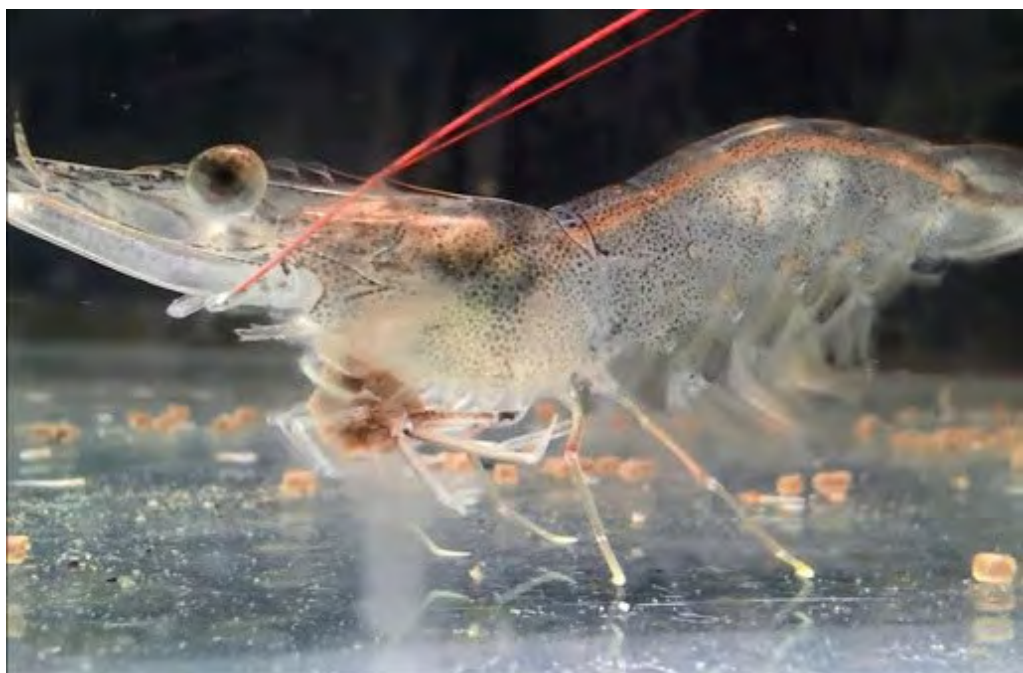
Bệnh phân trắng ở tôm: Nguy cơ và giải pháp xử lý hiệu quả

Bệnh phân trắng ở tôm đang trở thành mối lo ngại lớn đối với người nuôi, bởi nó không chỉ làm giảm tốc độ tăng trưởng mà còn gây hao hụt đàn, tăng chi phí điều trị và có thể khiến vụ nuôi thất bại hoàn toàn nếu không xử lý kịp thời, nhất là trong giai đoạn giao mùa hoặc mật độ thả nuôi cao.

Dấu hiệu nhận biết gồm phân tôm đứt khúc, trắng đục, nổi trên mặt nước hoặc bám quanh bờ ao. Tôm giảm ăn, bơi yếu, ruột mờ, gan nhạt màu hoặc teo. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ môi trường nước xấu: pH tụt, kiềm giảm, oxy hòa tan thấp, tích tụ khí độc NH_3 , NO_2 trong ao nhiều hữu cơ, tảo tàn hoặc thức ăn dư thừa. Vi khuẩn cơ hội như *Vibrio* spp., nấm men và ký sinh trùng tấn công đường ruột, phá vỡ hệ vi sinh tự nhiên, dẫn đến suy tôm và bội nhiễm các bệnh khác.

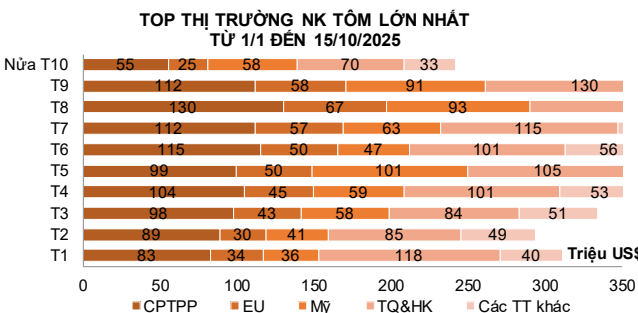
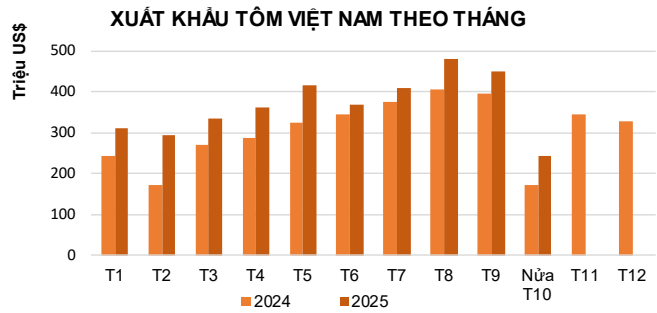
Giải pháp xử lý hiệu quả bao gồm giảm khẩu phần thức ăn 30–50%, ổn định môi trường nước bằng chế phẩm sinh học đầy, bổ sung men vi sinh nước, duy trì oxy hòa tan $> 4 \text{ mg/L}$ và sục khí đáy nếu có điều kiện. Thức ăn cần bổ sung men tiêu hóa, vitamin, chất điện giải và các chiết xuất thảo dược để phục hồi chức năng gan ruột. Tuyệt đối không lạm dụng kháng sinh khi chưa xác định nguyên nhân.

Phòng bệnh lâu dài đòi hỏi cải tạo ao đúng kỹ thuật: hút bùn đáy, phơi ao, bón vôi, xử lý vi sinh nền và theo dõi các chỉ số nước trước khi thả giống. Chủ động kiểm soát môi trường, giảm thức ăn khi thời tiết xấu và nuôi đúng mật độ sẽ giúp tôm phát triển khỏe mạnh, tăng miễn dịch tự nhiên, hạn chế nguy cơ phân trắng và bảo vệ năng suất vụ nuôi.



XUẤT KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



XUẤT KHẨU TÔM SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK	129,627	69,539	28,8	73,0	1.035,326	28,2	65,7
Hồng Kông	7,061	4,567	1,9	38,0	62,089	1,7	3,7
CPTPP	111,648	55,074	22,8	43,5	995,793	27,2	34,0
Nhật Bản	48,168	22,497	9,3	12,5	448,166	12,2	14,4
Australia	22,961	12,701	5,3	38,2	194,029	5,3	5,5
Anh	21,520	9,850	4,1	-3,5	188,545	5,1	7,5
Canada	14,063	6,381	2,6	-3,9	123,009	3,4	-4,9
Mỹ	91,131	58,161	24,1	70,2	645,633	17,6	7,6
EU	58,455	25,429	10,5	13,7	459,820	12,5	20,1
Đức	15,968	7,373	3,1	1,7	118,946	3,2	26,3
Bỉ	12,729	4,048	1,7	-6,5	95,352	2,6	21,1
Hà Lan	11,039	5,319	2,2	16,2	90,823	2,5	6,6
Đan Mạch	3,437	1,706	0,7	21,9	29,812	0,8	11,3
Hàn Quốc	29,652	15,992	6,6	10,3	280,449	7,7	13,0
Đài Loan	8,406	5,855	2,4	107,1	77,449	2,1	40,0
Nga	5,751	3,166	1,3	5,3	51,283	1,4	2,4
Thụy Sĩ	1,377	0,857	0,4	-30,5	27,654	0,8	40,6
Các TT khác	13,535	7,191	3,0	-46,7	91,494	2,5	-64,8
TỔNG	449,582	241,263	100,0	41,8	3.664,901	100,0	22,8

SẢN PHẨM TÔM XK TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025				
STT	Quy cách sản phẩm	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)	So sánh cùng kỳ (%)
1	Tôm chân trắng	2.371,804	64,7	11,1
	Trong đó: - Tôm chân trắng chế biến (thuộc mã HS16)	1.047,426		13,1
	- Tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	1.324,378		9,6
2	Tôm sú	362,494	9,9	2,0
	Trong đó: - Tôm sú chế biến khác (thuộc mã HS16)	50,149		16,6
	- Tôm sú sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	312,345		-0,03
3	Tôm biển khác	930,603	25,4	88,8
	Trong đó: - Tôm loại khác chế biến đóng hộp (thuộc mã HS16)	0,625		-57,4
	- Tôm loại khác chế biến khác (thuộc mã HS16)	188,763		22,5
	- Tôm loại khác khô (thuộc mã HS03)	23,204		9,5
	- Tôm loại khác sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	718,012		127,1
Tổng XK tôm (1+2+3)		3.664,901	100,0	22,8

NHẬP KHẨU TÔM CỦA TRUNG QUỐC, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung tôm chính của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	4.274.665	4.810.872	13
Ecuador	2.038.806	2.206.887	8
Việt Nam	204.366	546.406	167
Ấn Độ	487.278	491.520	1
Canada	554.996	372.877	-33
Thái Lan	180.505	187.922	4
Mỹ	130.659	106.355	-19
Australia	4.935	272.503	5422
Saudi Arabia	46.093	28.329	-39
New Zealand	142.851	115.401	-19
Indonesia	61.975	50.865	-18
Na Uy	4.353	22.409	415
Greenland	76.330	61.746	-19
Argentina	77.563	104.374	35
Myanmar	17.625	27.373	55
Ireland	4.590	9.446	106
Estonia	11.630	10.712	-8
LB Nga	51.779	56.408	9
Malaysia	19.217	22.301	16
Anh	5.260	6.093	16
Đan Mạch	6.985	9.475	36
Mexico	35.923	26.666	-26
Pakistan	9.877	7.815	-21

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT : nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	4.274.665	4.810.872	13
030617	Tôm nước ấm đông lạnh	2.951.266	3.171.503	7
030631	Tôm hùm đá và các loại tôm biển khác	451.099	938.206	108
030632	Tôm hùm tươi/ sống/ ướp lạnh	537.325	372.362	-31
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	240.450	248.004	3
030615	Tôm hùm Na Uy đông lạnh	8.200	13.994	71
160529	Tôm nước ấm chế biến đóng gói khí	16.962	24.869	47
030636	Tôm nước lạnh tươi/ sống/ ướp lạnh	37.214	21.092	-43
030695	Tôm khô/ muối/ hun khói/ ngâm nước muối	14.486	10.882	-25
030612	Tôm hùm đông lạnh	16.120	9.106	-44
030635	Tôm nước lạnh	650	463	-29
030634	Tôm hùm Na Uy sống/ tươi/ ướp lạnh	434	285	-34



5th INFOFISH WORLD TILAPIA TRADE AND TECHNICAL CONFERENCE & EXHIBITION 2025

In collaboration with the
13th International Symposium on Tilapia in Aquaculture (ISTA13)

***"Innovation, Integration and Profitability in Tilapia Aquaculture:
Modernisation for a New Era"***

3-5 NOVEMBER 2025
SWISSOTEL BANGKOK RATCHADA
Thailand

Hosted by:



Co-organised by:

Supported by:

Media partners:



Sponsored by:

Silver



Bronze



Thị trường Nhật Bản mở rộng nhu cầu với sản phẩm cá tra Việt Nam

Phương Linh

(vasep.com.vn) Thị trường cá thịt trắng tại Nhật Bản đang có sự phân hóa rõ nét giữa các nguồn cung, trong đó Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là nhà xuất khẩu ổn định và giàu tiềm năng. Việt Nam hiện giữ vị trí thứ ba sau Mỹ và Nga về kim ngạch xuất khẩu cá thịt trắng sang Nhật Bản. Nhờ hưởng lợi từ ưu đãi thuế quan và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Nhật Bản, cá tra Việt Nam tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng trưởng ổn định và tích cực.

Theo thống kê của ITC cho thấy, nhập khẩu cá thịt trắng của Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025 tiếp tục tăng trưởng khả quan. Mỹ vẫn là nguồn cung lớn nhất, theo ngay sau đó là Nga và Việt Nam.

Cá tra đang dần phổ biến trong thị trường Nhật

Đối với cá tra Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 34 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng 14% so với cùng kỳ 2024. Riêng tháng 9, kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam sang Nhật tăng 12% so với tháng 9/2024 cho thấy nhu cầu nhập khẩu gia tăng, nhất là khi nguồn cá đánh bắt tự nhiên như minh thái và cá tuyết đang chịu áp lực giảm sản lượng do siết hạn ngạch khai thác.

Philê cá tra đông lạnh vẫn là mặt hàng chủ lực xuất khẩu sang Nhật, kim ngạch trong 9 tháng đầu năm đạt gần 30 triệu USD, tăng 11%. Trong khi nhóm cá tra chế biến GTGT tăng mạnh 47%, phản ánh nhu cầu cao của người tiêu dùng Nhật với mặt hàng này. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cá tra tươi, đông lạnh, nguyên con, cắt khúc khác cũng tăng 39%, cho thấy sự mở rộng về cơ cấu xuất khẩu tại thị trường Nhật Bản.

Trong cơ cấu tiêu dùng cá thịt trắng

tại Nhật Bản, philê cá tra hiện chỉ đứng sau philê và thịt cá minh thái Alaska, trở thành lựa chọn thay thế ngày càng phổ biến trong ngành thực phẩm chế biến, chuỗi nhà hàng và siêu thị.

Sự tăng trưởng này một phần đến từ Hiệp định CPTPP, giúp cá tra Việt Nam nhận được các ưu đãi thuế quan từ đó có mức giá cạnh tranh hơn so với các sản phẩm nhập khẩu khác. Nhất là khi kinh tế Nhật Bản đang chứng lại, người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn các sản phẩm có giá hợp lý, nguồn gốc ổn định và dễ chế biến.

Không chỉ phổ biến trong siêu thị, cá tra của Việt Nam vừa được đưa vào thực đơn tại chuỗi nhà hàng Kura Sushi – một trong những thương hiệu sushi nổi tiếng tại Nhật Bản. Sự xuất hiện của sushi cá tra đã khẳng định vị thế thủy sản Việt Nam trên thị trường khó tính này. Khi cá tra Việt Nam có thể đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về an toàn thực phẩm, quy trình nuôi trồng và chế biến.

Áp lực cạnh tranh từ Nga và yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm

Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh đang gia tăng khi Nga thể hiện rõ ý định đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang các

thị trường châu Á, trong đó có Nhật Bản, nhằm bù đắp suy giảm xuất khẩu sang châu Âu. Nếu nguồn cung từ Nga gia tăng, đặc biệt là các sản phẩm chế biến từ cá minh thái và cá tuyết, khoảng cách cạnh tranh về giá có thể bị thu hẹp.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam được khuyến nghị tăng cường đa dạng hóa sản phẩm GTGT, đầu tư vào các dòng sản phẩm tiện lợi như philê cắt miếng, tẩm bột, đóng gói sẵn hoặc chế biến cho dịch vụ ăn uống. Song song, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh, đáp ứng các chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, minh bạch trong quy trình sản xuất để củng cố uy tín với các nhà nhập khẩu Nhật, hướng đến sự phát triển ổn định, lâu dài ở thị trường này.

Với đà tăng trưởng ổn định, sự hỗ trợ thuế quan từ Hiệp định CPTPP và nhu cầu chuyển dịch sang nguồn thủy sản nuôi bền vững, thị trường Nhật Bản tiếp tục là điểm đến tiềm năng cho cá tra Việt Nam. Việc phát triển các sản phẩm chế biến sâu không chỉ giúp mở rộng thị phần, mà còn nâng cao giá trị thương hiệu thủy sản Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.



■ EU đối mặt với khủng hoảng nguồn cung cá thịt trắng

(vasep.com.vn) Báo cáo mới nhất về nguồn cung hải sản EU năm 2025 cho thấy, nguồn cung cá thịt trắng hoang dã tiếp tục suy giảm do cắt giảm hạn ngạch, căng thẳng địa chính trị và rào cản thương mại, gây “tác động nghiêm trọng” đến các doanh nghiệp chế biến.

Năm 2024, nhu cầu cá thịt trắng của EU đạt 2,36 triệu tấn, giảm 5% so với năm trước và thấp hơn 6% so với mức trung bình giai đoạn 2020–2024. EU hiện phụ thuộc tới 94% vào nhập khẩu, chủ yếu từ Nga (485.000 tấn), Mỹ (374.000 tấn), Na Uy (314.000 tấn), Iceland (251.000 tấn) và Trung Quốc (247.000 tấn).

Đáng chú ý, xuất khẩu cá thịt trắng của Hoa Kỳ tăng 53%, trở thành nguồn thay thế quan trọng khi nhập khẩu từ Nga giảm do lệnh trừng phạt. Ngược lại, nhập khẩu từ Trung Quốc giảm 46% vì các nhà nhập khẩu châu Âu chuyển hướng sang mua cá minh thái Alaska trực tiếp từ Mỹ. Hai loài chiếm ưu thế trong nguồn cung EU là cá minh thái Alaska (779.000 tấn) và cá tuyết (684.000 tấn), chiếm 62% tổng lượng nhập khẩu.

Seafood Europe cảnh báo việc cắt giảm hạn ngạch cá tuyết Barents và hạn chế thương mại với Nga sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt nguyên liệu. Trong khi đó, chi phí nhập khẩu và chế biến tăng cao khiến nhiều doanh nghiệp châu Âu buộc phải giảm công suất hoặc tạm dừng sản xuất.

Cá nuôi, như cá tra Việt Nam (205.000 tấn, tăng 12%), cá tráp biển, cá mú và cá rô phi, đang giúp bù đắp phần nào nguồn cung, nhưng theo Chủ tịch Seafood Europe Guus Pastoor, “cá nuôi không thể thay thế vị thế của cá thịt trắng hoang dã”.

Tổ chức này kêu gọi EU duy trì hạn

ngạch hải quan độc lập (ATQ), mở rộng thương mại tự do và tránh áp đặt rào cản mới nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung và năng lực cạnh tranh cho ngành chế biến thủy sản.

■ Sản lượng cá thịt trắng toàn cầu dự kiến tiếp tục giảm

(vasep.com.vn) Diễn đàn Cá đáy 2025 mới diễn ra tại Tokyo (Nhật Bản) đã đưa ra dự báo, sản lượng cá thịt trắng toàn cầu sẽ tiếp tục giảm trong năm 2026, đặc biệt ở nhóm cá tuyết và cá minh thái – hai nguồn nguyên liệu quan trọng cho ngành chế biến, xuất khẩu thủy sản.

Theo dự báo, hạn ngạch khai thác cá tuyết toàn cầu giảm khoảng 10%, trong đó sản lượng cá tuyết Đại Tây Dương tại Biển Barents dự kiến giảm 22% xuống còn 250.000 tấn. Na Uy và Nga – hai nhà cung cấp chính – lần lượt giảm hạn ngạch 25% và 21%. Iceland, dù trở thành nguồn cung lớn nhất, cũng giảm 4% xuống còn 204.000 tấn. Ngược lại, chỉ có Greenland và Bắc Mỹ ghi nhận tăng nhẹ, giúp tổng nguồn cung cá tuyết Đại Tây Dương toàn cầu đạt khoảng 640.000 tấn, giảm 10%.

Trong khi đó, hạn ngạch cá minh thái Alaska – nguyên liệu chủ lực cho ngành thủy sản chế biến – sẽ giảm 100.000 tấn xuống còn 1,3 triệu tấn. Tổng sản lượng cá minh thái toàn cầu dự kiến còn khoảng 3,59 triệu tấn, trong đó Nga chiếm 57% với 2,06 triệu tấn.

Một số loài khác có xu hướng ổn định hoặc tăng nhẹ như cá tuyết chấm đen (+8%), cá tuyết xanh giảm còn 300.000 tấn, và cá mú đỏ Đại Tây Dương giữ nguyên ở mức 168.000 tấn.

Bên cạnh khai thác tự nhiên, diễn đàn cũng ghi nhận tín hiệu tích cực

từ nuôi trồng thủy sản: sản lượng cá basa Việt Nam dự kiến tăng thêm 40.000 tấn vào năm 2026; cá rô phi của Indonesia và Ai Cập tăng mạnh, trong khi tốc độ tăng của Trung Quốc chậm lại đáng kể.

■ Giá cá rô phi Trung Quốc giảm sâu do dư cung

(vasep.com.vn) Trong tuần thứ 43 của tháng 10/2025 (20–26/10), giá cá rô phi tại Trung Quốc tiếp tục giảm, chạm mức thấp nhất năm. Tại Quảng Đông và Quảng Tây – hai vùng nuôi trọng điểm – giá cá rô phi 500–800g giảm 0,2 nhân dân tệ/kg so với tuần trước, xuống dưới 7 nhân dân tệ/kg ($\approx 0,98$ USD). Giá tại Hải Nam tạm thời ổn định ở mức 7,0 nhân dân tệ/kg, song giới chuyên môn nhận định đây chỉ là “sự ổn định ngắn hạn” khi niềm tin thị trường đang yếu.

Theo dữ liệu từ Trạm Giang (Quảng Đông), trữ lượng cá rô phi tăng 15% so với cùng kỳ 2024, trong khi nhu cầu xuất khẩu suy giảm mạnh. Tác động từ đe dọa áp thuế 100% của Mỹ khiến các nhà nhập khẩu hoang mang, dẫn đến đơn hàng từ Mỹ giảm khoảng 30%, nhiều nhà máy Trung Quốc chỉ hoạt động dưới 70% công suất. Phía Mỹ cũng ghi nhận tình trạng tồn kho cao – giao dịch thấp, với tỷ lệ tồn kho/doanh số cá phi lê rô phi đông lạnh lên đến 1,5 lần, mức cao nhất trong năm.

Cá rô phi là mặt hàng xuất khẩu thủy sản quan trọng của Trung Quốc, sản lượng hằng năm hơn 1,6 triệu tấn, trong đó 40% dành cho xuất khẩu và thị trường Mỹ chiếm 35%. Tuy nhiên, biên lợi nhuận đang co hẹp do giá giảm, chi phí nuôi tăng 8%, cùng áp lực cạnh tranh từ Việt Nam và Indonesia.

Các chuyên gia cho rằng, đợt giảm giá lần này phản ánh tính dễ tổn thương cấu trúc của ngành cá rô phi Trung Quốc trước biến động thương

mai. Ông Vương Hải Phong, Viện Nghiên cứu Kinh tế Thủy sản Trung Quốc, nhấn mạnh cần thúc đẩy “lưu thông kép” – vừa mở rộng tiêu thụ nội địa, vừa duy trì thị trường xuất khẩu – để đảm bảo ổn định dài hạn cho ngành.

■ Xuất khẩu cá rô phi Brazil giảm do thuế nhập khẩu của Mỹ

(vasep.com.vn) Ngành cá rô phi Brazil đang trải qua giai đoạn khó khăn nghiêm trọng sau khi Mỹ áp thuế nhập khẩu 50% từ tháng 8/2025. Quyết định này nằm trong loạt biện pháp thương mại mở rộng của Mỹ, trong bối cảnh Trung Quốc – nhà cung cấp cá rô phi lớn nhất thế giới – đã chịu thuế 30% và có thể tăng lên 100% từ ngày 1/11 nếu hai bên không đạt được thỏa thuận mới.

Trước đó, Brazil từng kỳ vọng lấp khoảng trống thị phần do Trung Quốc để lại tại Mỹ – thị trường ưa chuộng cá rô phi vì giá rẻ và dễ chế biến. Tuy nhiên, mức thuế cao bất ngờ đã khiến các doanh nghiệp Brazil sốc và lao đao. Ông Jairo Gund, Giám đốc điều hành Hiệp hội Thủy sản Brazil (Abipescas), cho biết: “Chúng tôi hoàn toàn không lường trước được mức thuế này”. Khi thuế quan tăng, nhiều hợp đồng bị hủy hoặc đình chỉ, khiến cá tồn kho phải bán nội địa với giá thấp, gây áp lực lên thị trường trong nước.

Để ứng phó, doanh nghiệp Brazil giảm thả nuôi và điều chỉnh sản lượng, nhưng điều này lại khiến chi phí bình quân tăng và giá bán leo thang. “Xuất khẩu không dừng hẳn, nhưng giảm mạnh. Người mua Mỹ giờ ít lựa chọn vì Trung Quốc gần như rút khỏi thị trường,” ông Jonathan Marcarini, Giám đốc mua hàng công ty Delly’s, chia sẻ.

Giới phân tích nhận định, chính sách thuế mới sẽ làm biến động thị

trường cá rô phi toàn cầu, đồng thời tạo cơ hội cho Việt Nam và Indonesia mở rộng thị phần tại Mỹ.

(Theo S&P Global Commodity Insights)

■ Giá cá tuyết tăng kỷ lục khi hạn ngạch giảm 22%

(vasep.com.vn) Ngành cá thịt trắng toàn cầu đang chứng kiến biến động mạnh khi hạn ngạch khai thác cá tuyết Đại Tây Dương giảm 22% trong năm 2026, kéo giá nguyên liệu lên mức cao nhất trong hơn một thập kỷ. Ngược lại, cá haddock nổi lên như điểm sáng hiếm hoi nhờ sản lượng tăng, phần nào giúp thị trường duy trì nguồn cung ổn định hơn.

Theo công bố tại Diễn đàn Groundfish Forum 2025 ở Tokyo, tổng hạn ngạch cá tuyết toàn cầu năm 2026 chỉ còn 640.000 tấn, giảm 10% so với năm trước, trong đó Biển Barents – vùng đánh bắt lớn nhất thế giới – giảm mạnh nhất, xuống còn 250.000 tấn (-22%). Na Uy và Nga, hai nhà cung cấp chủ lực, lần lượt chứng kiến mức cắt giảm 25% và 21%, Iceland cũng phải giảm 4% sản lượng.

Hạn ngạch sụt giảm khiến giá cá

tuyết Na Uy vượt ngưỡng 10.000 USD/tấn (CFR) trong tuần 43/2025 – mức kỷ lục mới, tăng thêm 175 USD chỉ trong một tuần. Giá cá tuyết Nga cũng tăng tương ứng, dù vẫn thấp hơn khoảng 1.400 USD/tấn so với hàng Na Uy. Các chuyên gia nhận định, nguồn cung hạn chế cùng nhu cầu mạnh từ các nhà máy chế biến Trung Quốc sẽ tiếp tục giữ giá ở mức cao trong thời gian tới.

Trong khi đó, cá haddock lại đi ngược xu hướng khi sản lượng toàn cầu dự kiến tăng 8% lên 142.000 tấn năm 2026. Biển Barents đóng góp phần lớn, với Na Uy được cấp 80.000 tấn và Nga 62.000 tấn. Nhờ nguồn cung cải thiện, giá haddock Na Uy giữ ổn định, còn hàng Nga tăng nhẹ khoảng 200 USD/tấn, thu hẹp chênh lệch giá giữa hai bên.

Giới phân tích cho rằng, sự khan hiếm cá tuyết sẽ tiếp tục đẩy giá tăng đến năm 2026, buộc các nhà nhập khẩu chuyển hướng sang haddock và các loài cá thịt trắng nuôi như cá tra và cá rô phi để bù đắp nguồn cung. Tuy nhiên, tác động dây chuyền từ hạn ngạch thấp có thể khiến thị trường cá tuyết toàn cầu duy trì tình trạng căng thẳng ít nhất đến hết năm sau.

(Theo Seafood Media)



■ EU giảm mạnh khai thác cá tuyết

(vasep.com.vn) Liên minh Châu Âu (EU) vừa thông qua hạn ngạch khai thác cá tuyết tại Biển Baltic năm 2026, với quyết định giữ nguyên mức đánh bắt cực thấp nhằm bảo vệ loài cá đang suy giảm nghiêm trọng. Cụ thể, hạn ngạch cá tuyết ở Biển Baltic được ấn định 10 tấn, và ở Vịnh Riga là 37 tấn, tương ứng giảm 80% và 62% so với đề xuất ban đầu của Ủy ban châu Âu.

Theo Bộ Nông nghiệp Latvia, việc duy trì hạn ngạch thấp phản ánh tình trạng trữ lượng cá tuyết tiếp tục yếu sau nhiều năm suy giảm do biến đổi môi trường, thiếu nguồn thức ăn và áp lực từ hoạt động khai thác trước đây. Bộ trưởng Armands Krauze nhấn mạnh rằng đây là biện pháp cần thiết để tránh sự sụp đổ hoàn toàn của quần thể cá tuyết, đảm bảo phục hồi sinh học lâu dài cho hệ sinh thái Baltic.

Tuy nhiên, việc cắt giảm mạnh sản lượng cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế của ngư dân và ngành chế biến ven biển, vốn phụ thuộc vào nguồn cá tuyết. Dù vậy, giới chuyên gia cho rằng bảo tồn nguồn lợi hiện nay là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tương lai bền vững của nghề cá khu vực này.

(Theo Press)

■ Làng Cá Tra ở Indonesia thoát nghèo nhờ nuôi trồng thủy sản cộng đồng

Từ một cộng đồng nghèo khó sau khi bị di dời vì xây dựng nhà máy thủy điện vào những năm 1990, Kampung Patin (Làng Cá Tra) ở Koto Mesjid, Riau, Indonesia nay đã trở thành hình mẫu thành công về nuôi trồng thủy sản do cộng đồng lãnh đạo, tạo việc làm, cải thiện thu nhập và giúp người dân thoát nghèo bền vững.

Bước ngoặt đến khi ông Suhaimi, kỹ thuật viên của Cơ quan Công nghệ Nông nghiệp (BPTP), nhận thấy tiềm năng nuôi cá tại địa phương và giới thiệu mô hình nuôi cá tra đầu những năm 2000. Với điều kiện đất lý tưởng – đất sét pha cát giữ nước tốt – cá tra nhanh chóng trở thành nguồn sinh kế chính. Từ một hộ tiên phong, nay 600 trong số 700 hộ đã tham gia nuôi cá, hình thành câu nói nổi tiếng: “Tiada rumah tanpa kolam” – “Không nhà nào không có ao cá”.

Hiện 160 ha ao nuôi của làng cung cấp 5.000–6.000 tấn cá mỗi năm, mang lại thu nhập trung bình 7–10 triệu IDR/tháng, gần gấp đôi mức lương tối thiểu quốc gia. Ngoài ra, cộng đồng còn tạo ra chuỗi giá trị hoàn chỉnh – từ sản xuất giống, chế

biến thức ăn, đến chế biến sản phẩm.

Tám trại giống hoạt động mỗi tháng sản xuất khoảng 3,5 triệu cá bột, trong khi 38 cơ sở sản xuất thức ăn tự chế cung ứng 35–40 tấn/ngày. Nhờ đó, chi phí sản xuất giảm mạnh – chỉ khoảng 12.000 IDR/kg, thấp hơn đáng kể so với sử dụng thức ăn công nghiệp.

Để tăng giá trị, 80% sản lượng cá tra được chế biến, chủ yếu bằng phương pháp hun khói, tạo ra khoảng 12 tấn cá thành phẩm mỗi ngày, bán với giá 75.000 IDR/kg – giúp nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp địa phương.

Ngoài ra, Kampung Patin còn trở thành điểm đến du lịch giáo dục, thu hút sinh viên và chuyên gia nuôi trồng thủy sản từ khắp nơi đến học hỏi mô hình phát triển bền vững này.

Theo ông Suhaimi, chìa khóa thành công nằm ở việc chọn loài phù hợp, ứng dụng công nghệ dễ tiếp cận, phát triển thị trường ổn định và có người lãnh đạo tận tâm. Mô hình Kampung Patin hiện được xem là biểu tượng phục hồi nông thôn Indonesia, minh chứng rằng nuôi cá có thể giúp cả cộng đồng vươn lên thịnh vượng.

(Theo thefishsite)

Phương Linh



Đà Nẵng tăng cường phòng chống dịch bệnh thủy sản

(vasep.com.vn) Trước diễn biến thời tiết thất thường, ngành thủy sản Đà Nẵng đang tập trung triển khai nhiều biện pháp nhằm phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn nuôi trồng cho nhóm cá thịt trắng chủ lực gồm cá điêu hồng, cá rô phi và cá chim vây vàng.

Theo Trung tâm Khuyến nông Đà Nẵng, hiện thời tiết mưa nắng xen kẽ, độ mặn và nhiệt độ nước thay đổi đột ngột khiến sức đề kháng của cá giảm, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát các bệnh về đường ruột và nấm ký sinh. Thành phố đã yêu cầu các địa phương tăng cường kiểm tra môi trường ao nuôi, hướng dẫn hộ dân sử dụng chế phẩm sinh học, định kỳ vệ sinh ao và quản lý thức ăn để ổn định chất lượng nước.

Tại Trại thực nghiệm Nông nghiệp Hòa Khương, nơi cung cấp hơn 700.000–800.000 con giống mỗi năm, cán bộ kỹ thuật tăng cường theo dõi chất lượng cá điêu hồng và cá rô phi giống trước khi xuất bán, đồng thời khuyến cáo người nuôi chỉ thả giống có nguồn gốc rõ ràng. Nhiều hộ nuôi như ở xã Hòa Vang cho biết việc tuân thủ khuyến cáo kỹ thuật giúp tỷ lệ sống của cá điêu hồng tăng rõ rệt so với trước.

Ở khu vực nuôi lồng xã Tam Hải, cá chim vây vàng cũng được kiểm soát chặt về mật độ thả và vệ sinh lồng bè. Người nuôi ưu tiên sử dụng chế phẩm sinh học thay cho thuốc kháng sinh để giảm rủi ro dịch bệnh và ô nhiễm nguồn nước.

Ngành thủy sản thành phố nhận định, với việc chủ động giám sát môi trường và nâng cao chất lượng con giống, Đà Nẵng có thể duy trì ổn định sản lượng nhóm cá thịt trắng, góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản an toàn, bền vững trong mùa mưa năm nay.

(Tổng hợp)

Đắc Lắc phát triển nuôi cá rô phi bền vững thông qua liên kết doanh nghiệp – nông dân

Đắc Lắc đang tích cực thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong nuôi cá rô phi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường và hướng tới phát triển thủy sản bền vững. Nghề nuôi trồng thủy sản tại tỉnh đã có những bước tiến đáng kể, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân. Với lợi thế nguồn nước, khí hậu thuận lợi và sự hỗ trợ của chính quyền, cá rô phi đang trở thành hướng đi bền vững cho nhiều hộ dân.

Các mô hình nuôi cá rô phi tại địa phương rất đa dạng, từ nuôi ghép cá rô phi đơn tính ở vùng miền núi đến nuôi thương phẩm theo hướng hàng hóa, giúp người dân tiếp cận kỹ thuật hiện đại, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thống kê 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 2.028 ha diện tích nuôi cá rô phi với tổng thể tích lồng nuôi hơn 7.294 m³, cho thấy tiềm năng phát triển lớn của ngành.

Tại phường Hòa Hiệp, diện tích nuôi thủy sản khoảng 347 ha, sản lượng đạt 440 tấn/năm. Tuy nhiên, nghề nuôi gặp khó khăn từ dịch bệnh, ô nhiễm nguồn nước, biến đổi khí hậu, chất lượng con giống và chi phí thức ăn tăng cao. Để khắc phục, địa phương từ năm 2024 đã chuyển đổi từ nuôi tôm sang nuôi các loại thủy sản khác như ốc hương, cá mú, cá rô phi đơn tính, và mô hình nuôi ghép. Trong đó, cá rô phi đơn tính được đánh giá triển vọng nhờ kỹ thuật đơn giản, nguồn giống và thức ăn bảo đảm, đồng thời có doanh nghiệp xuất khẩu sẵn sàng thu mua.

Đắc Lắc có khoảng 42.000 ha mặt nước thích hợp cho việc hình thành các vùng nuôi tập trung. Thị trường tiêu thụ cá rô phi ngày càng mở rộng, đặc biệt tại Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc, nhờ giá trị dinh dưỡng cao và dễ chế biến. Nguồn giống ổn định và các chính sách hỗ trợ về kỹ thuật, vốn, xúc tiến thương mại tạo động lực để nghề nuôi phát triển bền vững.

Mô hình liên kết doanh nghiệp – nông dân là điểm sáng trong chuỗi giá trị cá rô phi. Công ty TNHH Hùng Bang hiện xây dựng chuỗi khép kín với 100 hộ nông dân, từ cung cấp giống, thức ăn đến chế biến và tiêu thụ. Cá xuất khẩu phải đạt trọng lượng 300–800g, nuôi theo quy trình nghiêm ngặt để đáp ứng thị trường Mỹ và châu Âu. Công ty cam kết thu mua 100% sản phẩm, dự kiến nâng công suất lên 100–150 tấn nguyên liệu/ngày vào năm 2026.

Liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp, nông dân và các đơn vị cung ứng giúp nâng cao hiệu quả kinh tế, hình thành vùng nuôi bền vững, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Đắc Lắc hướng tới nhân rộng mô hình, xây dựng thương hiệu cá rô phi địa phương, tạo thêm việc làm và nguồn thu ổn định cho người dân, phát triển thủy sản hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường.

■ Phát hiện mới: Hệ vi sinh vật trên da và mang cá rô phi giúp ngăn ngừa bệnh tật

(vasep.com.vn) Ngày 29/10/2025, một nhóm nhà khoa học tại Bangladesh vừa công bố kết quả nghiên cứu cho thấy hệ vi sinh vật trên da và mang cá rô phi có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cá khỏi bệnh tật. Nghiên cứu được thực hiện trên 20 ao nuôi cá rô phi nhằm tìm hiểu vì sao cùng điều kiện nuôi nhưng có ao cá khỏe, ao lại thường xuyên có dịch bệnh.

Bề mặt niêm mạc bên ngoài của cá (da và mang) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phòng vệ tự nhiên, vừa là hàng rào chống lại mầm bệnh

xâm nhập, vừa chứa nhiều hợp chất có khả năng kích thích miễn dịch. Vì vậy, việc xác định thành phần và cấu trúc vi sinh vật trên các bề mặt này giúp hiểu rõ mối liên hệ giữa sự thay đổi hệ vi sinh và khả năng nhiễm bệnh, cũng như khả năng sử dụng những thay đổi đó như dấu hiệu cảnh báo sớm cho sự khởi phát của bệnh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở những đàn cá khỏe mạnh, các loại vi khuẩn có lợi phát triển ổn định, giúp cá tăng đề kháng và tiêu hóa tốt hơn. Ngược lại, ở ao có cá bệnh, xuất hiện nhiều vi khuẩn gây hại như *Aeromonas* hay *Vibrio*, khiến cá dễ bị nhiễm trùng, nổi mẩn hoặc viêm mang. Đáng chú ý, nghiên cứu còn phát hiện một số loại tảo trong nước ao có thể là dấu hiệu sớm cảnh báo tình trạng sức khỏe của đàn cá. Ví dụ

như tảo *Cyclotella* trong nước ao có cá bệnh xuất hiện nhiều gấp đôi so với ao cá khỏe

Các nhà khoa học cho rằng, khi cá bị stress do môi trường hoặc dinh dưỡng kém, hệ vi sinh vật tự nhiên trên da và mang sẽ bị mất cân bằng, tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển. Do đó, duy trì chất lượng nước và môi trường nuôi ổn định là yếu tố then chốt để bảo vệ sức khỏe cá.

Nghiên cứu mở ra hướng ứng dụng mới trong quản lý ao nuôi, khi người nuôi có thể dựa vào biến động của hệ vi sinh vật để nhận biết sớm nguy cơ bùng phát dịch bệnh. Điều này giúp giảm thiểu thiệt hại, nâng cao hiệu quả nuôi và hướng tới sản xuất cá rô phi an toàn, bền vững.

(Theo *Animal Microbiome*)



NHẬP KHẨU CÁ THỊT TRẮNG CỦA TRUNG QUỐC, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

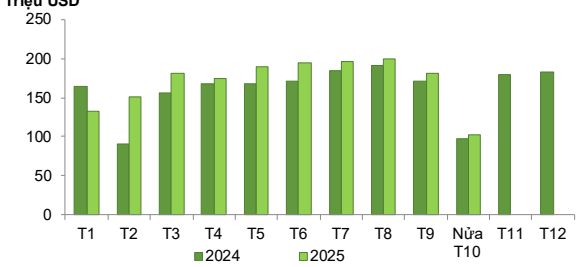
Top nguồn cung cá thịt trắng của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	1.192.686	1.355.765	14
LB Nga	710.079	929.716	31
Việt Nam	190.061	154.714	-19
Na Uy	103.137	61.982	-40
Mỹ	137.508	123.745	-10
Greenland	20.399	35.579	74
Canada	2.826	4.524	60
Ba Lan	-	3.334	
Hàn Quốc	6.120	10.749	76
Netherlands	3.720	5.351	44
Faroe Islands	-	6.379	
Đức	643	500	-22
Iceland	503	2.058	309
Bồ Đào Nha	1.276	2.848	123
Lào	-	625	
Anh	-	221	
Mexico	2.674	7.074	165
Pháp	1.044	65	-94
New Zealand	7.478	1.868	-75

Sản phẩm cá thịt trắng nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	1.192.686	1.355.765	14
030363	Cá tuyết đông lạnh	401.974	460.148	14
030367	Cá minh thái Alaska đông lạnh	406.868	525.398	29
030364	Cá haddock đông lạnh	87.707	114.722	31
030462	Phi lê cá da trơn đông lạnh	98.828	76.346	-23
030324	Cá tra, cá da trơn đông lạnh	85.217	73.422	-14
030494	Thịt cá minh thái Alaska đông lạnh	45.519	50.737	11
030368	Cá tuyết xanh đông lạnh	13.855	14.581	5
030475	Cá minh thái Alaska philê đông lạnh	34.727	15.489	-55
030366	Cá hake đông lạnh	10.008	16.237	62
030471	Phile cá tuyết cod đông lạnh	1.366	2.919	114
030493	Thịt cá tra, cá rô phi đông lạnh	5.732	5.522	-4
030251	Cá tuyết cod tươi/ướp lạnh	143	174	22

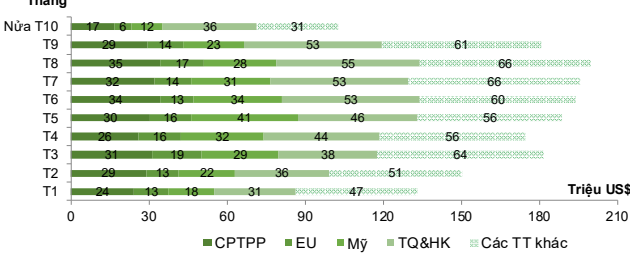
XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM THEO THÁNG



TOP THỊ TRƯỜNG NK CÁ TRA LỚN NHẤT TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025



XUẤT KHẨU CÁ TRA SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)

THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK	52,843	36,272	35,3	17,7	446,135	26,2	-0,6
Hồng Kông	2,775	1,405	1,4	8,0	24,894	1,5	3,0
CPTPP	29,306	16,778	16,3	44,3	288,219	16,9	35,8
Mexico	6,617	3,999	3,9	37,6	60,040	3,5	-0,4
Anh	3,625	1,927	1,9	-39,7	48,459	2,8	-1,9
Nhật Bản	3,976	1,968	1,9	18,2	36,406	2,1	14,5
Malaysia	3,555	2,844	2,8	56,5	36,294	2,1	33,6
Mỹ	23,333	12,138	11,8	-36,4	269,320	15,8	-2,0
EU	13,979	6,422	6,3	-6,0	140,673	8,3	4,6
Hà Lan	3,437	1,158	1,1	-26,0	37,818	2,2	1,1
Đức	2,257	1,464	1,4	3,7	22,509	1,3	-16,5
Bỉ	1,840	0,971	0,9	30,0	16,885	1,0	23,5
Tây Ban Nha	1,478	0,756	0,7	33,6	16,379	1,0	17,6
Brazil	10,075	6,588	6,4	-4,2	134,621	7,9	41,0
Thái Lan	5,910	3,194	3,1	66,6	61,507	3,6	28,8
Colombia	6,039	2,193	2,1	-25,4	41,368	2,4	-4,0
Nga	6,113	2,433	2,4	374,2	34,713	2,0	62,7
Ai Cập	5,333	1,861	1,8	-14,6	32,882	1,9	25,3
Các TT khác	27,785	14,826	14,4	-2,5	252,375	14,8	-2,4
TỔNG	180,716	102,704	100,0	4,8	1.701,813	100,0	8,9

SẢN PHẨM CÁ TRA XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Sản phẩm	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)	So sánh cùng kỳ (%)
Cá tra mã HS03 (1)	1.660,176	97,6	8,6
Trong đó: - Cá tra tươi/đông lạnh/khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	294,902		0,4
- Cá tra (thuộc mã HS0304)	1.365,274		10,6
Cá tra chế biến thuộc mã HS16 (2)	41,637	2,4	21,0
Tổng XK cá tra (1 + 2)	1.701,813	100,0	8,9

Cá ngừ Việt Nam trước “cửa thuế 0%” tại Mỹ: Cơ hội bứt phá nhưng không ít thách thức

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Việc Việt Nam đạt được sự thống nhất với Mỹ về khuôn khổ Hiệp định thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng tại Hội nghị cấp cao ASEAN 2025 diễn ra ở Malaysia, nhiều thông tin tích cực trong tuyên bố chung mở ra nhiều kỳ vọng cho hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, trong đó có cá ngừ. Tuy nhiên, từ kỳ vọng đến lợi ích thực tế còn là cả một quá trình đầy thử thách.

Điểm đáng chú ý trong Tuyên bố chung đó là việc xác định các sản phẩm trong danh mục nêu tại phụ lục 3 của Sắc lệnh Hành pháp số 14346 ngày 5-9-2025 nhằm “Điều chỉnh thuế tiềm năng đối với các đối tác có định hướng tương đồng” - để được hưởng mức thuế đối ứng 0%.

Trong số các nhóm mặt hàng có khả năng được điều chỉnh thuế có các mặt hàng cá ngừ albacore tươi/ướp lạnh (mã HS03023100), loin/phile cá ngừ đông lạnh (mã HS03048700) và cá ngừ và cá ngừ vằn chế biến, không đóng hộp kín, không ngâm trong dầu, ở dạng rời hoặc trong hộp đựng trực tiếp có trọng lượng trên 6,8 kg (mã HS16041440).

Theo đó, nếu các nhóm sản phẩm này thực sự được miễn thuế, đây sẽ là cú hích quan trọng giúp cá ngừ Việt Nam gia tăng sức cạnh tranh tại thị trường Mỹ – một trong những thị trường tiêu thụ cá ngừ lớn nhất thế giới. Trong những năm gần đây, Mỹ liên tục là thị trường NK nhiều nhất cá ngừ của Việt Nam, song giá bán chịu ảnh hưởng bởi chi phí logistics và thuế nhập khẩu cao. Việc giảm thuế về 0% có thể giúp sản phẩm Việt Nam cạnh tranh hơn so với nguồn cung từ Ecuador, Thái

Lan hay Philippines, đặc biệt ở phân khúc loin/phile cá ngừ đông lạnh chất lượng cao và sản phẩm phục vụ chuỗi dịch vụ thực phẩm, nhà hàng, siêu thị Mỹ.

Tuy nhiên, cơ hội này không đến dễ dàng. Hiện danh mục cụ thể các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế vẫn chưa được phía Mỹ công bố chi tiết. Các điều kiện đi kèm như quy tắc xuất xứ, truy xuất nguồn gốc, và tiêu chuẩn bền vững sẽ là rào cản đáng kể với nhiều doanh nghiệp Việt Nam. Những năm qua, ngành cá ngừ Việt Nam vẫn phải đối mặt với yêu cầu ngày càng khắt khe từ Mỹ và các thị trường lớn về chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), không ảnh hưởng tới thú biển (đạo luật MMPA), minh bạch chuỗi cung ứng và chứng nhận của Hội đồng Quản lý Biển (MSC).... Nếu không đáp ứng các tiêu chí này, doanh nghiệp sẽ khó tận dụng được lợi thế thuế quan dù được đưa vào danh mục ưu đãi.

Bên cạnh đó, môi trường thương mại giữa 2 nước vẫn tiềm ẩn biến động khi Mỹ áp dụng cơ chế thuế đối ứng 20% với nhiều mặt hàng Việt Nam trong năm nay. Chính sách giảm thuế 0% nhiều khả năng sẽ chỉ được áp dụng có chọn lọc, ưu tiên cho những mặt hàng thể hiện rõ yếu tố “đối ứng công bằng” và đảm bảo minh bạch về nguồn gốc.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cá ngừ Việt Nam đang chuyển hướng mạnh sang sản phẩm giá trị gia tăng như loin, fillet và cá ngừ chế biến quy mô lớn. Đây được xem là hướng đi phù hợp, không chỉ giúp nâng cao biên lợi nhuận mà còn

đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh, bền vững tại Mỹ.

Dự báo trong 6–18 tháng tới, nếu chính sách thuế 0% được áp dụng cho các mã HS nói trên, xuất khẩu cá ngừ Việt Nam sang Mỹ có thể tăng trưởng trở lại sau giai đoạn chững lại trong năm 2024–2025. Song song với đó, việc đầu tư vào hệ thống truy xuất nguồn gốc, chuẩn hóa quy trình chế biến và xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm cá ngừ sẽ quyết định khả năng Việt Nam tận dụng được “mở cửa thuế quan” này.

Cơ hội rất lớn nhưng không tự nhiên trở thành lợi ích. Nếu doanh nghiệp không chuẩn hóa chuỗi cung ứng, minh bạch về nguồn nguyên liệu và đảm bảo tuân thủ IUU, thì thuế 0% vẫn chỉ là cơ hội trên giấy.

Ngành cá ngừ Việt Nam đang ở ngã rẽ mới – nơi mà thuế suất không còn là yếu tố duy nhất, mà chính là năng lực thích ứng, minh bạch và giá trị bền vững của sản phẩm sẽ quyết định sức cạnh tranh trên thị trường Mỹ trong thời gian tới.



■ Ecuador xuất khẩu lô cá ngừ đóng hộp đầu tiên sang UAE

(vasep.com.vn) Công ty cá ngừ và hải sản Envasur của Ecuador đã xuất khẩu lô cá ngừ đóng hộp đầu tiên sang Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Bộ Sản xuất, Ngoại thương và Đầu tư Ecuador thông báo đây là lần đầu tiên cá ngừ đóng hộp được xuất khẩu sang UAE theo container. UAE có thị trường cá ngừ lớn, chủ yếu do ngành công nghiệp đóng hộp Thái Lan thống trị.

Envasur đã xuất khẩu khoảng 55 tấn cá ngừ đóng hộp dưới thương hiệu Tunnis, và các sản phẩm hiện đã có mặt trên các kệ bán lẻ tại Dubai.

Tunnis là thương hiệu cá ngừ và cá mòi đóng hộp của công ty Envasur, có nhà máy chế biến tại cộng đồng Valdivia. Công ty có trụ sở chính tại Manta và chủ yếu xuất khẩu sang châu Mỹ, bao gồm Mexico, Brazil, Peru, Venezuela, Colombia, Chile, Uruguay và Hoa Kỳ.

Tại UAE, nhà máy đóng hộp của Ecuador sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ Thái Lan, những người đã xuất khẩu khoảng 30.000 tấn sản phẩm vào năm 2024 với giá trung bình 4.490 USD/tấn. Người mua tại UAE chủ yếu mua cá ngừ vằn đóng gói dạng miếng, so với các thị trường Ả rập khác, nơi giá trung bình thường thấp hơn do tỷ lệ mua thịt cá ngừ xé vụn (flake) cao hơn.

Đại sứ Rivadeneria nhấn mạnh rằng lô hàng này là lô hàng đầu tiên trong số nhiều đơn hàng tiếp theo và các đơn hàng tiếp theo sẽ lớn hơn lô hàng ban đầu. Hơn nữa, việc xuất khẩu này phù hợp với mục tiêu của Chính phủ là mở rộng sản phẩm của Ecuador ra toàn thế giới, vì “điều này sẽ tạo ra hàng trăm việc làm cho người dân và cải thiện nền kinh tế

của đất nước”.

Ecuador và UAE đang trong quá trình đàm phán một hiệp định thương mại. Tổng thống Ecuador Daniel Noboa đã có chuyến thăm cấp nhà nước tới quốc gia Trung Đông này vào tháng 5, nơi ông đã có các cuộc gặp quan trọng với các cơ quan chức năng và thực thể của UAE nhằm tăng cường hợp tác song phương. Bộ trưởng Sản xuất, Ngoại thương, Đầu tư và Thủy sản, Luis Alberto Jaramillo, nhấn mạnh rằng mối quan hệ chặt chẽ hơn với UAE sẽ mang lại cơ hội tiếp cận ưu đãi vào một thị trường có sức mua lớn với GDP khoảng 507 tỷ USD. UAE là một nền tảng quan trọng cho xuất khẩu các sản phẩm cao cấp của Ecuador, bao gồm cá, tôm, hoa, chuối, ca cao và cà phê.

■ Nhu cầu cá ngừ đóng hộp sản xuất tại EU tăng tại châu Mỹ

(vasep.com.vn) EU đã xuất khẩu nhiều cá ngừ đóng hộp hơn sang thị trường Bắc và Nam Mỹ trong nửa đầu năm 2025; phần lớn các lô hàng được chuyển đến Canada. Hầu hết người mua đã trả giá thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái. So với quy mô của các thị trường này, sản lượng của EU vẫn cực kỳ nhỏ.

Các thương nhân EU đã xuất khẩu 3.303 tấn cá ngừ đóng hộp sang châu Mỹ từ tháng 1 đến tháng 6, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024, với mức giá trung bình 8.721 EUR/tấn. Tuần trước, Atuna báo cáo rằng tổng kim ngạch xuất khẩu cá ngừ đóng hộp của EU từ khối này đã tăng 4% trong nửa đầu năm 2025, đạt 150.296 tấn.

Các thương nhân Italy đã giao hầu hết các lô hàng, nhưng giảm 3% so với cùng kỳ năm trước. Hàng hóa của họ chủ yếu là cá ngừ vây vàng hoặc cá ngừ vây vàng Bolton's Rio Mare

đến các quốc gia như Canada, với giá 8.009 EUR/tấn.

Tây Ban Nha chỉ giao thêm 26 tấn so với nửa đầu năm 2024. Tuy nhiên, họ lại bán với giá cao nhất là 10.817 euro/tấn. Bồ Đào Nha cũng tăng trưởng kinh doanh trong giai đoạn này với 285 tấn xuất khẩu, tăng 90% với mức giá khá cao là 8.433 EUR/tấn.

Các thương nhân và nhà bán lẻ Canada tiếp tục là những người mua chính cá ngừ đóng hộp của EU. Trong nửa đầu năm 2025, họ đã mua 1.595 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ năm ngoái với mức giá thấp hơn mức trung bình là 7.866 EUR/tấn, thấp hơn 11% so với cùng kỳ năm ngoái. Các lô hàng này chủ yếu đến từ các nhà máy đóng hộp của Tây Ban Nha và Italy.

Thương mại của các nhà xuất khẩu EU với Mỹ vẫn ổn định trong nửa đầu năm nay trong bối cảnh hỗn loạn sau thông báo của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump vào đầu tháng 4 rằng ông sẽ áp dụng thuế quan trừng phạt đối với các sản phẩm cá ngừ từ một số quốc gia. Các thương nhân và nhà bán lẻ Mỹ đã nhập khẩu thêm 128 tấn cá ngừ đóng hộp, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước và trả giá cao nhất là 10.125 EUR/tấn. Các lô hàng này chủ yếu bao gồm cá ngừ vây vàng cao cấp do các nhà máy đóng hộp Italy sản xuất.

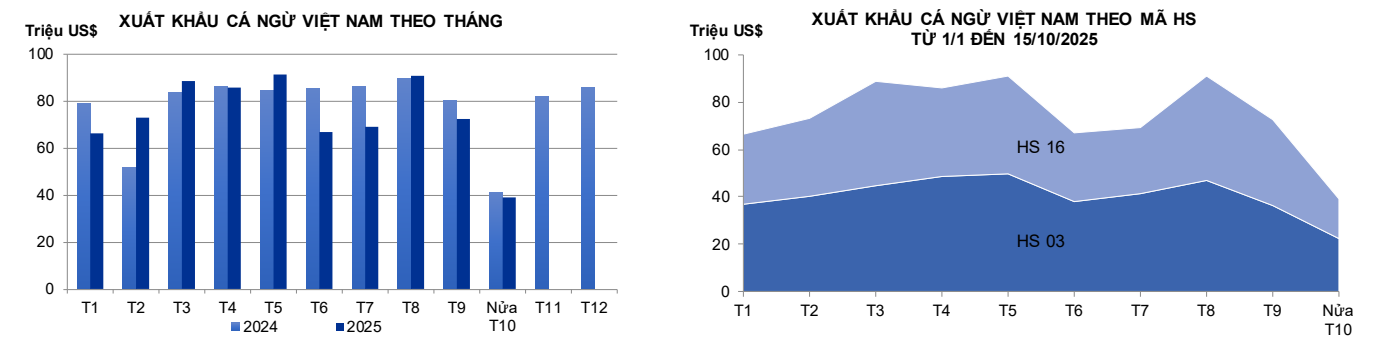
Các nhà chế biến Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã xuất khẩu 127 tấn cá ngừ đóng hộp sang Cuba, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Cuba trả giá thấp nhất là 6.340 EUR/tấn.

Mexico đã tăng nhập khẩu cá ngừ đóng hộp trong nửa đầu năm nay. Họ đã mua 97 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, với mức giá cực kỳ cao là 16.615 EUR/tấn. Phần lớn trong số đó được vận chuyển từ Bồ Đào Nha.

Nguyễn Hà

XUẤT KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



XUẤT KHẨU CÁ NGỪ SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Mỹ	26,843	14,703	37,5	-15,5	275,388	37,0	-5,9
EU	16,154	6,603	16,8	-12,3	166,369	22,3	2,2
Hà Lan	2,310	1,906	4,9	478,3	38,864	5,2	42,0
Italy	4,774	0,356	0,9	336,2	35,585	4,8	19,4
Đức	1,203	0,852	2,2	-24,4	18,062	2,4	-23,9
CPTPP	8,805	6,672	17,0	61,4	102,949	13,8	11,7
Canada	2,388	2,719	6,9	46,1	33,415	4,5	18,7
Nhật Bản	1,901	1,345	3,4	-17,7	29,508	4,0	13,3
Mexico	2,029	0,859	2,2		16,315	2,2	-1,4
Chile	1,209	0,709	1,8	157,1	9,212	1,2	-29,7
Nga	3,748	2,269	5,8	-0,1	31,951	4,3	-9,2
Thái Lan	3,045	1,480	3,8	-32,4	29,028	3,9	68,1
Israel	2,278	0,988	2,5	-44,7	28,088	3,8	-48,5
Ai Cập	2,940	1,428	3,6	50,9	19,071	2,6	135,0
Các TT khác	8,770	5,075	12,9	2,3	91,630	12,3	-14,0
TỔNG	72,583	39,217	100,0	-4,8	744,475	100,0	-3,2

SẢN PHẨM CÁ NGỪ XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025			
Sản phẩm	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)	So sánh cùng kỳ (%)
Cá ngừ mã HS 03 (1)	405,540	54,5	0,1
Trong đó: - Cá ngừ tươi/đông lạnh/ khô (thuộc mã HS03, trừ mã HS0304)	23,146		-30,7
- Cá ngừ (thuộc mã HS0304)	382,394		2,9
Cá ngừ chế biến mã HS16 (2)	338,936	45,5	-7,0
Trong đó: - Cá ngừ chế biến khác (thuộc mã HS16)	128,470		-5,1
- Cá ngừ đóng hộp (thuộc mã HS16)	210,466		-8,1
Tổng XK cá ngừ (1 + 2)	744,475	100,0	-3,2

NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA TRUNG QUỐC, T1-T8/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá ngừ của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	156.037	96.456	-38
Tây Ban Nha	16.355	24.609	50
Indonesia	10.489	14.220	36
Thổ Nhĩ Kỳ	1.067	5.585	423
Thái Lan	3.681	3.810	4
Hàn Quốc	48.513	12.632	-74
Việt Nam	206	439	113
Philippines	612	884	44
Australia	5.920	1.756	-70
Malaysia	1.673	460	-73
Italy	440	649	48
New Zealand	12	-	-100
Micronesia	55.720	19.310	-65
Marshall Islands	4.819	1.868	-61
Papua New Guinea	5.255	314	-94

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	156.037	96.456	-38
030235	Cá ngừ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương tươi/ ướp lạnh	16.326	22.998	41
030343	Cá ngừ vằn, bonito đông lạnh	113.175	37.571	-67
030345	Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương và Thái Bình Dương	1.498	4.720	215
030487	Cá ngừ vằn/ sọc dưa phile đông lạnh	4.178	14.031	236
160414	Cá ngừ, cá ngừ vằn và cá cam Đại Tây Dương đã được chế biến hoặc bảo quản, nguyên con hoặc cắt miếng (trừ dạng xay nhỏ)	7.420	9.114	23
030236	Cá ngừ vây xanh phương Nam tươi/ướp lạnh	561	1.753	212
030234	Cá ngừ mắt to	286	60	-79
030346	Cá ngừ vây xanh miền Nam đông lạnh	4.394	1	-100
030232	Cá ngừ vây vàng tươi/ướp lạnh	71	30	-58
030239	Cá ngừ đại dương tươi/ ướp lạnh	982	2	-100
030341	Cá ngừ albacore và cá ngừ vây dài đông lạnh	140	-	-100
030342	Cá ngừ vây vàng đông lạnh	5.633	5.529	-2
030344	Cá ngừ mắt to đông lạnh	203	377	86
030349	Cá ngừ đông lạnh	1.170	270	-77

DỰ ÁN CẢI THIỆN NGHỀ KHAI THÁC GHỀ XANH (XẾP HẠNG LOẠI A) ✓



BẢO TỒN NGUỒN LỢI GHỀ XANH

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ
SẢN PHẨM GHỀ

BẢO ĐẢM SINH KẾ BỀN VỮNG
CHO NGƯỜI DÂN

BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
NGHỀ CÁ

VÌ ĐẠI DƯƠNG XANH,
VÌ TƯƠNG LAI NGHỀ CÁ VIỆT NAM

Nghề khai thác ghẹ Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ động vật biển theo MMPA

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Trong số các nghề khai thác thủy hải sản từ tự nhiên, khai thác ghẹ là một trong những nghề có giá trị xuất khẩu lớn của Việt Nam, chỉ sau nghề khai thác cá ngừ, hiện đang thu hút khoảng 20.000 ngư dân. Khai thác ghẹ ở Việt Nam chủ yếu là khai thác ghẹ đỏ và ghẹ xanh. Ghẹ đỏ được khai thác rải rác khắp cả nước trong khi ghẹ xanh được khai thác tập trung chủ yếu ở tỉnh An Giang.

Ngư cụ của nghề khai thác ghẹ xanh

Ghẹ xanh là loài sống dưới đáy biển, chúng phân bố nhiều ở các khu vực cửa sông ven biển và gần các hòn đảo, chúng có tập tính vùi mình trong cát, nơi có độ sâu từ 10-20m. Để khai thác ghẹ xanh, ngư dân sử dụng một số loại ngư cụ đánh bắt tầng đáy như lưới rê đáy, bẫy rập và bẫy lú.

Bẫy rập là một trong những ngư cụ truyền thống được ngư dân sử dụng để khai thác ghẹ ở vùng nước ven bờ khu vực Hà Tiên, Hòn Heo, Bãi Bồn và Hàm Ninh. Bẫy rập có hình chữ nhật dài khoảng 40 cm, ngang 30 cm, sườn làm bằng sắt, bên ngoài phủ lớp lưới dày. Hai đầu rập là hai miệng hom cũng bằng lưới, ghẹ và cua bơi có thể chui vào dễ dàng để ăn mồi nhưng không thể nào ra được. Mỗi chiếc rập đều được cột vào đầu một sợi dây dài, đầu còn lại buộc vào dây giếng thả dưới nền đáy biển.



THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SỐ NHẬT KÝ KHAI THÁC, SỐ BẢN GHI THÔNG TIN MỀ KHAI THÁC VÀ SỐ LƯỢNG BẢN GHI GHI NHẬN BẮT GẬP RỪA BIỂN, CÁ NHÁM, CÁ ĐUỐI, THÚ BIỂN						
Nghề	Số lượng số nhật ký	Số mẻ khai thác	Số mẻ gập rùa	Số mẻ gập cá đuối	Số mẻ gập cá nhám	Số mẻ gập thú biển
Bẫy Lú	1.019	5.297	1	121	11	0
Lưới rê đáy	1.561	9.982	0	2.171	578	0
Bẫy Rập	690	8.201	0	2	2	0
Tổng	3.270	23.480	1	2.294	591	0

Bẫy lú còn gọi là bát quái là lại bẫy dài khoảng 5-10m, bao gồm nhiều khung lồng có dạng hình hộp, xếp song song và liên kết với nhau bằng áo lưới (kích thước mắt dưới 10mm), dọc thân lồng có nhiều cửa hom để thủy sản đi vào nhưng không có cửa ra. Loại ngư cụ này đã bị cấm sử dụng theo quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ngày 15/11/2018 về hướng dẫn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Ngoài bẫy rập và bẫy lú, ngư dân còn sử dụng lưới rê tầng đáy để đánh bắt ghe xanh. Lưới rê đáy khai thác ghe xanh có chiều cao khoảng 1,2-1,5 m khi kéo căng và kích thước mắt lưới khoảng 80-100mm.

Trong các loại ngư cụ đánh bắt ghe xanh, bẫy rập và bẫy lú được xem là không có khả năng tác động tới các loài thú biển. Trong khi đó, lưới rê tầng đáy có thể tác động đến thú biển do lưới quấn.

Nghề khai thác ghe đỏ

Nghề khai thác ghe đỏ ở nước ta tập trung chủ yếu ở khu vực từ đảo Phú Quý đến phía Nam đảo Côn Sơn. Ngư trường khai thác ghe đỏ có độ sâu trung bình khoảng 30-60m nước. Ngư cụ chính sử dụng để đánh bắt ghe đỏ là lưới rê tầng đáy và bẫy hình trụ.

Bẫy hình trụ có đường kính 550 – 600 mm, chiều cao 200 – 250 mm, khung làm bằng thép tròn, đường kính 4 – 8 mm. Mặt trên và mặt dưới hình tròn, thành bẫy có 6 thanh, chia bẫy thành 6 khoảng bằng nhau, xung quanh



bẫy được bọc lưới. Bẫy hình trụ có 3 cửa hom. Trong bẫy có hộp đựng mồi và được treo tại sợi dây nối từ 2 thanh nằm ngang của mặt trên và mặt dưới. Khi khai thác các bẫy được liên kết với nhau bằng một sợi dây chính, khoảng cách mỗi bẫy khoảng 20 – 25 m.

Lưới rê tầng đáy, là lưới được làm từ sợi cước đơn. Mỗi tấm lưới có chiều cao khoảng 1,2-1,5m, chiều dài 80-100m và kích thước mắt lưới khoảng 90-100mm khi kéo căng. Lưới có giếng phao ở phí trên và giếng chì ở phía dưới. Khi khai thác, lưới được thả ở tầng đáy, một đầu được neo cố định và đầu còn lại buộc vào tàu khai thác.

Trang bị và kỹ thuật khai thác

Tàu thuyền sử dụng để khai thác ghe chủ yếu thuộc nhóm 6-12m và 12-15m. Số lượng bẫy hoặc lưới sử dụng để khai thác phụ thuộc vào cỡ tàu, thường 200 – 1.000 chiếc bẫy hoặc 7-12 km lưới rê tầng đáy.

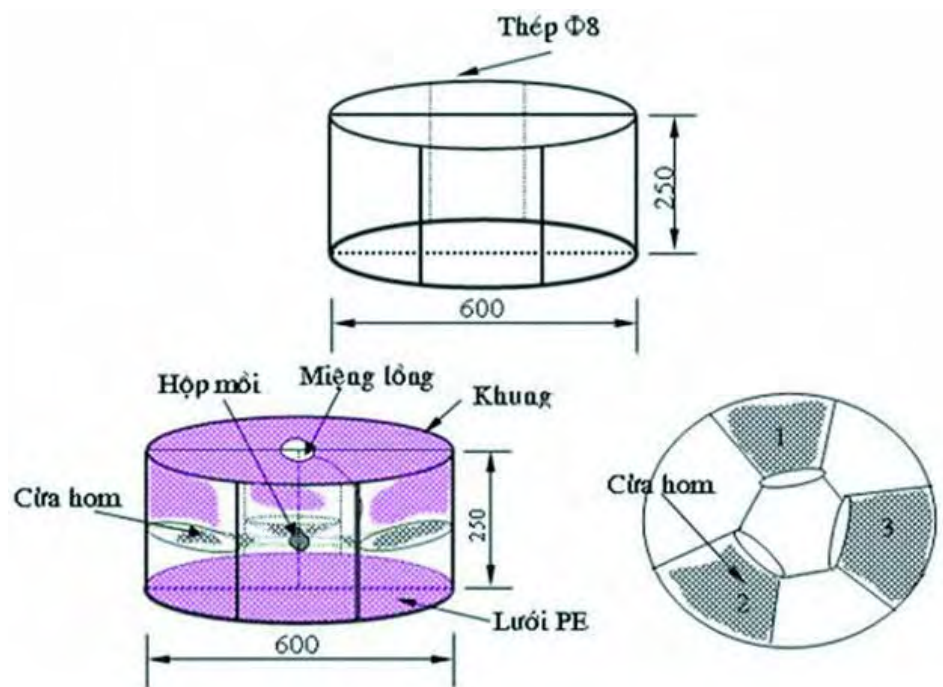
Đối với khai thác ghe bằng bẫy: mồi dùng để bẫy ghe là cá nhỏ, chủ yếu là cá trích hoặc cá nục và được bỏ vào trong hộp.

Phương pháp khai thác bằng bẫy:

Tại ngư trường khai thác, ngư dân chuẩn bị hộp mồi để bỏ vào bẫy, sau đó xếp bẫy vào vị trí thao tác.

Thả bẫy: Quá trình thả bẫy được tiến hành từ lúc chuẩn bị bẫy đến khi thả hết bẫy. Trong khi thả, đồng thời liên kết các bẫy với dây giếng chính và được thả tuần tự cho đến hết

Thu bẫy: Các tàu nhỏ thường kéo bằng tay, còn các tàu lớn thì sử dụng tời kéo dây giếng chính. Trong quá trình thu bẫy lấy ghe đồng thời thay mồi để chuẩn bị mẻ sau. Khi đó, 1 người điều chỉnh ròng rọc hướng vào và tháo dây kẹp lồng bẫy, một người tháo dây rút giếng và gỡ ghe, 2 người lấy hộp mồi cũ thay cho hộp mồi mới. Người tiếp theo thắt dây rút miệng và móc vào thành bẫy. Những người còn lại xếp bẫy theo thứ tự trên



Hình 51. Cấu tạo bẫy ghe hình trụ



boong thao tác, đứng tời giằng giếng chính, xếp đầu khuyết vào cọc sắt.

Phương pháp khai thác bằng

lưới: chủ yếu là thả lưới rê tầng đáy có chì nặng để lưới chìm sát đáy biển, nhốt ghe lại khi chúng bò ngang lưới. Ngư dân thường sử dụng lưới có mắt thưa, thả ở vùng biển ven bờ hoặc gần các đảo nhỏ. Sau khi để lưới dưới đáy biển trong một khoảng thời gian nhất định, ngư dân sẽ cuốn lưới lại. Ghe sẽ bị mắc lại trong lưới sẽ được gỡ ra khỏi lưới.

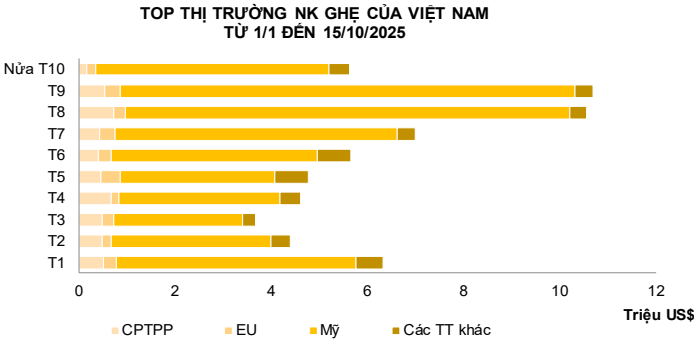
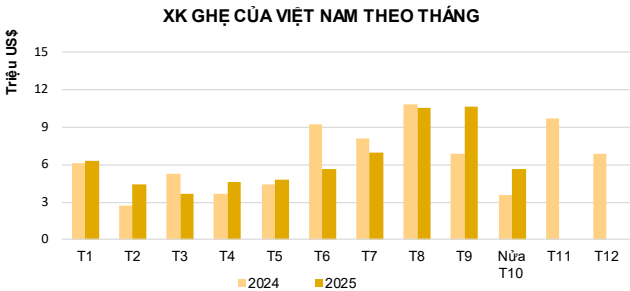
Ghe sau khi được lấy ra khỏi bẫy/lưới,

sẽ được buộc nhanh, thả vào thùng nhựa bảo quản tạm thời để phân loại ghe. Ghe nhỏ sẽ được thả lại biển còn ghe to đưa vào hầm thông thủy bảo quản chính thức.

Từ những thông tin trên, việc Cục quản lý đại dương và khí quyển quốc gia Mỹ (NOAA) đánh giá nghề khai thác ghe của Việt Nam (mã số 2988) tuân thủ Luật Bảo vệ động vật có vú biển (MMPA) chưa phù hợp là chưa chính xác. Nghề khai thác ghe Việt Nam có đầy đủ điều kiện cần và đủ để xem xét công nhận tương đương với nghề cá của Mỹ

XUẤT KHẨU GHE CỦA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



XUẤT KHẨU GHE SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Mỹ	9,452	4,856	86,4	91,5	51,280	81,0	9,2
CPTPP	0,530	0,169	3,0	344,9	4,808	7,6	31,4
Anh	0,255				1,698	2,7	4,0
Canada	0,023	0,015	0,3		1,149	1,8	-27,1
Nhật Bản	0,071	0,062	1,1		0,981	1,6	-11,3
Australia	0,181	0,091	1,6	140,7	0,963	1,5	5,2
EU	0,339	0,169	3,0	-50,0	2,607	4,1	105,0
Pháp	0,323	0,169	3,0	-49,2	2,516	4,0	129,7
Bỉ					0,075	0,1	298,2
Hàn Quốc	0,138	0,099	1,8	13,6	1,647	2,6	-15,9
TQ&HK	0,102	0,064	1,1	-82,5	1,918	3,0	-57,5
Hồng Kông	0,102	0,023	0,4	-87,5	1,180	1,9	-17,0
Các TT khác	2,143	0,260	4,6	49,2	1,012	1,6	-56,3
TỔNG	10,701	5,618	100,0	58,7	63,271	100,0	4,3



Thị trường surimi toàn cầu 2022–2025: Vượt qua lạm phát, kỳ vọng phục hồi trong năm 2025

(vasep.com.vn) Giai đoạn 2022–2024 đánh dấu một thời kỳ đầy biến động đối với thị trường surimi toàn cầu, khi ngành này chịu ảnh hưởng nặng nề từ lạm phát cao, chi phí sản xuất tăng và niềm tin tiêu dùng suy yếu. Việc giá lương thực và năng lượng leo thang, cộng với gián đoạn chuỗi cung ứng hậu đại dịch và chi phí lao động tăng, đã khiến giá thành sản xuất đội lên đáng kể. Cuối năm 2022, giá năng lượng đạt đỉnh, cao gấp bốn lần so với trước đại dịch, đẩy ngành chế biến surimi vào tình trạng khó khăn.

Hệ quả là sản lượng surimi toàn cầu giảm ước còn 900.000–950.000 tấn vào năm 2024, tương ứng mức tiêu thụ giảm từ 5–10% so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, bước sang năm 2025, các tín hiệu phục hồi bắt đầu xuất hiện. Nhu cầu được dự báo cải thiện khi giá nguyên liệu ổn định hơn, giúp sản lượng toàn cầu tăng khoảng 50.000 tấn, đạt 1 triệu tấn.

Trong cơ cấu sản xuất năm 2025, surimi nước lạnh dự kiến chiếm 290.000 tấn, chủ yếu từ cá minh thái Alaska, cá minh thái Nga và Nhật Bản. Surimi nước nhiệt đới chiếm phần lớn với 580.000 tấn, tập trung ở các nước châu Á như Trung Quốc (200.000 tấn), Việt Nam (170.000 tấn), Ấn Độ (100.000 tấn), Thái Lan, Indonesia và Malaysia. Ngoài ra, surimi từ nuôi trồng – chủ yếu ở Trung Quốc và Việt Nam – đạt 130.000 tấn, cho thấy xu hướng chuyển dịch sang nguồn cung bền vững hơn.

Về giá cả, năm 2024 ghi nhận mức thấp kỷ lục do tiêu thụ nội địa yếu và nguồn cung giá rẻ từ Nga. Tuy nhiên, từ cuối năm 2024 đến giữa năm

2025, giá bắt đầu phục hồi nhờ thiếu hụt nguồn cung và chi phí nguyên liệu tăng. Bước sang quý III/2025, giá có xu hướng phân hóa: các loại surimi cấp thấp giảm nhẹ sau mùa cấm đánh bắt, trong khi surimi chất lượng cao tiếp tục tăng giá, phản ánh nhu cầu mạnh mẽ từ các nhà sản xuất và thị trường cao cấp.

Nga đẩy mạnh xuất khẩu cá minh thái và cá tuyết sang châu Á

(vasep.com.vn) Trong năm 2025, xuất khẩu cá minh thái và cá tuyết của Nga ghi nhận tăng trưởng tích cực, nhờ nhu cầu cao từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc. Do nguồn cung cá tuyết từ Na Uy và Mỹ sụt giảm, Trung Quốc tăng mạnh nhập khẩu cá tuyết nguyên liệu của Nga, giúp kim ngạch xuất khẩu cá đông lạnh của Nga tăng 22% so với cùng kỳ.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất, với lượng cá tuyết đông lạnh nhập khẩu từ Nga đạt mức kỷ lục trong năm nay.

Theo dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Nga đến tháng 10/2025, giá trị xuất khẩu cá minh thái và sản phẩm chế biến từ cá minh thái tăng đáng kể, trong đó phi lê và thịt xay lần lượt tăng 15 triệu USD và 63 triệu USD, còn cá tuyết đông lạnh tăng thêm 47 triệu USD. Nga đang tập trung đa dạng hóa thị trường và nâng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, thay vì xuất thô như trước.

Bộ Nông nghiệp Nga định hướng mở rộng thị trường sang Nam Mỹ, Trung Đông và châu Phi, với Brazil và Nigeria là khách hàng tiềm năng của cá minh thái, còn UAE được xem là trung tâm trung chuyển cá tuyết. Tuy vậy, ngành vẫn đối mặt với nguồn lợi cá tuyết suy giảm 20% mỗi năm, cùng thách thức về

logistics, rào cản thương mại và hạn chế chế biến sâu. Nga đặt mục tiêu đến năm 2030 nâng giá trị xuất khẩu thủy sản lên 8,5 tỷ USD, trong đó cá minh thái và cá tuyết tiếp tục là hai trụ cột chủ lực.

(Theo Korabel.ru)

EU thống nhất cắt giảm hạn ngạch cá trích vùng biển Baltic

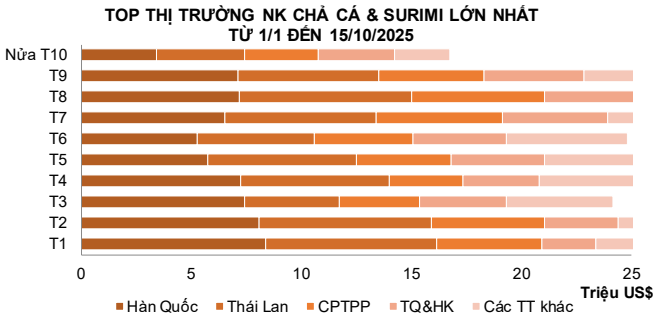
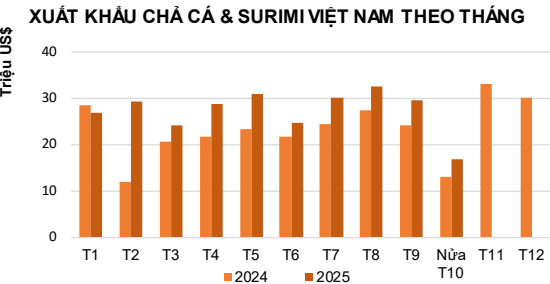
(vasep.com.vn) Liên minh Châu Âu (EU) vừa thông qua hạn ngạch khai thác mới đối với cá trích Baltic năm 2026, với quyết định giảm sản lượng đánh bắt để bảo vệ nguồn lợi. Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp Latvia, hạn ngạch cá trích Baltic tại Vịnh Riga được ấn định ở mức 18.497 tấn, giảm 17% so với năm 2025, trong khi hạn ngạch ở Biển Baltic là 2.674 tấn, tăng nhẹ 15%. Đây là phần trong thỏa thuận chung giữa các quốc gia EU tại Hội đồng Nông nghiệp và Thủy sản ở Luxembourg.

Bộ trưởng Nông nghiệp Latvia, Armands Krauze, cho biết việc cắt giảm hạn ngạch này được đưa ra dựa trên cơ sở khoa học, sau khi mùa sinh sản năm nay của cá trích diễn ra yếu, làm giảm đáng kể lượng cá non trong tự nhiên. Dù hiện nguồn cá trích ở Vịnh Riga vẫn được đánh giá là tốt nhất trong toàn vùng Baltic, chính phủ vẫn lựa chọn thận trọng nhằm đảm bảo khả năng phục hồi dài hạn của quần thể.

Việc giảm hạn ngạch có thể tác động ngắn hạn đến thu nhập của ngư dân và nhà máy chế biến ven biển, nhưng về dài hạn được xem là bước đi cần thiết để duy trì sự bền vững của ngành khai thác cá trích Baltic, đồng thời tránh nguy cơ suy giảm trữ lượng nghiêm trọng như một số loài cá khác trong khu vực.

XUẤT KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



XUẤT KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Hàn Quốc	7,145	3,433	20,5	15,4	66,485	24,3	16,7
Thái Lan	6,375	4,001	23,9	33,8	63,741	23,3	25,0
CPTPP	4,802	3,362	20,1	63,0	45,635	16,7	26,6
Nhật Bản	2,244	1,723	10,3	46,2	24,796	9,1	20,1
Malaysia	1,766	1,116	6,7	135,6	12,282	4,5	49,4
Singapore	0,553	0,344	2,1	-0,4	6,267	2,3	18,0
TQ&HK	4,523	3,413	20,4	46,9	39,193	14,3	45,4
Hồng Kông	0,074	0,061	0,4	-55,0	0,877	0,3	1,4
EU	4,159	1,006	6,0	26,5	25,006	9,1	75,8
Lithuania	4,105	0,995	5,9	28,9	22,190	8,1	90,2
Tây Ban Nha					1,235	0,5	691,5
Indonesia	1,248	0,509	3,0	130,7	13,835	5,0	18,2
Mỹ	0,344	0,307	1,8	70,4	7,396	2,7	4,6
Đài Loan	0,698	0,408	2,4	-39,3	5,962	2,2	21,1
Các TT khác	0,401	0,307	1,8	-60,4	6,716	2,5	-17,6
TỔNG	29,695	16,746	100,0	28,9	273,969	100,0	26,2



■ Nam Phi được phép xuất khẩu toàn bộ sản phẩm thủy sản sang Mỹ từ năm 2026

(vasep.com.vn) Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA Fisheries) vừa xác nhận Nam Phi nằm trong số 10 quốc gia châu Phi được phép xuất khẩu cá và sản phẩm thủy sản từ tất cả các nghề cá biển sang Hoa Kỳ kể từ tháng 1 năm 2026.

Động thái này nằm trong khuôn khổ việc NOAA siết chặt quy định đối với các quốc gia không đáp ứng yêu cầu của Đạo luật Bảo vệ Động vật Có vú Biển (MMPA) của Mỹ.

Nhiều nước châu Phi bị từ chối tiếp cận thị trường Mỹ

Đầu tháng 9, NOAA thông báo 240 nghề cá của 46 quốc gia không đáp ứng tiêu chuẩn MMPA, do đó sẽ mất quyền xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang Mỹ từ đầu năm 2026.

Tại châu Phi, một số quốc gia bị ảnh hưởng gồm: Cameroon, Ghana, Kenya, Liberia, Madagascar, Mauritania, Mozambique, Nigeria, Senegal và Somalia.

Ngược lại, các quốc gia đáp ứng đầy đủ quy định gồm Morocco, Seychelles, Mauritius, Ai Cập, Bờ Biển Ngà, Cape Verde, Sierra Leone, Tanzania, Tunisia và Nam Phi.

Nam Phi chứng minh tuân thủ nghiêm ngặt quy định bảo vệ tài nguyên biển

Ông Saasa Pheeha, Giám đốc Quản lý Nguồn lợi Biển thuộc Bộ Lâm nghiệp, Thủy sản và Môi trường Nam Phi (DFFE), cho biết nước này đã bắt đầu làm việc với NOAA từ tháng 10/2021 để xin phê duyệt sơ bộ theo MMPA.

"Chúng tôi đã cung cấp dữ liệu, tài liệu chứng minh và bằng chứng về việc tuân thủ, bao gồm hệ thống

pháp lý tiến bộ trong quản lý tài nguyên biển," ông nói.

Theo MMPA, các quy định nhập khẩu của Mỹ bao gồm kiểm soát nghiêm ngặt về sản lượng khai thác và giảm thiểu bycatch (động vật bị bắt ngoài ý muốn). Ông Pheeha cho biết Nam Phi đã xử lý hiệu quả vấn đề này trên 22 lĩnh vực nghề cá thương mại, trong đó mỗi lĩnh vực đều có danh sách cố định các chủ quyền khai thác, được cấp phép hàng năm với các điều kiện chặt chẽ, tuân thủ phương pháp quản lý nghề cá dựa trên hệ sinh thái theo Luật Tài nguyên Sinh vật Thủy sinh của nước này.

NOAA đánh giá cao hồ sơ của Nam Phi, cho rằng quốc gia này không có nguồn lợi nào có nguy cơ tuyệt chủng cao do tương tác với hoạt động đánh bắt, và đã chứng minh được ưu tiên giảm thiểu rủi ro đối với nghề cá có khả năng tương tác cao với động vật biển có vú.

Cơ hội tăng xuất khẩu thủy sản sang Mỹ

Ông Pheeha nhận định, với việc nhiều quốc gia bị loại, nhu cầu đối với thủy sản Nam Phi tại Mỹ có thể tăng mạnh.

"Mặc dù Mỹ hiện chưa phải là thị trường xuất khẩu lớn của chúng tôi so với EU, Trung Quốc hay Nhật Bản, nhưng chúng tôi kỳ vọng thị phần tại Mỹ sẽ tăng sau tháng 1/2026," ông nói.

Tuy nhiên, ông cũng thận trọng khi cho rằng chính sách thương mại của Mỹ có thể thay đổi bất ngờ, ảnh hưởng đến kế hoạch xuất khẩu.

Tranh cãi tại Mỹ về quyết định của NOAA

Các quyết định của NOAA đã vấp phải phản ứng mạnh mẽ tại Mỹ, bao gồm một vụ kiện do liên minh các nhà nhập khẩu và hiệp hội ngành thủy sản như Viện Nghề cá Quốc gia (NFI) và Trung tâm Luật Nhà hàng Mỹ khởi xướng.

Ông Gavin Gibbons, Giám đốc Chiến lược của NFI, cho rằng các lệnh cấm nhập khẩu này có thể gây thiệt hại nghiêm trọng cho các nhà nhập khẩu và người tiêu dùng Mỹ, vì chúng không dựa trên bằng chứng cụ thể về việc gây hại cho động vật biển, mà chủ yếu dựa vào thiếu sót trong dữ liệu, quy trình báo cáo hoặc khác biệt về phương pháp giảm thiểu khai thác không chủ đích (bycatch).

(Theo seafoodsource)

■ Ngành khai thác cua tuyết Alaska khởi động mùa vụ mới với hạn ngạch tăng gấp đôi

(vasep.com.vn) Ngành khai thác cua tuyết thương mại tại biển Bering (Alaska, Mỹ) đã chính thức bước vào mùa vụ thứ hai của năm với hạn ngạch khai thác tăng gấp đôi, mang lại tín hiệu tích cực cho ngư dân sau nhiều năm gián đoạn do hiện tượng chết hàng loạt.

Trữ lượng cua tuyết biển Bering từng sụt giảm nghiêm trọng vào năm 2021, khi các nhà khoa học xác định nguyên nhân chính là do nhiệt độ nước biển tăng bất thường và điều kiện đại dương khắc nghiệt. Để phục hồi quần thể, Cơ quan Cá và Động vật hoang dã Alaska (ADF&G) đã phải đóng cửa nghề cá này trong nhiều năm. Đến năm 2024, khi kết quả khảo sát cho thấy nguồn lợi đã cải thiện, ADF&G cho phép khôi phục hoạt động với hạn ngạch 4,7 triệu pound cho mùa 2024–2025.

Sau mùa khai thác đầu tiên thành công, ADF&G đã tăng gấp đôi hạn ngạch cho mùa 2025–2026, lên 9,3 triệu pound, kéo dài từ giữa tháng 10/2025 đến tháng 5/2026. Ban đầu, cơ quan này dự kiến chỉ cho phép 8,3 triệu pound, nhưng sau khi phát hiện mật độ cao bất thường của loài cua lai Chionoecetes, họ đã bổ sung

thêm 1 triệu pound để ngư dân có thể khai thác loài này.

Theo ADF&G, khoảng 11% sản lượng được phép khai thác sẽ đến từ khu vực có mật độ cua lai cao nhất. Khảo sát của NOAA Fisheries cũng ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ số lượng cua đực và cái trưởng thành, dù số cua đực cỡ lớn – loại được ngành ưa chuộng – vẫn còn ở mức thấp.

Cùng với cua tuyết, cua tanner biển Bering và cua hoàng đế đỏ vịnh Bristol cũng được nâng hạn ngạch. TAC cua hoàng đế đỏ tăng từ 2,3 lên gần 2,7 triệu pound, còn cua tanner đạt 11,3 triệu pound, gấp đôi năm ngoái – đánh dấu mùa khai thác lớn nhất từ năm 2015.

Ông Cory Lescher, cố vấn khoa học của Hiệp hội Ngư dân Cua biển Bering Alaska, nhận định: “Những tín hiệu tích cực từ khảo sát đáy biển cho thấy chúng ta đang đi đúng hướng, đặc biệt với cua tuyết. Dù trữ lượng chung vẫn thấp, nhưng đây là bước tiến đáng khích lệ cho toàn ngành.”

■ Chile đề xuất luật cấm nuôi bạch tuộc

(vasep.com.vn) Hạ viện Chile vừa tiếp nhận dự luật cấm hoạt động nuôi bạch tuộc thương mại, do nghị sĩ Marisela Santibáñez cùng bảy nghị sĩ khác đề xuất, với sự hỗ trợ của tổ chức phi lợi nhuận Fundación Veg (Chile) và Viện Đời sống Thủy sinh (Aquatic Life Institute). Đây là sáng kiến lập pháp đầu tiên tại Mỹ Latinh nhằm bảo vệ phúc lợi động vật thủy sinh, đặt nền móng cho chính sách đại dương bền vững trong khu vực.

Dự luật hiện được thảo luận tại Ủy ban Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên của Quốc hội Chile, nơi các chuyên gia độc lập và bên liên quan được mời đóng góp ý kiến khoa học. Theo bà Catalina Lopez, Giám đốc Liên minh Động vật Thủy sinh

(Aquatic Animal Alliance), dự luật nhận được sự ủng hộ chính trị rộng rãi, khi cả chủ tịch ủy ban và chủ tịch Hạ viện đều là đồng bảo trợ, giúp tăng khả năng được thông qua.

Lopez cho biết tiến trình có thể kéo dài 3–5 năm, song việc thảo luận công khai sẽ thúc đẩy nhận thức xã hội và chính sách về phúc lợi sinh vật biển. Bà nhấn mạnh: “Ngay cả khi mất nhiều năm, việc đưa vấn đề này ra nghị trường đã là bước tiến lớn trong việc định hình tương lai quản lý đại dương của Chile và khu vực.”

Hiện nay, mô hình nuôi bạch tuộc thương mại đang được thử nghiệm ở Mexico (với loài *Octopus maya*) và Tây Ban Nha, nơi công ty Nueva Pescanova đề xuất dự án 50 triệu euro tại quần đảo Canary. Tuy nhiên, kế hoạch này vấp phải phản đối mạnh mẽ từ giới môi trường, do lo ngại rủi ro sinh thái và đạo đức, bởi bạch tuộc là loài thông minh, sống đơn độc, dễ bị stress trong môi trường nuôi nhốt.

Các tổ chức bảo tồn cũng cảnh báo nuôi bạch tuộc có thể làm gia tăng khai thác cá tự nhiên, do chúng cần khẩu phần ăn giàu protein động vật, đồng thời hiện chưa có phương pháp giết mổ nhân đạo, vaccine hay quy trình thú y phù hợp.

Theo Lopez, hiệu suất chuyển đổi thức ăn của bạch tuộc kém hơn cá hồi, cần đến 3 kg cá biển hoang để sản xuất 1 kg bạch tuộc nuôi, khiến áp lực lên nguồn lợi cá nhỏ tăng cao. Bà khẳng định: “Nếu không được kiểm soát, việc phát triển ngành này có thể lặp lại – thậm chí nghiêm trọng hơn – những hệ lụy mà ngành nuôi cá hồi đã gây ra.”

Dự luật của Chile vì thế được xem là bước đi tiên phong toàn cầu trong nỗ lực chấm dứt nuôi công nghiệp bạch tuộc, đồng thời mở ra cuộc thảo luận mới về giới hạn đạo đức và bền vững trong nuôi trồng thủy sản hiện đại.

■ Peru tăng hạn ngạch khai thác mực ống khổng lồ

(vasep.com.vn) Bộ Sản xuất Peru (Produce) vừa công bố nâng tổng hạn ngạch khai thác mực ống khổng lồ (*Dosidicus gigas*) năm 2025 lên 609.935 tấn, tăng 8,95% so với mức 559.804 tấn trước đó. Quyết định này được Thứ trưởng Bộ Thủy sản và Nuôi trồng thủy sản Jesús Barrientos công bố tại cuộc họp với ngư dân thủ công ở Piura, nhằm thực thi thỏa thuận đạt được sau các cuộc biểu tình hồi đầu tháng 10.

Theo Produce, mức tăng được đưa ra dựa trên khuyến nghị khoa học của Viện Biển Peru (Imarpe), cho thấy dấu hiệu phục hồi của nguồn lợi sau hiện tượng El Niño 2023–2024. Ông Barrientos khẳng định việc điều chỉnh này bảo đảm sinh kế cho hàng nghìn gia đình mà vẫn duy trì tính bền vững của nguồn tài nguyên.

Bộ cũng phê duyệt “Chiến dịch Mực bay Jumbo IV”, chương trình nghiên cứu khoa học do Imarpe chủ trì, diễn ra từ 3–7/11/2025, với sự tham gia của 25 tàu cá thủ công. Dữ liệu thu được sẽ hỗ trợ công tác quản lý nghề cá và hoạch định chính sách khai thác bền vững.

Ngoài ra, Produce tái khẳng định cam kết giám sát chặt chẽ tàu nước ngoài trong phạm vi 200 hải lý nhằm ngăn chặn hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp (IUU). Từ đầu năm 2025 đến nay, chưa ghi nhận trường hợp xâm nhập nào vào vùng biển Peru, minh chứng cho hiệu quả kiểm soát tăng cường.

Thứ trưởng Barrientos nhấn mạnh, dù có thay đổi lãnh đạo trong Bộ, các thỏa thuận với ngư dân vẫn được duy trì, hướng tới mục tiêu cân bằng giữa bảo tồn tài nguyên và ổn định kinh tế cho cộng đồng ven biển.

(Theo weareaquaculture)

■ Cảng cá Ba Tri (Vĩnh Long) được công nhận cảng cá chỉ định đủ điều kiện xác nhận nguồn gốc thủy sản

Ngày 23/10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 4406/QĐ-BNNMT, công bố Cảng cá Ba Tri, ấp An Thới, xã Tân Thủy (Cảng cá loại III) là cảng cá chỉ định đủ điều kiện xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác và tiếp nhận tàu cá hoạt động vùng khơi trở ra cập cảng. Quyết định có hiệu lực ngay sau khi công bố.

Việc Cảng cá Ba Tri được công nhận là bước tiến quan trọng trong quản lý nghề cá, góp phần phát triển kinh tế biển địa phương và nâng cao uy tín sản phẩm thủy sản. Cảng sở hữu vị trí thuận lợi cùng hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, bốc dỡ, bảo quản và vận chuyển thủy sản khai thác xa bờ. Việc trở thành cảng cá chỉ định giúp ngư dân thuận lợi trong việc hoàn thiện hồ sơ truy xuất nguồn gốc, đặc biệt phục vụ xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Sở Nông nghiệp và Môi trường Vĩnh Long phối hợp các cơ quan chức năng địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động cảng, đảm bảo tuân thủ các tiêu chí theo Luật Thủy sản 2017 và các quy định liên quan. Đồng thời, nếu cảng cá không còn đáp ứng các tiêu chuẩn, sẽ kịp thời đề xuất đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định.

Quyết định này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khai thác và xuất khẩu thủy sản mà còn góp phần nâng cao quản lý, minh bạch nguồn gốc thủy sản tại địa phương.

Cà Mau quyết liệt chống khai thác IUU, hướng tới thủy sản bền vững

UBND tỉnh Cà Mau vừa ban hành Kế hoạch thực hiện **tháng cao điểm chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)**, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững ngành thủy sản. Đây là bước đi quan trọng nhằm thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, góp phần tháo gỡ “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu, đưa thủy sản Việt Nam hội nhập sâu hơn với thị trường quốc tế.

Kế hoạch đặt mục tiêu đến **15/11/2025**, toàn bộ tàu cá của tỉnh không vi phạm vùng biển nước ngoài, không mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên 6 giờ, và xử lý triệt để các hành vi khai thác IUU. UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để xảy ra vi phạm.

Tháng cao điểm tập trung vào **5 nhóm giải pháp**:

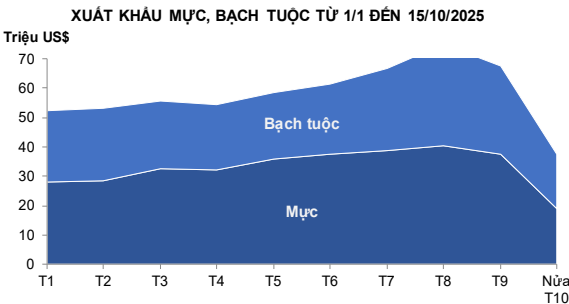
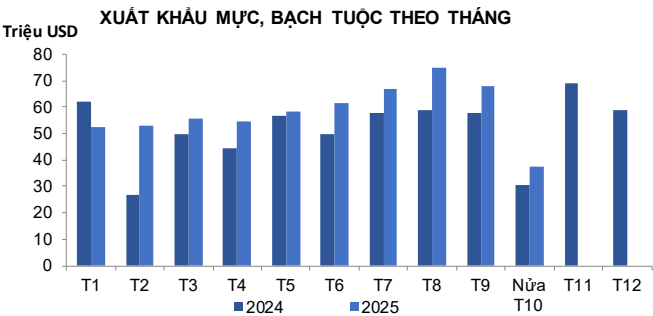
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức:** Huy động hệ thống chính trị và đoàn thể vận động ngư dân tuân thủ quy định, duy trì kết nối VMS, khai thác đúng phạm vi được cấp phép.
- Quản lý đội tàu cá:** Rà soát, phân loại, cập nhật dữ liệu tàu cá, giám sát nghiêm những tàu không đủ điều kiện, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân.
- Kiểm soát hoạt động tàu cá:** Giám sát cảng cá, chỉ cho phép xuất bến khi hồ sơ hợp lệ và VMS hoạt động liên tục, tăng cường tuần tra trên biển.
- Minh bạch nguồn gốc thủy sản:** Chỉ cho phép mua thủy sản từ tàu cá bốc dỡ tại cảng được giám sát, triển khai hệ thống eCDT và e-logbook.
- Thực thi pháp luật nghiêm minh:** Giám sát đối tượng nguy cơ cao, xử lý triệt để vi phạm IUU, truy tố môi giới, móc nối và gian lận hồ sơ xuất khẩu.

Trước đó, UBND tỉnh đã yêu cầu xử lý dứt điểm các vụ vi phạm hành chính và hình sự trong lĩnh vực thủy sản trước **30/10/2025**, đồng thời rà soát cảng cá và triển khai các dự án chuyển đổi nghề thân thiện môi trường.

Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ, Cà Mau hướng tới **xóa bỏ hoàn toàn khai thác IUU**, khẳng định vai trò địa phương tiên phong trong xây dựng nghề cá bền vững, có trách nhiệm và hội nhập quốc tế.

XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)



XUẤT KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC SANG CÁC THỊ TRƯỜNG (triệu USD)							
THỊ TRƯỜNG	Tháng 9/2025 (GT)	Nửa đầu T10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Từ 1/1 – 15/10/2025 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Hàn Quốc	27,341	16,502	44,2	41,1	220,478	37,9	15,0
CPTPP	16,214	9,001	24,1	61,3	156,670	26,9	22,6
Nhật Bản	13,382	7,268	19,5	59,1	133,850	23,0	22,9
Malaysia	1,415	0,480	1,3	-2,3	10,292	1,8	1,6
Australia	0,310	0,458	1,2	128,9	3,483	0,6	17,6
TQ&HK	7,357	3,728	10,0	-26,4	63,717	10,9	2,2
Hồng Kông	0,515	0,402	1,1	176,0	5,440	0,9	23,7
Thái Lan	6,042	2,989	8,0	6,1	58,033	10,0	37,9
EU	3,478	0,883	2,4	-54,4	28,209	4,8	4,3
Tây Ban Nha	0,563	0,284	0,8	-31,6	6,447	1,1	22,8
Italy	0,748	0,041	0,1	-83,7	6,037	1,0	-6,6
Bỉ	0,726	0,127	0,3	-72,8	4,835	0,8	16,0
Mỹ	2,180	1,842	4,9	85,4	25,456	4,4	49,8
Philippines	2,235	0,810	2,2	161,8	9,896	1,7	213,7
Đài Loan	1,006	0,646	1,7	46,8	7,099	1,2	8,9
Các TT khác	1,843	0,908	2,4	-47,7	12,472	2,1	-22,9
TỔNG	67,694	37,310	100,0	22,0	582,031	100,0	17,9

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC XUẤT KHẨU TỪ 1/1 ĐẾN 15/10/2025			
Sản phẩm	GT (triệu USD)	Tỷ lệ GT (%)	So sánh cùng kỳ (%)
Mực (1)	329,921	56,7	21,1
Trong đó: - Mực chế biến khác (thuộc mã HS16)	31,519		18,7
- Mực khô, nướng, (thuộc mã HS03)	140,300		21,0
- Mực sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	158,101		21,71
Bạch tuộc (2)	252,110	43,3	13,8
Trong đó: - Bạch tuộc chế biến (thuộc mã HS16)	38,171		17,1
- Bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03)	213,940		13,2
Tổng XK mực, bạch tuộc (1 + 2)	582,031	100,0	17,9

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA TRUNG QUỐC,
T1-T8/2025
(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung mực, bạch tuộc chính của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
TG	856.928	1.206.134	41
Peru	47.429	403.620	751
Argentina	120.853	161.893	34
Vanuatu	7.587	58.588	672
Indonesia	261.148	192.709	-26
Mỹ	56.351	95.032	69
Việt Nam	30.232	40.038	32
Đài Bắc, Trung Quốc	125.022	30.634	-75
Ecuador	510	11.769	2208
New Zealand	28.316	21.648	-24
Malaysia	60.421	48.852	-19
Uruguay	3.842	18.908	392
Pakistan	31.636	35.343	12
Ấn Độ	21.772	16.587	-24
LB Nga	1.238	5.504	345
Hàn Quốc	7.527	11.116	48
Thái Lan	14.528	6.886	-53

Sản phẩm mực, bạch tuộc nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T8/2025 (GT: nghìn USD, KL: tấn)				
Mã HS	Sản phẩm	T1-T8/2024	T1-T8/2025	Tăng, giảm (%)
	Tổng NK	856.928	1.206.134	41
030743	Mực nang, mực ống đông lạnh	780.143	1.104.760	42
160554	Mực nang, mực ống chế biến	16.736	39.722	137
030749	Mực nang, mực ống hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	32.571	34.292	5
030752	Bạch tuộc đông lạnh	26.418	25.989	-2
160555	Bạch tuộc chế biến	878	887	1
030742	Mực nang và mực ống	182	436	140
030759	Bạch tuộc hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	547	213	-61

■ Hội nghị IFFO 2025: Định hình tương lai ngành bột cá và dầu cá toàn cầu

(vasep.com.vn) Hội nghị thường niên năm 2025 của Tổ chức Bột cá và Dầu cá Thế giới (IFFO) diễn ra trong ba ngày từ 20-22/10/2025 tại Madrid (Tây Ban Nha) và Tokyo (Nhật Bản), quy tụ gần 300 đại biểu đến từ hơn 30 quốc gia. Sự kiện tập trung thảo luận về các xu hướng cung cầu bột cá, tác động của thị trường thế giới, các quy định mới trong vận chuyển hàng hải, và vai trò của bột cá trong dinh dưỡng thủy sản cũng như sức khỏe con người. Dưới đây là các vấn đề được thảo luận tại Hội nghị:

Nguồn cung thủy sản toàn cầu cần tăng 22% để đáp ứng nhu cầu đến năm 2050

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) tại Hội nghị IFFO 2025, sản lượng nuôi trồng thủy sản toàn cầu đã lần đầu tiên vượt khai thác tự nhiên, đạt 91 triệu tấn năm 2022. Tuy nhiên, để duy trì mức tiêu thụ hiện nay trong bối cảnh dân số thế giới dự kiến đạt 9,7 tỷ người vào năm 2050, nguồn cung thủy sản toàn cầu cần tăng ít nhất 22%.

FAO nhấn mạnh châu Phi sẽ là khu vực chịu áp lực lớn nhất, khi phải tăng sản lượng tới 74% để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của châu Á – khu vực sản xuất chính – đang có dấu hiệu chậm lại do hạn chế về nguồn nước, đất đai và chi phí đầu vào.

Giới chuyên gia khuyến nghị các quốc gia cần thúc đẩy nuôi trồng bền vững, cải thiện hiệu quả sử dụng nguyên liệu trong thức ăn thủy sản và tăng cường quản lý nghề cá. Ngành bột cá và dầu cá được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong cung cấp nguồn dinh dưỡng chất lượng cao cho nuôi trồng, góp

phần bảo đảm an ninh lương thực toàn cầu.

Phụ phẩm chiếm 1/3 sản lượng bột cá

Tỷ lệ sử dụng phụ phẩm trong sản xuất bột cá và dầu cá ngày càng tăng. Năm 2022, 34% bột cá và 53% dầu cá trên thế giới được sản xuất từ phụ phẩm, thay vì từ cá nguyên con.

Theo IFFO, xu hướng này thể hiện nỗ lực mạnh mẽ của ngành trong việc xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, giảm lãng phí và tối ưu hóa tài nguyên biển. Các quốc gia Bắc Âu và Nam Mỹ đang đi đầu trong mô hình thu gom phụ phẩm từ ngành chế biến cá hồi, cá tuyết và cá cơm để tái chế thành nguyên liệu thức ăn thủy sản, phân bón và dược phẩm.

Việc chuyển đổi sang nguồn phụ phẩm không chỉ giúp giảm áp lực lên khai thác tự nhiên mà còn cải thiện tính bền vững của chuỗi cung ứng, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường khắt khe của thị trường EU và Bắc Mỹ. IFFO dự báo đến năm 2030, phụ phẩm có thể chiếm hơn 50% sản lượng bột cá toàn cầu, mở ra hướng phát triển bền vững và thân thiện hơn với môi trường.

Nuôi trồng thủy sản toàn cầu chậm lại

Các chuyên gia của Kontali Analyse tại hội nghị IFFO 2025 cho biết, tăng trưởng của ngành nuôi trồng thủy sản toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, đặc biệt ở nhóm cá tra, cá rô phi và tôm thẻ chân trắng – những sản phẩm chủ lực trong thương mại quốc tế.

Thị trường cá tra sụt giảm tại châu Âu và Mỹ do nhu cầu thấp và cạnh tranh giá từ cá rô phi, trong khi Trung Quốc vẫn dẫn đầu về sản lượng cá rô phi, còn châu Phi nổi lên như trung tâm sản xuất cá rô phi nguyên con.

Tăng chi phí thức ăn, lãi suất cao và hạn chế về thị trường xuất khẩu là những nguyên nhân chính khiến

nhiều nhà sản xuất phải thu hẹp quy mô. Kontali dự báo tăng trưởng ngành nuôi trồng toàn cầu sẽ chỉ đạt 1–2%/năm trong giai đoạn 2025–2027, thấp hơn nhiều so với mức 4–5% của thập kỷ trước.

Trước thực tế đó, IFFO khuyến nghị các doanh nghiệp cần đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường năng suất sinh học và ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc để nâng cao giá trị cạnh tranh.

Dầu cá giữ vai trò cốt lõi trong dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng

Một chủ đề nổi bật tại hội nghị là tầm quan trọng của dầu cá trong dinh dưỡng con người và sức khỏe vật nuôi. Các chuyên gia dinh dưỡng khẳng định, axit béo omega-3 (EPA, DHA) trong dầu cá vẫn là nguồn dinh dưỡng thiết yếu khó thay thế, đặc biệt đối với não bộ và tim mạch.

Mặc dù có nhiều nghiên cứu về các nguồn thay thế như tảo vi sinh, dầu hạt cải hoặc dầu vi khuẩn, song các giải pháp này hiện vẫn chưa thể đáp ứng đầy đủ về quy mô và giá thành.

Đối với ngành nuôi trồng thủy sản, dầu cá vẫn là yếu tố quan trọng giúp cải thiện hệ miễn dịch, tốc độ tăng trưởng và chất lượng thịt cá. Các nhà khoa học khuyến nghị duy trì tỷ lệ sử dụng hợp lý giữa nguyên liệu biển và nguyên liệu thực vật trong khẩu phần để đảm bảo hiệu quả dinh dưỡng tối ưu.

IFFO nhận định, trong tương lai gần, dầu cá không chỉ là thành phần của thức ăn thủy sản mà còn là nguyên liệu chiến lược cho ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng.

Biến đổi khí hậu và áp lực lên nguồn nguyên liệu biển

Nhiều chuyên gia tại hội nghị cảnh báo rằng biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu cho ngành bột cá và dầu cá. Sự thay đổi nhiệt độ nước biển, độ mặn và dòng chảy khiến nhiều

loài cá cơm, cá trích và cá minh thái – nguyên liệu chính để sản xuất bột cá – thay đổi vùng sinh sống hoặc giảm sản lượng.

Các nghiên cứu trình bày tại hội nghị cho thấy năng suất khai thác có thể giảm 5–10% mỗi thập kỷ nếu xu hướng nóng lên toàn cầu tiếp tục như hiện nay.

IFFO kêu gọi các quốc gia ven biển đẩy mạnh hệ thống quản lý nghề cá dựa trên khoa học, tăng cường dự báo và giám sát sản lượng theo mùa để bảo đảm cân bằng sinh thái. Việc mở rộng sản xuất bột cá từ phụ phẩm được coi là một giải pháp thích ứng quan trọng, giúp duy trì nguồn cung ổn định cho chuỗi chế biến.

Thúc đẩy minh bạch thương mại và tiêu chuẩn bền vững trong chuỗi cung ứng

Hội nghị cũng dành thời lượng lớn để bàn về thương mại quốc tế và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng bột cá – dầu cá. Các doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu hiện phải đối mặt với rủi ro ngày càng lớn do biến động địa chính trị, chi phí logistics cao và tiêu chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt.

IFFO khuyến nghị xây dựng hệ thống dữ liệu mở và chứng nhận bền vững thống nhất toàn cầu, giúp giảm rủi ro thương mại và tăng niềm tin của người tiêu dùng. Việc số hóa chuỗi cung ứng, áp dụng công nghệ blockchain và truy xuất nguồn gốc sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc trong tương lai.

Tổ chức này cũng nhấn mạnh vai trò của hợp tác quốc tế trong chia sẻ dữ liệu nghề cá, đặc biệt giữa các quốc gia sản xuất lớn như Peru, Chile, Na Uy và Trung Quốc – nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và ổn định cho thị trường nguyên liệu thủy sản toàn cầu.

Nguyên liệu thay thế cho bột cá – cơ hội và giới hạn

Một chủ đề thu hút nhiều sự chú ý tại Hội nghị IFFO 2025 là tìm kiếm các nguồn protein thay thế bột cá trong thức ăn thủy sản. Nhiều doanh nghiệp và viện nghiên cứu đang thử nghiệm bột côn trùng, protein đơn bào, nấm men và tảo vi sinh nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn cá biển tự nhiên.

Các kết quả ban đầu cho thấy những nguồn này có tiềm năng dinh dưỡng cao, song vẫn tồn tại thách thức về giá thành, quy mô sản xuất và sự ổn định về chất lượng. Theo IFFO, bột cá vẫn là “chuẩn vàng” trong khẩu phần dinh dưỡng thủy sản, nhờ khả năng tiêu hóa và giá trị axit amin vượt trội.

Các chuyên gia nhấn mạnh, chiến lược khả thi nhất hiện nay là phối trộn hợp lý giữa bột cá và nguyên liệu thay thế, vừa đảm bảo năng suất tăng trưởng, vừa giảm áp lực lên nguồn khai thác.

IFFO dự báo trong vòng 10 năm tới, tỷ lệ bột cá trong thức ăn thủy sản có thể giảm nhẹ từ 15% xuống còn khoảng 10%, nhưng vai trò chiến lược của bột cá trong chuỗi giá trị vẫn được duy trì, đặc biệt ở các giai đoạn đầu của vòng đời vật nuôi.

Thị trường dầu cá trong thực phẩm chức năng tăng trưởng mạnh

Bên cạnh vai trò truyền thống trong ngành thức ăn thủy sản, dầu cá đang trở thành một thành phần chiến lược trong lĩnh vực dinh dưỡng và thực phẩm chức năng. Tại hội nghị IFFO 2025, nhiều báo cáo nhấn mạnh xu hướng tiêu thụ omega-3 tự nhiên tăng mạnh tại châu Âu, Bắc Mỹ và Đông Á, nhờ nhận thức ngày càng cao về sức khỏe tim mạch và não bộ.

Năm 2024, doanh số dầu cá dùng cho người tiêu dùng toàn cầu tăng hơn 8%, với Mỹ và Trung Quốc chiếm gần 50% tổng giá trị thị trường. Nguồn cung từ Peru, Chile

và Na Uy vẫn đóng vai trò chủ lực, trong khi các nhà sản xuất đang nỗ lực cải thiện quy trình tinh luyện để giảm mùi và nâng cao độ tinh khiết.

IFFO dự báo, nhu cầu dầu cá cho thực phẩm chức năng có thể tăng 25% vào năm 2030, tạo ra cơ hội mới cho các nhà sản xuất bột cá – dầu cá toàn cầu. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này cũng đòi hỏi quản lý nguồn nguyên liệu nghiêm ngặt và tiêu chuẩn chất lượng cao hơn, nhất là khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến tính minh bạch và truy xuất nguồn gốc.

Khu vực châu Á – Thái Bình Dương nổi lên như trung tâm chế biến mới của ngành bột cá

Hội nghị IFFO 2025 ghi nhận sự trỗi dậy mạnh mẽ của châu Á – Thái Bình Dương trong chuỗi giá trị bột cá và dầu cá toàn cầu. Trong khi các quốc gia Nam Mỹ vẫn giữ vị thế nguồn cung nguyên liệu chính, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ đang dần trở thành trung tâm chế biến và tiêu thụ nội địa lớn nhất thế giới.

Theo báo cáo, khu vực này chiếm hơn 55% tổng sản lượng bột cá toàn cầu năm 2024, nhờ vào nhu cầu thức ăn cho nuôi tôm, cá tra và cá rô phi. Việt Nam và Thái Lan được đánh giá cao về khả năng tận dụng phụ phẩm ngành chế biến để sản xuất bột cá, góp phần giảm chi phí và đáp ứng tiêu chuẩn bền vững quốc tế.

IFFO nhận định, sự phát triển của thị trường nội địa châu Á sẽ giúp giảm phụ thuộc vào xuất khẩu, đồng thời thúc đẩy đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý chất lượng. Tuy nhiên, khu vực cũng phải đối mặt với thách thức về hạ tầng bảo quản, kiểm soát ô nhiễm và cạnh tranh nguyên liệu, đòi hỏi đầu tư mạnh hơn vào công nghệ và hợp tác khu vực để duy trì vị thế trung tâm chế biến toàn cầu.

(Theo IFFO)

■ Nhu cầu từ Trung Quốc đẩy giá bột cá Ấn Độ tăng cao

(vasep.com.vn) Giá bột cá Ấn Độ đã tăng vọt trong những tuần gần đây do nhu cầu nhập khẩu mạnh mẽ từ Trung Quốc – thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới cho nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản. Loại bột cá có hàm lượng đạm 60–65% hiện đạt 1.500–1.700 USD/tấn (CFR Trung Quốc), cao hơn đáng kể so với mức 1.200 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái.

Một nhà cung cấp Ấn Độ cho biết: “Người mua Trung Quốc đang tích cực thu mua nguyên liệu cốt lõi cho thức ăn thủy sản, sẵn sàng trả mức giá cao hơn cả khách hàng ở châu Âu và Nhật Bản.”

Hiện, bột cá Ấn Độ xuất sang Nhật Bản có giá khoảng 1.200–1.400 USD/tấn, trong khi xuất sang Liên minh châu Âu đạt 1.300–1.500 USD/tấn. Tuy nhiên, nguồn cung nguyên liệu trong nước đang khan hiếm, do ngành nuôi trồng thủy sản nội địa và các nhà máy surimi cùng tranh mua cá tươi để chế biến.

Trong cuộc cạnh tranh này, các nhà máy surimi Ấn Độ gặp bất lợi vì không thể trả giá cao bằng các nhà máy bột cá – những đơn vị đang được hưởng lợi từ nhu cầu bùng nổ của thị trường Trung Quốc. Giới phân tích nhận định, nếu xu hướng này kéo dài, chi phí đầu vào cho ngành chế biến thủy sản Ấn Độ sẽ còn tiếp tục leo thang.

■ TASA (Peru) chuyển đổi nhà máy bột cá lớn nhất Chimbote sang sử dụng khí tự nhiên

(vasep.com.vn) Công ty khai thác thủy sản và sản xuất bột cá, dầu cá TASA của Peru vừa hoàn tất việc chuyển đổi nhà máy bột cá tại thành

phố cảng Chimbote, miền Bắc Peru, sang sử dụng khí tự nhiên thay cho nhiên liệu nặng. Theo TASA, dự án giúp giảm 18% lượng phát thải – tương đương 6.500 tấn CO₂ mỗi năm. Đây là nhà máy có công suất lớn nhất của TASA tại Chimbote và là cơ sở thứ tư của doanh nghiệp được chuyển đổi sang nguồn nhiên liệu sạch hơn.

Ông Antonio Olórtogui, Giám đốc Pháp lý và Quan hệ Doanh nghiệp của TASA, cho biết: “Tại TASA, chúng tôi xem phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu mà là con đường phải đi mỗi ngày. Việc chuyển đổi năng lượng này là minh chứng rõ ràng cho cam kết sản xuất sạch hơn và hiệu quả hơn, hướng tới mục tiêu bền vững vào năm 2030.”

Dự án tại Chimbote nằm trong chương trình Sản xuất Sạch hơn (Cleaner Production) – một trong bốn trụ cột chiến lược của TASA. Các trụ cột khác gồm: Chương trình Cuidamar, đào tạo 48 thủy thủ đoàn về bảo tồn sinh vật biển; Chương trình Gia đình Khởi nghiệp, hỗ trợ vợ/chồng nhân viên phát triển kinh doanh bền vững; và Chương trình Nghề cá thủ công bền vững, huấn luyện ngư dân nhỏ nâng cao kỹ năng kinh doanh.

Ngoài chuyển đổi năng lượng, TASA còn triển khai hệ thống “Shore Power” cung cấp điện từ bờ cho tàu nhằm tiết kiệm nhiên liệu, và dự kiến lắp đặt pin mặt trời trên tàu để giảm khí thải. Tại nhà máy Malabrigo (quận Rázuri), công ty cũng đang tái chế chất thải vận hành thành phân compost phục vụ cảnh quan.

Thành lập năm 2002, TASA hiện là một trong những nhà sản xuất và xuất khẩu bột cá, dầu cá lớn nhất thế giới, với hơn 2.800 nhân viên, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi xanh của ngành thủy sản Nam Mỹ.

(Theo Seafoodsource)

■ Mỹ cắt giảm 20% hạn ngạch khai thác cá menhaden Đại Tây Dương năm 2026

(vasep.com.vn) Ủy ban Quản lý Nghề cá các bang vùng Đại Tây Dương của Mỹ (ASMFC) vừa quyết định giảm 20% hạn ngạch khai thác cá menhaden cho năm 2026, động thái gây phản ứng trái chiều từ cả ngành thủy sản lẫn các tổ chức môi trường.

Trong cuộc họp ngày 28/10, ASMFC thống nhất giảm tổng sản lượng cho phép khai thác (TAC) xuống còn 186.840 tấn, so với mức 233.550 tấn năm 2025. Ủy ban cho biết quyết định này dựa trên các chỉ số sinh thái (ERP), bao gồm mối quan hệ giữa tỷ lệ khai thác và quần thể cá vược sọc (striped bass) – loài săn mồi chính của menhaden – cũng như mức sinh sản (fecundity) giảm của menhaden trong các năm gần đây.

Tuy nhiên, quyết định này không làm hài lòng bên nào. Các tổ chức ngành như Liên minh Nghề cá Menhaden (Menhaden Fisheries Coalition) cho rằng mức cắt giảm là quá mạnh, và chỉ cần giảm 15% là đủ để đảm bảo không xảy ra tình trạng khai thác quá mức trong ba năm tới. Nhóm này lập luận rằng mô hình ERP mà ASMFC áp dụng từ năm 2020 đã khiến quản lý nghề cá trở nên “bảo thủ quá mức”.

Ông Dustin Delano, Chủ tịch Hiệp hội Quản lý Nghề cá New England (NEFSA), cho rằng mức giảm 10% đã đủ an toàn, đồng thời cảnh báo việc cắt giảm 20% sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngư dân, nhà cung cấp mồi và các nghề cá phụ thuộc vào menhaden như tôm hùm và cua. Ông nói: “Các biện pháp quản lý hiện tại đã giữ cho quần thể khỏe mạnh và rủi ro khai thác quá mức ở mức cực thấp. Việc cắt giảm sâu hơn sẽ chỉ làm tổn thương các cộng đồng ven biển.”

Ngược lại, Hiệp hội Ngư dân Tôm hùm Maine (MLA) tỏ ra nhẹ nhõm, cho rằng mức cắt 20% “dễ chịu” hơn nhiều so với đề xuất 55%. MLA cảm ơn các bên liên quan đã lên tiếng, đồng thời nhấn mạnh quyết định này giúp duy trì nguồn môi quan trọng cho đội tàu nhỏ tại Maine.

Trong khi đó, Quỹ Bảo tồn Chesapeake Bay và Đối tác Bảo tồn Theodore Roosevelt (TRCP) cho rằng việc chỉ giảm 20% là quá ít, kêu gọi giảm tối thiểu 50% để bảo vệ cân bằng sinh thái và hỗ trợ phục hồi quần thể cá vược sọc trước năm 2029.

Ông Chris Macaluso, Giám đốc Trung tâm Nghề cá của TRCP, nhận định: “Quyết định này đi ngược lại các khuyến nghị khoa học và làm suy yếu niềm tin công chúng vào tiến trình quản lý nghề cá dựa trên hệ sinh thái.”

(Theo seafoodsource)

■ Hai nhà máy thức ăn thủy sản của Alltech đạt chứng nhận ASC Feed Standard

(vasep.com.vn) Hai nhà máy của Tập đoàn Alltech – Alltech Coppens tại Nettetal (Đức) và Alltech Fennoaqua tại Raisio (Phần Lan) – vừa được Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) cấp chứng nhận tiêu chuẩn thức ăn thủy sản (ASC Feed Standard). Đây là những cơ sở đầu tiên tại Đức và Phần Lan đạt chứng nhận này.

Tiêu chuẩn ASC Feed yêu cầu các doanh nghiệp chứng minh toàn bộ nguyên liệu sản xuất thức ăn có nguồn gốc bền vững và được quản lý tốt, đồng thời đảm bảo chính sách lao động minh bạch, cũng như giảm thiểu phát thải, tiêu thụ nước, năng lượng và chất thải trong toàn bộ

chuỗi cung ứng.

Bà Aisla Jones, Quản lý Thị trường và Đối tác thức ăn của ASC Vương quốc Anh, cho biết việc Alltech tham gia quy trình chứng nhận thể hiện “cam kết về minh bạch, trách nhiệm và cải tiến liên tục.” Bà nói thêm: “Bằng cách đặt nền tảng trách nhiệm ngay từ đầu chuỗi cung ứng nuôi trồng, họ đang thúc đẩy sự thay đổi cần thiết cho toàn ngành.”

Ông Ronald Faber, Giám đốc điều hành Alltech Coppens, gọi chứng nhận này là “bước tiến quan trọng trong hành trình phát triển bền vững” của công ty. Ông cho biết quá trình chuẩn bị “đòi hỏi thời gian, kiên trì và tinh thần làm việc nhóm mạnh mẽ,” giúp hoạt động của Alltech minh bạch và bền vững hơn.

Bà Susanna Airaksinen, Quản lý phát triển của Alltech Fennoaqua, nhấn mạnh nhu cầu thị trường toàn cầu ngày càng tăng đối với sản phẩm có chứng nhận bền vững như ASC. Nhờ chứng nhận này, các nhà máy của Alltech vẫn có thể cung cấp thức ăn cho các trang trại đạt chứng nhận ASC sau khi quy định mới – bắt buộc sử dụng thức ăn từ nhà máy có chứng nhận ASC – có hiệu lực từ ngày 31/10/2025.

(Theo seafoodsource)

■ Châu Âu nghiên cứu dùng phụ phẩm nông nghiệp thay thế đậu nành trong thức ăn cho cá hồi

(vasep.com.vn) Theo các nhà khoa học Na Uy, phụ phẩm nông nghiệp châu Âu như bã bia (brewer's spent grain) và bột xương gà (chicken bone meal) có thể sớm thay thế đậu nành nhập khẩu từ Mỹ và Nam Mỹ trong thức ăn cho cá hồi.

Ngành thủy sản Na Uy hiện chiếm khoảng 25% lượng hải sản nhập

khẩu của châu Âu, nhưng vẫn phụ thuộc lớn vào đậu nành – chiếm 20% thành phần thức ăn và chủ yếu nhập từ Brazil và Hoa Kỳ.

Để giảm phụ thuộc này, Quỹ Nghiên cứu Thủy sản Na Uy (FHF) đang tài trợ hàng loạt dự án phát triển nguồn nguyên liệu protein nội địa từ các phụ phẩm nông nghiệp, chế biến gia cầm và công nghiệp bia.

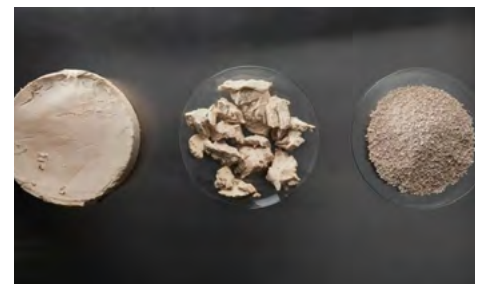
Trong dự án “Bột thịt gia cầm làm nguồn protein cho thức ăn cá hồi” do Viện Nghiên cứu Thực phẩm và Thủy sản Na Uy (Nofima) chủ trì, tập đoàn thủy sản Lerøy đã bắt đầu sử dụng bột xương gà châu Âu quy mô lớn, cho thấy mối liên kết giữa nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khu vực đang trở thành hiện thực.

Cùng lúc, Viện Nghiên cứu Biển Na Uy (IMR) đang triển khai dự án trị giá 7,7 triệu NOK nhằm tái chế bã bia giàu protein làm nguyên liệu cho thức ăn cá hồi. “Nếu thành công, các nhà máy bia châu Âu có thể trở thành nhà cung cấp cho ngành thức ăn xanh mới,” bà Renate Johansen, Giám đốc R&D của FHF, cho biết.

Ông Ståle Walderhaug, Giám đốc điều hành FHF, khẳng định: “Đây không chỉ là vấn đề bền vững, mà còn là an ninh lương thực chiến lược cho châu Âu – chúng ta phải chủ động sản xuất nguyên liệu trong khu vực.”

Hiện FHF đang tài trợ nhiều dự án tương tự, bao gồm sản xuất vi tảo, protein cỏ, bột vỏ sò và sinh vật biển để tăng khả năng tự chủ nguồn thức ăn cho cá hồi Na Uy.

(Theo thefishsite)



■ Hàng loạt sản phẩm thức ăn thủy sản mới hứa hẹn thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu

(vasep.com.vn) Công ty Dsm-Firmenich đang chuẩn bị tung ra loạt sản phẩm dinh dưỡng và phụ gia thức ăn mới giúp cải thiện sức khỏe thủy sản, giảm phụ thuộc vào nguyên liệu biển và tăng khả năng chống bệnh, theo ông Benedict Standen, Giám đốc phụ trách thủy sản của tập đoàn.

Standen cho biết công ty đang đầu tư mạnh vào các sản phẩm sinh học chức năng nhằm tăng sức đề kháng

của cá và tôm. Thử nghiệm tại Đại học Stirling (Vương quốc Anh) cho thấy tinh dầu thực vật (phytogenic essential oils) giúp giảm 68% số lượng ký sinh trùng sea lice trên cá hồi, một trong những vấn đề lớn nhất của ngành.

Ngoài ra, dsm-firmenich sẽ ra mắt sản phẩm hậu sinh (postbiotic) tại Ấn Độ vào cuối năm nay để tăng khả năng đề kháng bệnh đốm trắng và các bệnh phổ biến khác trên tôm.

Standen cho rằng ngành nuôi trồng thủy sản đang chuyển hướng từ tập trung vào chi phí sang chú trọng sức khỏe và phúc lợi động vật, trong bối cảnh nhiệt độ nước tăng và dịch bệnh diễn biến phức tạp. “Chi phí lớn

nhất trong nuôi tôm là thất bại của vụ nuôi. Phòng bệnh tốt sẽ mang lại lợi nhuận bền vững hơn,” ông nhấn mạnh.

Về nguyên liệu, dsm-firmenich đang phát triển nguồn protein đơn bào Smart Protein, chứa 69% đạm thô và cân bằng axit amin tốt hơn, góp phần giảm áp lực lên nguồn nguyên liệu biển.

Công ty cũng sắp thương mại hóa vitamin D3 dạng mới – Hi-D, vừa được Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) chấp thuận, giúp tăng trưởng cá hồi hơn 10%, cải thiện sức khỏe tim và vết thương.

(Theo thefishsite)

■ Hội chợ Thủy sản Thanh Đảo: Thị trường hải sản toàn cầu phục hồi, Trung Quốc dẫn dắt xu hướng

(vasep.com.vn) Từ 29 - 31/10/2025, Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Trung Quốc 2025 (CFSE) lần thứ 28 diễn ra tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Quốc tế Thanh Đảo Hồng Đảo, quy tụ 1.602 công ty từ 51 quốc gia và khu vực, trên diện tích 110.000 m². Sự kiện trở thành thước đo xu hướng thương mại và công nghiệp thủy sản toàn cầu.

Tại triển lãm, tâm lý thị trường thủy sản quốc tế phục hồi rõ rệt. Từ tôm thẻ chân trắng Nam Mỹ, tôm hùm Nam bán cầu đến cá thu Bắc Âu, tất cả đều cho thấy giá tăng và nhu cầu thị trường tích cực. Dưới đây là các thông tin thu thập được từ Hội chợ:

Tôm hùm Australia trở lại Trung Quốc

Sau khi Trung Quốc dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu tôm hùm sống Úc cuối năm 2024, tôm hùm Úc đã trở lại mạnh mẽ tại thị trường này. Trong

8 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu tôm hùm Úc vào Trung Quốc đạt 267 triệu USD, tăng 1.169% so với cùng kỳ năm trước, chiếm gần 70% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Úc.

Ông Yu Xinjun, Giám đốc Kinh doanh Trung Quốc của GFC (Hợp tác xã Ngư dân Rồng Vàng), cho biết: “80% lượng tôm hùm xuất khẩu của Úc hiện đi Trung Quốc. Giá tôm hùm cỡ lớn tăng khoảng 50% so với năm trước, với tôm nhỏ từ 40–50 USD/kg, tôm lớn đạt 70 USD/kg.”

Công ty cũng đang mở rộng sản phẩm tôm hùm nấu chín, đông lạnh và ướp lạnh tại các kênh bán lẻ cao cấp Trung Quốc.

Tôm thẻ chân trắng Ecuador bước vào thời điểm giá tăng

Ông Juan Gomez-Behr, Giám đốc Kinh doanh AquaGold (Ecuador), tiết lộ công ty đã tăng giá tôm thẻ chân trắng khoảng 0,2 USD/kg do lượng hàng tồn kho thấp và nhu cầu tăng tại Trung Quốc.

Ông Song Changgui, Tổng giám đốc Công ty TNHH Thủy sản Guangdong Hongbao, dự đoán: người mua Trung Quốc có thể đặt 2.000 container tôm

thẻ chân trắng Ecuador tại Hội chợ Thanh Đảo, gấp nhiều lần so với Hội chợ Thượng Hải hồi tháng 8. Giá hiện dự kiến ổn định trong thời gian tới.

Sản lượng cá thu Na Uy giảm

Do giảm hạn ngạch và đánh giá tài nguyên, sản lượng cá tăng nước giữa của Na Uy (cá thu, cá trích, cá ố vảy, cá mòi xanh) giảm mạnh. Năm 2025, sản lượng cá thu hàng ngày chỉ còn 4.000–5.000 tấn, bằng một nửa năm trước, có lúc dưới 8.000 tấn.

Nguồn cung khan hiếm đẩy giá nguyên liệu thô lên 5.600 USD/tấn, từ 3.750 USD/tấn trước đó. Các chuyên gia dự báo hạn ngạch có thể giảm còn một phần ba vào 2026, thúc đẩy hoạt động hợp nhất và sáp nhập ngành thủy sản.

Thương mại hải sản toàn cầu phục hồi, Trung Quốc là động lực chính

Quan sát tại Hội chợ Thanh Đảo cho thấy, chuỗi cung ứng thủy sản toàn cầu đang bước vào chu kỳ phục hồi mới. Từ tôm hùm Úc, tôm thẻ chân trắng Ecuador, cá thu Na Uy đến bột cá Ấn Độ, hầu hết mặt hàng chủ lực điều chỉnh giá nhờ nhu cầu tích cực tại Trung Quốc.

Các chuyên gia nhấn mạnh: tốc độ tái đàn và mức độ phục hồi tiêu thụ tại Trung Quốc sẽ quyết định xu hướng giá hải sản toàn cầu trong những tháng tới. Hội chợ Thủy sản Thanh Đảo có thể trở thành “tín hiệu khởi đầu” cho đợt phục hồi hải sản toàn cầu.

Trung Quốc và Nga đạt được hợp tác mới trong ngành công nghiệp cá minh thái

Ngày 29/10, Diễn đàn Cá Minh Thái Trung Quốc-Nga đã được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Hồng Đảo, Thanh Đảo. Hiệp hội Đánh bắt Cá Minh Thái Nga (PCA) và Hiệp hội Chế biến và Tiếp thị Thủy sản Trung Quốc (CAPPMA) đã ký kết biên bản ghi nhớ. Chủ tịch PCA Alexey Buglak và Phó Chủ tịch CAPPMA Vương Học Quang đã tham dự lễ ký kết.

Diễn đàn này quy tụ khoảng 50 công ty Trung Quốc, cùng với đại diện và quan chức ngành công nghiệp Nga. Đây là sự kiện song phương quy mô lớn đầu tiên của ngành công nghiệp cá minh thái Nga nhắm đến thị trường trứng cá muối Trung Quốc.

Biên bản ghi nhớ bao gồm các lĩnh vực như quảng bá trứng cá minh thái Alaska, trao đổi kỹ thuật và phát triển thị trường Trung Quốc. Trong một cuộc phỏng vấn với UCN, Buglak cho biết trứng cá minh thái Alaska hiện là sản phẩm chính được các nhà cung cấp Nga quảng bá, và hợp tác trong tương lai sẽ bao gồm các loại cá minh thái Alaska khác. Biên bản ghi nhớ này cũng là thỏa thuận chính thức đầu tiên đạt được giữa hai nước và các ngành công nghiệp tương ứng, với việc cả hai bên đều nhận thấy tiềm năng tăng trưởng to lớn của cá minh thái Alaska tại thị trường Trung Quốc.

Theo báo cáo, các nhà cung cấp Nga đã xuất khẩu tổng cộng 500 tấn trứng cá minh thái đông lạnh sang Trung Quốc trong năm nay, với mức tiêu xuất khẩu là 1.000 tấn vào năm 2025.

Ông Buglak cho biết ngành công nghiệp cá minh thái Nga đang trong quá trình hiện đại hóa mô hình đánh bắt. Hiệp hội Cá tuyết Ba Lan (PCA) bao gồm 34 công ty đánh bắt cá, vận hành 145 tàu cá và 6 nhà máy chế biến trên đất liền, chiếm 42% sản lượng đánh bắt cá minh thái toàn cầu. Năm 2024, sản lượng cá minh thái của Nga ước tính đạt khoảng 2 triệu tấn, trong đó 90% đạt chứng nhận MSC. Theo chính sách đầu tư hạn ngạch thủy sản của Nga, tỷ lệ các sản phẩm chế biến như phi lê cá minh thái và surimi dự kiến sẽ tăng từ 32% năm ngoái lên 55% vào năm 2030.

Nguồn tôm đỏ của Argentina đã cạn kiệt.

Một số nhà triển lãm Argentina xác nhận rằng các nhà cung cấp đã bán hết tôm đỏ trong kho và không còn sản phẩm đông lạnh nào để đáp ứng nhu cầu của Trung Quốc.

Fernando Lago, giám đốc thương mại của Iberconsa, nhà cung cấp tôm lớn nhất Argentina, chia sẻ rằng sản lượng đánh bắt tôm đông lạnh của công ty chỉ đạt 8.000 tấn, thấp hơn nhiều so với những năm trước.

“Nhu cầu vẫn mạnh, nhưng chúng tôi chỉ có thể cung cấp được một lượng nhất định. Tôi tin rằng các nhà cung cấp khác cũng đang hết hàng”, Lago nhận định. Mặc dù mùa thực phẩm đông lạnh vẫn chưa bắt đầu, nhưng các sản phẩm chính sẽ được nhắm đến thị trường Nam Âu, và người mua Trung Quốc vẫn chưa mấy mặn mà với sản phẩm đông lạnh.

Năm tới, Iberconsa dự định hợp tác với các nhà bán lẻ Trung Quốc để quảng bá tôm đỏ Argentina đến người tiêu dùng Trung Quốc nhiều hơn.

Ngành mực ống Peru tập trung vào tình hình tồn kho của Trung Quốc

Các nguồn tin cho biết các nhà xuất

khẩu mực Peru đang theo dõi chặt chẽ lượng hàng tồn kho của Trung Quốc để điều chỉnh chiến lược thị trường. Sản lượng mực của Peru đã đạt mức cao kỷ lục 600.000 tấn trong năm nay.

Rafael Romano, giám đốc kinh doanh của công ty xuất khẩu Pesquera Exalmar của Peru, chia sẻ: “Năm ngoái là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử ngành công nghiệp Peru, nhưng may mắn thay, tình hình đã được cải thiện rất nhiều trong năm nay và thị trường đã được cân bằng lại.”

Mặc dù sản lượng tăng, thị trường vẫn còn bấp bênh, do các nhà xuất khẩu không nắm được mức độ tồn kho tại Trung Quốc. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu mực ống lớn nhất của Peru, chiếm 50-60% doanh số. Ông Romano nhận định: “Miễn là hàng hóa đã xuất sang Trung Quốc được bán hết thì sẽ không có vấn đề gì; nếu không được bán hết kịp thời, giá có thể tiếp tục giảm.”

Năm nay, mực Peru có kích thước lớn bất thường, trung bình hơn 6 kg, thậm chí có con đạt 10-12 kg, so với mức trung bình chỉ 2-2,5 kg hồi đầu năm. Nguồn cung mực cỡ lớn dư thừa này cũng tạo ra những thách thức về thị trường, do các nhà máy chế biến Trung Quốc đã mua mực cỡ nhỏ hơn kể từ năm 2020.

Tôm hùm Canada phải đối mặt với những thách thức đáng kể về thuế quan

Vào tháng 4 năm nay, Trung Quốc đã áp thuế 25% đối với hàng hóa của Canada, khiến các nhà xuất khẩu tôm hùm rơi vào tình thế rất bất lợi.

Theo Geoff Irvine, giám đốc điều hành của Hội đồng Tôm hùm Canada, mức thuế hiện tại đối với tôm hùm Canada là 32%, cộng với thuế giá trị gia tăng (VAT) 9%; mức thuế đối với tôm hùm Mỹ là 17%, cộng với thuế VAT 9%. Mức thuế của Canada cao hơn 15% so với mức thuế của Mỹ.

Mức thuế này đã tác động rất tiêu cực đến chúng tôi. Từ tháng 4 đến tháng 7, giá trị xuất khẩu tôm hùm sống của Canada sang thị trường Trung Quốc đã giảm 49%, và xuất khẩu tôm hùm đông lạnh cũng giảm 48%", Irvine nói. Từ tháng 1 đến tháng 8, nhiều tôm hùm Canada hơn đã được vận chuyển đến các nhà máy chế biến và cuối cùng được bán sang Hoa Kỳ.

■ Canada và Mexico thúc đẩy quan hệ thương mại giữa bối cảnh căng thẳng với Mỹ

(vasep.com.vn) Canada và Mexico vừa đồng ý tăng cường quan hệ thương mại, trong bối cảnh Thủ tướng Canada Mark Carney cảnh báo nước này không thể chỉ dựa vào Mỹ làm đối tác thương mại duy nhất. Canada là nguồn cung thủy sản lớn nhất cho Mỹ, xuất khẩu 3,9 tỷ USD giá trị hải sản sang Mỹ trong năm 2024, gồm cua tuyết, tôm hùm và nhiều loài khác.

Tuy nhiên, quan hệ thương mại giữa Canada và Mỹ đã bị căng thẳng sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế 25% đối với hàng hóa từ cả Canada và Mexico, một động thái mà ông đã đe dọa ngay sau khi thắng cử năm 2024. Dù Trump tạm hoãn thuế vào tháng 2, ông tiếp tục áp một loạt thuế 25% vào tháng 3 rồi lại trì hoãn vài ngày sau đó. Sau đó, ông còn áp thuế 35% lên Canada, mặc dù hàng hóa tuân thủ Hiệp định Mỹ-Mexico-Canada (USMCA), bao gồm thủy sản, được miễn trừ.

Trước tình trạng thuế quan và mức xuất khẩu thay đổi liên tục, Carney nhấn mạnh Canada cần đa dạng hóa thị trường. "Mỹ đã thay đổi cơ bản cách tiếp cận thương mại, tăng thuế lên mức chưa từng thấy kể từ thời kỳ Đại Khủng hoảng. Chúng ta phải tự lo cho mình vì không thể dựa vào

một đối tác nước ngoài," ông nói.

Nhận định này được đưa ra sau khi Carney gặp Tổng thống Mexico Claudia Sheinbaum tại Mexico City để thảo luận về tăng cường hợp tác thương mại và an ninh. "Thỏa thuận hôm nay sẽ mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác để 30 năm tới hứa hẹn hơn 30 năm vừa qua," Carney khẳng định.

Hiện USMCA, được ký kết năm 2018 thay thế NAFTA, đang chuẩn bị được xem xét lại vào năm 2026, với quá trình tham vấn công khai từ các doanh nghiệp Mỹ đã được USTR công bố.

■ EU được kêu gọi đưa thủy sản vào trọng tâm chính sách thực phẩm xanh

(vasep.com.vn) Cục Bảo tồn và Phát triển châu Âu (EBCD) cùng Liên minh Hải sản EU (EU Seafood Alliance) vừa kêu gọi Ủy ban châu Âu xây dựng một "Kế hoạch Hành động Thực phẩm Xanh" chuyên biệt, nhằm công nhận và hỗ trợ ngành thủy sản và nuôi trồng thủy sản như một phần trọng yếu của hệ thống thực phẩm châu Âu, song song với nông nghiệp.

Lời kêu gọi này được đưa ra sau khi Liên minh châu Âu công bố "Tầm nhìn về Thực phẩm và Nông nghiệp 2040", với mục tiêu hướng tới một hệ thống thực phẩm công bằng, cạnh tranh và bền vững. Các tổ chức đại diện ngành thủy sản cho rằng, để đạt được tầm nhìn này, EU cần chính thức lồng ghép thủy sản vào chính sách thực phẩm, thay vì chỉ tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp như trước đây.

Tại cuộc họp ngày 20/10 với nội các của Ủy viên Liên kết và Cải cách Raffaele Fitto, đại diện từ EBCD, Hiệp hội các Tổ chức Sản xuất Cá châu Âu (EAPO), Europêche, Liên đoàn các

Nhà sản xuất Nuôi trồng Thủy sản châu Âu (FEAP) và Seafood Europe đã nhấn mạnh vai trò của hải sản như một nguồn thực phẩm lành mạnh, ít phát thải carbon và giàu dinh dưỡng. Theo nhóm này, nghề cá và nuôi trồng thủy sản xứng đáng được xem là những trụ cột của hệ thống thực phẩm châu Âu bên cạnh nông nghiệp.

Các tổ chức cho rằng, một chiến lược toàn diện về thực phẩm xanh sẽ giúp giảm bớt thủ tục hành chính, tăng tính cạnh tranh và tạo sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp thủy sản trong khối. Ngoài ra, kế hoạch này còn có thể thu hút lao động trẻ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cũng như hỗ trợ nghiên cứu, đầu tư và giảm phát thải carbon, đưa EU trở thành người dẫn đầu toàn cầu về hệ thống thực phẩm bền vững.

EBCD và Liên minh Hải sản EU cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp giữa các chính sách thực phẩm, môi trường và kinh tế xanh, giúp củng cố chuỗi giá trị thủy sản, từ sản xuất, chế biến đến thương mại. Theo họ, sự gắn kết này sẽ tạo điều kiện cho ngành thủy sản phát triển mạnh mẽ hơn, đóng góp vào an ninh lương thực và các mục tiêu khí hậu của châu Âu.

Đề xuất về Kế hoạch Hành động Thực phẩm Xanh đã được EBCD và các đối tác trình bày tại Nghị viện châu Âu hồi tháng 9, với sự ủng hộ của Chủ tịch Ủy ban Thủy sản EP, bà Carmen Crespo Diaz. Bà kêu gọi "một lộ trình dựa trên khoa học và đúng thời điểm", trong đó thực phẩm xanh phải là trọng tâm của Hiệp ước Đại dương EU và chiến lược thực phẩm bền vững của khối.

Liên minh Hải sản EU tập hợp các hiệp hội lớn trong ngành như EAPO, Europêche, FEAP và Seafood Europe (AIPCE.CEP), đại diện cho hàng nghìn doanh nghiệp và người lao động trong toàn bộ chuỗi giá trị thủy sản châu Âu. Trong khi đó, EBCD – có trụ

sở tại Brussels – là tổ chức phi chính phủ chuyên về các vấn đề liên quan đến đại dương, thủy sản và nuôi trồng thủy sản, đóng vai trò cầu nối giữa cộng đồng khoa học, ngành công nghiệp và các nhà hoạch định chính sách.

(Theo weareaquaculture)

■ Doanh số thủy sản có chứng nhận tại Anh đạt kỷ lục 1,5 tỷ bảng

(vasep.com.vn) Ngành bán lẻ thủy sản bền vững tại Vương quốc Anh tiếp tục ghi nhận bước tiến lớn khi doanh số các sản phẩm có chứng nhận MSC và ASC đạt 1,5 tỷ bảng Anh trong năm tài chính 2023/24 – tăng 12% so với năm trước. Kết quả này được công bố tại Giải thưởng MSC và ASC UK 2025, nơi Tesco và Sainsbury's được vinh danh là những nhà bán lẻ dẫn đầu về hải sản bền vững.

Theo đó, Tesco được trao danh hiệu “Siêu thị của năm – MSC UK Supermarket of the Year”, trong khi Sainsbury's lần thứ tư liên tiếp giành giải “Nhà bán lẻ của năm – ASC UK Retailer of the Year”. Ban tổ chức cho biết sáu siêu thị lớn của Anh được ghi nhận vì những nỗ lực trong việc cung ứng, quảng bá và kinh doanh hải sản được khai thác và nuôi trồng có trách nhiệm.

Tesco được đánh giá cao nhờ mở rộng danh mục và sản lượng hải sản đạt chứng nhận MSC, đồng thời cam kết đạt 100% nguồn cung cá ngừ đạt chuẩn MSC vào cuối năm 2025. Bà Natalie Smith, Giám đốc Bộ phận Nông nghiệp & Thủy sản của Tesco, cho biết công ty hiện đã có 77% sản phẩm mang nhãn MSC, thể hiện cam kết bảo vệ đại dương và nguồn lợi thủy sản bền vững.

Trong khi đó, Sainsbury's được ASC

ghi nhận là nhà bán lẻ có tỷ lệ sản phẩm nuôi trồng có trách nhiệm cao nhất cả trực tuyến lẫn tại cửa hàng, đồng thời duy trì 100% nguồn cung đạt chứng nhận ASC. Ông Dave Parker, Giám đốc Thủy sản và Nuôi trồng của Sainsbury's, nhấn mạnh cam kết hợp tác với các đối tác để “đưa thực phẩm có trách nhiệm đến với mọi khách hàng, mỗi ngày”.

Ngoài hai chuỗi siêu thị dẫn đầu, Lidl và Iceland lần lượt giành giải Bạc và Đồng trong hạng mục MSC Supermarket of the Year; Ocado được vinh danh Thương hiệu trực tuyến của năm lần thứ tư; Princes đoạt giải Thương hiệu hải sản MSC của năm. Asda thắng giải Chiến dịch truyền thông xuất sắc nhất với chương trình “Sustainable Seafood September”, trong khi Waitrose được trao Sản phẩm của năm cho món “Moules Marinière No.1”.

Theo George Clark, Giám đốc Chương trình MSC tại Anh và Ireland, kết quả này phản ánh “sự chuyển dịch mạnh mẽ của ngành bán lẻ hướng tới tính bền vững – điều mà người tiêu dùng ngày càng mong đợi”. Đại diện ASC, bà Maud van den Haspel, khẳng định sự tăng trưởng của hải sản có chứng nhận cho thấy “trách nhiệm và phát triển có thể song hành”, khi số sản phẩm mang nhãn ASC tại Anh đã đạt 857 mặt hàng, tăng 19% so với năm trước.

(Theo weareaquaculture)

■ Trung Quốc trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ ba của Na Uy

(vasep.com.vn) Theo Hội đồng Thủy sản Na Uy (NSC), Trung Quốc đang nổi lên là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ ba của Na Uy trong năm 2025, với khối lượng và giá trị xuất khẩu gần gấp đôi so với cùng

kỳ năm ngoái. Động lực tăng trưởng này đến từ sự phục hồi tiêu dùng nội địa và sự bùng nổ của thương mại điện tử tại Trung Quốc.

Ông Christian Chramer, Tổng Giám đốc NSC, cho biết Mỹ vẫn là thị trường lớn nhất, nhưng Trung Quốc đang tăng tốc mạnh mẽ, đặc biệt nhờ cá hồi Na Uy – mặt hàng dẫn đầu về xuất khẩu. Ngoài ra, các sản phẩm như cá thu, cá tuyết và tôm Bắc Cực cũng ghi nhận mức tăng trưởng ổn định. “Đến năm 2025, ba thị trường hàng đầu của Na Uy sẽ là Mỹ, Trung Quốc và Anh, trong đó tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc gần gấp đôi so với Mỹ,” ông nói.

Hiện cá hồi Na Uy chiếm gần 60% thị phần tại Trung Quốc, nhờ chiến lược hợp tác giữa doanh nghiệp hai nước trong việc mở rộng nhóm khách hàng trẻ và kênh phân phối hiện đại. Xu hướng tiêu dùng sushi và sashimi ngày càng phổ biến, giúp cá hồi Na Uy trở thành lựa chọn ưa thích của người tiêu dùng.

Theo ông Sigmund Bjorgo, Giám đốc NSC tại Trung Quốc và Hồng Kông, Trung Quốc cũng sẽ vượt Ý để trở thành thị trường tiêu thụ cá hồi lớn thứ năm thế giới vào cuối năm 2025, với sản lượng nhập khẩu dự kiến 167.000 tấn. Trong đó, Na Uy chiếm 56% thị phần, tăng mạnh so với 40% năm trước, trong khi thị phần của Chile giảm mạnh xuống còn 16%.

Tăng trưởng xuất khẩu cá hồi Na Uy chủ yếu đến từ bán lẻ, thương mại điện tử và chuỗi cửa hàng thực phẩm tươi, phản ánh xu hướng tiêu dùng mới của người dân Trung Quốc. Sự phát triển nhanh của các hệ thống như Jingzhe Salmon – với hơn 700 cửa hàng trên 100 thành phố, 95% hoạt động có lãi – cho thấy tiềm năng to lớn của thị trường cá hồi tại Trung Quốc, đặc biệt ở các đô thị cấp hai, cấp ba.



CÁC BAN VÀ CÂU LẠC BỘ NGÀNH HÀNG



SHRIMP COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG TÔM -



- **Chủ tịch Ban NH Tôm: Ông Đỗ Ngọc Tài** – Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP CB Thủy sản Tài Kim Anh
- **Thư ký Ban NH Tôm: Ms. Trần Hiền** – Điện thoại: (+84) 28 628 104 30; Di động: (+84) 347 378 695; Email: hientran@vasep.com.vn



FRESH WATER FISH COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG CÁ NƯỚC NGỌT -



- **Chủ tịch Ban NH Cá nước ngọt: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn
- **Thư ký Ban NH Cá nước ngọt: Ms. Nam Phương** – Di động: (+84) 903 192 557; Email: namphuong@vasep.com.vn



MARINE PRODUCT COMMITTEE

- BAN NGÀNH HÀNG HẢI SẢN -



- **Chủ tịch Ban NH Hải sản: Ông Huỳnh Minh Tường** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Thư ký Ban NH Hải sản: Ms. Thu Hương** - Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội; Điện thoại: (+84) 24 3771 5055; Di động: (+84) 983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

1.



TUNA COUNCIL

- CLB CÁ NGŨ -

2.



FISHMEAL & SURIMI COUNCIL

- CLB BỘT CÁ & SURIMI -

3.



DOMESTIC COUNCIL

- CLB HÀNG NỘI ĐỊA -

4.



COMBAT IUU PROGRAM

- CHƯƠNG TRÌNH IUU -

5.



CRAB COUNCIL

- CLB GHỀ -

Thư ký CLB: Ms. Thu Hương

- Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội

Điện thoại: (+84) 24 3771 5055

Di động: (+84) 983 221 783

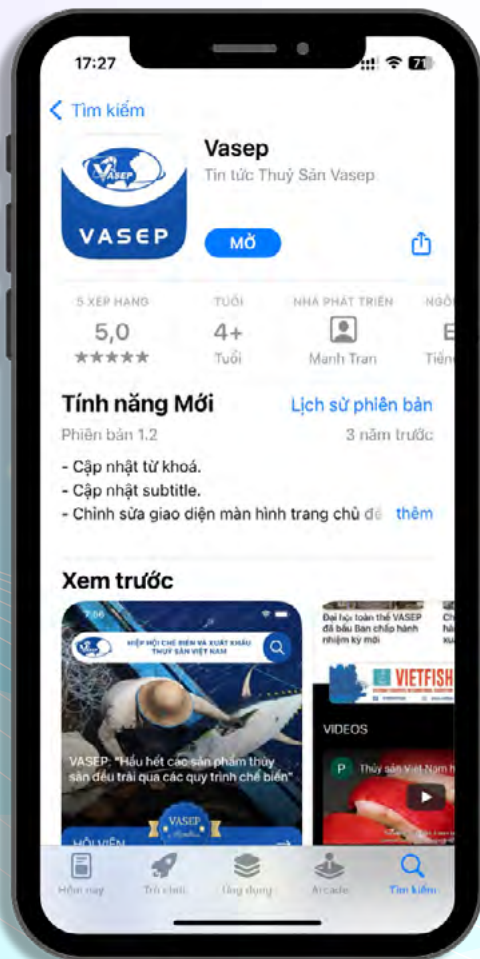
Email: huongdo@vasep.com.vn

Thư ký CLB: Ms. Quế Phương – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội;
Di động: (+84) 903 067 266; Email: quephuong@vasep.com.vn

APP VÀ ZALO VASEP

Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.
- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.
- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.
- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.



Official Account



Chỉ đạo thực hiện

Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan,
Phường Giảng Võ, Hà Nội

Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084

Email: vasep.pro@vasep.com.vn

Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập

Phùng Thị Kim Thu

Tel: (024) 37715055 (ext. 203)

Mobile: 0977 859 495

Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập

Phùng Thị Kim Thu

Lê Thị Bảo Ngọc

Nguyễn Thị Vân Hà

Trần Vũ Phương Linh

Hỗ trợ biên tập

Hạ Thị Ngọc Ly

Tống Thùy Trang

Dàn trang

Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:**Chuyên viên Truyền thông &
Hỗ trợ Doanh nghiệp**

Nguyễn Hải Yến

Mobile: 08 5858 2626

Tel: 0243.771 5055 (ext 228)

Email: nguyenyen@vasep.com

Bản quyền của VASEP

All rights reserved.

*Quotations or copying in whole or part only
by prior agreement with VASEP*



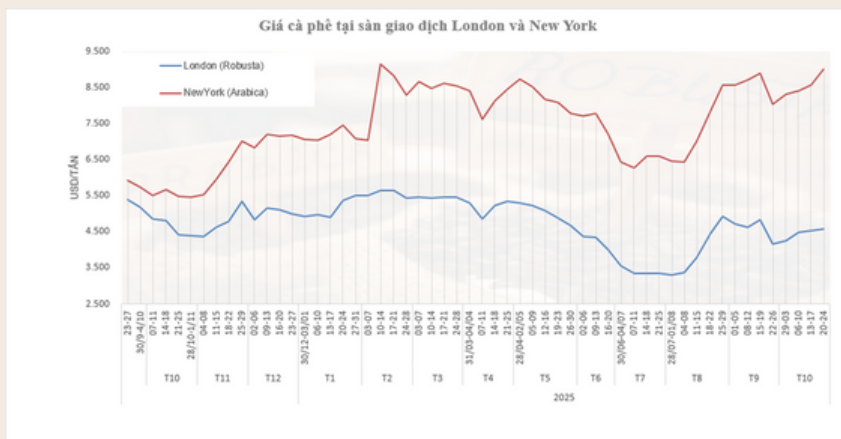
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai sàn giao dịch New York và London trong tuần từ 20/10/2025 -24/10/2025.
- Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025-2026 ổn định.
- Hoa Kỳ dự kiến áp thuế 100% lên hàng hóa từ Nicaragua, gồm cà phê xanh, do vi phạm nghiêm trọng quyền lao động.
- Liên minh châu Phi đẩy mạnh hỗ trợ ngành cà phê trước biến động thị trường toàn cầu.
- Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất đơn giản hóa EUDR.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 20/10/2025 đến 24/10/2025, giá cà phê thế giới tăng trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.596 USD/tấn, tăng 1,3% so với tuần trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.739 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.516 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 9.030 USD/tấn, tăng 5,2% so với tuần trước, và tăng 64,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.278 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.762 USD/tấn.[1]

GIÁ CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Giá cà phê toàn cầu đang duy trì ở mức kỷ lục do kết hợp giữa căng thẳng thương mại và biến đổi khí hậu. Từ tháng 7, việc Hoa Kỳ áp thuế 50% lên cà phê Brazil – nhà sản xuất lớn nhất thế giới – đã khiến giá cà phê tăng mạnh, trong khi nguồn dự trữ tại Hoa Kỳ giảm xuống mức thấp nhất từ năm 2020. Bên cạnh đó, các vùng trồng cà phê chủ chốt của Brazil, đặc biệt là bang Minas Gerais, đang chịu hạn hán nghiêm trọng, lượng mưa chỉ đạt khoảng 70% trung bình. Giá cà phê arabica đã tăng gần 40%, còn robusta tăng 37% kể từ tháng 8. Các chuyên gia dự báo tình trạng mất cân đối cung – cầu sẽ kéo dài, khi biến đổi khí hậu khiến khoảng 50% diện tích trồng cà phê hiện nay không còn phù hợp vào năm 2050.

Để ứng phó, Brazil và Uganda đang nghiên cứu mở rộng vùng trồng mới, lai tạo giống chịu nhiệt và đầu tư hệ thống tưới tiêu, song các biện pháp này sẽ làm chi phí sản xuất và giá cà phê tiếp tục tăng trong dài hạn.[2]

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé), sau niên vụ cà phê 2024–2025 đạt mức xuất khẩu cao thứ hai trong lịch sử với tổng cộng 41,36 triệu bao, xuất khẩu cà phê xanh của Brazil trong ba tháng đầu niên vụ 2025–2026 giảm 20,10% so với cùng kỳ, chỉ đạt 8,78 triệu bao. Việc Hoa Kỳ áp thuế nhập khẩu 50% đối với cà phê Brazil đã khiến Đức trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước này. Thu hoạch cà phê tại Brazil đã hoàn tất,

điều kiện thời tiết thuận lợi và lượng mưa giúp cải thiện độ ẩm sau mùa khô, hứa hẹn năng suất cao cho niên vụ 2026–2027.[3]

Tại Colombia và khu vực Trung Mỹ, vụ thu hoạch chính đang bắt đầu. Mặc dù mùa bão ở Vịnh Mexico vẫn tiếp diễn, chưa có dấu hiệu đáng lo ngại nào được ghi nhận. Một số khu vực ở Colombia đang chuẩn bị ứng phó với thời tiết ẩm ướt hơn từ hiện tượng La Niña. Nhìn chung, điều kiện thời tiết được đánh giá tích cực khi các vùng thấp đã bắt đầu thu hoạch và tiến độ dự kiến sẽ tăng nhanh ở các vùng cao trong những tuần tới.[3]

Ở Indonesia, niên vụ 2025–2026 đã qua nửa chặng đường, với xuất khẩu robusta từ đảo Sumatra tăng mạnh 162,83% so với cùng kỳ, đạt 2,83 triệu bao. Niên vụ này, trong đó khoảng 85% là cà phê Robusta và phần còn lại là Arabica, được dự báo duy trì ổn định ở mức trung bình 12 triệu bao.[3]

Ethiopia dự báo sản lượng cà phê Arabica trong niên vụ 2025–2026 đạt khoảng 9,53 triệu bao. Tiêu thụ nội địa tăng 2,77% lên 3,70 triệu bao. Dù xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi gián đoạn logistics ở Biển Đỏ, Ethiopia dự kiến vẫn duy trì xuất khẩu khoảng 6,8 triệu bao.[3]

gián đoạn logistics ở Biển Đỏ, Ethiopia dự kiến vẫn duy trì xuất khẩu khoảng 6,8 triệu bao.[2]

Ở Uganda, Bộ Nông nghiệp nước này dự báo sản lượng cà phê 2025–2026 đạt 9,3 triệu bao, cao hơn 14,8% so với năm trước. Tuy nhiên, các dự báo độc lập cho rằng con số thực tế có thể chỉ khoảng 6,85 triệu bao (5,8 triệu bao Robusta và 1,04 triệu bao Arabica). Tính đến tháng 8/2025, xuất khẩu tích lũy của Uganda tăng 27,12%, đạt 7,39 triệu bao.[3]

HOA KỲ

Chính phủ Hoa Kỳ đang xem xét áp thuế nhập khẩu lên tới 100% đối với hàng hóa từ Nicaragua, bao gồm cà phê xanh, do cho rằng chính quyền Nicaragua vi phạm nghiêm trọng quyền lao động, nhân quyền và pháp quyền, gây ảnh hưởng bất lợi đến thương mại. Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) đã công bố ba biện pháp trừng phạt có thể áp dụng: đình chỉ toàn bộ hoặc một phần ưu đãi trong khuôn khổ hiệp định CAFTA-DR, hoặc áp thuế mới lên tới 100%. Nếu được thông qua, biện pháp này có thể áp dụng ngay hoặc trong vòng 12 tháng. Nicaragua hiện đã chịu thuế 18% theo chính sách “thuế đối ứng” của Donald Trump. Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất

của Nicaragua, chiếm khoảng 50% tổng kim ngạch xuất khẩu, tương đương 1,2 triệu bao. Các chuyên gia cảnh báo mức thuế mới sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành rang xay Hoa Kỳ và đặc biệt ảnh hưởng đến người trồng cà phê Nicaragua vốn đang chịu nhiều khó khăn dưới chế độ độc tài Ortega.[4]

CHÂU PHI

Liên minh châu Phi (AU) đang tăng cường hỗ trợ ngành cà phê lục địa trong bối cảnh thị trường toàn cầu biến động mạnh. Tại trụ sở AU, Chủ tịch Ủy ban Mahmoud Ali Youssouf đã làm việc với Tổng Thư ký Tổ chức Cà phê Liên Phi (IACO) Solomon Rutega nhằm thúc đẩy chiến lược phát triển ngành cà phê châu Phi theo hướng gia tăng giá trị. Hai bên nhấn mạnh tầm quan trọng của chế biến, rang xay và xây dựng thương hiệu nội địa thay vì chỉ xuất khẩu hạt thô, qua đó tạo việc làm và tăng trưởng bền vững. Cuộc họp thể hiện cam kết chính trị cấp cao của AU trong việc phối hợp cùng IACO xây dựng chuỗi giá trị cà phê mạnh, giúp các quốc gia châu Phi tận dụng cơ hội từ biến động thương mại toàn cầu và thích ứng với các quy định mới của EU về chống mất rừng.[5]

ĐỀ XUẤT ĐƠN GIẢN HÓA EUDR



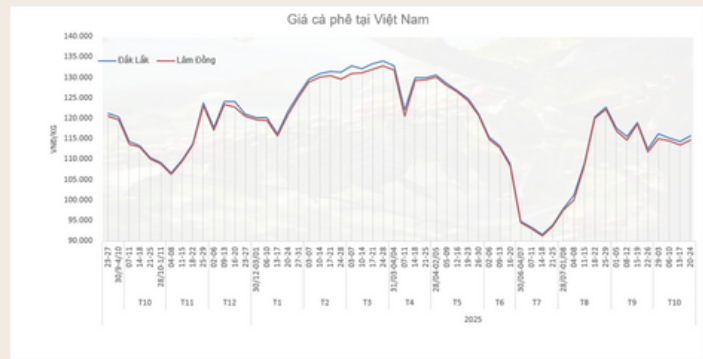
Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ việc thực thi Quy định Chống Mất rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025. Động thái này được đưa ra song song với đề xuất hoãn thực thi quy định thêm một năm, đến ngày 30/12/2026, do lo ngại hệ thống thẩm tra và báo cáo tập trung của EU chưa sẵn sàng. Các biện pháp đơn giản hóa tập trung vào việc giảm áp lực tuân thủ, đặc biệt cho các hộ sản xuất nhỏ tại các quốc gia thuộc nhóm “rủi ro thấp”. Theo đó, các quốc gia này chỉ cần nộp một bản kê khai duy nhất trong hệ thống EUDR thay vì báo cáo liên tục. Quy trình tuân thủ ở khâu nhập khẩu cũng được tinh gọn, khi trách nhiệm kê khai thẩm tra chỉ thuộc về nhà nhập khẩu chính. Giai đoạn chuyển tiếp được chia theo quy mô doanh nghiệp: các doanh nghiệp lớn được gia hạn đến 30/6/2026, và doanh nghiệp nhỏ đến 30/12/2026.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Vifoca dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025-2026 có thể tăng 10% so với niên vụ trước.
- Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) đang trở thành động lực thúc đẩy phát triển ngành cà phê bền vững tại khu vực Tây Nguyên.
- Lâm Đồng đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cà phê thông qua mô hình liên kết chuỗi giá trị.
- Sơn La tập trung chỉ đạo thu hái cà phê đúng tiêu chuẩn kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 20/10/2025 đến ngày 24/10/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 115.753 VNĐ/kg, tăng 1,2% so với tuần trước, và tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 114.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 114.720 VNĐ/kg, tăng 1% so với tuần trước, và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 117.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.500 VNĐ/kg. [1]

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ NIÊN VỤ 2025-2026

Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (Vicofa) dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025–2026 có thể tăng khoảng 10% so với vụ trước, đạt trên 30 triệu bao (hơn 1,8 triệu tấn), nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và giá cà phê tăng, thúc đẩy nông dân đầu tư chăm sóc vườn cây. Theo Chủ tịch Vicofa - ông Nguyễn Nam Hải, nếu không xuất hiện mưa lớn hay bão trong các tháng 11–12, sản lượng có thể vượt kỳ vọng. Ông Thái Như Hiệp - Chủ tịch Công ty Vĩnh Hiệp, cũng nhận định sản lượng có thể cao hơn vụ 2024–2025 khoảng 100.000 tấn. Trong niên vụ trước, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt 1,5 triệu tấn, tăng 1,8% so với năm trước. Tại Tây Nguyên – vùng trồng cà phê chủ lực – mưa do hoàn lưu bão Fengshen tiếp tục hỗ trợ độ ẩm, giúp cây sinh trưởng tốt. Trên thị trường quốc tế, giá Arabica tăng mạnh do tồn kho tại Brazil giảm và căng thẳng thương mại Hoa Kỳ-Colombia, trong khi giá Robusta vẫn ổn định trên sàn London, phản ánh kỳ vọng về vụ mùa bội thu từ Việt Nam – nhà sản xuất robusta lớn nhất thế giới.[2]

ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) đang mở ra hướng đi mới cho phát triển cà phê bền vững tại Tây Nguyên – vùng sản xuất cà phê trọng điểm của Việt Nam. Tại hội thảo “Cà phê chi trả dịch vụ môi trường rừng: từ mô hình thí điểm đến khuyến nghị chính sách” do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cùng Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Nhiệt đới (Tropenbos Việt Nam) tổ chức, các chuyên gia khẳng định việc lồng ghép PFES vào chuỗi giá trị cà phê giúp cân bằng giữa mục tiêu sinh kế và bảo vệ tài nguyên rừng. Mô hình nông lâm kết hợp – trồng xen cây dài ngày với cà phê – được đánh giá là giải pháp hiệu quả nhằm duy trì độ che phủ rừng, cải thiện vi khí hậu và ổn định năng suất. Bên cạnh đó, việc phát triển thương hiệu “GÓP XANH” gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường được xem là bước tiến quan trọng để nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của cà phê Việt Nam, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như Quy định Chống Phá Rừng của EU (EUDR).[3]

LÂM ĐỒNG

Tỉnh Lâm Đồng đang đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cà phê thông qua mô hình liên kết chuỗi giá trị, hướng đến phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu thị trường quốc tế. Đến cuối năm 2025, diện tích cà phê toàn tỉnh đạt khoảng 323.000 ha, sản lượng ước hơn 1 triệu tấn, chiếm gần 50,5% sản lượng cả nước. Sáu vùng cà phê ứng dụng công nghệ cao với hơn 1.400 hộ tham gia đã được công nhận, áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm, quản lý dịch hại tổng hợp và các tiêu chuẩn 4C, UTZ, Rainforest Alliance, VietGAP, hữu cơ... góp phần nâng cao chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Toàn tỉnh hiện có 67 chuỗi liên kết với gần 30.000 hộ nông dân, sản lượng 185.600 tấn/năm, trong đó xuất khẩu sang Thụy Sĩ, Italia, Nhật Bản, Đức... đạt kim ngạch gần 479 triệu USD. Lâm Đồng cũng sở hữu 15 nhãn hiệu cà phê được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và 6 nhãn hiệu hàng hóa đặc trưng. Việc mở rộng các chuỗi liên kết đã giúp người trồng chuyển từ mục tiêu sản lượng sang chất lượng, tạo nền tảng cho phát triển cà phê chế biến sâu và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.[4]

SƠN LA

Xã Muối Nọi (Sơn La) đang định hình vùng sản xuất cà phê Arabica đặc sản, với hơn 2.440 ha – chiếm trên 75% diện tích cây trồng lâu năm. Năm 2025, sản lượng dự kiến đạt hơn 20.000 tấn quả tươi, trong bối cảnh giá cà phê đạt mức cao kỷ lục 26.000–29.000 đồng/kg, mang lại thu nhập đáng kể cho nông dân. Cùng với doanh nghiệp và hợp tác xã, địa phương đã hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, thu hoạch, chế biến đến tiêu thụ, hướng tới xây dựng thương hiệu “Cà phê Muối Nọi – Arabica Sơn La”. Chính quyền xã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, cơ giới hóa thu hoạch, quảng bá sản phẩm và khuyến khích nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 4C, UTZ, hữu cơ. Song song đó, Muối Nọi đặt mục tiêu phát triển cà phê gắn với du lịch trải nghiệm và bảo vệ môi trường, không phá rừng, không xâm lấn đất lâm nghiệp. Với định hướng nông nghiệp xanh, bền vững và sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân, Muối Nọi đang từng bước khẳng định vị thế là vùng sản xuất cà phê Arabica đặc sản có giá trị cao của Sơn La và khu vực Tây Bắc.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Di Linh	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Lâm Hà	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
Bảo Lộc	113.500	113.700	114.900	117.000	114.500	114.720	1.140
ĐẮK LẮK	114.433	114.433	115.533	118.433	115.933	115.753	1.400
Cư M'gar	114.500	114.500	115.600	118.500	116.000	115.820	1.400
Ea H'leo	114.400	114.400	115.500	118.400	115.900	115.720	1.400
Buôn Hồ	114.400	114.400	115.500	118.400	115.900	115.720	1.400
ĐẮK NÔNG	114.450	114.450	115.650	118.450	115.950	115.790	1.360
Gia Nghĩa	114.500	114.500	115.700	118.500	116.000	115.840	1.360
Đắk R'lấp	114.400	114.400	115.600	118.400	115.900	115.740	1.360
GIA LAI	113.933	113.933	115.133	117.933	115.133	115.213	1.200
Chư Prông	114.000	114.000	115.200	118.000	115.200	115.280	1.200
Pleiku	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
La Grai	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
KON TUM	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200
Đắk Hà	113.900	113.900	115.100	117.900	115.100	115.180	1.200

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.bloomberg.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://dailycoffeenews.com>
- [5]: <https://coffeegeography.com>
- [6]: <https://www.iandmsmith.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3] <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [4] <https://baolamdong.vn>
- [5]: <https://baosonla.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

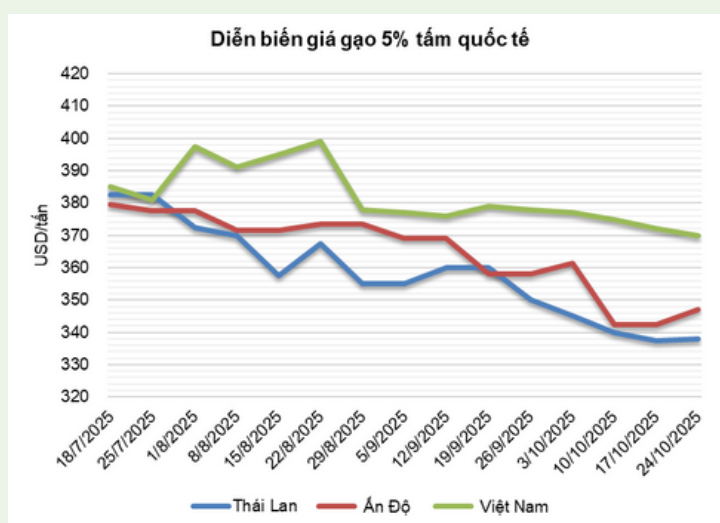
NGÀNH HÀNG LÚA GẠO

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Ấn Độ đặt mục tiêu **mở rộng thị trường** xuất khẩu **gạo** tại **hội nghị BIRC 2025**, với kế hoạch ký các **Biên bản ghi nhớ** trị giá **2.500 tỷ INR (3 tỷ USD)**;
- **Bangladesh** mở **hai gói thầu quốc tế mới** để nhập khẩu tổng cộng **100.000 tấn gạo** nhằm **kiểm soát giá nội địa** đang **tăng 15%** bất chấp vụ mùa bội thu;
- Tổng thống **Philippines** ban hành **Sắc lệnh Hành pháp (EO) 100**, thiết lập **giá sàn** nhằm ứng phó với **giá lúa** tại ruộng **giảm sâu** chỉ còn **8 PHP (0,14 USD)/kg**;
- **Khoảng 30.000 tấn gạo** của **Indonesia** bị **hư hỏng** trong kho do **thị trường đối mặt** với **tình trạng dư cung**.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo 5% tấm của Thái Lan, Ấn Độ và Việt Nam

Trong tuần từ 20/10/2025 - 24/10/2025, giá gạo 5% tấm của Thái Lan không đổi, Việt Nam giảm, trong khi Ấn Độ tăng so với tuần trước.

- Giá gạo 5% tấm của Thái Lan đạt 337 USD/tấn, không đổi so với tuần trước, do nguồn cung dồi dào cũng như không có giao dịch lớn;
- Giá gạo 5% tấm của Ấn Độ đạt 347 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với tuần trước, do đồng Rupee mạnh lên mặc dù nhu cầu vẫn ở mức yếu; [1]
- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt 370 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với tuần trước. Nguyên nhân đến từ giao dịch và sức mua yếu. [2]

Ấn Độ

Ấn Độ đang triển khai một chiến lược nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua Hội nghị Lúa gạo Quốc tế Bharat (BIRC) 2025. Ấn Độ sẽ nhắm đến các thị trường mới như Philippines, Gambia, Liberia và Ghana, những khu vực mà các đối thủ cạnh tranh đang chiếm ưu thế. Chiến lược này được xây dựng dựa trên việc xác định 26 thị trường tiềm năng với tổng giá trị nhập khẩu lên tới 18.000 tỷ INR (21,7 tỷ USD). Tại hội nghị, Ấn Độ kỳ vọng sẽ ký kết các Biên bản ghi nhớ trị giá 2.500 tỷ INR (3 tỷ USD) với các đối tác quốc tế. Các thỏa thuận này sẽ tập trung vào việc quảng bá các sản phẩm có giá trị cao như gạo chỉ dẫn địa lý (GI) và các giống non-basmati cao cấp.

Hội nghị BIRC 2025 cũng giới thiệu các đột phá về công nghệ như máy phân loại màu bằng trí tuệ nhân tạo, giúp giảm tỷ lệ thất thoát trong xay xát gạo trắng từ 25% xuống còn 10%. Bên cạnh đó, 12 giống lúa hữu cơ mới cũng sẽ được giới thiệu cùng với một cổng thông tin trực tuyến. Sự kiện còn có sự tham gia tích cực của các bang, điển hình là Telangana với kế hoạch giải quyết lượng gạo dư thừa lên tới 27,7 triệu tấn. Với sự tham gia của 5.484 đơn vị, hội nghị được xem là một cột mốc quan trọng của Ấn Độ trong việc đổi mới và dẫn dắt ngành lúa gạo. [3]

Bangladesh

Chính phủ Bangladesh tiếp tục mở thêm các gói thầu nhập khẩu gạo quốc tế nhằm tăng cường nguồn cung và hạ nhiệt giá cả trong nước. Theo các thương nhân nước này, cơ quan thu mua ngũ cốc nhà nước của Bangladesh vừa phát hành hai gói thầu riêng biệt, mỗi gói thầu tìm kiếm nhà cung cấp cho 50.000 tấn gạo 5% tấm non-basmati. Động thái này được đưa ra trong bối cảnh giá gạo nội địa đã tăng 15% trong năm qua dù Bangladesh vừa có một vụ mùa bội thu. Các nhà thầu quốc tế có thời hạn nộp hồ sơ dự thầu lần lượt vào ngày 03/11/2025 và 06/11/2025. Hàng hóa yêu cầu phải được giao theo điều kiện CIF đến cảng Chittagong hoặc Mongla và vận chuyển trong vòng 40 ngày sau khi hợp đồng được ký kết. [4]





Philippines

Tổng thống Philippines - Ferdinand R. Marcos Jr., đã chính thức ban hành Sắc lệnh Hành pháp (EO) số 100, thiết lập một cơ chế giá sàn quốc gia cho lúa nhằm bảo vệ nông dân trước tình trạng giá thu mua tại ruộng liên tục ở mức thấp, chỉ còn từ 10-12 PHP/kg (0,17-0,21 USD/kg), thậm chí có nơi chỉ còn 8 PHP/kg (0,14 USD/kg), gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế của người nông dân Philippines. Chính sách mới này được kỳ vọng sẽ đảm bảo cho người sản xuất một mức lợi nhuận công bằng, đủ để bù đắp chi phí sản xuất ngày càng tăng và các rủi ro do biến đổi khí hậu.

EO 100 quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Theo đó, Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) sẽ là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm xác định và điều chỉnh mức giá sàn dựa trên các yếu tố như chi phí sản xuất và điều kiện thị trường. Một Ủy ban Chỉ đạo liên ngành cũng được thành lập, bao gồm đại diện từ các bộ ngành quan trọng của nước này như DA, Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA), Bộ Thương mại và Công nghiệp (DTI)... nhằm giám sát việc thực thi. Sắc lệnh cũng viện dẫn Đạo luật Cộng hòa số 11321 làm cơ sở pháp lý để khuyến khích các cơ quan chính phủ thu mua lúa từ nông dân, cho phép sử dụng các cơ sở công cộng làm nơi tạm trữ lúa để giải quyết khó khăn về kho bãi. [5]

Indonesia

Indonesia hiện đang dư thừa nguồn cung nghiêm trọng dẫn đến việc một lượng lớn gạo dự trữ của chính phủ bị hư hỏng. Theo Bộ trưởng Nông nghiệp Indonesia - Amran Sulaiman, có khoảng 30.000 tấn gạo dự trữ tại các kho của Cơ quan Hậu cần Indonesia (Bulog) đã bị hư hỏng. Tình trạng này xảy ra trong bối cảnh tổng lượng gạo dự trữ tại các kho của Bulog đã lên tới 4,2 triệu tấn, mức cao nhất kỷ lục. Chính sách thu mua mạnh mẽ của chính phủ, cùng với việc Bulog đã dự trữ 3,13 triệu tấn tính đến ngày 15/10/2025 đã góp phần tạo ra lượng tồn kho khổng lồ này, dù thực tế Bulog chỉ chiếm 8% tổng lượng mua trên thị trường.

Mặc dù đối mặt với thách thức về bảo quản, tình trạng dư cung là một minh chứng cho thành công của Indonesia trong việc đạt được tự chủ về lúa gạo. Bộ trưởng Điều phối các vấn đề Lương thực - Zulkifli Hasan đã khẳng định quốc gia này sẽ không cần nhập khẩu gạo cho đến hết tháng 12/2025, một sự tương phản rõ rệt so với con số 4,5 triệu tấn đã nhập khẩu trong năm trước. Sự tăng trưởng sản lượng của Indonesia cũng đã được Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO) ghi nhận là mức tăng lớn thứ hai trên thế giới, củng cố vị thế an ninh lương thực của quốc gia. [6]

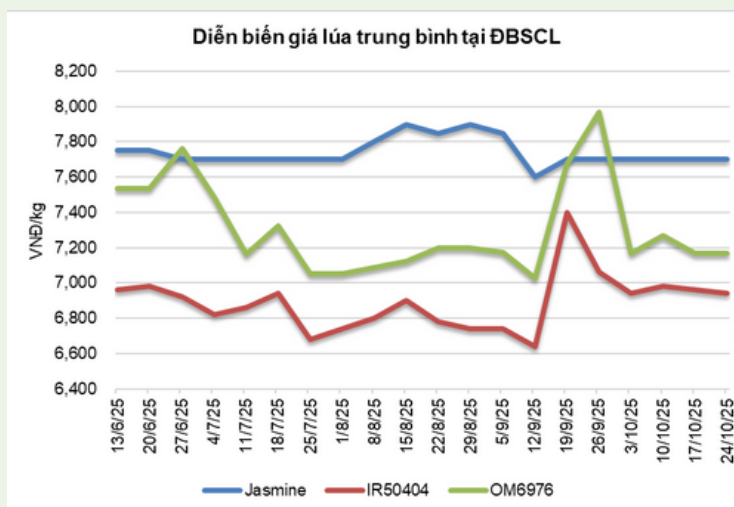




ĐIỂM TIN

- Tính đến ngày **15/10/2025**, **Việt Nam** đã xuất khẩu **7,022 triệu tấn gạo**, kim ngạch **giảm sâu 21,94%** so với cùng kỳ năm trước;
- Việt Nam** và **Nhật Bản** tăng cường hợp tác, ký kết nhiều Biên bản ghi nhớ **nhằm thu hút đầu tư** và **công nghệ** phát triển **chuỗi giá trị lúa gạo xanh** tại ĐBSCL;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật** cảnh báo nguy cơ **bùng phát rầy nâu** và **sâu đục thân** gây hại trên các diện tích **lúa Hè - Thu** cuối vụ và **lúa Mùa** trên cả nước;
- Lũ lớn** gây **vỡ đê bao** tại một số địa phương thuộc tỉnh **Đồng Tháp**, làm **mất trắng gần 300 ha lúa**, đe dọa hơn **7.000 ha lúa đã xuống giống** khác.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá gạo trong nước

Trong tuần từ ngày 20/10/2025 - 24/10/2025, giá lúa khô Jasmine và OM6976 không đổi, trong khi IR50404 giảm so với tuần trước.

- Giá lúa Jasmine (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt mức 7.700 VNĐ/kg, không đổi so với tuần trước.
- Giá lúa IR50404 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 6.940 VNĐ/kg, giảm 20 VNĐ/kg so với tuần trước.
- Giá lúa OM6976 (khô) trung bình tại một số tỉnh ĐBSCL đạt 7.167 VNĐ/kg, không đổi so với tuần trước. [1]

Tình hình xuất khẩu và sản xuất lúa gạo

Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về giá trị kim ngạch, tạo áp lực lên thị trường nội địa. Theo thống kê, tính đến ngày 15/10/2025, cả nước đã xuất khẩu được 7,022 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch 3,588 tỷ USD. Mặc dù khối lượng chỉ giảm nhẹ 4,4%, kim ngạch lại giảm sâu tới 21,94% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình xuất khẩu chậm lại đã tác động trực tiếp đến thị trường trong nước, khiến hoạt động thu mua của các doanh nghiệp không còn sôi động và giá lúa có xu hướng giảm.

Về tình hình sản xuất, các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch dứt điểm vụ Hè - Thu 2025 với tổng diện tích 1,239 triệu ha, đạt năng suất bình quân 60,58 tạ/ha và cho sản lượng ước đạt 7,509 triệu tấn. Nguồn cung từ vụ này đang tạo ra một nền tảng vững chắc cho thị trường. Song song đó, công tác gieo sạ cho các vụ tiếp theo cũng đang được triển khai tích cực. Vụ Thu - Đông đã xuống giống được 763.000 ha, trong khi vụ Mùa 2025 đạt 144.000 ha. Đáng chú ý, vụ sản xuất quan trọng nhất trong năm là Đông - Xuân 2025/2026 cũng đã bắt đầu với 54.000 ha được gieo sạ, mở đầu cho một chu kỳ sản xuất mới. [2]



Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản

Ngày 21/10, tại Đại sứ quán Việt Nam tại Tokyo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) và Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư vùng lúa chất lượng cao, giảm phát thải, gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tại hội nghị, hai nước đã khẳng định cam kết hợp tác toàn diện, hướng tới việc đưa các giải pháp công nghệ tiên tiến của Nhật Bản vào Đề án "Phát triển bền vững một triệu hecta lúa chất lượng cao, phát thải thấp", giúp Việt Nam hiện thực hóa mục tiêu giảm 15-20% phát thải khí nhà kính và nâng cao thương hiệu gạo Việt trên thị trường quốc tế.

Hội nghị đã tạo ra một diễn đàn kết nối, thu hút sự tham gia của nhiều tập đoàn, doanh nghiệp và viện nghiên cứu của cả hai nước. Điểm nhấn của sự kiện là lễ trao đổi nhiều Bản ghi nhớ hợp tác (MoU) quan trọng giữa các đơn vị như Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Hiệp hội Ngành hàng lúa gạo Việt Nam với các đối tác Nhật Bản. Nội dung hợp tác tập trung vào việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), robot nông nghiệp và các giải pháp giám sát, giảm phát thải carbon. Những thỏa thuận này được kỳ vọng sẽ mở ra một giai đoạn chuyển đổi số và chuyển đổi xanh thực chất cho ngành lúa gạo Việt Nam. [3]



Nguy cơ dịch hại lúa

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) vừa đưa ra cảnh báo về nguy cơ gia tăng của nhiều đối tượng dịch hại trên các diện tích lúa Hè - Thu cuối vụ và lúa Mùa tại các tỉnh thành thuộc khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ và Tây Nguyên. Theo dự báo, các đối tượng chính như rầy nâu, rầy lưng trắng và sâu đục thân hai chấm sẽ phát triển mạnh, gây hại chủ yếu trên lúa giai đoạn vào chắt đến chín. Đặc biệt, sâu đục thân có nguy cơ gây ra hiện tượng bông bạc trên các diện tích lúa trổ muộn. Bên cạnh đó, các loại bệnh như khô vằn, bạc lá, đạo ôn cổ bông và chuột hại cũng được cảnh báo sẽ tiếp tục gây thiệt hại, làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng hạt gạo.

Để chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã đưa ra các chỉ đạo cụ thể cho từng vùng. Đối với các tỉnh phía Bắc, Cục yêu cầu tập trung thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa đã chín, đồng thời xử lý triệt để tàn dư sau thu hoạch. Đối với các tỉnh phía Nam, cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch hại và hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình quản lý tổng hợp. Các địa phương cũng được yêu cầu duy trì thường xuyên công tác diệt chuột và củng cố hệ thống bẫy đèn để phục vụ công tác dự báo, qua đó có biện pháp phòng trừ kịp thời và hiệu quả, bảo vệ tốt sản xuất nông nghiệp. [4]

Tuyên Quang

Mực nước lũ dâng cao kết hợp với triều cường và mưa lớn tại tỉnh Đồng Tháp đã gây ra tình trạng vỡ đê bao nghiêm trọng, làm thiệt hại nặng nề cho sản xuất lúa của nông dân. Tại xã Trường Xuân, một ô đê bao đã bị vỡ vào đêm 22/10/2025, gây ngập hoàn toàn hơn 133 ha lúa đã được hơn một tháng tuổi và đầu tư chi phí khoảng 20 triệu VNĐ/ha gần như mất trắng. Tình hình tương tự cũng xảy ra tại xã Phương Thịnh vào ngày 23/10/2025, khi một ô đê bao khác bị vỡ, làm thiệt hại 155 ha lúa mới sạ được 20 ngày và một số diện tích cây ăn trái, với ước tính thiệt hại ban đầu khoảng 2 tỷ VNĐ. Tổng cộng, hai sự cố vỡ đê liên tiếp đã làm gần 300 ha lúa của nông dân bị mất trắng.

Nguy cơ ngập lụt vẫn còn rất lớn khi toàn xã Phương Thịnh còn hơn 7.000 ha lúa đã xuống giống đang bị đe dọa trực tiếp. Trước tình hình trên, chính quyền địa phương đã huy động gia cố các tuyến đê xung yếu nhưng gặp nhiều khó khăn do áp lực nước quá lớn. Về phía tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống đê bao để có biện pháp ứng phó kịp thời. Theo dự báo, dù mực nước ở khu vực đầu nguồn và cuối nguồn sẽ giảm dần, mực nước tại khu vực nội đồng Tháp Mười vẫn duy trì ở mức cao và có khả năng vượt báo động 3. [5]



Nguồn tham khảo quốc tế

[1]: <https://www.brecorder.com/news/40388882/asia-rice-india-rates-rise-from-over-9-year-low-thai-prices-remain-subdued-on-flat-demand>

[2]: <https://vietfood.org.vn/gia-gao-xuat-khau-cua-cac-nuoc-tren-the-gioi-ngay-22-10-2025/>

[3]: https://www.aninews.in/news/business/india-to-eye-new-rice-export-markets-during-birc-2025-irefs-dev-garg20251024183316/?fbclid=IwY2xjawNrx0pleHRuA2FlbQIxMQABHlwuTiVd99V3DDC1UGKVITsnxIHlkibmDu0CXp7A_ok9a2OqRFk_mN2jKnty_aem_rkW1kj4bXBUOmTLHUxtVRA

[4]: <https://www.marinelink.com/blogs/blog/bangladesh-bids-again-for-50000-tons-rice-traders-claim-103530>

[5]: <https://www.facebook.com/share/p/1GVmHQV7Fk/>

[6]: <https://en.tempo.co/read/2059250/oversupply-leads-to-tens-of-thousands-of-tons-of-rice-going-bad-says-indonesian-minister>

Nguồn tham khảo trong nước

[1]: Cộng tác viên tại ĐBSCL

[2]: <https://thesaigontimes.vn/xuat-khau-hon-7-trieu-tan-gao/>

[3]: <https://mae.gov.vn/xuc-tien-dau-tu-viet--nhat-huong-toi-chuoi-gia-tri-lua-gao-xanh-20070.htm>

[4]: <https://nhandan.vn/tang-cuong-giam-sat-ray-hai-lua-he-thu-lua-mua-post916862.html>

[5]: <https://vnexpress.net/vo-de-bao-hang-tram-ha-lua-bi-thiet-hai-4955492.html>

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

Mặt hàng	Tỉnh	Giá tuần này (VNĐ/kg)	Thay đổi so với tuần trước (VNĐ/kg)
Lúa Jasmine (khô)	Cần Thơ	8400	0
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	7000	0
Lúa IR50404 (khô)	Cần Thơ	6200	0
	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	7000	-100
	Đồng Tháp (Tiền Giang cũ)	6600	0
Lúa OM6906 (khô)	Cần Thơ (Hậu Giang cũ)	7100	-300
	Đồng Tháp	6600	0
	Vĩnh Long (Trà Vinh cũ)	7800	0

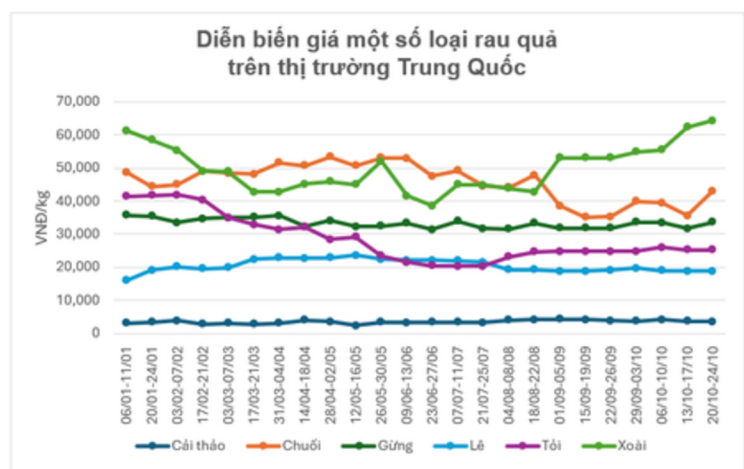
NGÀNH HÀNG RAU QUẢ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Tại thị trường Trung Quốc, giá cải thảo, tỏi giảm; giá chuối, gừng, lê, xoài tăng so với tuần trước;
- Trung Quốc siết quy định nhập khẩu nông sản;
- Sản lượng táo Brazil trong niên vụ 2024/25 giảm mạnh;
- Tồn kho nho tươi tại Hoa Kỳ tăng mạnh, đạt gần 12 triệu thùng vào giữa tháng 10/2025;
- Iran mở cửa thị trường cho hạt giống của Brazil;
- Úc thử nghiệm đèn UV để kiểm soát bệnh phấn trắng trên cây trồng;
- Armenia tăng xuất khẩu rau quả lên 13,8%;
- Afghanistan tăng 9% sản lượng dâu tây nhờ mở rộng diện tích trồng và năng suất cao.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá một số loại nông sản trên thị trường Trung Quốc

- Giá cải thảo trung bình đạt 3.524 VNĐ/kg, giảm 254 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá chuối trung bình đạt 43.133 VNĐ/kg, tăng 7.537 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá gừng trung bình đạt 33.624 VNĐ/kg, tăng 1.905 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá lê trung bình đạt 18.862 VNĐ/kg, tăng 23 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá tỏi trung bình đạt 25.196 VNĐ/kg, giảm 3 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài trung bình đạt 64.311 VNĐ/kg, tăng 1.931 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

(Tỷ giá tạm tính theo Tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước VN từ 23/10-29/10/2025: 1 CNY= 3.523,9 VNĐ)

Trung Quốc

Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) ban hành Lệnh 280 thay thế Lệnh 248, có hiệu lực từ 1/6/2026, với nhiều quy định chặt chẽ hơn về đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và thực phẩm. Theo đó, chỉ những sản phẩm nằm trong danh mục do Trung Quốc công bố mới được phép đăng ký qua cơ quan thẩm quyền; hàng hóa ngoài danh mục sẽ không được thông quan. Doanh nghiệp thay đổi thông tin pháp lý (địa chỉ, đại diện, giấy phép) sẽ bị đình chỉ mã xuất khẩu và phải đăng ký lại. Thời hạn mã xuất khẩu được điều chỉnh linh hoạt, có thể tự động gia hạn tùy sản phẩm, đồng thời Trung Quốc siết chặt kiểm soát an toàn thực phẩm, kiểm dịch và bao bì nhằm đảm bảo tiêu chuẩn nhập khẩu. [2]

Brazil

Theo Hiệp hội các nhà sản xuất táo Brazil (ABPM), sản lượng táo trong niên vụ 2024/2025 đạt 420.000 tấn, giảm 200.000 tấn so với niên vụ 2020/21. Do thiếu hụt nguồn cung, Brazil phải nhập khẩu 235.000 tấn táo trong năm 2024, mức cao nhất kể từ năm 1996.

Khu vực phía Nam Brazil chiếm tới 98% sản lượng cả nước. Santa Catarina dẫn đầu với 572.000 tấn táo, diện tích 6.475 ha, trị giá khoảng 210 triệu USD, chiếm 58% tổng giá trị táo của Brazil. Rio Grande do Sul xếp thứ hai với 435.000 tấn, diện tích cũng đạt 6.475 ha, trị giá 131 triệu USD (chiếm 36%). Tiếp đến là Paraná với 29.000 tấn, TMinas Gerais với 5.700 tấn và São Paulo với 4.700 tấn. [3]

Hoa Kỳ

Theo dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), tính đến ngày 15/10/2025, tổng lượng nho ăn tươi lưu trong kho lạnh của Hoa Kỳ đạt 11,99 triệu thùng (8,2 kg/thùng), tăng hơn 1,21 triệu thùng so với cuối tháng 9 và cao hơn 1,02 triệu thùng so với cùng kỳ năm 2024.

Mức tăng chủ yếu đến từ các giống Autumn King, Allison và Jack's Salute, trong khi một số giống như Scarlet Royal và Sweet Globe/Sorbet giảm nhẹ. Cụ thể, Autumn King tăng hơn gấp đôi lên 2,26 triệu thùng, Allison tăng lên 1,46 triệu thùng, còn Jack's Salute đạt 458.600 thùng. Nhìn chung, tồn kho nho tại Hoa Kỳ đang cao hơn năm trước, phản ánh nguồn cung dồi dào và sản lượng thu hoạch ổn định trong mùa vụ 2025. [4]

Iran

Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi Brazil (Mapa) vào ngày 14/10, Iran vừa chính thức mở cửa thị trường cho hạt giống bí xanh và dưa hấu của Brazil, sau khi được các cơ quan vệ sinh nước này phê duyệt nhập khẩu. Đây là một phần trong chiến lược đa dạng hóa xuất khẩu nông sản của Brazil trong bối cảnh thương mại toàn cầu có nhiều biến động. Việc mở rộng sang các thị trường mới, trong đó có Iran, sẽ giúp duy trì ổn định xuất khẩu và tăng khả năng phục hồi dài hạn của ngành nông nghiệp Brazil, đặc biệt sau khi chịu ảnh hưởng từ các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ. [5]



Azerbaijan

Xuất khẩu cà chua từ Azerbaijan đã tăng đáng kể trong 9 tháng đầu năm 2025, với khối lượng tăng 23% và giá trị xuất khẩu tăng 12,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn này đạt 157.171,6 tỷ USD. Azerbaijan tiếp tục mở rộng sự hiện diện của mình trên thị trường cà chua toàn cầu. [6]



Australia

Australia đang thử nghiệm sử dụng ánh sáng cực tím (UV-C) thay thế thuốc diệt nấm hóa học để kiểm soát bệnh phấn trắng, một bệnh nấm gây mất đến 30% năng suất cây dâu tây mỗi năm. Cụ thể, dự án sẽ thử nghiệm UV-C trên dâu tây, ớt chuông, bầu bí và nho tươi, nhằm giảm chi phí đầu vào và hóa chất, đồng thời duy trì hiệu quả bảo vệ cây trồng.

Nghiên cứu sẽ đánh giá hiệu quả của UV-C trong các điều kiện môi trường khác nhau, xác định liều lượng tối ưu và cơ chế sinh học giúp kiểm soát bệnh phấn trắng. Phương pháp UV-C không sử dụng hóa chất, giảm kháng thuốc và chi phí sản xuất, đồng thời giảm tác động môi trường. Dự án cũng hướng đến tăng cường tự động hóa và cơ giới hóa trong nông nghiệp để nâng cao năng suất và giảm phụ thuộc vào hóa chất. Ngành dâu tây Úc có thể mất tới 24.000 tấn dâu tây mỗi năm do bệnh phấn trắng nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả. [7]

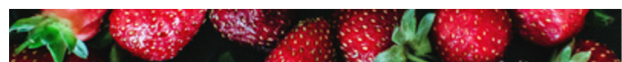
Armenia

Giá trị xuất khẩu rau quả của Armenia trong năm 2025 đã tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2024. Nhiều mặt hàng chủ lực ghi nhận mức tăng đáng kể: mơ tăng 25,5%, mận tăng 61,1%, đào tăng 87,1%, anh đào tăng 123%, lê tăng 245%, cà chua tăng 12%, ớt tăng 62%, bắp cải tăng tới 843% và cà tím tăng 72%.

Bộ trưởng Kinh tế Gevorg Papoyan cho biết, sản lượng nho chế biến đạt 211.000 tấn, tăng mạnh so với mức 164.200 tấn của năm 2024. Kết quả này cho thấy hoạt động thương mại và sản xuất trong lĩnh vực rau quả của Armenia đang phát triển mạnh, đặc biệt ở cả nhóm trái cây hạch (như mơ, đào, anh đào) và rau trồng trong nhà kính, góp phần củng cố vị thế của Armenia trong xuất khẩu nông sản khu vực. [8]

Afghanistan

Sản lượng dâu tây năm 2025 của Afghanistan đạt 681 tấn, tăng 9% so với 622 tấn năm 2024 do diện tích trồng và năng suất đều tăng. Hiện tại, dâu tây được trồng tại 6 tỉnh, với tổng diện tích đạt 1.081 ha, gần gấp đôi so với 575 ha trong năm trước. Năng suất cao nhất ghi nhận tại Balkh, Herat và Nangarhar, ngoài ra cây dâu tây cũng được trồng ở Badakhshan, Panjshir và Daikundi. Dâu tây là sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao của Afghanistan, phát triển tốt nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi, với chất lượng cạnh tranh so với giống nhập khẩu và thị trường nội địa ổn định. [9]



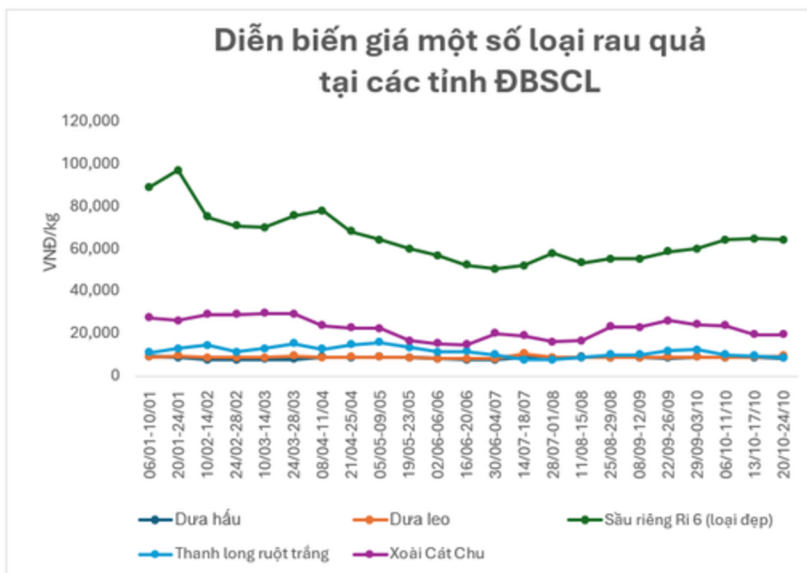
Nguồn tham khảo:

- [1]: <http://www.xinfadi.com.cn/priceDetail.html>
- [2]: Freshplaza.com
- [3]: Freshplaza.com
- [4]: Freshplaza.com
- [5]: Freshplaza.com
- [6]: Freshplaza.com
- [7]: Freshplaza.com
- [8]: Freshplaza.com
- [9]: Freshplaza.com



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

ĐIỂM TIN



Diễn biến giá một số loại nông sản tại thị trường trong nước

- Giá dưa hấu trung bình đạt 8.333 VNĐ/kg, giảm 417 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá dưa leo trung bình đạt 9.500 VNĐ/kg, tăng 500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) trung bình đạt 64.000 VNĐ/kg, giảm 500 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá thanh long ruột trắng trung bình đạt 8.500 VNĐ/kg, giảm 1.000 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài Cát Chu trung bình đạt 19.500 VNĐ/kg, tăng 250 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

- Giá dưa hấu, sầu riêng Ri 6 (loại đẹp), thanh long ruột trắng giảm; giá dưa leo, xoài Cát Chu tăng so với tuần trước;
- Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tính đến 20h00 ngày 22/10/2025, tổng số phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu còn tồn trên địa bàn tỉnh là 701 xe, trong đó xe chở hoa quả là 387 xe, mặt hàng khác là 139 xe và 175 xe chưa xác định mặt hàng;
- Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 10 ước đạt 919 triệu USD;
- Rà soát các trung tâm kiểm nghiệm dư lượng sầu riêng xuất khẩu;
- Sẽ có sổ tay hướng dẫn thực hiện Nghị định 280 của Trung Quốc;
- Sầu riêng Đắc Lắc rớt giá mạnh.

Tình hình xuất khẩu rau quả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tính đến 20h00 ngày 22/10/2025, tổng số phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu còn tồn trên địa bàn tỉnh là 701 xe, trong đó xe chở hoa quả là 387 xe, mặt hàng khác là 139 xe và 175 xe chưa xác định mặt hàng. Cụ thể: (i) tồn 448 xe tại cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, trong đó số xe còn tồn trong khu vực cửa khẩu là 169 xe (84 xe hoa quả) và 279 xe còn tồn tại Công viên Logistics Viettel (65 xe hoa quả, 175 xe chưa xác định mặt hàng); (ii) tồn 172 xe đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa Tân Thanh (khu vực mốc 1088/2-1089), trong đó có 159 xe hoa quả; (iii) tồn 64 xe hoa quả tại lối thông quan Cốc Nam - Lũng Nhị (khu vực mốc 1104-1105); (iv) tồn 17 xe tại cửa khẩu song phương Chi Ma, trong đó xe chở hoa quả là 15 xe; (v) không có xe tồn cửa khẩu phụ Na Hình và cửa khẩu phụ Nà Nưa. [2]

Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 10 ước đạt 919 triệu USD

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), xuất khẩu rau quả trong tháng 10 ước đạt 919 triệu USD, tăng đến 77% so với cùng kỳ năm 2024. Nâng tổng kim ngạch trong 10 tháng ước vượt 7 tỉ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Với đà tăng trưởng như hiện nay, xuất khẩu rau quả cả năm 2025 sẽ vượt 8 tỉ USD và tiếp tục lập nên kỳ tích mới của ngành.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mặt hàng sầu riêng, khi xuất khẩu loại trái cây này phục hồi mạnh trong những tháng gần đây. Trong ba tháng cao điểm từ tháng 8 đến tháng 10, khu vực Tây Nguyên bước vào vụ thu hoạch rộ giúp kim ngạch xuất khẩu tăng vọt, riêng tháng 8 đạt 600 triệu USD và tháng 9 đạt khoảng 1 tỉ USD. Ngoài thị trường Trung Quốc, sầu riêng Việt Nam còn mở rộng xuất khẩu sang nhiều thị trường khác như Papua New Guinea (tăng 53%), Hoa Kỳ (tăng 28%), Canada (tăng 49%) và Nhật Bản (tăng 16%).

Ngoài sầu riêng, xuất khẩu nhiều loại trái cây khác như bưởi, dứa, thanh long, nhãn, xoài cũng tăng trưởng tốt. Trung Quốc vẫn là thị trường chủ lực, tiếp theo là Hoa Kỳ (chiếm 7,5%) và Hàn Quốc (4,4%). Xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ tăng gần 60%, Malaysia tăng hơn 66%, trong khi xuất khẩu sang Thái Lan giảm 51,5%. Việc mở rộng thêm các loại trái cây được phép xuất khẩu như bưởi, chanh dây, dứa, xoài chế biến, dứa và chuối đã giúp cơ cấu sản phẩm đa dạng hơn, giảm sự phụ thuộc vào một mặt hàng hay một thị trường đơn lẻ. Với đà phục hồi mạnh mẽ này, ngành rau quả Việt Nam được kỳ vọng sẽ lập nên kỷ lục mới, vượt mốc 8 tỉ USD trong năm 2025. [3]

Rà soát các trung tâm kiểm nghiệm dư lượng sầu riêng xuất khẩu

Ngày 24/10/2025, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hoàng Trung đã làm việc với các cơ sở được chỉ định phục vụ kiểm nghiệm dư lượng Cadimi và Vàng O trong sầu riêng xuất khẩu, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đang gặp vướng mắc trong quá trình kiểm nghiệm và cấp chứng nhận lô hàng. Theo báo cáo của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, tính đến ngày 18/10, Việt Nam có 24 phòng kiểm nghiệm được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) công nhận, với năng lực xử lý khoảng 3.200 mẫu mỗi ngày, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu kiểm tra thực tế. Tuy nhiên, nhiều phòng thử nghiệm hiện tạm ngừng hoạt động do bảo trì, sửa chữa, chờ được đánh giá lại hoặc hỏng thiết bị, khiến việc kiểm nghiệm bị gián đoạn cục bộ. Thứ trưởng yêu cầu rà soát toàn bộ danh sách phòng thử nghiệm đang được công nhận, làm rõ đơn vị nào còn hoạt động, đơn vị nào tạm dừng, đồng thời xác định năng lực thực hiện các chỉ tiêu kiểm nghiệm Cadimi và Vàng O.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường phối hợp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra, đánh giá năng lực thực tế của các phòng thử nghiệm, đồng thời cử chuyên gia kỹ thuật hỗ trợ địa phương.

Các phòng thử nghiệm đủ điều kiện phải tăng tốc làm việc, thậm chí làm việc liên tục để giải quyết nhanh các mẫu tồn, không để gián đoạn xuất khẩu. Bên cạnh đó, Bộ cũng đang hoàn thiện báo cáo giám sát dư lượng dưới ngưỡng cho phép và huy động tối đa 24 phòng đã được GACC công nhận nhằm đảm bảo hoạt động kiểm nghiệm sầu riêng được thông suốt, góp phần duy trì xuất khẩu ổn định của ngành. [4]

Sẽ có sổ tay hướng dẫn thực hiện Nghị định 280 của Trung Quốc

Văn phòng SPS Việt Nam sẽ phát hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Nghị định 280 của Trung Quốc (có hiệu lực từ 1/6/2026) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.

Theo ông Ngô Xuân Nam - giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, Nghị định 280 của Trung Quốc thực chất chỉ thay thế Nghị định 248 – văn bản do Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) ban hành trước đây, quy định về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở chế biến và xuất khẩu nông sản – thực phẩm nước ngoài vào thị trường Trung Quốc. Trước đây, Nghị định 248 không điều chỉnh đối với trái cây tươi, cũng như việc đăng ký mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói, hay các sản phẩm có nguồn gốc động vật chế biến như tổ yến và sản phẩm từ tổ yến. Tương tự, Nghị định 280 sửa đổi cũng không tác động đến các Nghị định thư song phương mà Việt Nam đã ký với Hải quan Trung Quốc.

Theo quy định, Trung Quốc sẽ công bố danh mục cụ thể các sản phẩm phải đăng ký qua cơ quan thẩm quyền, đồng thời xác định rõ nhóm sản phẩm được miễn đăng ký. Đối với gia hạn mã sản phẩm, nước này cũng có quy định chi tiết: một số mặt hàng sẽ tự động được gia hạn sau 5 năm, trong khi một số khác cần có sự giới thiệu của cơ quan thẩm quyền có liên quan. [5]



Gần 2.000 container sầu riêng xuất khẩu mắc kẹt vì tạm ngừng xét nghiệm

Trong 10 ngày qua, gần 2.000 container sầu riêng của Đắk Lắk bị ùn ứ tại cửa khẩu và trong kho do các phòng xét nghiệm tạm ngừng kiểm tra hai chỉ tiêu bắt buộc là Cadimi và Vàng O cho hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Việc ngừng tiếp nhận và chậm trả kết quả khiến doanh nghiệp không thể hoàn tất thủ tục chứng nhận an toàn, buộc phải dừng thu mua trong cao điểm thu hoạch. Hệ quả là chuỗi cung ứng bị đình trệ, hàng nghìn tấn sầu riêng chín rộ không tiêu thụ được; nhiều lô hàng tồn kho 10–15 ngày đối mặt nguy cơ hư hỏng, nứt vỏ, giảm chất lượng. Giá sầu riêng loại A tại kho giảm mạnh từ trên 100.000 VNĐ/kg xuống còn khoảng 80.000 VNĐ/kg, khiến doanh nghiệp dự kiến thiệt hại hàng trăm tỷ đồng, còn nông dân phải gánh thêm chi phí chăm sóc, vận chuyển và bảo quản trong bối cảnh giá rất thê thảm.

Chiều 24/10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường họp khẩn với các phòng xét nghiệm để tháo gỡ vướng mắc. Tối cùng ngày, một số cơ sở đã bắt đầu trả kết quả cho các lô hàng tồn, giúp giải tỏa bước đầu container bị ách tắc. Tuy vậy, việc tiếp nhận mẫu mới vẫn chưa ổn định và doanh nghiệp tiếp tục chờ hướng dẫn cụ thể. [6]



Nguồn tham khảo:

- [1]: CTV tại ĐBSCL, Sơn La và Hà Nội
- [2]: <https://langsontrade.vn/>
- [3]: Danviet.vn
- [4]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [5]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [6]: Vnexpress.net

PHỤ LỤC: GIÁ RAU QUẢ TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

Loại HH/Địa phương	Giá tuần trước	Giá tuần này	Thay đổi so với tuần trước
Dưa hấu	8.750	8.333	-417
Đồng Tháp	13.250	12.000	-1.250
TP. Cần Thơ	7.000	7.000	
Vĩnh Long	6.000	6.000	
Dưa leo	9.000	9.500	500
Đồng Tháp	10.000	11.000	1.000
TP. Cần Thơ	8.000	8.000	
Sầu riêng Ri 6 (loại đẹp)	64.500	64.000	-500
Đồng Tháp	66.500	67.500	1.000
TP. Cần Thơ	62.500	60.500	-2.000
Thanh long ruột trắng	9.500	8.500	-1.000
Đồng Tháp	14.000	13.000	-1.000
Tây Ninh	5.000	4.000	-1.000
Xoài Cát Chu	19.250	19.500	250
Đồng Tháp	13.500	14.000	500
Vĩnh Long	25.000	25.000	

Nguồn: CTV AGREINFOS